

CASP



**INDOCHINA
SURVEY**

**CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CẠNH TRANH
CẤP SỞ, BAN, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG**

DDCI LẠNG SƠN 2022

TRƯỞNG NHÓM NGHIÊN CỨU

TS. NGUYỄN ĐỨC NHẬT

NHÓM NGHIÊN CỨU

NGUYỄN THỊ THANH NGÀ

NGUYỄN THỊ NGỌC NHI

TRẦN THẢO VÂN

HOÀNG THỊ DUNG

NGUYỄN THỊ HIỀN

LẠNG SƠN 12/2022

LỜI CẢM ƠN

Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và Địa phương - DDCI Lạng Sơn 2022, tổng hợp và đo lường mức độ hài lòng của cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đang đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh từ đó đưa ra những giải pháp thiết thực tháo gỡ nút thắt về hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Trong nhiều năm qua, DDCI đã trở thành kênh thông tin minh bạch, phản ánh khách quan thu hút sự tham gia rộng rãi của cộng đồng doanh nghiệp với mọi loại hình, các quy mô, ngành nghề khác nhau.

Chương trình DDCI Lạng Sơn 2022 được triển khai với chỉ đạo và giám sát của UBND tỉnh Lạng Sơn, sự ủng hộ và tham gia của các cơ quan quản lý cấp tỉnh, địa phương. Việc triển khai bộ chỉ số đã giúp tỉnh Lạng Sơn hình thành cơ sở dữ liệu khoa học quan trọng, đo lường và đánh giá khách quan về chất lượng điều hành cấp cơ sở, thúc đẩy phấn đấu thi đua giữa các Sở, ban, ngành và Địa phương. Trao quyền đánh giá một mặt nâng cao vị thế, tiếng nói của cộng đồng doanh nghiệp, mặt khác tạo động lực cải cách cạnh tranh liên tục, hướng tới môi trường thuận lợi và ổn định cho hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh. DDCI trở thành diễn đàn tin cậy nâng cao lòng tin và ủng hộ của cộng đồng doanh nghiệp đối với mọi lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Báo cáo DDCI 2022 đánh giá một số khía cạnh điều hành liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua dịch bệnh COVID. Sức cạnh tranh của cộng đồng doanh nghiệp tại mỗi địa phương thông qua việc đo lường Năng lực quản trị và Trách nhiệm xã hội cũng được tổng hợp trong báo cáo này.

Nhóm nghiên cứu chân thành cảm ơn sự quan tâm, chỉ đạo và hỗ trợ của ông Hồ Tiến Thiệu – Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn, bà Đoàn Thu Hà – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn. Sự chỉ đạo và đồng hành sát sao của lãnh đạo UBND tỉnh là nhân tố khích lệ cống hiến của tổ công tác, nhóm nghiên cứu, thúc đẩy sự vào cuộc của cả hệ thống hành chính các cấp. Lãnh đạo UBND tỉnh chia sẻ những góc nhìn tổng quan giúp đối sánh kết quả nghiên cứu, chất lọc những kết luận, khuyến nghị giá trị cho công cuộc cải cách.

Chúng tôi trân trọng cảm ơn những đóng góp quý báu của các cá nhân đã đặt nền tảng vững chắc cho quá trình xây dựng và thực hiện bộ chỉ số DDCI Lạng Sơn giai đoạn 6 năm liên tiếp 2017 – 2022. Chúng tôi cảm ơn ông Nguyễn Hữu Chiến, nguyên Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; và các đồng chí Lãnh đạo, cán bộ chuyên môn Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham gia vào DDCI các năm 2017-2019. Nhóm nghiên cứu trân trọng cảm ơn sự ủng hộ và đóng góp của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Lạng Sơn, sự tham gia của Lãnh đạo Hiệp hội doanh nghiệp các ông Đoàn Bá Nhiên, ông Hồ Phi Dũng, ông Đào Trọng Tâm, Văn phòng Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh với DDCI Lạng Sơn 2020 – 2021.

Chúng tôi cảm ơn sự chỉ đạo và đóng góp của ông Vũ Hoàng Quý Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư. Nhóm nghiên cứu chân thành biết ơn sự tham gia và ủng hộ của bà Phùng Thị Thanh Nga, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư trong những năm qua. Bà Nga không những đặt nền móng ban đầu cho chương trình DDCI Lạng Sơn, mà còn liên tục kết nối các chuyên gia hàng đầu về cải cách hành chính trong cả nước với Lạng Sơn, tham gia, hỗ trợ vào thiết kế và giám sát khảo sát, tìm hiểu và nắm bắt phản ánh khó khăn của cộng đồng doanh nghiệp tỉnh. Những đóng góp ấy có tác động quan trọng đến thành công của chương trình DDCI Lạng Sơn. Chúng

tôi không thể hoàn thành được chương trình DDCI nếu không có sự tham gia và hỗ trợ của các bà Dương Thị Hồng Vân Lãnh đạo Trung tâm xúc tiến đầu tư-Sở Kế hoạch và Đầu tư. Bà Vân đã đồng hành cùng nhóm nghiên cứu trong nhiều nghiên cứu thực địa, thu thập và trung cầu ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp các địa phương. Chúng tôi cảm ơn Lãnh đạo, cán bộ các Sở, ngành đã giúp chúng tôi hiểu rõ những hạn chế và thách thức của tỉnh và ngành trong công tác cải thiện môi trường kinh doanh.

Chúng tôi cảm ơn Ông Vũ Tiến Lộc, nguyên Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã luôn ủng hộ và khích lệ chúng tôi cùng các tỉnh, thành trong cả nước mạnh dạn sáng tạo tìm kiếm những cách làm mới. Nhóm nghiên cứu biết ơn những đóng góp quý báu về mặt phương pháp luận từ các chuyên gia bao gồm: Ông Đậu Anh Tuấn, Ông Phạm Ngọc Thạch, Ban pháp chế, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI); GS. T.S Edmund Malesky, Đại học Duke, Hoa Kỳ; PGS. T.S Trần Thị Kim Thu, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Giáo sư Eddy cùng với Tư vấn trưởng Nguyễn Đức Nhật đã có những thảo luận cơ bản mang tính quyết định cho chương trình DDCI trong khắp cả nước.

Nhóm nghiên cứu ghi nhận sự tham gia nhiệt thành của Lãnh đạo và cán bộ chuyên viên Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh. Chúng tôi cảm ơn sự hỗ trợ của Ủy ban nhân dân và các phòng ban bao gồm Chi cục Thuế, Phòng Kinh tế tài chính, văn phòng UBND 11 địa phương bao gồm các huyện Bắc Sơn, Bình Gia, Cao Lộc, Chi Lăng, Đình Lập, Hữu Lũng, Lộc Bình, Tràng Định, Văn Lãng, Văn Quan và thành phố Lạng Sơn.

Nhóm nghiên cứu cảm ơn sự hỗ trợ và tham gia của Lãnh đạo và chuyên viên 25 Sở, ban, ngành bao gồm: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài Nguyên và Môi trường, Sở Tư pháp, Sở Giao thông Vận tải, Sở Xây dựng, Sở Công thương, Cục thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Thanh tra tỉnh, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Sở Khoa học Công nghệ, Cục Quản lý thị trường, Tòa án nhân dân tỉnh.

Cuối cùng, chúng tôi trân trọng biết ơn thời gian, công sức của nhóm thành viên nghiên cứu INDOCHINA SURVEY bao gồm: bà Vũ Thị Vân Anh, bà Nguyễn Thị Kim Thoa, bà Nguyễn Thị Huyền Anh, ông Đào Trọng Duy, bà Nguyễn Thùy Duyên, bà Nguyễn Thị Thu Hằng, bà Đoàn Trà My, bà Lưu Thị Ngọc, bà Vũ Thị Ngọc Quyên, bà Lưu Thị Ngọc Trâm, bà Đinh Thị Thu Trang và bà Trần Thị Vui vì những đóng góp trong suốt thời gian triển khai khảo sát DDCI Lạng Sơn 2022, kiểm tra, làm sạch và nhập dữ liệu khảo sát DDCI.

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN	1
DANH MỤC BẢNG	6
DANH MỤC HÌNH.....	7
BẢNG KÝ TỰ VIẾT TẮT TRONG BÁO CÁO.....	11
TÓM TẮT	12
CHƯƠNG I: PHƯƠNG PHÁP LUẬN XÂY DỰNG CHỈ SỐ DDCI LẠNG SƠN 2022	16
1.1 Quy trình xây dựng chỉ số DDCI Lạng Sơn 2022	21
1.2 Những điểm mới trong phương pháp luận và phân tích khảo sát DDCI Lạng Sơn 2022.....	26
CHƯƠNG II: TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG VÀ TRIỂN VỌNG KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP TỈNH LẠNG SƠN.....	28
2.1 Tổng quan cộng đồng doanh nghiệp tham gia khảo sát qua sáu năm 2017 - 2022	28
2.2 Sự dịch chuyển quy mô doanh nghiệp trong giai đoạn 2017 - 2022	33
2.3 Thực trạng và triển vọng của các hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua lăng kính DDCI giai đoạn 2017 – 2022.....	37
2.4 Chỉ số Năng lực quản trị và Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp tỉnh Lạng Sơn.....	40
2.5 Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính	48
CHƯƠNG III: ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP TRONG DỊCH COVID-19 . 50	
3.1 Tác động của dịch bệnh COVID-19 đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong năm 2022	50
3.2 Mức độ tiếp cận của doanh nghiệp với các hoạt động hỗ trợ.....	50
3.3 Những nhu cầu chưa được đáp ứng của doanh nghiệp	57
CHƯƠNG IV: CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP SỞ BAN, NGÀNH – DDCI SBN NĂM 2022	59
4.1 Bảng xếp hạng và điểm số DDCI khối Sở, ban, ngành năm 2022	59
4.2 Chỉ số thành phần Tính minh bạch và tiếp cận thông tin.....	63
4.3 Chỉ số thành phần Chi phí thời gian	65
4.4 Chỉ số thành phần Chi phí không chính thức	68
4.5 Chỉ số thành phần Cạnh tranh bình đẳng	71
4.6 Chỉ số thành phần Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp	74
4.7 Chỉ số thành phần Thiết chế pháp lý.....	77
4.8 Chỉ số thành phần Vai trò người đứng đầu	81

4.9 Chỉ số thành phần Tính năng động và hiệu lực của hệ thống	84
CHƯƠNG V: CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP ĐỊA PHƯƠNG – DDCI ĐP 2022	88
5.1 Bảng xếp hạng và điểm số DDCI khối Địa phương năm 2022	88
5.2 Chỉ số thành phần Tính minh bạch và tiếp cận thông tin	91
5.3 Chỉ số thành phần Chi phí thời gian	93
5.4 Chỉ số thành phần Chi phí không chính thức	95
5.5 Chỉ số thành phần Cạnh tranh bình đẳng	98
5.6 Chỉ số thành phần Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp	101
5.7 Chỉ số thành phần Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự	103
5.8 Chỉ số thành phần Vai trò người đứng đầu	109
5.9 Chỉ số thành phần Tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất	111
CHƯƠNG VI. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ, GIẢI PHÁP	115
6.1 Ghi nhận những thay đổi tích cực trong chất lượng điều hành kinh tế qua lăng kính PCI 2021 và DDCI Lạng Sơn 2022	115
6.2 Những tồn tại, nút thắt của hệ thống hành chính tỉnh Lạng Sơn	119
6.3 Khuyến nghị	138
Phụ lục 1: Mô tả chi tiết các chỉ số thành phần và các chỉ tiêu	142
Phụ lục 2: 08 chỉ số thành phần của khối Sở, ban, ngành và Địa phương	154
Phụ lục 3: Tổng hợp các chỉ số thành phần DDCI 2022 khối Sở, ban, ngành	161
Phụ lục 4: Tỷ lệ (%) doanh nghiệp tham gia khảo sát DDCI 2022 cho rằng “Sở, ban, ngành cần thay đổi lãnh đạo mới trong năm 2023”	162
Phụ lục 5: Tổng hợp các chỉ số thành phần DDCI 2022 khối Địa phương	164
Phụ lục 6: Tỷ lệ (%) doanh nghiệp tham gia khảo sát DDCI 2022 cho rằng “Chính quyền địa phương cần thay đổi lãnh đạo mới trong năm 2023”	165
Phụ lục 7: Các chỉ tiêu đánh giá An ninh trật tự tại 11 Địa phương thuộc tỉnh Lạng Sơn	166

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Đối tượng đánh giá.....	17
Bảng 2: Số lượng DN, HTX, HKD tham gia khảo sát theo Địa phương	18
Bảng 3: Tỷ lệ hồi đáp DDCI Lạng Sơn giai đoạn 2017 - 2022	19
Bảng 4: So sánh số lượng chỉ tiêu thông tin trong DDCI 2022 so với 2021 - khối SBN.....	27
Bảng 5: So sánh số lượng chỉ tiêu thông tin của DDCI 2022 so với 2021 - khối ĐP	27
Bảng 6: Các chỉ tiêu thông tin đánh giá Năng lực quản trị của doanh nghiệp.....	44
Bảng 7: Các chỉ tiêu thông tin đánh giá Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	47
Bảng 8: Các chỉ tiêu thông tin đánh giá ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính khối Sở, ban, ngành (%)	49
Bảng 9: Các chỉ tiêu thông tin đánh giá ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính khối Địa phương (%)	49
Bảng 10: Trung vị các chỉ tiêu thành phần đánh giá công tác hỗ trợ doanh nghiệp trong dịch COVID-19 của khối Sở, ban, ngành	53
Bảng 11: Trung vị các chỉ tiêu thành phần đánh giá công tác hỗ trợ doanh nghiệp trong dịch COVID-19 của khối Địa phương	55
Bảng 12: 10 SBN có số doanh nghiệp tương tác nhiều nhất trong khảo sát DDCI Lạng Sơn 2022	138

DANH MỤC HÌNH

Hình 1: Các bước và kết quả xây dựng danh sách chọn mẫu	17
Hình 2: Số lượng DN, HTX, HKD đã tham gia khảo sát và tỷ lệ hồi đáp của DDCI 2022 phân bổ cho khối Địa phương	20
Hình 3: Các hoạt động chủ đạo trong bước chuẩn bị cơ sở dữ liệu và hoàn thiện công cụ nghiên cứu	21
Hình 4: Các chỉ số thành phần trong DDCI Lạng Sơn 2022	26
Hình 5: Loại hình doanh nghiệp tham gia đánh giá DDCI Lạng Sơn 2022	28
Hình 6: Loại hình Doanh nghiệp tham gia đánh giá DDCI giai đoạn 2017 - 2022	29
Hình 7: Doanh nghiệp theo thành phần kinh tế năm 2022	29
Hình 8: Doanh nghiệp theo thành phần kinh tế giai đoạn 2017 - 2022	30
Hình 9: Doanh nghiệp theo lĩnh vực hoạt động năm 2022	31
Hình 10: Doanh nghiệp theo lĩnh vực hoạt động giai đoạn 2017 - 2022	31
Hình 11: Doanh nghiệp theo tuổi của Doanh nghiệp giai đoạn 2017 - 2022	32
Hình 12: Doanh nghiệp theo tổng số vốn đầu tư năm 2022	33
Hình 13: Doanh nghiệp theo tổng số vốn đầu tư giai đoạn 2017 - 2022	34
Hình 14: Doanh nghiệp phân theo số lượng lao động năm 2022	35
Hình 15: Doanh nghiệp phân theo số lượng lao động giai đoạn 2017 - 2022	36
Hình 16: Doanh nghiệp phân theo quy mô hoạt động năm 2022	36
Hình 17: Doanh nghiệp phân theo quy mô hoạt động giai đoạn 2017 - 2022	37
Hình 18: Tình hình chung hoạt động sản xuất kinh doanh của DN, HTX, HKD năm 2022	37
Hình 19: Hoạt động sản xuất kinh doanh của DN, HTX, HKD giai đoạn 2017 - 2022	38
Hình 20: Triển vọng kinh doanh của DN, HTX, HKD giai đoạn 2017 - 2022	40
Hình 21: Xếp hạng và điểm số chỉ số Năng lực quản trị và Trách nhiệm xã hội của DN	41
Hình 22: Hai cấu phần tổng hợp chỉ số Năng lực quản trị và Trách nhiệm xã hội của DN	42
Hình 23: Mức độ cải thiện của chỉ số Năng lực quản trị và Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp năm 2022 so với năm 2021	43
Hình 24: Điểm số chuẩn hóa Năng lực quản trị của doanh nghiệp theo Địa phương	45
Hình 25: Điểm số chuẩn hóa chỉ số Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp theo ĐP	47
Hình 26: Tác động của COVID-19 đến doanh nghiệp tỉnh Lạng Sơn	51
Hình 27: Các phương diện mà doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh	51
Hình 28: Những cơ hội mới cho doanh nghiệp sau dịch bệnh	52
Hình 29: 08 chỉ số thành phần trong đánh giá DDCI Lạng Sơn 2022 – Khối SBN	59
Hình 30: So sánh điểm trung vị 08 CSTP DDCI khối SBN năm 2022 so với năm 2021	59
Hình 31: Xếp hạng và điểm số DDCI Lạng Sơn 2022 – Khối Sở, ban, ngành	60
Hình 32: Mức độ cải thiện điểm số của các SBN trong DDCI Lạng Sơn 2022 so với 2021	61
Hình 33: Mức độ cải thiện điểm số của các SBN trong DDCI Lạng Sơn giai đoạn 2017 - 2022	62

Hình 34: Bảng xếp hạng và điểm số chỉ số thành phần Tính minh bạch và tiếp cận thông tin của khối SBN trong DDCI 2022	63
Hình 35: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số Tính minh bạch và tiếp cận thông tin của khối SBN năm 2022 so với 2021	64
Hình 36: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Tính minh bạch và tiếp cận thông tin của khối SBN trong giai đoạn 2017-2022.....	65
Hình 37: Xếp hạng và điểm chỉ số Chi phí thời gian của khối SBN trong DDCI 2022	65
Hình 38: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số Chi phí thời gian khối SBN năm 2022 so với 2021.....	67
Hình 39: Mức độ cải thiện điểm CSTP Chi phí thời gian khối SBN giai đoạn 2017 - 2022	67
Hình 40: Xếp hạng và điểm số CSTP Chi phí không chính thức khối SBN trong DDCI 2022	68
Hình 41: Mức độ cải thiện điểm số Chi phí không chính thức khối SBN năm 2022 so với 2021	69
Hình 42: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Chi phí không chính thức của khối SBN trong giai đoạn 2017 - 2022	71
Hình 43: Xếp hạng và điểm số chỉ số thành phần Cạnh tranh bình đẳng của khối SBN trong DDCI 2022.....	72
Hình 44: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Cạnh tranh bình đẳng của khối SBN năm 2022 so với 2021	73
Hình 45: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Cạnh tranh bình đẳng của khối SBN trong giai đoạn 2017-2022.....	74
Hình 46: Xếp hạng và điểm số chỉ số thành phần Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp của khối SBN trong DDCI 2022.....	74
Hình 47: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp của khối SBN năm 2022 so với 2021	75
Hình 48: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp của khối SBN trong giai đoạn 2017 – 2022.....	76
Hình 49: Xếp hạng và điểm số chỉ số Thiết chế pháp lý của khối SBN trong DDCI 2022	77
Hình 50: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Thiết chế pháp lý của khối SBN năm 2022 so với 2021.....	79
Hình 51: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Thiết chế pháp lý của khối SBN trong giai đoạn 2017 – 2022	79
Hình 52: Xếp hạng và điểm số chỉ số thành phần Vai trò người đứng đầu của khối SBN trong DDCI 2022.....	81
Hình 53: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Vai trò người đứng đầu của khối SBN năm 2022 so với 2021	83
Hình 54: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Vai trò người đứng đầu của khối SBN trong giai đoạn 2017 - 2022.....	84
Hình 55: Xếp hạng và điểm số chỉ số thành phần Tính năng động và hiệu lực của hệ thống của khối SBN trong DDCI 2022	85
Hình 56: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Tính năng động và hiệu lực của hệ thống của khối SBN năm 2022 so với 2021	86
Hình 57: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Tính năng động và hiệu lực của hệ thống của khối SBN giai đoạn 2018 - 2022.....	87

Hình 58: 08 chỉ số thành phần trong đánh giá DDCI Lạng Sơn 2022 – Khối SBN	88
Hình 59: So sánh điểm trung vị 08 CSTP DDCI khối SBN năm 2022 so với năm 2021	88
Hình 60: Xếp hạng và điểm số DDCI Lạng Sơn 2022 – Khối Địa phương	88
Hình 61: Mức độ cải thiện điểm số của các ĐP trong DDCI Lạng Sơn 2022 so với 2021	90
Hình 62: Mức độ cải thiện điểm số của các ĐP trong DDCI Lạng Sơn giai đoạn 2017 - 2022	90
Hình 63: Xếp hạng và điểm số chỉ số thành phần Tính minh bạch và tiếp cận thông tin của khối Địa phương trong DDCI 2022	91
Hình 64: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Tính minh bạch và tiếp cận thông tin của khối Địa phương năm 2022 so với năm 2021	91
Hình 65: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Tính minh bạch và tiếp cận thông tin của khối địa phương giai đoạn 2017-2022	93
Hình 66: Xếp hạng và điểm số chỉ số Chi phí thời gian khối Địa phương trong DDCI 2022	93
Hình 67: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số Chi phí thời gian khối ĐP năm 2022 so với 2021	94
Hình 68: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số Chi phí thời gian khối ĐP giai đoạn 2017-2022	95
Hình 69: Xếp hạng và điểm số chỉ số thành phần Chi phí không chính thức của khối Địa phương trong DDCI 2022	95
Hình 70: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Chi phí không chính thức của khối Địa phương năm 2022 so với năm 2021	96
Hình 71: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Chi phí không chính thức của khối Địa phương giai đoạn 2017-2022	97
Hình 72: Xếp hạng và điểm số chỉ số Cạnh tranh bình đẳng của khối Địa phương trong DDCI 2022	99
Hình 73: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Cạnh tranh bình đẳng của khối Địa phương năm 2022 so với năm 2021	100
Hình 74: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Cạnh tranh bình đẳng của khối Địa phương giai đoạn 2017-2022	100
Hình 75: Xếp hạng và điểm số chỉ số Dịch vụ hỗ trợ DN của khối ĐP trong DDCI 2022	101
Hình 76: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp của khối Địa phương năm 2022 so với 2021	102
Hình 77: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp của khối Địa phương giai đoạn 2017-2022	103
Hình 78: Xếp hạng và điểm số chỉ số Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự của khối Địa phương trong DDCI 2022	103
Hình 79: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự của khối Địa phương năm 2022 so với 2021	104
Hình 80: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự của khối Địa phương giai đoạn 2017-2022	105
Hình 81: Xếp hạng và điểm số chỉ số An ninh trật tự của khối Địa phương trong DDCI 2022	107
Hình 82: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần An ninh trật tự của khối Địa phương năm 2022 so với 2021	108
Hình 83: Mức độ cải thiện điểm chỉ số An ninh trật tự khối Địa phương giai đoạn 2018-2022	108

Hình 84: Xếp hạng và điểm số chỉ số Vai trò người đứng đầu của khối Địa phương trong DDCI 2022	109
Hình 85: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Vai trò người đứng đầu của khối Địa phương năm 2022 so với năm 2021	110
Hình 86: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Vai trò người đứng đầu của khối Địa phương giai đoạn 2017-2022	110
Hình 87: Xếp hạng và điểm số chỉ số thành phần Tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất của khối Địa phương trong DDCI 2022.....	111
Hình 88: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất của khối Địa phương năm 2022 so với năm 2021	113
Hình 89: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất của khối Địa phương giai đoạn 2017-2022	113
Hình 90: Điểm số và xếp hạng PCI Lạng Sơn qua thời gian (2006-2021).....	115
Hình 91: So sánh PCI Lạng Sơn – các tỉnh khu vực miền núi phía Bắc	115
Hình 92: So sánh – Lạng Sơn với các đơn vị nhóm khá và nhóm tốt (2020-2021).....	116
Hình 93: Điểm số và xếp hạng các CSTP PCI Lạng Sơn 2021	116
Hình 94: 09 Chỉ số thành phần DDCI Lạng Sơn 2022 – Toàn tỉnh.....	118
Hình 95: So sánh kết quả DDCI Lạng Sơn 2022 so với PCI Lạng Sơn 2021	119

BẢNG KÝ TỰ VIẾT TẮT TRONG BÁO CÁO

DDCI	Chi số năng lực cạnh tranh cấp Sở, Ban, Ngành và Địa phương
DN	Doanh nghiệp
FDI	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
NHNN	Ngân hàng Nhà nước
PCI	Chi số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh
BQL KKT CK Đồng Đăng	Ban quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng
BHXH	Bảo hiểm xã hội
Sở GTVT	Sở Giao thông vận tải
Sở KH&ĐT	Sở Kế hoạch và Đầu tư
Sở KH-CN	Sở Khoa học – Công nghệ
Sở GD&ĐT	Sở Giáo dục và Đào tạo
Sở LĐ,TB&XH	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
Sở NN&PTNT	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Sở TN&MT	Sở Tài nguyên và Môi trường
Sở TT&TT	Sở Thông tin và Truyền thông
Sở VH,TT&DL	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
Cục QLTT	Cục Quản lý thị trường
TTHC	Thủ tục hành chính
VCCI	Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam
UBND tỉnh	Ủy ban Nhân dân tỉnh Lạng Sơn
UBND huyện	Ủy ban Nhân dân huyện/ thành phố thuộc tỉnh Lạng Sơn

TÓM TẮT

Trên tinh thần thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP và số 02/NQ-CP của Chính phủ nêu về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Năm 2022, tỉnh Lạng Sơn tiếp tục thực hiện khảo sát đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, Ban, Ngành và Địa phương (gọi tắt là DDCI Lạng Sơn 2022) nhằm ngày càng cải thiện bộ máy hành chính công của tỉnh nói chung và các đơn vị Sở, ngành, Địa phương nói riêng. Bộ chỉ số DDCI phản ánh ý kiến đóng góp, đánh giá khách quan từ phía cộng đồng doanh nghiệp, từ đó giúp các cơ quan quản lý nhà nước xác định được những tồn tại, hạn chế trong công tác điều hành, làm cơ sở cho thay đổi quy trình, cách thức làm việc và hiệu quả giám sát công tác điều hành và quản lý kinh tế các cấp.

Chương trình nghiên cứu đánh giá xếp hạng năng lực cạnh tranh cấp Sở, Ban, Ngành và Địa phương (DDCI) được triển khai thành công và có một số kết quả cụ thể ở tỉnh Lạng Sơn. Từ năm 2017 đến nay, DDCI đã trở thành chương trình đánh giá thường niên của UBND tỉnh Lạng Sơn. Ngay từ những giai đoạn đầu triển khai DDCI Lạng Sơn 2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn đã phối hợp với nhóm nghiên cứu làm việc chặt chẽ với các Sở, Ban, Ngành và UBND các huyện/thành phố trong việc rà soát và tổng hợp danh sách thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đang hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn. Vì vậy danh sách tổng hợp thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phục vụ cho triển khai khảo sát DDCI Lạng Sơn 2022 chính xác và đầy đủ hơn cả về số lượng và chất lượng thông tin. Đây là một trong những khâu tiền đề và quan trọng trong chương trình khảo sát DDCI, đặc biệt là trong tình hình khó khăn chung do dịch bệnh covid-19. Các đơn vị Sở, Ban, Ngành và UBND các huyện/ thành phố tham gia tích cực, có sự quan tâm, tương tác thường xuyên với nhóm nghiên cứu trong quá trình xây dựng và hoàn thiện bộ công cụ khảo sát DDCI Lạng Sơn 2022.

Mục đích nghiên cứu, đánh giá

Chương trình nghiên cứu đánh giá xếp hạng năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và Địa phương DDCI 2022 triển khai với các mục đích quan trọng sau đây:

- i) Tạo động lực cạnh tranh, thi đua về chất lượng điều hành và cải cách cấp huyện, thành phố và các Sở, ban, ngành thông qua xếp hạng DDCI thường niên.
- ii) Trao quyền cho cộng đồng doanh nghiệp và các bên liên quan vào cuộc cùng chính quyền tỉnh liên tục đổi mới, nâng cao hiệu quả/hiệu lực công tác điều hành kinh tế hướng tới môi trường kinh doanh thuận lợi, tăng trưởng bền vững.
- iii) Dựa trên cơ sở dữ liệu sáu năm triển khai khảo sát 2017 - 2022 giúp xác định những điểm mạnh và chần trệ những hạn chế của từng đơn vị xét trên 08 trụ cột điều hành kinh tế. Qua đó hỗ trợ các đơn vị lập kế hoạch và triển khai có hiệu quả các chương trình hành động năm 2023.

Doanh nghiệp đánh giá các đơn vị thông qua 08 chỉ số thành phần mỗi khối bao gồm:

- i. Tính minh bạch và tiếp cận thông tin;
- ii. Chi phí thời gian;

- iii. Chi phí không chính thức;
- iv. Cạnh tranh bình đẳng;
- v. Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp;
- vi. Thiết chế pháp lý;
- vii. Vai trò người đứng đầu;
(07 chỉ số này chung cho cả hai khối Sở, ban, ngành và Địa phương)
- viii. Tính năng động và hiệu lực của hệ thống (đánh giá cho khối Sở, ban, ngành);
- ix. Tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất (đánh giá cho khối Địa phương).

Chương trình DDCI Lạng Sơn 2022 đo lường và xếp hạng chất lượng cung cấp các dịch vụ công và tính cạnh tranh của môi trường đầu tư đối với 36 đơn vị bao gồm 25 Sở, ban, ngành và 11 Địa phương (tăng 1 đơn vị Sở, Ban, Ngành so với DDCI 2021: Tòa án Nhân dân tỉnh Lạng Sơn) thông qua việc so sánh những vấn đề doanh nghiệp còn ý kiến và chưa hài lòng. Đây là cách tiếp cận ngược với phương pháp báo cáo thành tích nội bộ thường gặp trong các hệ thống hành chính. Cơ sở dữ liệu DDCI 2022 phản ánh khách quan và toàn diện những khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư, doanh nghiệp tại tỉnh. Bảng xếp hạng DDCI 2022 thể hiện sức cạnh tranh của mỗi đơn vị trong tỉnh; đo lường mức độ cải thiện qua hai năm 2022 so với 2021 và giai đoạn 6 năm triển khai 2017 - 2022. Với kết quả khảo sát là cơ sở khoa học để các đơn vị cấp Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các tổ chức có liên quan tiếp thu ý kiến đóng góp của cộng đồng doanh nghiệp để đề ra các giải pháp thiết thực, hiệu quả nhằm phát huy những ưu điểm và khắc phục những tồn tại trong việc nâng cao chất lượng điều hành các cấp từ tỉnh đến cơ sở. Đồng thời là căn cứ quan trọng để so sánh chất lượng điều hành kinh tế của các đơn vị hành chính cấp cơ sở trong công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh trong những năm tiếp theo.

Công tác chọn mẫu khảo sát DDCI Lạng Sơn 2022

Sau nhiều bước tổng hợp, xác minh thông tin, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 4.731 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Tổng số phiếu phát ra là 6.600 phiếu, trong đó có 2.645 phiếu A và 3.955 phiếu B. Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tham gia khảo sát chia thành ba nhóm đánh giá, bao gồm: 1.869 đơn vị nhận phiếu đánh giá cả hai khối Sở, ban, ngành và khối Địa phương (Mẫu A và Mẫu B); 776 đơn vị chỉ nhận phiếu đánh giá khối Sở, ban, ngành (Mẫu A) và 2.086 đơn vị nhận phiếu đánh giá cho khối Địa phương (Mẫu B). Các đơn vị tham gia khảo sát được chọn mẫu ngẫu nhiên, phân tầng đảm bảo tính đại diện của cộng đồng doanh nghiệp cho mỗi huyện. Các đơn vị được lựa chọn dựa trên các tiêu chí: tuổi doanh nghiệp, loại hình kinh doanh và ngành nghề đảm bảo phản ánh khách quan, đầy đủ ý kiến đóng góp của cộng đồng doanh nghiệp.

Hiệu chỉnh và bổ sung các chỉ tiêu thông tin đánh giá trong bảng hỏi khảo sát DDCI Lạng Sơn 2022:

Là năm thứ 6 triển khai đánh giá bộ chỉ số DDCI tỉnh Lạng Sơn, nhóm nghiên cứu tiếp tục rà soát hiệu chỉnh lại các chỉ tiêu thông tin đánh giá sau khi tham vấn và tiếp thu ý kiến từ các chuyên gia, cố vấn, góp ý của các Sở, Ban, Ngành và Địa phương nhằm đảm bảo phản ánh chân thực nhất tình hình môi trường kinh doanh tại tỉnh Lạng Sơn. Các chỉ tiêu thông tin được doanh nghiệp đánh giá trong năm bao gồm 240 chỉ tiêu trong đó 231 chỉ tiêu áp dụng cho bảng xếp hạng DDCI 2022: 79 chỉ tiêu đánh giá cho khối Sở, Ban, Ngành và 152 chỉ tiêu đánh giá cho khối Địa phương.

Kết quả đánh giá DDCI 2022

Số phiếu thu về hợp lệ

DDCI 2022 ghi nhận sự đóng góp ý kiến của 1.202 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Lượng phiếu thu về hợp lệ đạt 1.694 phiếu (bao gồm 660 phiếu A và 1.034 phiếu B) tăng 84 phiếu so với 2021. Tỷ lệ người đại diện cho doanh nghiệp, hợp tác xã trả lời phiếu DDCI ở vị trí quản lý cấp cao (giám đốc, chủ tịch), quản lý cấp trung (trưởng phòng, kế toán trưởng) đạt khoảng 71.75%, vị trí chuyên viên, kế toán chiếm tỷ lệ 21% và vị trí nhân viên chiếm 7.25%. Riêng nhóm hộ kinh doanh, 100% người trả lời phiếu là chủ hộ.

Kinh doanh khó khăn trong năm 2022, một số tín hiệu kinh doanh phục hồi trong năm 2023

Theo báo cáo DDCI Lạng Sơn 2022, năm 2022 là năm rất nhiều khó khăn do các tác động bất lợi của thị trường quốc tế, suy giảm thị trường trong nước. Quý II, III tiếp tục đối mặt với hạn chế tiếp cận tín dụng và hệ lụy khó khăn từ dịch bệnh. Lợi nhuận và tích lũy của doanh nghiệp bị bào mòn, các đơn hàng ùn ứ, thương lái và khách hàng dừng mua hàng làm đứt gãy nhiều chuỗi sản xuất trong tỉnh. biến động của các danh mục về số lượng sản phẩm dịch vụ mới, số lượng sáng kiến cải tiến quy trình Chiều ngược lại, một số tín hiệu cho thấy sản xuất kinh doanh và đầu tư/ứng dụng công nghệ thông tin có những chuyển biến tích cực, tỷ lệ doanh nghiệp báo cáo gia tăng các chỉ tiêu này tương ứng lần lượt là 21.68%, 18.24% và 22.07%, cả ba tỷ lệ trên đều tăng so với năm 2021. Ngoài việc chỉ có trên 11% doanh nghiệp dự kiến giảm quy mô sản xuất kinh doanh thì có 37.48% doanh nghiệp mong muốn duy trì ổn định và gần 51% doanh nghiệp phân đầu mở rộng quy mô cho năm sau. Có đến 73.55% đơn vị tham gia khảo sát cho biết họ vẫn duy trì và tăng Đầu tư/áp dụng CNTT vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Từ những kết quả thu được cho thấy rằng các doanh nghiệp tại Lạng Sơn quyết tâm áp dụng công nghệ và tiếp cận thị trường hiện đại đang dần hồi phục sau những khó khăn từ đại dịch Covid-19.







Xuyên suốt giai đoạn 6 năm triển khai khảo sát DDCI Lạng Sơn, kết quả của cơ sở dữ liệu đưa ra đã ngày càng phản ánh rõ sự cải thiện tích cực của môi trường kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Điểm trung vị của cả hai khối Sở, ban, ngành và Địa phương có xu hướng tăng đều theo thời gian. Kết quả khảo sát DDCI Lạng Sơn 2022 ghi nhận mức điểm trung vị của khối Sở, ban, ngành đạt 75.99 điểm tăng 20.98 điểm so với năm đầu triển khai tại tỉnh Lạng Sơn (năm 2017, điểm trung vị khối Sở, ban, ngành đạt 55.01 điểm); khối Địa phương ghi nhận ở mức trung vị 74.65 điểm tăng 20.51 điểm so với năm 2017 (54.14 điểm).

Sự thu hẹp khoảng điểm giữa đơn vị đứng đầu và đơn vị đứng cuối cho thấy sự cải thiện đồng đều hơn so với năm 2021. Khoảng cách giữa Địa phương đứng đầu và đứng cuối đã có sự co hẹp lại với điểm số của đơn vị dẫn đầu là 80.91 điểm, cao hơn 9.84 điểm so với đơn vị đứng cuối là 70.96 điểm thu hẹp 0.48 điểm so với năm 2021. Khoảng chênh lệch giữa đơn vị đứng đầu và đơn vị xếp cuối khối Sở, ban, ngành đạt 13.68 điểm, giảm 10.11 điểm so với năm 2021 (23.79 điểm).

Điểm mạnh và hạn chế của tỉnh Lạng Sơn được DDCI 2022 nhận diện: Cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao vai trò của lãnh đạo các cấp, đặc biệt người đứng đầu các địa phương trong tỉnh tích cực tiếp thu, cải thiện bộ máy hành chính, tạo điều kiện cho doanh nghiệp trên địa bàn với điểm số đánh giá người đứng đầu các địa phương đều trên 8 điểm. Bên cạnh đó, việc tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận thông tin một cách thuận lợi, đầy đủ, chính xác, dễ dàng, minh bạch thông tin theo quy định, được minh chứng ở chỉ số Tính minh bạch và tiếp cận thông tin chung toàn tỉnh đạt mức 8.93 điểm. Bên cạnh những đánh giá tích cực vẫn có một số lĩnh vực cần được cải thiện hơn trong thời gian tới, đặc biệt là vấn đề tiếp cận đất đai, tiếp cận tín dụng và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp.

Bảng xếp hạng DDCI Lạng Sơn 2022 cả hai khối Sở, ban, ngành và Địa phương đều có sự thay đổi về thứ hạng của các đơn vị so với 2021. DDCI 2022 khối Sở, ban, ngành ghi nhận ba đơn vị đứng đầu là BHXH, NHNN và Cục Thuế. Dẫn đầu bảng xếp hạng khối Địa phương là huyện Bắc Sơn, huyện Hữu Lũng và huyện Bình Gia.

Báo cáo DDCI Lạng Sơn 2022 bao gồm sáu chương:

-  Chương 1: Trình bày các thông tin liên quan đến phương pháp luận, công cụ đánh giá và cơ sở triển khai DDCI Lạng Sơn 2022.
-  Chương 2: Mô tả tổng quan hoạt động sản xuất và kinh doanh của doanh nghiệp tỉnh Lạng Sơn trong năm 2022; triển vọng kinh doanh trong năm tiếp theo; đánh giá Năng lực quản trị và Trách nhiệm xã hội của cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo khuyến nghị của GS. Malesky Tư vấn trường PCI và mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.
-  Chương 3: Đánh giá hiệu quả công tác hỗ trợ doanh nghiệp trong dịch Covid-19.
-  Chương 4: Trình bày bảng xếp hạng, điểm số và phân tích tám chỉ số thành phần với khối Sở, ban, ngành.
-  Chương 5: Trình bày bảng xếp hạng, điểm số và phân tích tám chỉ số thành phần DDCI khối Địa phương.
-  Chương 6: Kết luận và khuyến nghị về công tác cải cách trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

CHƯƠNG I: PHƯƠNG PHÁP LUẬN XÂY DỰNG CHỈ SỐ DDCI LẠNG SƠN 2022

Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và chính quyền Địa phương (gọi tắt là DDCI Lạng Sơn 2022) là tập hợp tiếng nói của cộng đồng doanh nghiệp, chủ động giám sát chất lượng điều hành kinh tế các cấp, đánh giá và xếp hạng các đơn vị hành chính chung, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thứ hạng và năng lực cạnh tranh của tỉnh Lạng Sơn. Đứng về góc độ doanh nghiệp, DDCI thể hiện ý chí của doanh nghiệp trong việc tham gia xây dựng môi trường kinh doanh thông thoáng, thuận lợi, bình đẳng. Như vậy DDCI không chỉ có ý nghĩa đối với xếp hạng cấp chính quyền địa phương mà còn là quyền và lợi ích của mỗi doanh nghiệp. Qua sáu năm thực hiện (2017-2022), DDCI Lạng Sơn đã khẳng định được vai trò của mình trong việc cải thiện chất lượng dịch vụ hành chính công, mang lại môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Trên cơ sở các mục tiêu và kết quả đạt được qua sáu năm thực hiện, mục tiêu cơ bản của DDCI Lạng Sơn 2022 được xác định rõ ràng như sau:

- (1) Thực hiện khảo sát, đánh giá năng lực điều hành kinh tế của các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; đánh giá cảm nhận của người sử dụng dịch vụ về thái độ, chất lượng hướng dẫn, giải quyết của cán bộ nhà nước đối với người dân và doanh nghiệp; đánh giá mức độ quan tâm của người dân, doanh nghiệp đến các chủ trương, chính sách liên quan đến mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội.
- (2) Tiếp tục tạo sự cạnh tranh, thi đua về chất lượng điều hành kinh tế giữa các Sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các phòng, ban, phường, xã cấp cơ sở để từ đó tạo động lực cải cách một cách quyết liệt, đồng bộ trong việc nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến nhà đầu tư, doanh nghiệp; tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực.
- (3) Thực hiện khảo sát, đánh giá năng lực quản trị và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong tinh tiến tới đo lường và cải thiện thường niên năng lực quản trị và trách nhiệm xã hội tỉnh Lạng Sơn.
- (4) Tạo kênh thông tin tin cậy, rộng rãi và minh bạch để nhà đầu tư, doanh nghiệp tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chính quyền Địa phương và các Sở, ban, ngành.
- (5) Đánh giá công tác điều hành của chính quyền Địa phương và các Sở, ban, ngành trong năm 2022, nghiên cứu giải pháp để nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh những năm tiếp theo, đồng thời đề xuất giải pháp đề xuất giải pháp nhằm chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, tồn tại của những lĩnh vực được khảo sát.
- (6) Tạo sự lan tỏa truyền thông mạnh mẽ về DDCI 2022 của tỉnh Lạng Sơn là điểm nhấn quan trọng trong nỗ lực triển khai cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo tinh thần Nghị quyết 02/NQ-CP và quyết tâm nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh theo PCI quốc gia.
- (7) Tổng hợp thông tin, tiếp tục tạo nền tảng tương tác giữa cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư thông qua mạng xã hội; tạo kênh chủ động tiếp nhận thông tin từ cộng đồng doanh nghiệp để công tác hỗ trợ doanh nghiệp ngày càng hiệu quả, kịp thời và thiết thực.

Chương trình DDCI Lạng Sơn 2022 khảo sát ý kiến doanh nghiệp đánh giá và xếp hạng chất lượng cung cấp dịch vụ công và tính cạnh tranh môi trường đầu tư đối với 36 đơn vị bao gồm 11 Địa phương và 25 Sở, ban, ngành trong tỉnh:

Bảng 1: Đối tượng đánh giá

Khối Sở, ban, ngành			
1	Bảo hiểm xã hội	14	Sở Tài chính
2	Ban quản lý KTT CK Đồng Đăng	15	Sở TN&MT
3	Công an tỉnh	16	Sở TT&TT
4	Cục Hải quan	17	Sở Tư pháp
5	Chi nhánh NHNN	18	Sở VH, TT&DL
6	Cục Thuế	19	Sở Xây dựng
7	Sở Công thương	20	Sở Y tế
8	Sở GD&ĐT	21	Thanh tra tỉnh
9	Sở GT&VT	22	Sở Nội vụ
10	Sở KH&ĐT	23	Sở Ngoại vụ
11	Sở KH&CN	24	Cục QLTT
12	Sở LĐ, TB&XH	25	TAND tỉnh
13	Sở NN&PTNT		
Khối Địa phương			
1	Thành phố Lạng Sơn	7	Huyện Bình Gia
2	Huyện Hữu Lũng	8	Huyện Đình Lập
3	Huyện Chi Lăng	9	Huyện Tràng Định
4	Huyện Cao Lộc	10	Huyện Văn Quan
5	Huyện Lộc Bình	11	Huyện Bắc Sơn
6	Huyện Văn Lãng		

Công tác chọn mẫu và phát phiếu khảo sát DDCI 2022:

- Các đơn vị được đánh giá trong DDCI Lạng Sơn 2022 đã hoàn thành việc cung cấp danh sách thông tin DN/HTX/HKD có làm việc, tương tác với các đơn vị năm 2022 hoặc thuộc đơn vị quản lý. Số lượng các đơn vị Sở ngành và Địa phương cung cấp bước đầu là 25949 DN/HTX/HKD.
- Sau khi nhóm nghiên cứu tiến hành lọc các DN, HTX, HKD có thông tin liên hệ và số điện thoại các đơn vị Sở, ngành, Địa phương cung cấp mới năm 2022, một danh sách tổng hợp cập nhật các doanh nghiệp Lạng Sơn được rút ngắn ở bước 02 còn 15920 DN/HTX/HKD.
- Sau bước 03 ghép nối và lọc trùng dữ liệu với danh sách doanh nghiệp đã tham gia khảo sát năm 2021, danh sách tiếp tục được rút gọn lại còn 10684 DN, HTX, HKD.
- Sau bước 04 liên lạc và xác minh qua điện thoại nhằm làm rõ khả năng nhận bảng hỏi qua bưu điện và xác định cán bộ trả lời phiếu, danh sách tiếp tục rút gọn lại còn 6723 DN, HTX, HKD.

- Danh sách mẫu cuối cùng (bước 5) nhóm nghiên cứu lựa chọn phát phiếu khảo sát tới 4731 DN/HTX/HKD, trong đó: 2370 DN, HTX và 2361 HKD.

Hình 1: Các bước và kết quả xây dựng danh sách chọn mẫu



Do đặc điểm phát triển, số lượng DN/HTX/HKD khác nhau giữa các địa bàn, huyện Tràng Định được khảo sát toàn bộ doanh nghiệp có thông tin trong danh sách chọn mẫu. Với các đơn vị còn lại nhóm nghiên cứu tiến hành chọn mẫu ngẫu nhiên phiếu B tuân thủ quy tắc:

- (1) Đảm bảo chọn mẫu ngẫu nhiên;
- (2) Mang tính đại diện;
- (3) Không lựa chọn mẫu theo định hướng chủ quan của các bên liên quan.

Bảng 2: Số lượng DN, HTX, HKD tham gia khảo sát theo Địa phương

STT	Huyện/Thành phố	Số lượng DN, HTX	Số lượng HKD	Tổng
1	Thành phố Lạng Sơn	1248	350	1598
2	Huyện Cao Lộc	318	100	468
3	Huyện Văn Quan	58	242	350
4	Huyện Hữu Lũng	235	65	300
5	Huyện Văn Lãng	101	199	300
6	Huyện Lộc Bình	98	202	300
7	Huyện Bắc Sơn	91	209	300
8	Huyện Chi Lăng	76	224	300
9	Huyện Bình Gia	53	247	300
10	Huyện Đình Lập	28	272	300
11	Huyện Tràng Định	64	151	215
	Tổng	2.370	2.361	4.731

Có hai phương pháp nghiên cứu chính được lựa chọn để tính toán chỉ số DDCI.

Thứ nhất, nhóm nghiên cứu tiến hành khảo sát 4.731 doanh nghiệp trong toàn tỉnh qua phiếu khảo sát định lượng để thu thập ý kiến đánh giá của doanh nghiệp. Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tham gia khảo sát chia thành ba nhóm đánh giá, bao gồm: 1.869 đơn vị nhận phiếu đánh giá cả hai khối Sở, ban, ngành và khối Địa phương (Mẫu A và Mẫu B); 776 đơn vị chỉ nhận phiếu đánh giá khối Sở, ban, ngành (Mẫu A) và 2.086 đơn vị nhận phiếu đánh giá cho khối Địa phương (Mẫu B). Xét về lượng phiếu phát ra, nhóm nghiên cứu phát ra tổng số 6.600 phiếu khảo sát, trong đó: 2.645 phiếu đánh giá Sở, ban, ngành và 3.955 phiếu đánh giá khối Địa phương.

Thứ hai, nhóm nghiên cứu tiến hành đối chiếu thông tin đánh giá định tính nhằm hiểu rõ bối cảnh và các nhân tố tác động đến sự cải thiện/hoặc sụt giảm chất lượng điều hành kinh tế của đơn vị được đánh giá.

Phương pháp gửi bảng hỏi điện tử (e-form) tiếp tục được sử dụng trong năm 2022 nhằm đảm bảo tất cả các doanh nghiệp muốn đóng góp ý kiến đều có cơ hội phản hồi dù họ ở các địa bàn xa trung tâm chính trị, kinh tế của tỉnh. Việc ứng dụng công nghệ thông tin và Internet cho việc triển khai DDCI giúp nhóm nghiên cứu tăng cường tính chính xác, nhanh chóng, khả năng khai thác dữ liệu thuận tiện và giảm dần chi phí triển khai. Bảng hỏi e-form có cấu trúc tương tự bảng hỏi giấy gửi qua bưu điện, cho phép chủ/lãnh đạo doanh nghiệp dễ dàng điền hoặc lựa chọn các phương án trả lời mà nhóm nghiên cứu in ra như bảng hỏi giấy. Nhóm nghiên cứu gửi kèm phiếu khảo sát dưới dạng bản mềm (e-form) qua hệ thống email đối với trên 1.600 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cung cấp địa chỉ email trong quá trình xác minh thông tin.

Kết quả thu thập số liệu DDCI Lạng Sơn 2022

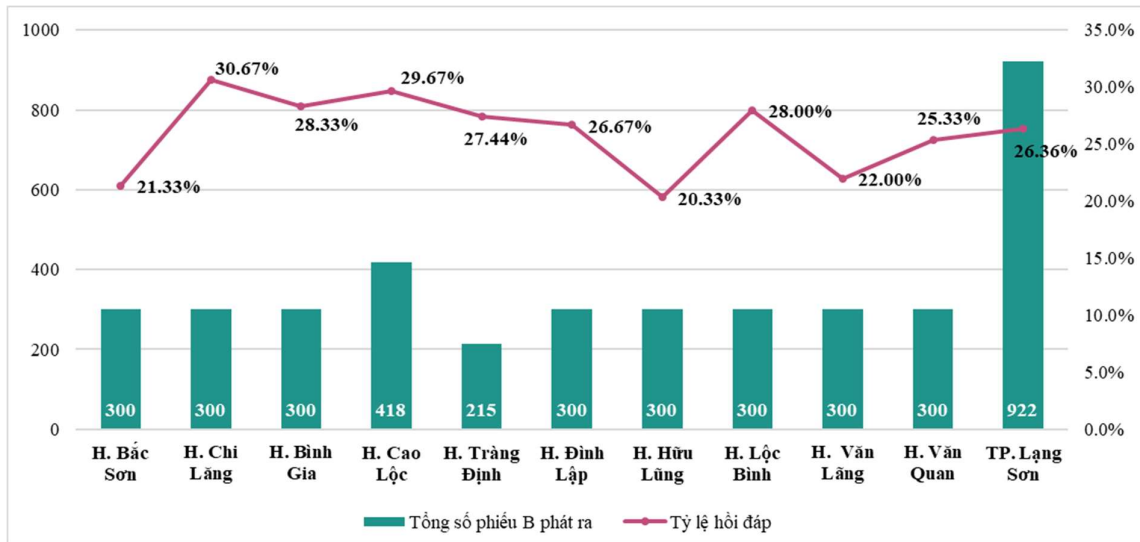
DDCI 2022 tiếp tục sử dụng câu hỏi mở để tiếp thu ý kiến đóng góp, phản ánh của doanh nghiệp, các hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể để từ đó đề xuất, kiến nghị các giải pháp về cơ chế chính sách của tỉnh, cải thiện quy trình giải quyết thủ tục hành chính và tinh thần, thái độ của các cấp chính quyền thuộc tỉnh nhằm nâng cao chất lượng điều hành, góp phần xây dựng tỉnh Lạng Sơn gắn với hình ảnh môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi. Qua sáu năm triển khai, chương trình vẫn tích cực ghi nhận gần 100 ý kiến đóng góp cụ thể dưới dạng văn bản, email, câu hỏi trực tuyến bên cạnh 1.694 bảng hỏi khảo sát, đạt tỷ lệ trên 25.67%. DDCI Lạng Sơn một lần nữa khẳng định đây là một kênh thông tin tin cậy, rộng rãi và minh bạch để các nhà đầu tư, doanh nghiệp, người dân phản ánh tiếng nói về chất lượng điều hành kinh tế các cấp và những khó khăn trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Bảng 3: Tỷ lệ hồi đáp DDCI Lạng Sơn giai đoạn 2017 - 2022

	Khối SBN (Phiếu A)	Khối ĐP (Phiếu B)	DDCI 2022	DDCI 2021	DDCI 2020	DDCI 2019	DDCI 2018	DDCI 2017
Số phiếu phát ra	2.645	3.955	6.600	6.127	5.585	4.226	3.772	2.418
Số phiếu thu về	671	1.041	1.708	1.657	1.655	1.383	1.431	1.057
Số phiếu hợp lệ	660	1.034	1.694	1.610	1.587	1.320	1.220	831
Tỷ lệ hồi đáp (%)	21.88	27.44	25.67	26.28	28.42	32.73	32.34	34.37

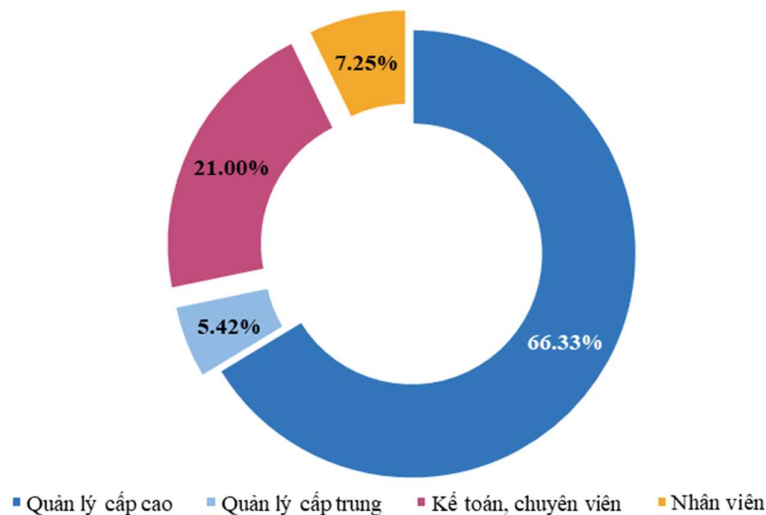
Những đơn vị có tỷ lệ trả lời phiếu thấp nhất là huyện Hữu Lũng với tỷ lệ 20.37%, huyện Văn Lãng với tỷ lệ 22.94% và huyện Bắc Sơn với tỷ lệ 23.74%. Tuy nhiên tỷ lệ này vẫn trong ngưỡng tối ưu 20% - 25% của các khảo sát, trung cầu ý kiến qua bưu điện của các chương trình nghiên cứu uy tín trên thế giới. Xét về số lượng, TP. Lạng Sơn nhận được nhiều phiếu nhất với 584 phiếu, tiếp theo là huyện Cao Lộc với 224 phiếu.

Hình 2: Số lượng DN, HTX, HKD tham gia khảo sát và tỷ lệ hồi đáp của DDCI 2022 phân bổ cho khối Địa phương



DDCI Lạng Sơn 2022 ghi nhận sự đóng góp ý kiến của 1.202 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cho hai khối Sở, ban, ngành và Địa phương, trong đó doanh nghiệp, hợp tác xã là 660 đơn vị, hộ kinh doanh là 542 đơn vị. Tỷ lệ người đại diện cho doanh nghiệp, hợp tác xã trả lời phiếu DDCI ở vị trí quản lý cấp cao (giám đốc, chủ tịch) và quản lý cấp trung (trưởng phòng, kế toán trưởng) đạt khoảng 71.75%, vị trí chuyên viên, kế toán chiếm tỷ lệ 21.00% và vị trí nhân viên chiếm 7.25%.

Hình 1.2: Tỷ lệ chức vụ/vị trí người trả lời khảo sát



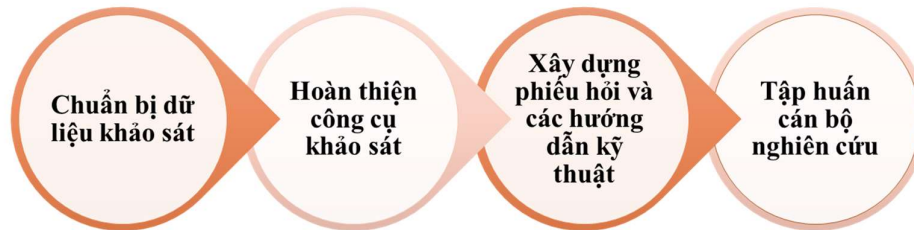
1.1 Quy trình xây dựng chỉ số DDCI Lạng Sơn 2022

Quá trình triển khai khảo sát DDCI Lạng Sơn 2022 tuân thủ quy trình 3 bước:

Bước 1: Chuẩn bị cơ sở dữ liệu và hoàn thiện công cụ nghiên cứu: Đây là khâu quan trọng giúp tổ công tác, nhóm nghiên cứu xây dựng danh sách/khung chọn mẫu. Do đặc điểm cơ sở quản lý doanh nghiệp của các đơn vị/địa phương có chất lượng khác nhau, tổ công tác phải dành nhiều nguồn lực/cán bộ/tài chính/cơ sở dữ liệu sẵn có nhằm ba mục đích:

- ✓ Bổ sung các quan sát còn thiếu
- ✓ Bổ sung trường thông tin khuyết thiếu
- ✓ Cập nhật các trường thông tin quan trọng cho việc gửi phiếu (địa chỉ, số điện thoại)

Hình 3: Các công việc trong bước chuẩn bị cơ sở dữ liệu và hoàn thiện công cụ nghiên cứu



- **Chuẩn bị dữ liệu** bao gồm các công việc:

- ✓ Ghép nối các mảnh dữ liệu sử dụng công cụ thống kê
- ✓ Phân tích và loại bỏ trùng lặp
- ✓ Ghép nối với dữ liệu năm gần nhất
- ✓ Tra soát với các cơ sở dữ liệu tương đương và ngân hàng dữ liệu của đơn vị tư vấn
- ✓ Gọi điện đến DN xác minh thông tin liên lạc và bổ sung thông tin còn thiếu
- ✓ Cập nhật thông tin mới vào dữ liệu cuối cùng sau khi xác minh.

- Tổ công tác đã tiến hành tập huấn cho cán bộ nghiên cứu về mục đích nghiên cứu, đặc điểm doanh nghiệp và các kỹ năng xác minh thông tin.

- **Hoàn thiện công cụ khảo sát** bao gồm 03 công đoạn chính:

- ✓ Hoàn thành chọn mẫu
- ✓ Hoàn thành công cụ bảng hỏi và các hướng dẫn kỹ thuật
- ✓ Tập huấn cán bộ nghiên cứu

- Công việc chọn mẫu bao gồm các công việc:

- ✓ Mô tả ban đầu để hiểu về tổng thể doanh nghiệp tại Lạng Sơn
- ✓ Xây dựng các tiêu chí phân nhóm, phân tổ doanh nghiệp
- ✓ Xây dựng tiêu chí chọn mẫu
- ✓ Sử dụng phần mềm thống kê (STATA) để rút mẫu

- **Quá trình xây dựng phiếu hỏi và hướng dẫn kỹ thuật** là quá trình thử/hiệu chỉnh liên tục bao gồm:

- ✓ Thảo luận lần đầu với cán bộ Sở KH&ĐT tỉnh Lạng Sơn về các chỉ số năm 2022
- ✓ Thống nhất các chỉ số mới trong năm 2022 (bổ sung một số tiêu chí mới)
- ✓ Thống nhất về hệ thống chỉ số thành phần cho phiếu A/B
- ✓ Thống nhất về phạm vi đánh giá của từng chỉ số và chỉ tiêu đánh giá

- Nhóm nghiên cứu tổng quan tài liệu:

- ✓ Tập hợp và rà soát các nghiên cứu mới nhất liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu
- ✓ Tập hợp các bộ bảng hỏi liên quan
- ✓ Dự thảo bảng hỏi lần 1: phiếu A cho khối SBN, phiếu B cho khối ĐP

- Tổ công tác DDCI đọc và góp ý dự thảo bảng hỏi với hệ thống tiêu chí:

- ✓ Đọc và góp ý
- ✓ Tổng hợp các dự thảo qua mỗi vòng góp ý

- Hỏi thử (Pre-test) bảng hỏi:

- ✓ Tổng hợp các góp ý trong quá trình pre-test
- ✓ Mô tả thống kê và xét tính phù hợp của từng phương án trả lời và câu hỏi
- ✓ Tổng hợp các dự thảo sau hỏi thử

- Thống nhất với tổ công tác DDCI tỉnh Lạng Sơn

- ✓ Tổng hợp công cụ nghiên cứu chính thức cho DDCI Lạng Sơn 2022
- ✓ Xin ý kiến phê duyệt nội dung và các đơn vị tham gia đánh giá của UBND tỉnh

- **Tập huấn cán bộ nghiên cứu DDCI Lạng Sơn 2022**

- ✓ Tập huấn về nội dung và mục đích đánh giá
- ✓ Tập huấn và củng cố kiến thức cơ bản về thống kê, khảo sát
- ✓ Tập huấn về quy trình khảo sát và mô tả công việc từng bộ phận

Bước 2: Khảo sát

Tổ liên lạc gọi điện liên hệ từng doanh nghiệp trong danh sách, thông báo về việc triển khai khảo sát, giải thích tóm tắt về mục đích khảo sát và thông báo sẽ tiến hành gửi phiếu khảo sát cho doanh nghiệp qua đường bưu điện và email (để doanh nghiệp có thể xem trước hoặc đề phòng trường hợp doanh nghiệp không nhận được phiếu gửi qua bưu điện). Song song với gọi điện thông báo trước qua điện thoại, tổ nghiên cứu tiến hành gửi phiếu khảo sát qua cả 2 phương thức trên.

Tài liệu gửi doanh nghiệp bao gồm: i) Phiếu hỏi khảo sát bản giấy; ii) Công văn của Sở KH&ĐT về việc triển khai khảo sát ý kiến doanh nghiệp; iii) Danh mục viết tắt trong phiếu hỏi khảo sát.

Xác nhận tình trạng nhận phiếu của doanh nghiệp: Với phương pháp bảng hỏi tự điền, liên hệ từ xa qua điện thoại theo hình thức hỗ trợ kỹ thuật chủ đạo, tổ nghiên cứu phân công các cán bộ

gọi điện thoại cho các doanh nghiệp đề nghị xác nhận tình trạng doanh nghiệp nhận được phiếu khảo sát. Việc xác nhận sẽ được thực hiện ngay trong ngày nếu gửi qua email hoặc sau 2-3 ngày nếu gửi qua đường bưu điện. Cập nhật và tổng hợp tình hình số lượng doanh nghiệp nhận được phiếu cho đến khi toàn bộ doanh nghiệp trong danh sách khảo sát nhận được phiếu. Trường hợp không thể liên hệ được với doanh nghiệp để gửi phiếu, tổ liên lạc báo cáo với Tư vấn trưởng và thay thế bằng một doanh nghiệp khác trong cùng phân tổ, có xác suất lựa chọn tương đương.

Hỗ trợ doanh nghiệp hoàn thành phiếu khảo sát: Sau khi DN đã nhận được phiếu, cán bộ chủ động liên hệ thường xuyên để cập nhật tình hình điền phiếu, hướng dẫn, và đốc thúc những doanh nghiệp chậm nộp phiếu khảo sát (sau 1 tuần kể từ khi xác nhận nhận được phiếu khảo sát mà chưa có phản hồi được tính là chậm). Trong thời gian này tổ liên lạc cũng phải sẵn sàng tiếp nhận và trả lời các thắc mắc của doanh nghiệp về việc điền phiếu khảo sát.

Tiếp nhận phiếu gửi về: Một hòm thư riêng sẽ được mở tại Bưu điện để tiếp nhận phiếu gửi về cho dự án này. Khi đó, doanh nghiệp được hướng dẫn gửi tới địa chỉ này và không mất phí ở chiều gửi về. Trong trường hợp doanh nghiệp không nhận được bản cứng mà chỉ nhận được phiếu khảo sát qua email, phiếu khảo sát do doanh nghiệp tự in vẫn có giá trị. Ngoài ra, cũng chấp nhận việc tiếp nhận phiếu gửi qua đường email, chấp nhận trường hợp DN yêu cầu phỏng vấn qua đường điện thoại và phỏng vấn trực tiếp trong khảo sát thực địa. Tổng hợp số lượng phiếu định kỳ (theo ngày/tuần).

Tiến hành kiểm tra sơ bộ phiếu: Thông tin điền đầy đủ và rõ ràng; liên hệ qua điện thoại để làm rõ và phỏng vấn bổ sung những trường hợp điền thiếu thông tin; loại bỏ những phiếu không đạt yêu cầu; tổng hợp và báo cáo Tư vấn trưởng trong ngày.

Bước 3: Nhập, làm sạch số liệu, tính toán chỉ số, viết báo cáo:

Nhập số liệu theo quy trình nhập hai bước với các khâu chính:

- ✓ Thiết kế form nhập liệu với phần mềm CSPro, kiểm tra (test) form nhập liệu với bảng hỏi cuối cùng
- ✓ Tập huấn quy trình nhập liệu với nhóm nghiên cứu
- ✓ Nhập liệu lần 1
- ✓ Nhập liệu lần 2 (độc lập với lần 1)
- ✓ So sánh hai bộ dữ liệu phát sinh từ 02 lần nhập liệu độc lập
- ✓ Làm sạch số liệu (kiểm tra xác thực và kiểm tra logic)
- ✓ Ghép nối số liệu

Tính chỉ số và viết báo cáo:

Tính chỉ số theo phương pháp chuẩn hóa điểm theo hệ số 10.

Tính giá trị tỷ lệ (%) đơn vị doanh nghiệp đánh giá cao nhất của chỉ tiêu thông tin đánh giá trong năm năm 2017 – 2022:

$$Max = \max(Max_{2017}, Max_{2018}, Max_{2019}, Max_{2020}, Max_{2021}, Max_{2022})$$

Trong đó:

Max2017: Đơn vị có tỷ lệ (%) DN đánh giá cao nhất của chỉ tiêu thông tin đánh giá năm 2017

Max2018: Đơn vị có tỷ lệ (%) DN đánh giá cao nhất của chỉ tiêu thông tin đánh giá năm 2018

Max2019: Đơn vị có tỷ lệ (%) DN đánh giá cao nhất của chỉ tiêu thông tin đánh giá năm 2019

Max2020: Đơn vị có tỷ lệ (%) DN đánh giá cao nhất của chỉ tiêu thông tin đánh giá năm 2020

Max2021: Đơn vị có tỷ lệ (%) DN đánh giá cao nhất của chỉ tiêu thông tin đánh giá năm 2021

Max2022: Đơn vị có tỷ lệ (%) DN đánh giá cao nhất của chỉ tiêu thông tin đánh giá năm 2022

Tính giá trị tỷ lệ (%) đơn vị được doanh nghiệp đánh giá thấp nhất của chỉ tiêu thông tin đánh giá trong năm năm 2017 – 2022:

$$Min = \min(Min2017, Min2018, Min2019, Min2020, Min2021, Min2022)$$

Trong đó:

Min2017: Đơn vị có tỷ lệ (%) DN đánh giá thấp nhất của chỉ tiêu thông tin đánh giá năm 2017

Min2018: Đơn vị có tỷ lệ (%) DN đánh giá thấp nhất của chỉ tiêu thông tin đánh giá năm 2018

Min2019: Đơn vị có tỷ lệ (%) DN đánh giá thấp nhất của chỉ tiêu thông tin đánh giá năm 2019

Min2020: Đơn vị có tỷ lệ (%) DN đánh giá thấp nhất của chỉ tiêu thông tin đánh giá năm 2020

Min2021: Đơn vị có tỷ lệ (%) DN đánh giá thấp nhất của chỉ tiêu thông tin đánh giá năm 2021

Min2022: Đơn vị có tỷ lệ (%) DN đánh giá thấp nhất của chỉ tiêu thông tin đánh giá năm 2022

Tính điểm số của chỉ tiêu thông tin đánh giá dành cho đơn vị năm 2022:

Với các thang điểm thuận công thức chuẩn hóa là:

$$CTTP = \frac{9 * (Per2022 - Min)}{(Max - Min)} + 1$$

Với các thang điểm nghịch công thức chuẩn hóa là:

$$CTTP = 10 - \frac{9 * (Per2022 - Min)}{(Max - Min)}$$

Trong đó:

Per2022: Tỷ lệ (%) doanh nghiệp đánh giá của đơn vị được tính điểm năm 2022

Min: Tỷ lệ (%) đơn vị được doanh nghiệp đánh giá thấp nhất của chỉ tiêu thông tin đánh giá trong giai đoạn 2017 – 2022

Max: Tỷ lệ (%) đơn vị được doanh nghiệp đánh giá cao nhất của chỉ tiêu thông tin đánh giá trong giai đoạn 2017 – 2022

Tính toán chỉ số DDCI 2022:

- ✓ Tính điểm chỉ số thành phần tổng hợp từ các điểm chỉ tiêu đánh giá sử dụng khung trọng số năm 2022

- ✓ Tính chỉ số tổng hợp DDCI của mỗi đơn vị tổng hợp từ 08 chỉ số thành phần chính
- ✓ Tính các chỉ tiêu tổng hợp của 02 khối Sở, ngành và toàn tỉnh Lạng Sơn
- ✓ Tính các chỉ số mới
- ✓ Phân tích và so sánh với các điểm số/xếp hạng 2017 - 2022
- ✓ Rút ra các kết luận chính
- ✓ Đối chiếu các thông tin định tính, phỏng vấn sâu nếu có

Dự thảo báo cáo:

Tính chỉ số DDCI dựa trên tổng 09 chỉ số thành phần (Mỗi khối có 08 chỉ số. Khối Địa phương và Sở, ban, ngành khác nhau ở chỉ số thứ 08) có trọng số trên thang điểm 100:

- i) Tính minh bạch và tiếp cận thông tin
- ii) Chi phí thời gian
- iii) Chi phí không chính thức
- iv) Cạnh tranh bình đẳng
- v) Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp
- vi) Thiết chế pháp lý
- vii) Vai trò của người đứng đầu
- viii) Tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất (chỉ áp dụng cho khối ĐP)
- ix) Tính năng động và hiệu lực của hệ thống (chỉ áp dụng cho khối SBN)

Hình 4: Các chỉ số thành phần trong DDCI Lạng Sơn 2022



1.2 Những điểm mới trong phương pháp luận và phân tích khảo sát DDCI Lạng Sơn 2022

Hiệu chỉnh bảng hỏi khảo sát DDCI Lạng Sơn 2022

Năm 2022, nhóm nghiên cứu tiến hành hiệu chỉnh bảng hỏi khảo sát và bổ sung các chỉ tiêu thông tin đánh giá dành cho DDCI Lạng Sơn 2022. Quá trình điều chỉnh tuân thủ nguyên tắc đơn giản hóa câu hỏi tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hiểu và thống nhất cách hiểu trong khi vẫn đảm bảo tính so sánh qua các năm. Tổng số chỉ tiêu thông tin đánh giá được hiệu chỉnh trong DDCI 2022 như sau:

- **Khối Sở, ban, ngành:** hiệu chỉnh các chỉ tiêu thông tin đánh giá từ 61 chỉ tiêu (năm 2021) lên 79 chỉ tiêu (năm 2022), tăng 18 chỉ tiêu. Một số chỉ số thành phần có sự bổ sung, phù hợp với tình hình môi trường đầu tư hiện nay của tỉnh, điển hình như trong chỉ số “Tính minh bạch tiếp

cận thông tin”, nhóm nghiên cứu đã bổ sung 02 chỉ tiêu thông tin là “Doanh nghiệp tiết kiệm thời gian và nguồn lực cho TTHC nhờ tìm hiểu trước thông tin trên website của Sở, Ban, Ngành” và “Sở, Ban, Ngành công khai dữ liệu website về kế hoạch, quy hoạch, TTHC”.

Bảng 4: So sánh số lượng chỉ tiêu thông tin trong DDCI 2022 so với 2021 - khối SBN

STT	Chỉ số	Năm 2022	Năm 2021	Chênh lệch
1	Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp	16	14	+2
2	Tính minh bạch và tiếp cận thông tin	11	9	+2
3	Thiết chế pháp lý	11	9	+2
4	Vai trò người đứng đầu	10	5	+5
5	Chi phí không chính thức	9	8	+1
6	Tính năng động và hiệu lực của hệ thống	8	6	+2
7	Chi phí thời gian	7	5	+2
8	Cạnh tranh bình đẳng	7	5	+2
Tổng		79	61	+18

- **Khối Địa phương:** hiệu chỉnh và bổ sung 39 chỉ tiêu thông tin đánh giá so với năm 2021, tăng từ 113 lên 152 chỉ tiêu. Đặc biệt, nhóm nghiên cứu đã bổ sung 02 chỉ tiêu thông tin liên quan đến TAND cấp huyện/thành phố (đơn vị đánh giá mới trong DDCI 2022) trong chỉ số Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự. Cụ thể là: “TAND cấp huyện/thành phố sơ thẩm các vụ việc, tranh chấp về kinh doanh thương mại khách quan, công bằng”; “TAND cấp huyện/thành phố sơ thẩm các khiếu kiện, hành vi, hành chính của cơ quan nhà nước cấp huyện trở xuống minh bạch, công khai, thuyết phục với doanh nghiệp”.

Bảng 5: So sánh số lượng chỉ tiêu thông tin của DDCI 2022 so với 2021 - khối ĐP

STT	Chỉ số	Năm 2022	Năm 2021	Chênh lệch
1	Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp	38	28	+10
2	Chi phí không chính thức	26	23	+3
3	Tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất	24	19	+5
4	Tính minh bạch và tiếp cận thông tin	22	13	+9
5	Thiết chế pháp lý	14	8	+6
6	Vai trò người đứng đầu	10	7	+3
7	Chi phí thời gian	9	8	+1
8	Cạnh tranh bình đẳng	9	7	+2
Tổng		152	113	+39

Về các đơn vị tham gia đánh giá: DDCI 2022 cũng bổ sung thêm 01 đơn vị tham gia đánh giá là Toà án Nhân dân tỉnh, nâng tổng số đơn vị được đánh giá lên 36 đơn vị bao gồm 25 Sở, Ban, Ngành và 11 Địa phương.

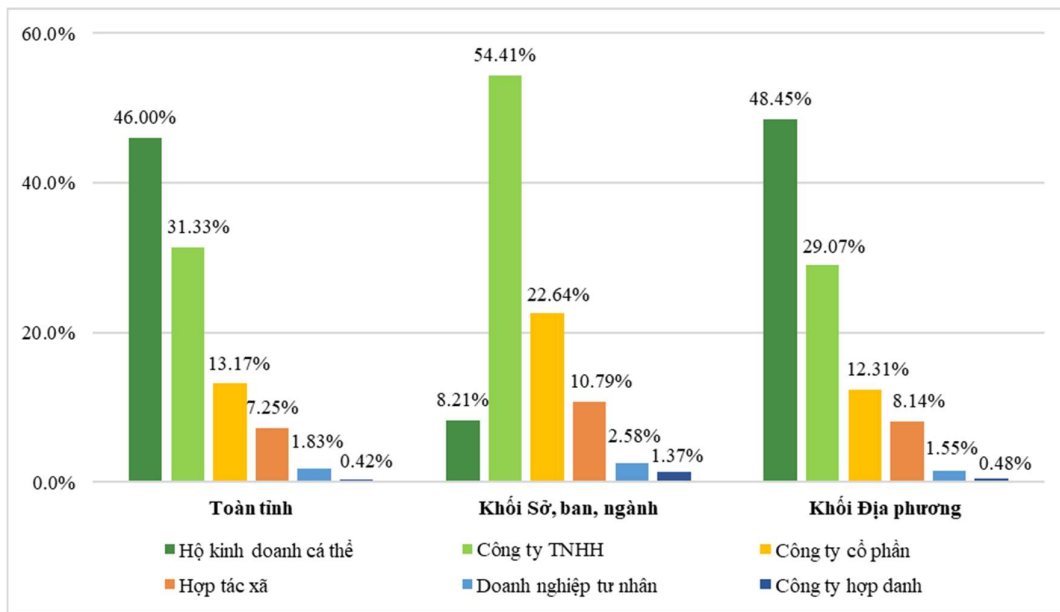
CHƯƠNG II: TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG VÀ TRIỂN VỌNG KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP TỈNH LẠNG SƠN

2.1 Tổng quan cộng đồng doanh nghiệp tham gia khảo sát qua sáu năm 2017 - 2022

2.1.1 Loại hình doanh nghiệp

Tính đến năm 2022, DDCI Lạng Sơn đã duy trì được sáu năm thực hiện khảo sát, đánh giá. Sự ủng hộ của các doanh nghiệp đối với dự án DDCI ngày càng lớn, minh chứng đó là trong DDCI 2022 đã có 1202 doanh nghiệp tham gia đóng góp ý kiến với số phiếu nhận được lên tới 1694 phiếu đối với cả hai khối là khối Sở, Ban, Ngành và khối Địa phương (tăng 5.22% so với năm 2021 và cao nhất trong 6 năm triển khai dự án).

Hình 5: Loại hình doanh nghiệp tham gia đánh giá DDCI Lạng Sơn 2022



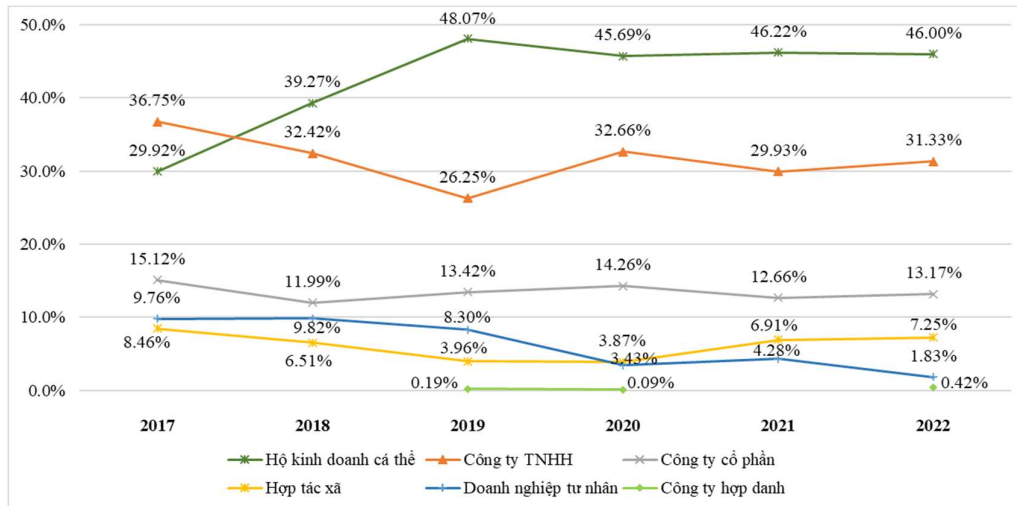
Tham gia DDCI 2022, nhóm Doanh nghiệp chiếm tỷ lệ cao nhất với 46.75%, nhóm xếp thứ hai là Hộ kinh doanh với tỷ lệ 46%, nhóm Hợp tác xã chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ trên 7%. Trong đó: nhóm Doanh nghiệp được chia thành 04 loại hình bao gồm: Công ty TNHH, Công ty cổ phần, Doanh nghiệp tư nhân, Công ty hợp danh với tỷ lệ tương ứng lần lượt là: 31.33%; 13.17%, 1.83% và 0.42%.

Xét riêng theo khối Sở, Ban, Ngành, đối tượng tham gia khảo sát chủ yếu là Doanh nghiệp, chiếm 81.00%, tỷ lệ nhóm này nếu xét theo khối Địa phương chỉ đạt 43.41% thấp hơn nhóm Hộ Kinh doanh với 48.45%. Có sự chênh lệch như vậy là do đặc thù quản lý của khối chính quyền địa phương quản lý trực tiếp khối Hộ kinh doanh cá thể. Nhóm Hợp tác xã ở cả hai khối đều chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ (khoảng 8-10%) và sự chênh lệch không đáng kể.

Tỷ lệ các loại hình doanh nghiệp tham gia đánh giá trong DDCI 2022 về cơ bản không có sự thay đổi nhiều so với trong DDCI 2021. Tuy nhiên, khi xét cả giai đoạn 2017-2022, tỷ lệ Hộ kinh doanh tăng mạnh nhất với mức tăng khoảng 16% (46% năm 2022 so với gần 30% năm 2017). Ở chiều ngược lại tỷ lệ công ty TNHH biến động giảm mạnh nhất từ gần 37% năm 2017 xuống còn trên 31% năm 2022 (giảm khoảng 6%), tuy nhiên biến động này lại không đều qua

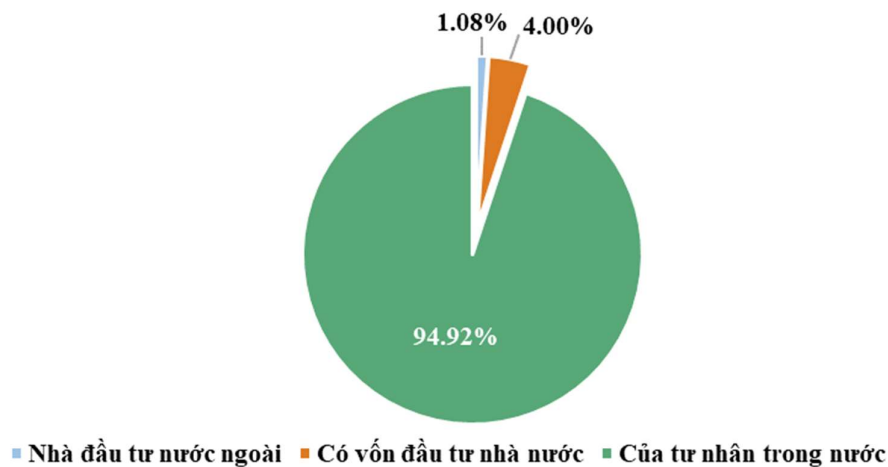
các năm. Trải qua 3 năm sống chung với dịch bệnh covid-19 tỷ lệ các doanh nghiệp tư nhân đã có xu hướng giảm rõ rệt kể từ năm 2020, một phần là do tình hình đi lại, giao thương khó khăn khiến loại hình doanh nghiệp này khó bám trụ được trên thương trường. Hai loại hình Công ty cổ phần và Hợp tác xã vẫn duy trì được tỷ lệ tham gia khảo sát qua các năm, thậm chí trong DDCI 2022 còn có dấu hiệu tăng nhẹ so với DDCI 2021.

Hình 6: Loại hình Doanh nghiệp tham gia đánh giá DDCI giai đoạn 2017 - 2022



2.1.2 Thành phần kinh tế của doanh nghiệp

Hình 7: Doanh nghiệp theo thành phần kinh tế năm 2022

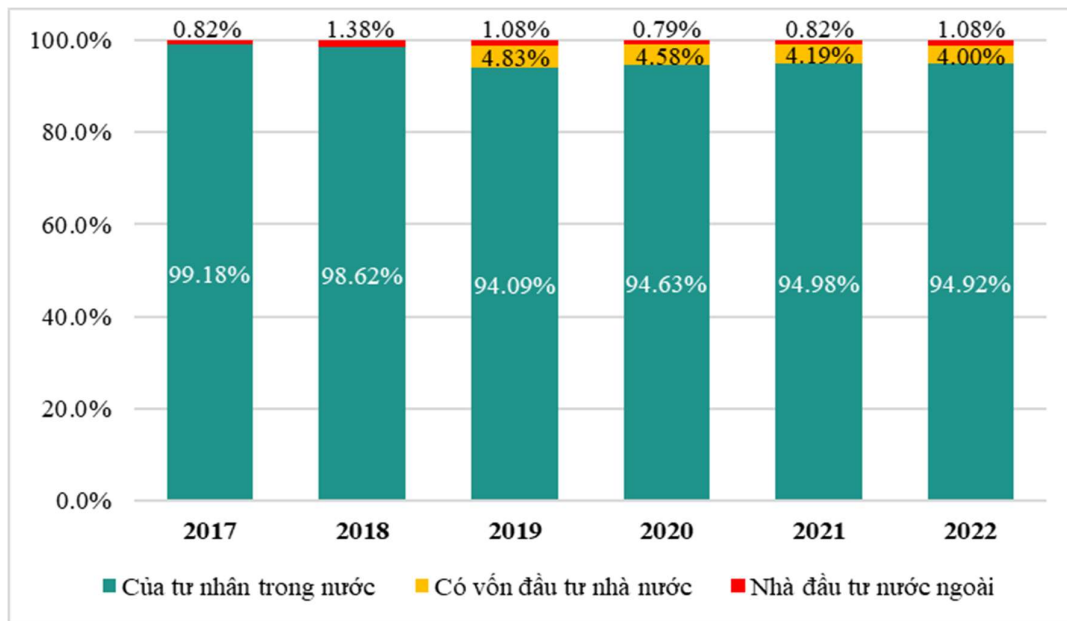


Nhìn chung, cơ cấu doanh nghiệp phân theo thành phần kinh tế có sự tương đồng so với kết quả DDCI năm trước. Nguồn vốn chi phối của các doanh nghiệp tham gia khảo sát năm 2022 chủ yếu của tư nhân trong nước, chiếm tới 94.92%; các doanh nghiệp có vốn đầu tư nhà nước và nhà đầu tư nước ngoài chiếm tỷ lệ nhỏ lần lượt là 4.00% và 1.08%.

Những năm gần đây, tỉnh Lạng Sơn đã có nhiều chính sách trong việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài, dù gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh covid hoành hành trong ba năm 2020-2022, tuy nhiên những kết quả đạt được vẫn cho thấy nhiều điểm tích cực. Tỷ lệ doanh nghiệp có vốn đầu

tư nước ngoài tham gia khảo sát đã tăng từ 0.82% trong DDCI 2021 lên 1.08% trong DDCI 2022. Phần trăm doanh nghiệp có vốn đầu tư nhà nước có xu hướng giảm nhẹ so với năm 2021 (từ 4.19% xuống 4.00%). Cơ cấu doanh nghiệp của tư nhân trong nước năm 2022 cũng có biểu hiện giảm nhẹ, mức giảm khoảng 0.06% so với năm 2021. Xét rộng ra toàn giai đoạn 2017-2022, tỷ lệ doanh nghiệp của tư nhân trong nước có mức giảm sâu nhất khoảng trên 4% (từ 99.18% năm 2017 xuống 94.92% năm 2022).

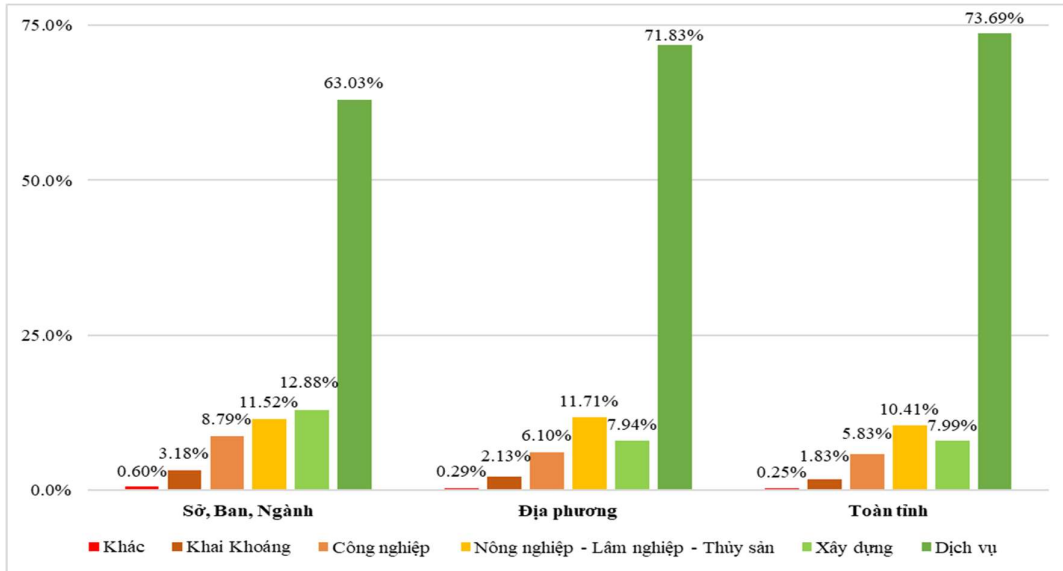
Hình 8: Doanh nghiệp theo thành phần kinh tế giai đoạn 2017 - 2022



2.1.3 Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp

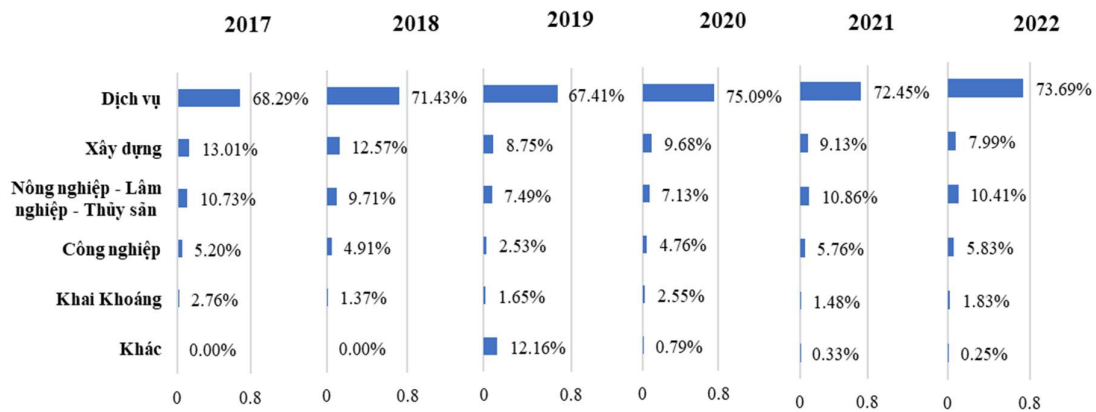
Lạng Sơn là điểm nút của nơi giao lưu kinh tế với các tỉnh phía Tây như Cao Bằng, Thái Nguyên, Bắc Kạn, phía Đông như tỉnh Quảng Ninh, phía Nam như Bắc Giang, Bắc Ninh, thủ đô Hà Nội và phía Bắc tiếp giáp với Trung Quốc, với 2 cửa khẩu quốc tế, 2 cửa khẩu quốc gia và 7 cặp chợ biên giới, đây là điều kiện vô cùng thuận lợi cho giao thương phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Trong DDCI 2022, tỷ lệ doanh nghiệp trong lĩnh vực dịch vụ vẫn chiếm ưu thế với 73.69%, tiếp sau đó là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Nông – Lâm nghiệp – Thủy sản, với điều kiện địa hình nhiều đồi núi, các hợp tác xã cũng ngày càng hoàn thiện trong việc sản xuất và xuất khẩu các loại thực phẩm cũng như kinh tế rừng thì đây hứa hẹn là một ngành mang lại nhiều lợi ích kinh tế cho tỉnh Lạng Sơn. Trong khối Sở, Ban, Ngành, ngoài vai trò của ngành dịch vụ thì doanh nghiệp ngành xây dựng cũng đóng góp một tỷ lệ không nhỏ (khoảng gần 13%). Ngành công nghiệp (chế biến, chế tạo) vẫn giữ vai trò quan trọng, tỷ lệ doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này tham gia đóng góp ý kiến cho hai khối đơn vị hành chính đạt từ 6.10% đến 8.79%. Một số sản phẩm chế biến, chế tạo được đẩy mạnh, điển hình như: gỗ dán, ván ép, rượu trắng, muối công nghiệp, ... Cộng đồng doanh nghiệp phát triển trong lĩnh vực khai khoáng và các lĩnh vực khác chiếm tỷ lệ thấp trong khảo sát DDCI 2022.

Hình 9: Doanh nghiệp theo lĩnh vực hoạt động năm 2022



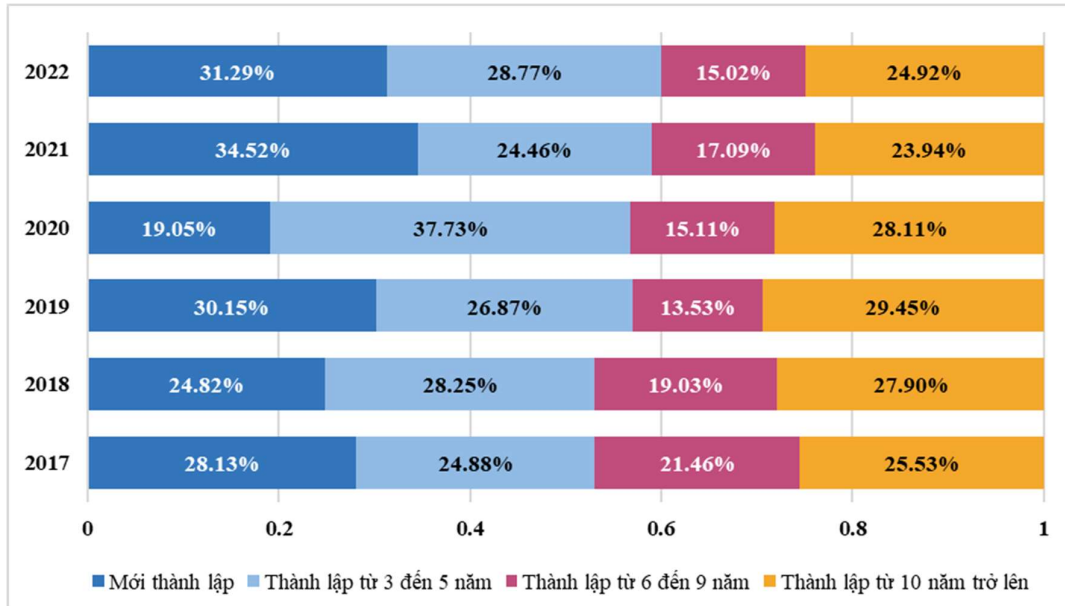
Cơ cấu doanh nghiệp theo lĩnh vực hoạt động tham gia khảo sát DDCI khá ổn định qua các năm. Lĩnh vực dịch vụ vẫn duy trì tỷ trọng lớn nhất qua các năm với tỷ lệ phần trăm dao động trong khoảng 67% - 75%, năm 2022 đã có sự gia tăng tỷ lệ doanh nghiệp trong lĩnh vực này so với năm 2021 với mức tăng khoảng hơn 1% nhưng vẫn chưa đạt được con số 75.09% của năm 2020. Lĩnh vực cũng có sự gia tăng nhẹ trong năm 2022 là ngành công nghiệp với mức tăng trung bình trong giai đoạn 2017 – 2022 là lần lượt là 0.13%; hai ngành có xu hướng giảm trong giai đoạn này là xây dựng và khai khoáng.

Hình 10: Doanh nghiệp theo lĩnh vực hoạt động giai đoạn 2017 - 2022



2.1.4 Tuổi của doanh nghiệp

Các doanh nghiệp trong DDCI Lạng Sơn 2022 tiếp tục được chia làm bốn nhóm tuổi lần lượt là nhóm mới thành lập (0-2 năm), thành lập từ 3 đến 5 năm, thành lập từ 6 đến 9 năm và thành lập từ 10 năm trở lên (hình 11). Trong mẫu khảo sát, các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể mới thành lập chiếm 31.29% đã có xu hướng giảm so với trong DDCI 2021, kế tiếp là các doanh nghiệp thành lập 3-5 năm với tỷ lệ 28.77%.

Hình 11: Doanh nghiệp theo tuổi của Doanh nghiệp giai đoạn 2017 - 2022

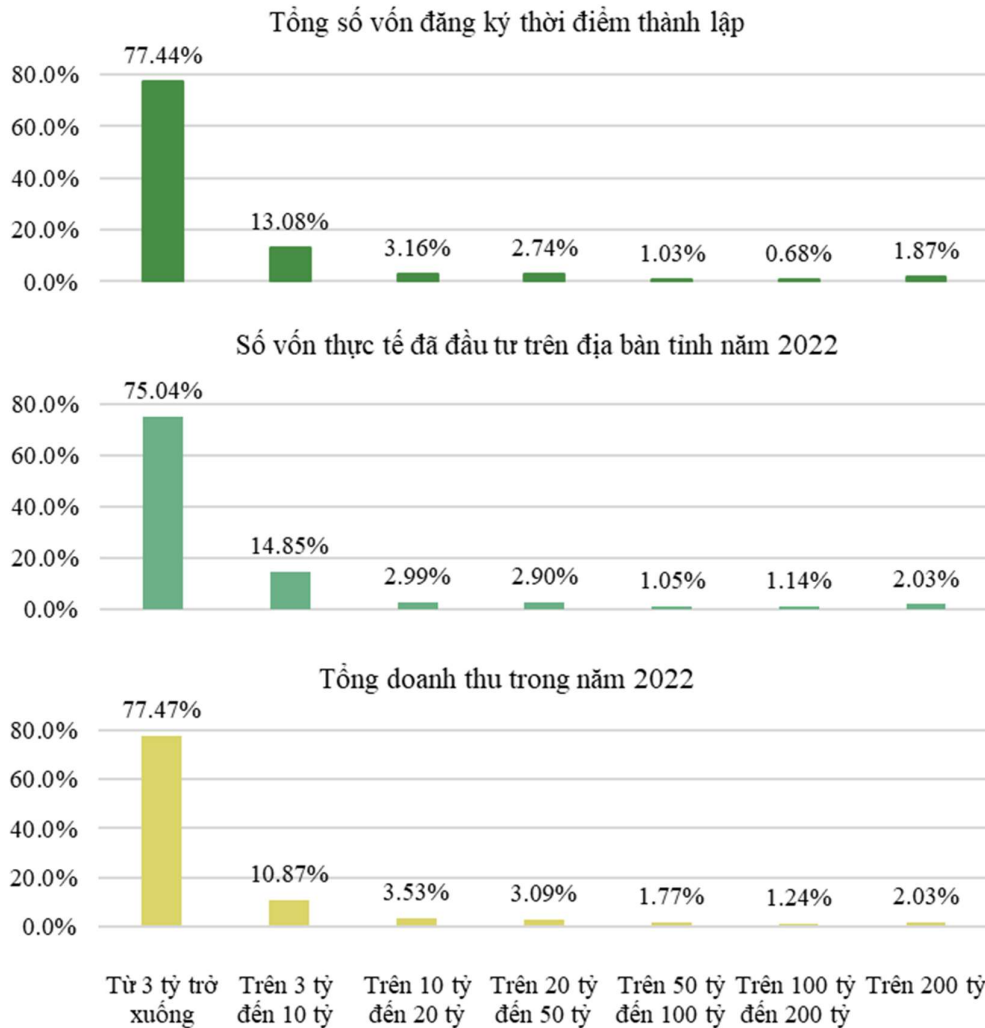
Nhìn vào kết quả sau sáu năm thực hiện DDCI, nhóm doanh nghiệp thành lập từ 6-9 năm có sự thay đổi nhiều nhất. Tỷ lệ trong mẫu tham gia khảo sát giảm từ 21.46% (năm 2017) xuống 15.02% (năm 2022) đối với nhóm doanh nghiệp này. Đây là nhóm những doanh nghiệp đã chứng kiến và có thể so sánh những thay đổi của môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh trong thời gian vừa qua. Những đánh giá của họ vừa tin cậy, khách quan vừa phản ánh những phát triển mới nhất trong tỉnh Lạng Sơn trong quá trình thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính và triển khai chính sách. Ngược lại với nhóm doanh nghiệp hoạt động từ 6-9 năm, nhóm doanh nghiệp mới thành lập và thành lập 3-5 năm có xu hướng tăng nhẹ (mức tăng ở khoảng trên 3%), đây cũng là hai nhóm doanh nghiệp chiếm tỷ trọng chủ yếu trong tất cả các cuộc khảo sát của DDCI, có thể thấy môi trường đầu tư của tỉnh Lạng Sơn ngày càng được cải thiện vững vàng, là nơi để các doanh nghiệp có thể yên tâm hoạt động, vì vậy càng có nhiều nhà đầu tư quyết định mở doanh nghiệp kinh doanh tại đây. Tỷ lệ doanh nghiệp thành lập từ 10 năm trở lên không có nhiều biến động qua các năm do đây là các doanh nghiệp lão làng, dày dặn kinh nghiệm kinh doanh, ít bị ảnh hưởng bởi các điều kiện bên ngoài.

Để phục hồi kinh tế sau những tác động không tốt của dịch covid-19, ngoài những chính sách hỗ trợ chung của nhà nước để giúp doanh nghiệp nhanh chóng phục hồi và phát triển kinh tế, tỉnh Lạng Sơn cần đồng hành hơn nữa với doanh nghiệp để ổn định thị trường, tái cấu trúc thị trường, tiếp cận thị trường mới, mở rộng thị trường nội địa. Đồng thời, hỗ trợ doanh nghiệp hình thành các chuỗi sản xuất, cung ứng, liên kết nội địa; chú trọng chuẩn bị cơ sở hạ tầng giúp đẩy nhanh chuỗi sản xuất, cung ứng. Bên cạnh đó, tỉnh và các đơn vị hành chính nhà nước trong tỉnh cần lắng nghe, ghi nhận ý kiến, nguyện vọng và các vấn đề khó khăn thực tế của doanh nghiệp để tiếp tục đề xuất chính sách hỗ trợ cụ thể, phù hợp.

2.2 Sự dịch chuyển quy mô doanh nghiệp trong giai đoạn 2017 - 2022

2.2.1 Về tổng số vốn đầu tư

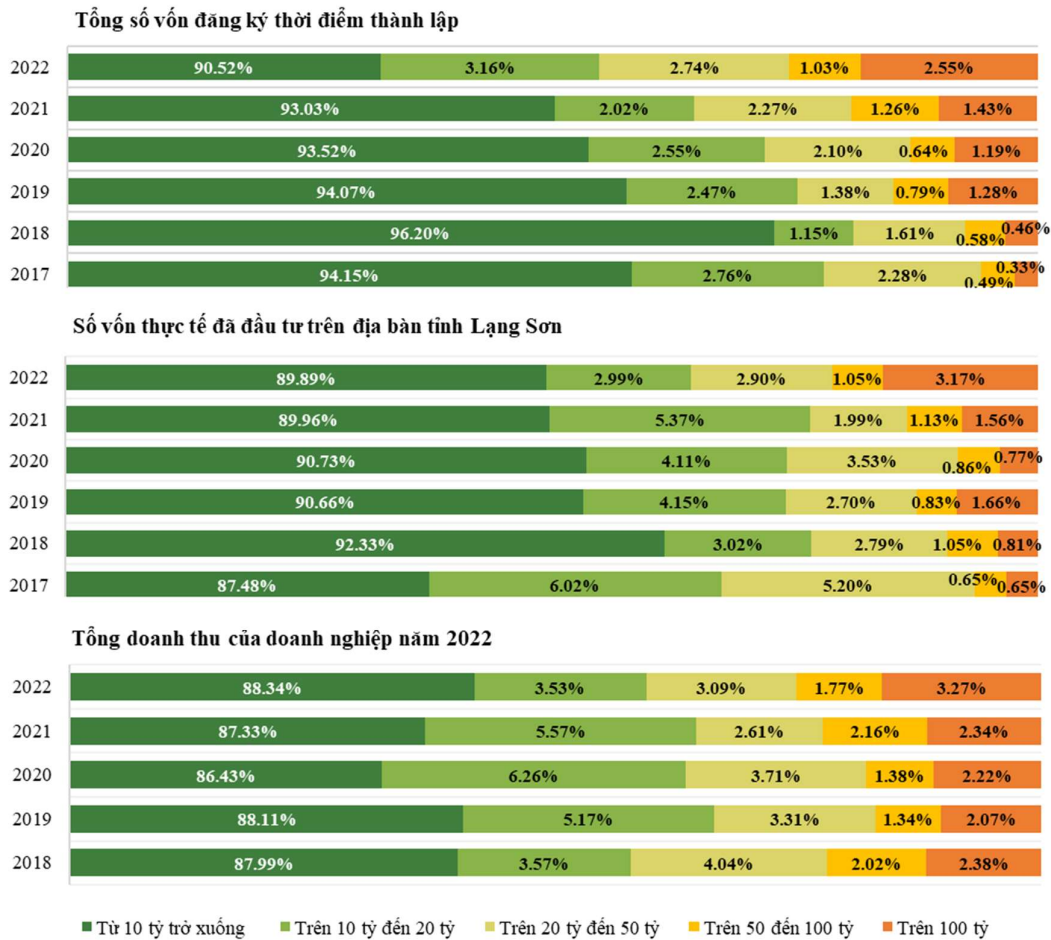
Hình 12: Doanh nghiệp theo tổng số vốn đầu tư năm 2022



Cộng đồng doanh nghiệp tỉnh Lạng Sơn chiếm đa số vẫn là các doanh nghiệp siêu nhỏ và nhỏ, có tới trên 77% các doanh nghiệp có vốn đăng ký tại thời điểm thành lập và 75% số vốn thực tế đã đầu tư trên địa bàn tỉnh là dưới 3 tỷ. Đáng chú h là nhóm doanh nghiệp có số vốn trên 3 tỷ đến 10 tỷ, tỷ lệ đầu tư vào thời điểm thành lập và tỷ lệ vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh lần lượt là 13.08% và 14.85%. Lượng vốn đầu tư trên 10 tỷ chiếm tỷ lệ phần trăm rất nhỏ, khoảng 9.48% với lượng vốn đăng ký tại thời điểm thành lập, và khoảng 10.11% đối với vốn đầu tư trên địa bàn trong năm 2022.

Tổng doanh thu trong năm 2022 của các doanh nghiệp cũng có phần khiêm tốn, với 77.47% doanh thu đạt mức từ 3 tỷ đồng trở xuống, mức doanh thu từ 3 tỷ đến 10 tỷ đạt 10.87% và mức trên 10 tỷ đến 20 tỷ đạt 3.53% doanh nghiệp. Hoạt động sản xuất, kinh doanh có doanh thu trên 20 tỷ đồng chiếm một bộ phận nhỏ doanh nghiệp đạt được trong năm 2022.

Hình 13: Doanh nghiệp theo tổng số vốn đầu tư giai đoạn 2017 - 2022



Về cơ cấu vốn vào thời điểm thành lập doanh nghiệp: Xu hướng chung sau 6 năm khảo sát là thu hẹp tỷ lệ mức vốn đăng ký từ 20 tỷ đồng trở xuống, tổng tỷ lệ của nhóm này đã giảm khoảng 3.23%. Ở chiều ngược lại, cơ cấu các doanh nghiệp đăng ký vốn trên 50 tỷ đồng được mở rộng 3.22%, điều này cho thấy doanh nghiệp ngày càng tin tưởng hơn vào môi trường kinh doanh của tỉnh, sẵn sàng đầu tư những dòng vốn lớn ngay từ thời điểm ban đầu.

Về số vốn thực tế đã đầu tư trên địa bàn tỉnh: So với từ năm 2017 tỷ lệ doanh nghiệp đầu tư mức vốn dưới 10 tỷ đồng trở xuống thu hẹp 0.62%, mức vốn trên 10 tỷ đến 50 tỷ đồng giảm trên 5% và mức vốn trên 50 tỷ đồng tăng tương ứng 2.92% trong DDCI 2022. Nếu nhìn nhận lại với DDCI 2021, tỷ lệ doanh nghiệp đầu tư với mức vốn trên 50 tỷ đồng trên địa bàn tỉnh năm 2021 cũng đã cải thiện 1.53%. Chính những cải thiện trong chất lượng dịch vụ, điều hành đã mang đến những tín hiệu tích cực cho môi trường đầu tư của tỉnh Lạng Sơn

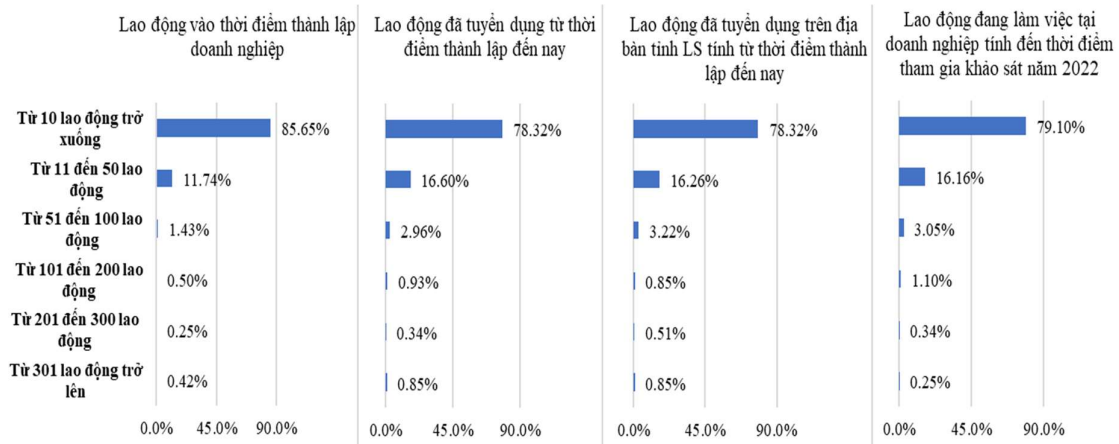
Doanh thu trong năm tính đến thời điểm khảo sát: Cơ cấu doanh thu năm 2022 có sự tương đồng với cơ cấu doanh thu năm 2017, sau nhiều biến động do dịch bệnh covid-19, thì đây có thể coi là một cơ cấu khá tốt. Tỷ lệ doanh nghiệp có doanh thu năm 2022 dưới 10 tỷ chiếm đa số với 88.34%. Các mức doanh thu trên 10 tỷ không có biến động nhiều, đáng chú ý là mức doanh

thu trên 100 tỷ được ghi nhận có mức tăng nhẹ khoảng gần 1% (2.38% năm 2018 lên 3.27% năm 2022).

2.2.2 Số lượng lao động trong các doanh nghiệp tham gia khảo sát

Tại thời điểm mới thành lập, các doanh nghiệp xuất phát điểm với 85.65% quy mô từ 10 lao động trở xuống và 11.74% doanh nghiệp sở hữu từ 11 đến 50 lao động. Tổng số lao động tuyển dụng từ lúc thành lập đến thời điểm hiện tại có xu hướng giảm tỷ lệ nhóm từ 10 lao động trở xuống. Thay vào đó, tỷ lệ nhóm các doanh nghiệp có quy mô lao động trên 10 lao động gia tăng gần 5% so với thời điểm mới thành lập. Như vậy, có thể thấy khả năng đáp ứng việc làm trên địa bàn tỉnh ngày một được nâng cao. Quy mô lao động thực tế đang làm việc tại doanh nghiệp chủ yếu từ 10 lao động trở xuống chiếm 79.10%; tỷ lệ doanh nghiệp có từ 11 đến 50 lao động đạt 16.16%. Phần nhỏ doanh nghiệp khảo sát sử dụng trên 50 lao động phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình, rơi vào khoảng 4.74%.

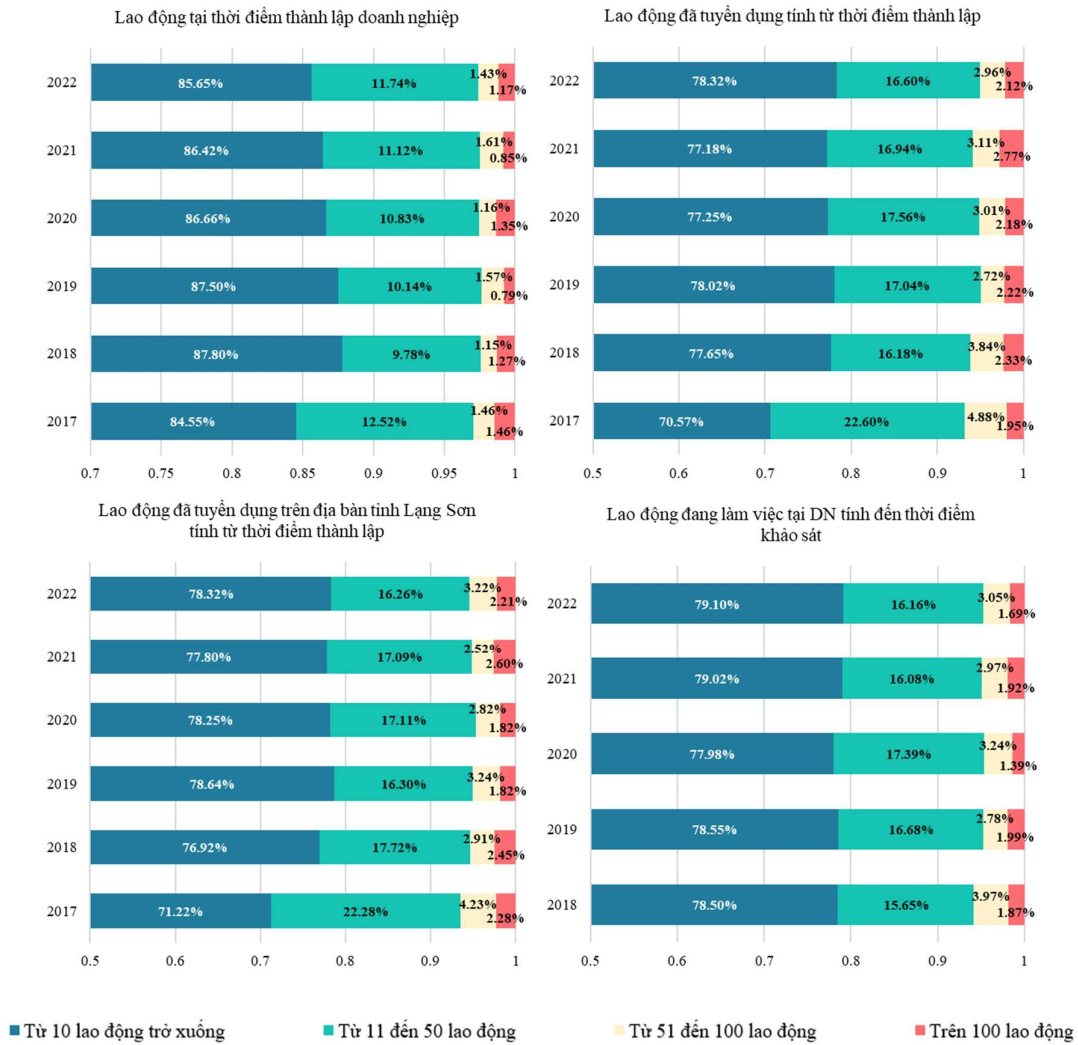
Hình 14: Doanh nghiệp phân theo số lượng lao động năm 2022



Xét về tăng trưởng tính tới thời điểm năm 2022, quy mô lao động tại thời điểm đăng ký không có nhiều sự biến động. Nhưng nếu xét số lao động đang làm việc tại doanh nghiệp thì cơ cấu từ 10 lao động trở xuống đã có sự sụt giảm khoảng 5-6% qua các năm so với thời điểm thành lập doanh nghiệp. Thay vào đó, tỷ lệ nhóm doanh nghiệp có quy mô lao động từ 11 đến 50 lao động có xu hướng tăng khá cao với mức tăng xấp xỉ dao động trong khoảng 3-7% qua các năm. Nhóm các doanh nghiệp có quy mô trên 50 lao động cũng có xu hướng tăng nhẹ. Điều này cho thấy doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh đều mở rộng quy mô sản xuất và tạo nhiều công việc cho lao động địa phương, thúc đẩy đời sống người lao động và góp phần phát triển kinh tế tỉnh Lạng Sơn.

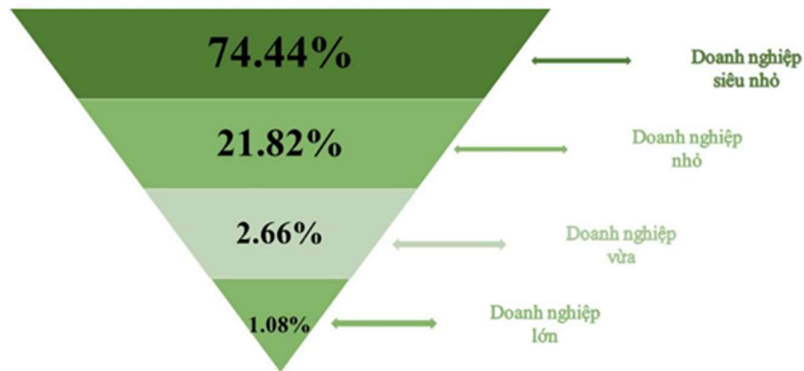
Quan sát hình 15, quy mô doanh nghiệp xuyên suốt giai đoạn 2017-2022 tham gia khảo sát chủ yếu là các doanh nghiệp có quy mô siêu nhỏ và nhỏ với số lượng lao động dưới 50 người. Xét về tổng thể cả 04 chỉ số so sánh về số lượng lao động, tỷ lệ doanh nghiệp có số lượng lao động dưới 10 lao động tăng dần qua các năm với tỷ lệ trên 70%. Tuy nhiên có đến 3/4 chỉ số về lao động của nhóm doanh nghiệp có số lượng từ 11 đến 50 lao động lại có xu hướng giảm qua các năm. Điểm sáng là số lao động đang làm việc tại doanh nghiệp giai đoạn 2017 - 2022 có tỷ lệ tăng tại số lượng từ 11 đến 50 lao động.

Hình 15: Doanh nghiệp phân theo số lượng lao động giai đoạn 2017 - 2022

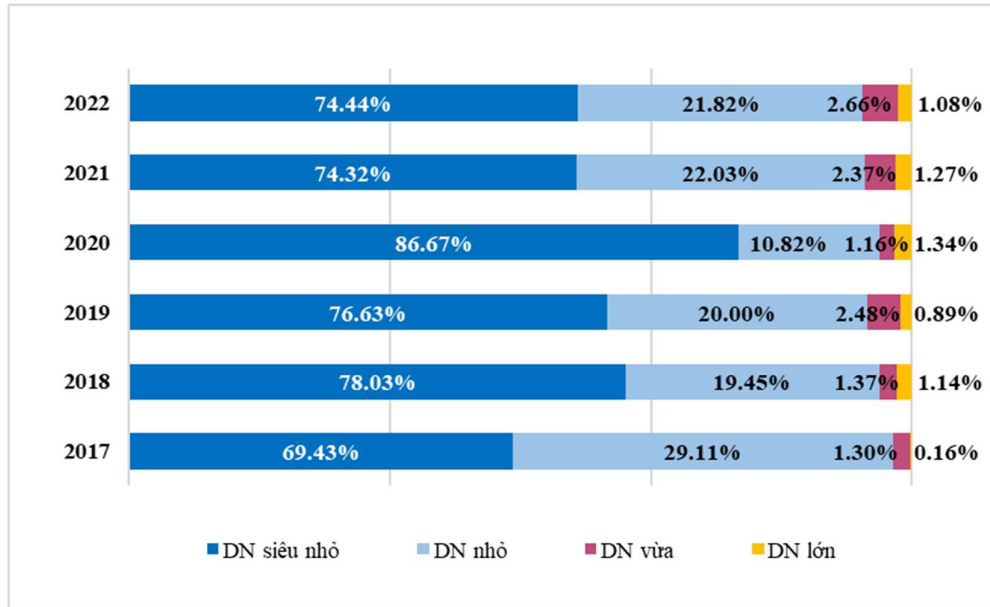


2.2.3 Quy mô doanh nghiệp tham gia khảo sát DDCI Lạng Sơn

Hình 16: Doanh nghiệp phân theo quy mô hoạt động năm 2022



Nhìn chung, các doanh nghiệp tham gia khảo sát DDCI Lạng Sơn 2022 có quy mô siêu nhỏ và nhỏ, tỷ lệ doanh nghiệp nhóm này chiếm tới trên 96% tổng số doanh nghiệp tham gia đánh giá. Các doanh nghiệp quy mô vừa và lớn chiếm tỷ lệ thấp, lần lượt là 2.66% và 1.08%.

Hình 17: Doanh nghiệp phân theo quy mô hoạt động giai đoạn 2017 – 2022

Qua sáu năm triển khai, cộng đồng doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ vẫn đóng vai trò cốt lõi trong việc đóng góp ý kiến cho DDCI. Tỷ lệ doanh nghiệp theo quy mô hoạt động năm 2022 có sự tương đồng so với năm 2021, tuy nhiên nếu xét theo giai đoạn 2017-2022, thì cơ cấu này đã có sự thay đổi đáng kể. Cụ thể, quy mô doanh nghiệp siêu nhỏ đã tăng từ 69.43% năm 2017 lên 74.44% năm 2022; quy mô doanh nghiệp nhỏ giảm mạnh khoảng trên 7% (từ 29.11% năm 2017 xuống 21.82% năm 2022); ở chiều ngược lại, quy mô doanh nghiệp vừa và lớn đã tăng nhẹ so với năm 2017, mức tăng lần lượt là 1.36% và 0.92%.

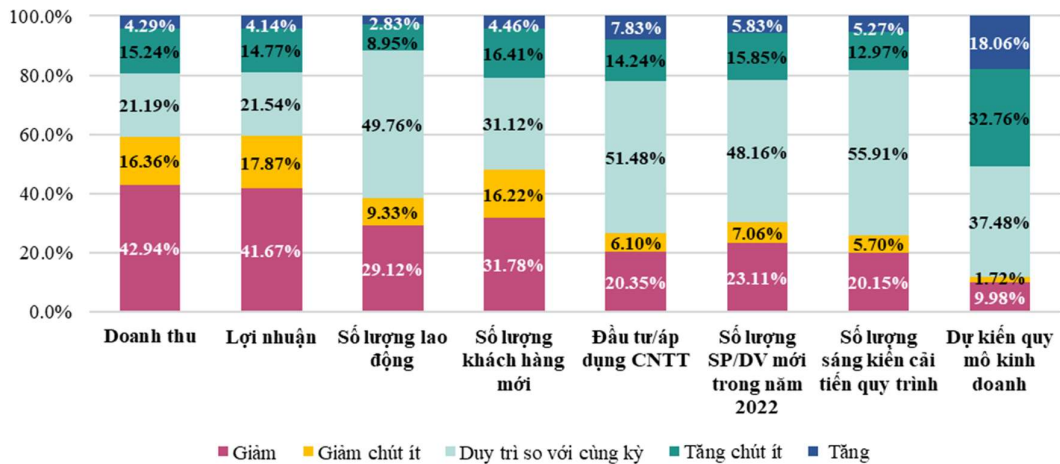
Cộng đồng doanh nghiệp vừa và nhỏ chiếm số lượng lớn nhưng năng lực cạnh tranh còn thấp. Trong khi đó, chuỗi cung ứng chưa thể phục hồi trạng thái ổn định, tổng cầu giảm cùng với chi phí nguồn lực đầu vào đắt đỏ khiến cho khả năng thanh toán của doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn. Đặc biệt, các doanh nghiệp mới thành lập trong thời điểm dịch bệnh khó có thể trụ nổi trên thị trường. Trên hết, sự quan tâm và hỗ trợ từ phía Sở, ban, ngành và chính quyền Địa phương là động lực to lớn giúp các doanh nghiệp vừa và nhỏ vượt qua khủng hoảng, phục hồi sản xuất kinh doanh; nhóm doanh nghiệp quy mô lớn linh hoạt điều tiết tốt cả về nhân lực lẫn vật lực, tiếp sức cho tăng trưởng kinh tế chung của tỉnh nhà.

2.3 Thực trạng và triển vọng của các hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua lăng kính DDCI giai đoạn 2017 – 2022

Nhìn chung, trong năm 2022, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, HTX, HKD trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đối mặt với một năm đầy thách thức. Cụ thể, 59% số doanh nghiệp được hỏi sụt giảm doanh thu, xấp xỉ 60% doanh nghiệp sụt giảm lợi nhuận. Chỉ 19.53% doanh nghiệp, HTX, HKD phản hồi rằng doanh thu năm 2022 tăng so với năm 2021, và khoảng 18.91% cho rằng lợi nhuận thu được trong năm 2022 có sự cải thiện. Số lượng đơn vị cắt giảm lao động trong năm 2022 ở mức xấp xỉ 40%. So với năm 2021, khoảng 50% số lượng doanh nghiệp tại Lạng Sơn vẫn nỗ lực phát triển khách hàng mới. Số lượng sản phẩm, dịch vụ mới vẫn được duy trì và gia tăng, tỷ lệ này chiếm từ 52% - 70% đơn vị tham gia đánh giá. Việc đầu tư/áp

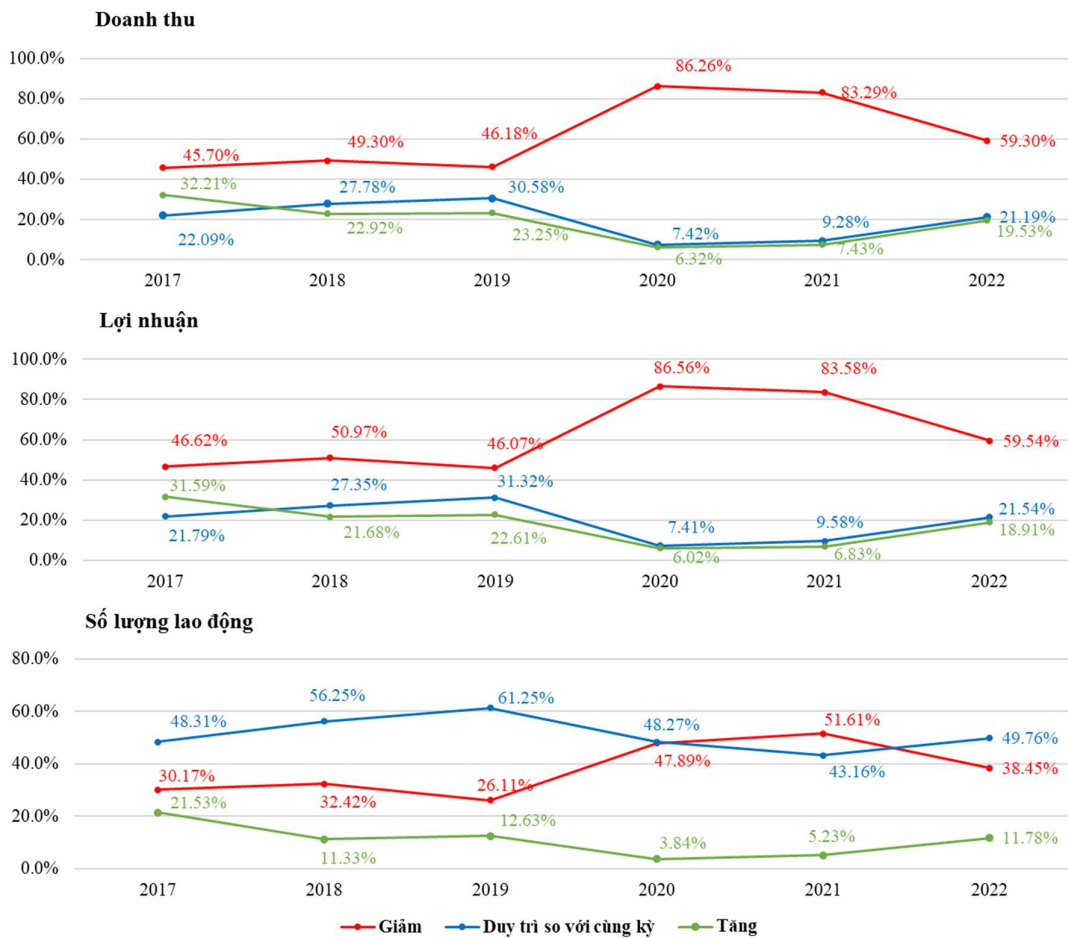
dụng công nghệ thông tin là yếu tố cần thiết phục vụ cho kế hoạch phục hồi của các doanh nghiệp, tỷ lệ các doanh nghiệp, HTX, HKD duy trì và gia tăng chỉ tiêu này trong năm 2022 ở mức cao, đạt 73.55%. Về dự kiến quy mô kinh doanh trong năm 2023, phần lớn cộng đồng doanh nghiệp đều kỳ vọng rằng họ sẽ tiếp tục duy trì và mở rộng quy mô với tỷ lệ lên đến 88.30%.

Hình 18: Tình hình chung hoạt động sản xuất kinh doanh của DN, HTX, HKD năm 2022



2.3.1 Thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh của DN, HTX, HKD

Hình 19: Hoạt động sản xuất kinh doanh của DN, HTX, HKD giai đoạn 2017 - 2022

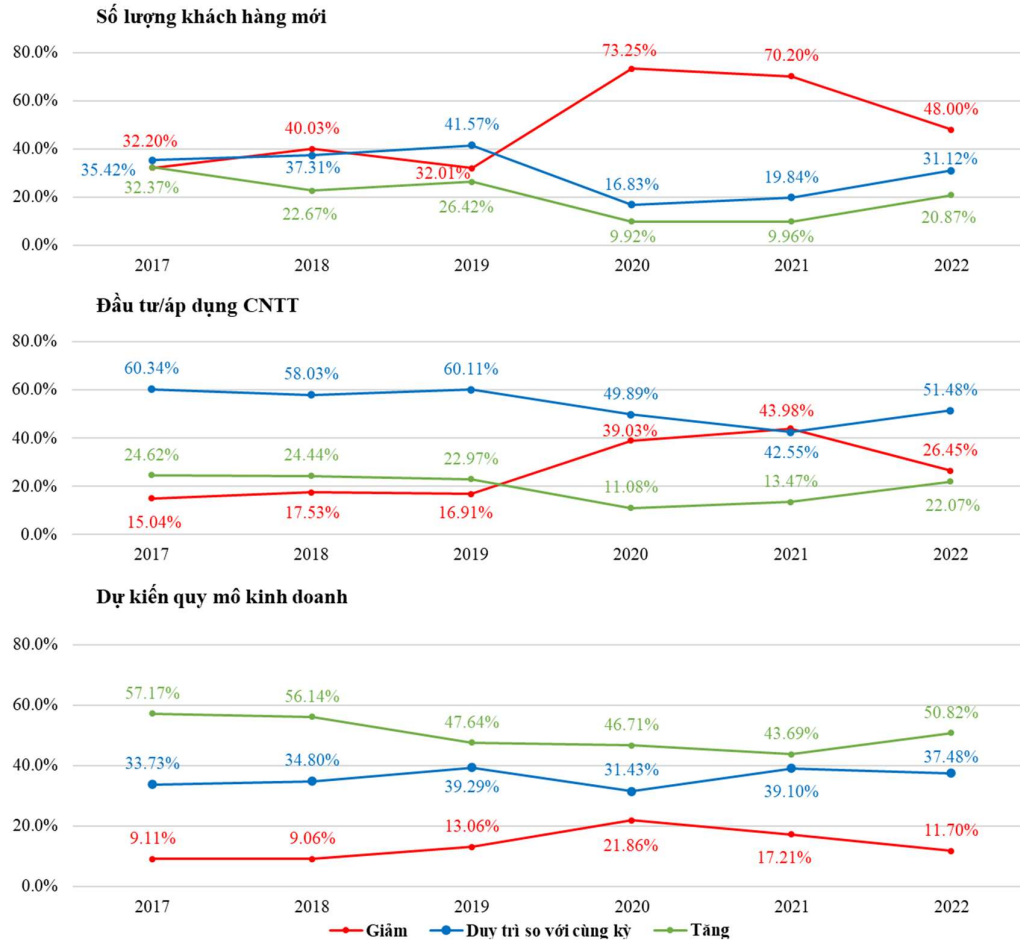


Qua nhiều đợt dịch với khoảng thời gian kéo dài, có thể nói 2022 là năm mà các doanh nghiệp đã phần nào thích nghi với dịch bệnh và quay trở lại với cuộc sống bình thường mới. Năm 2022, chỉ có 59.30% doanh nghiệp chia sẻ rằng họ giảm doanh thu, trong khi con số đó năm 2021 lên tới 83.29%. Đây là tín hiệu tích cực cho kinh tế của tỉnh Lạng Sơn, tuy nhiên con số này vẫn chưa thể phục hồi như giai đoạn trước covid-19. Lợi nhuận trong giai đoạn 2017 – 2022 cũng có sự biến động đồng pha với doanh thu, tỷ lệ doanh nghiệp bị giảm lợi nhuận trong năm 2022 cũng giảm đáng kể so với năm 2021 vào khoảng 24%. Như vậy, tỉnh Lạng Sơn cũng cần triển khai nhiều chính sách hơn nữa để đưa tỷ lệ này giảm xuống bằng hoặc thấp hơn thời kỳ trước covid-19 (giai đoạn 2017-2019). Tỷ lệ doanh nghiệp gia tăng doanh thu và lợi nhuận trong năm 2022 cũng đạt tỷ lệ khá cao lần lượt tại mức 19.53% và 18.91% (cao gấp hơn 2.5 lần năm 2021).

Số lượng doanh nghiệp phải cắt giảm lao động trong năm 2022 đã thu hẹp đáng kể so với năm 2020 và 2021. Chỉ còn 38.45% doanh nghiệp cho biết phải cắt giảm lao động trong năm 2022 (giảm 13% so với năm 2021). Tỷ lệ doanh nghiệp duy trì được quy mô lao động ở mức cao, đạt gần 50%, tăng trên 6% so với năm 2021 và vượt năm 2017, có thể nói đây là một sự nỗ lực không hề nhỏ của cộng đồng doanh nghiệp cùng với tỉnh Lạng Sơn trong việc đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động.

2.3.2 Triển vọng kinh doanh của DN, HTX, HKD qua lăng kính DDCI Lạng Sơn giai đoạn 2017 – 2022

Hình 20: Triển vọng kinh doanh của DN, HTX, HKD giai đoạn 2017 - 2022



Có khoảng từ 31.12% đến gần 51.48% doanh nghiệp tham gia khảo sát duy trì được số lượng khách hàng mới và đầu tư/ứng dụng công nghệ thông tin. Những con số này đã được cải thiện rất tốt so với năm 2021, và đang tiệm cận với tỷ lệ năm 2017, điều này cho thấy các doanh nghiệp đang phục hồi dần trong điều kiện bình thường mới. Tỷ lệ doanh nghiệp báo cáo giảm số lượng khách hàng mới năm 2022 là 48.00%, giảm 22% so với năm 2021. Tỷ lệ số doanh nghiệp báo cáo giảm đầu tư/ứng dụng công nghệ công tin năm 2022 là 26.45% thấp hơn 1.66 lần so với năm trước.

Những tín hiệu tích cực về triển vọng kinh doanh cũng làm cho các doanh nghiệp có cái nhìn tốt hơn về tương lai. Cụ thể khảo sát DDCI 2022 ghi nhận 50.82% doanh nghiệp dự kiến tăng quy mô kinh doanh trong năm 2023 (tăng trên 7% so với năm 2021). Số doanh nghiệp kỳ vọng duy trì quy mô kinh doanh đạt 37.48% (giảm nhẹ 1.62% so với khảo sát năm 2021). Tỷ lệ doanh nghiệp dự kiến thu hẹp quy mô kinh doanh chiếm 11.70% (giảm gần 6% so với dự kiến năm trước).

Triển vọng kinh doanh cần có những kế hoạch phù hợp và kịp thời, sẽ không khả thi nếu không có sự đồng lòng của cả các cấp sở, ngành, địa phương và cộng đồng doanh nghiệp. Lãnh đạo tỉnh cần tiếp tục có những phương án dự phòng cũng như kịch bản nhằm ứng phó kịp thời rủi ro từ thiên tai, dịch bệnh..., Trên hết, các doanh nghiệp cũng cần đổi mới tư duy, tăng cường liên

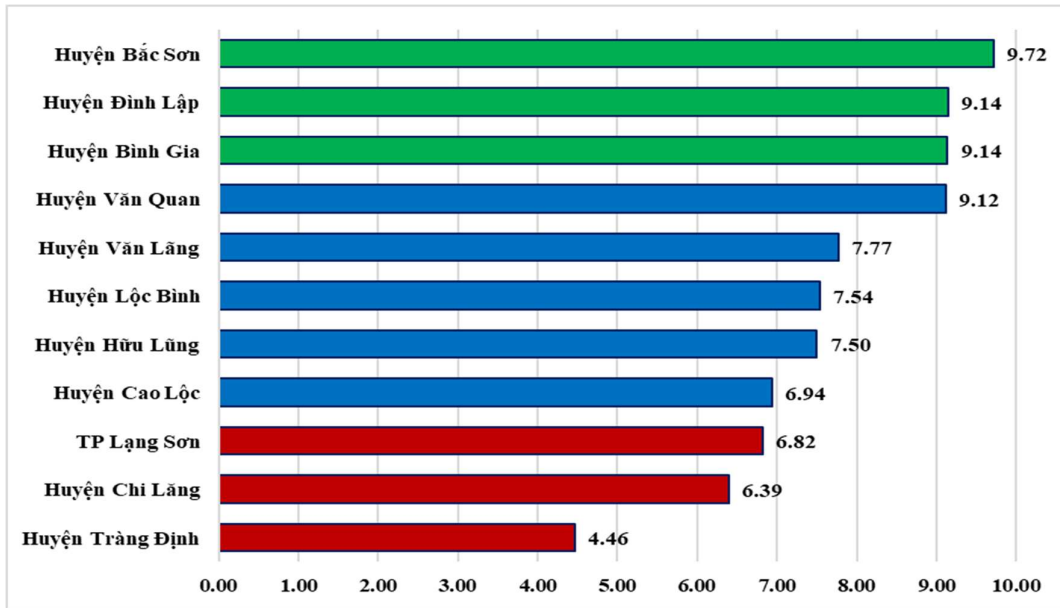
kết và hợp tác kinh doanh. Việc ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh gắn với mục tiêu phát triển bền vững sẽ giúp kinh tế tỉnh Lạng Sơn và rộng hơn là đất nước tiến tới nấc thang cao hơn trong tương lai.

2.4 Chỉ số Năng lực quản trị và Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp tỉnh Lạng Sơn

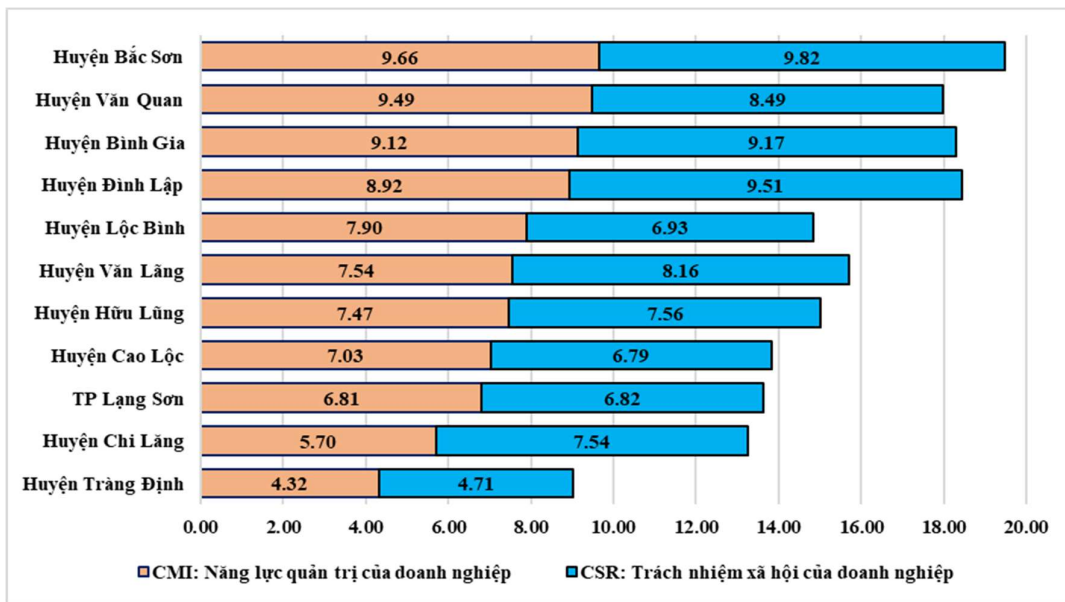
DDCI Lạng Sơn 2022 tiếp tục tiến hành đo lường Năng lực quản trị và Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp thông qua bộ chỉ số tổng hợp CMSR (Corporate Management and Social Responsibility Index). Bộ chỉ số được tổng hợp dựa trên hai chỉ số thành phần là chỉ số Năng lực quản trị doanh nghiệp (gọi tắt là CMI) và chỉ số Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (gọi tắt là CSR) với 16 chỉ tiêu thông tin đánh giá. Đây là bộ chỉ số do doanh nghiệp tự đánh giá nên mang tính chất tham vấn sơ bộ. Trong các đánh giá hoàn chỉnh, cần có sự tham gia của các tổ chức kiểm toán về năng lực và trách nhiệm xã hội có thông tin đối soát mới hoàn toàn đáng tin cậy. Tuy nhiên bộ chỉ số này có giá trị trong việc nắm bắt được tình trạng “sức khỏe” của cộng đồng doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh tại 11 địa phương trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Từ đó, cho biết khả năng quản trị cũng như các quy trình hoạt động bên trong doanh nghiệp giúp doanh nghiệp có thể đạt được mục tiêu đề ra cũng như góp phần đảm bảo sự phát triển bền vững.

Nhóm nghiên cứu tiến hành tính toán và chuẩn hóa điểm số trên thang điểm 10 (hình 21) để đưa ra bảng xếp hạng và điểm số chỉ số Năng lực quản trị và Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CMSR) của 11 địa phương dựa trên kết quả khảo sát DDCI Lạng Sơn năm 2022. Điểm trung vị của chỉ số CMSR của tỉnh đạt 7.54 điểm giảm 1.15 điểm so với 8.69 điểm năm 2021. Nhóm ba địa phương được cộng đồng doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn đánh giá tốt về góc độ vận hành quản trị doanh nghiệp và có trách nhiệm với cộng đồng địa phương lần lượt là huyện Bắc Sơn với 9.72 điểm, huyện Đình Lập và huyện Bình Gia với 9.14 điểm. Trong đó, huyện Bắc Sơn và huyện Bình Gia tiếp tục duy trì vị trí xếp hạng cao được cộng đồng doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn đánh giá tốt. Ở chiều ngược lại, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn TP Lạng Sơn, Huyện Chi Lăng và Huyện Tràng Định có đánh giá chưa cao về chỉ số này lần lượt tương ứng với mức điểm là 6.82 điểm, 6.39 điểm và 4.46 điểm.

Hình 21: Xếp hạng và điểm số chỉ số Năng lực quản trị và Trách nhiệm xã hội của DN

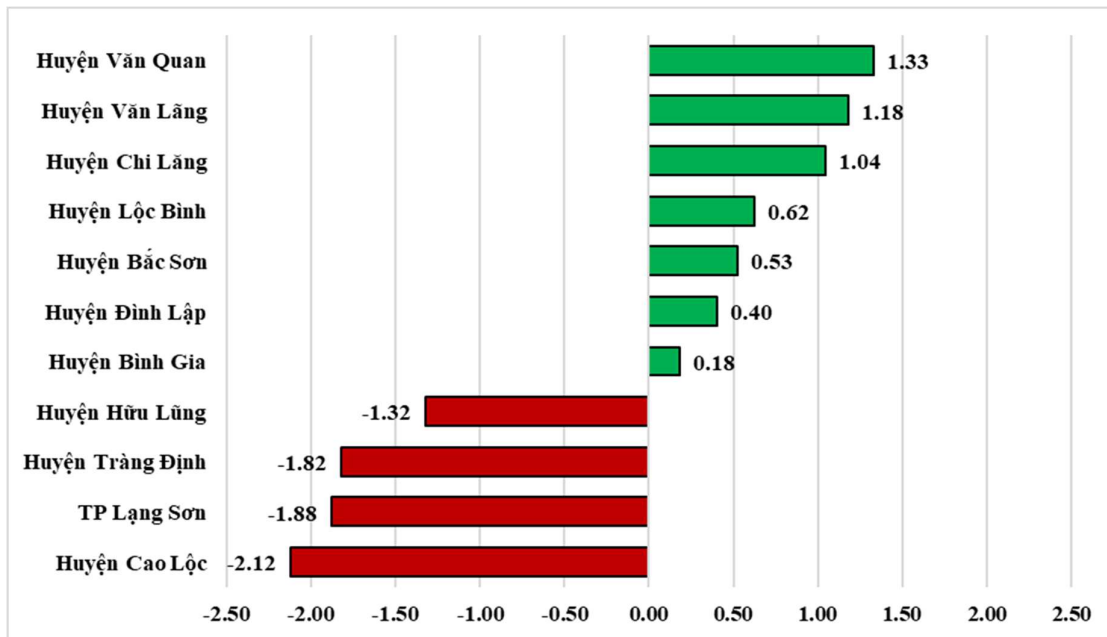


Hình 22: Hai cấu phần tổng hợp chỉ số Năng lực quản trị và Trách nhiệm xã hội của DN



Từ kết quả khảo sát năm 2022 có thể thấy rằng, hầu hết doanh nghiệp của địa phương nào có năng lực quản trị tốt thì cũng đồng hành với trách nhiệm với xã hội: ý thức bảo vệ môi trường và hỗ trợ cộng đồng tốt hơn. Quan sát hình 22, có tới 06/11 đơn vị có điểm của cả hai chỉ số thành phần Năng lực quản trị của doanh nghiệp (CMI) và Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR) đều trên 7 điểm, bao gồm huyện Bắc Sơn, huyện Văn Quan, huyện Bình Gia, huyện Đình Lập, huyện Văn Lãng, huyện Hữu Lũng. Ở nhóm các đơn vị đứng đầu, tiếp tục ghi nhận sự duy trì vị trí thứ hạng cao tại hai đơn vị, đó là huyện Bắc Sơn và huyện Bình Gia so với kết quả khảo sát năm 2021. Ở chiều ngược lại, có duy nhất một đơn vị có mức điểm của cả hai chỉ số CMI và CSR chưa cao đó là huyện Tràng Định, với mức điểm CMI là 4.32 điểm và mức điểm CSR là 4.71 điểm.

Hình 23: Mức độ cải thiện của chỉ số Năng lực quản trị và Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp năm 2022 so với năm 2021



Năm 2022, trải qua bốn năm áp dụng bộ chỉ số Năng lực quản trị và Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, điểm số của các đơn vị ghi nhận cộng đồng doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh ở 07/11 địa phương có mức cải thiện và 04/11 địa phương có sự sụt giảm về điểm số. Huyện Văn Quan và Huyện Văn Lãng tiếp tục là hai địa phương có cộng đồng doanh nghiệp cải thiện tốt nhất tương ứng với mức lần lượt là 1.33 và 1.18 điểm. Điểm tích cực của kết quả khảo sát năm nay là Huyện Chi Lăng và Huyện Lộc Bình từ đơn vị có mức điểm giảm ở năm 2021, trong năm 2022, hai đơn vị này đã tích cực cải thiện về mặt điểm số tại hai chỉ số. Ở chiều ngược lại, doanh nghiệp ở bốn địa phương có mức điểm số sụt giảm so với năm 2021 là Huyện Hữu Lũng giảm 1.32 điểm, Huyện Tràng Định giảm 1.82 điểm, TP Lạng Sơn giảm 1.88 điểm và Huyện Cao Lộc giảm 2.12 điểm. Đáng chú ý, trong khảo sát năm trước nếu như Huyện Cao Lộc nằm trong nhóm dẫn đầu về mức cải thiện điểm số thì tới năm nay, đơn vị này lại có mức giảm điểm sâu nhất, do vậy đơn vị cần nỗ lực hơn nữa để cải thiện chỉ số này trong thời gian tới.

2.4.1 Chỉ số đánh giá Năng lực quản trị của doanh nghiệp

Năng lực quản trị của doanh nghiệp (Capacity Management Index – viết tắt là CMI) là chỉ số đo lường khả năng quản trị các quy trình hoạt động bên trong để đạt được các mục tiêu cũng như giúp doanh nghiệp phát triển bền vững. Đây chỉ số phản ánh chân thực tình hình “sức khỏe” của doanh nghiệp, cho biết doanh nghiệp đang mạnh hay vẫn còn yếu ở đâu và sắp tới cần phải tập trung phát triển những khía cạnh nào. Khi đã nắm được điểm này, các địa phương có thể dễ dàng xây dựng các chương trình hành động và đưa ra những hỗ trợ thiết thực nhất cho doanh nghiệp.

Nhìn chung, các chỉ tiêu cấu phần chỉ số đánh giá Năng lực quản trị có tỷ lệ doanh nghiệp đã thực hiện hàng năm hoặc đã triển khai thí điểm đã có những cải thiện tích cực. Xét về tỷ lệ phần

trăm, cộng đồng doanh nghiệp tham gia đánh giá DDCI Lạng Sơn 2022 cho biết đã áp dụng và/hoặc có kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu thông tin đánh giá Năng lực quản trị doanh nghiệp vào quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 tương đối cao và đồng đều.

Bảng 6: Các chỉ tiêu thông tin đánh giá Năng lực quản trị của doanh nghiệp

STT	Chỉ tiêu thông tin đánh giá	Tỷ lệ (%)
1	DN đầu tư mua sắm thiết bị tin học văn phòng hỗ trợ công tác kinh doanh và quản lý DN	85.00
2	Khi gặp khó khăn, vấn đề phát sinh trong quá trình kinh doanh, sau khi xử lý hậu quả DN đã tập trung rà soát và điều chỉnh quy trình hoạt động	80.49
3	DN đã triển khai việc thu thập, tổng hợp dữ liệu thị trường, khách hàng, thông tin đầu vào, đầu ra (ví dụ cơ sở dữ liệu khách hàng, nhà cung cấp, nguyên vật liệu, bán hàng) phục vụ các quyết định đầu tư kinh doanh	80.00
4	Chủ động xây dựng các chương trình tập huấn, đào tạo cán bộ ứng phó với rủi ro thiên tai dịch bệnh	80.00
5	DN chủ động thay đổi phương thức sản xuất, kinh doanh thích nghi với các biến động về chính sách, thiên tai, dịch bệnh	80.00
6	DN có sử dụng kết quả phân tích các dữ liệu thị trường, đầu vào, đầu ra cho các quyết định đầu tư, kinh doanh	78.05
7	DN đã thực thi các biện pháp quản lý rủi ro từ thiên tai và các hiện tượng bất thường nhằm đảm bảo kinh doanh bền vững (mua bảo hiểm, đầu tư, đào tạo tập huấn ngăn ngừa rủi ro)	76.92
8	DN đã triển khai các biện pháp quản lý rủi ro với các DN đối tác trong chuỗi cung ứng mà DN có thể ảnh hưởng (ví dụ đa dạng hóa nguồn cung, thị trường bán, xuất khẩu, v.v.)	76.92
9	DN đã thực hiện, đánh giá thưởng phạt, đào tạo, đề bạt cho cán bộ dựa trên kết quả và hiệu quả công việc	76.92
10	DN đã ban hành và thực thi đánh giá kết quả công việc của cán bộ và bộ phận thông qua hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công việc (KPI)	62.50

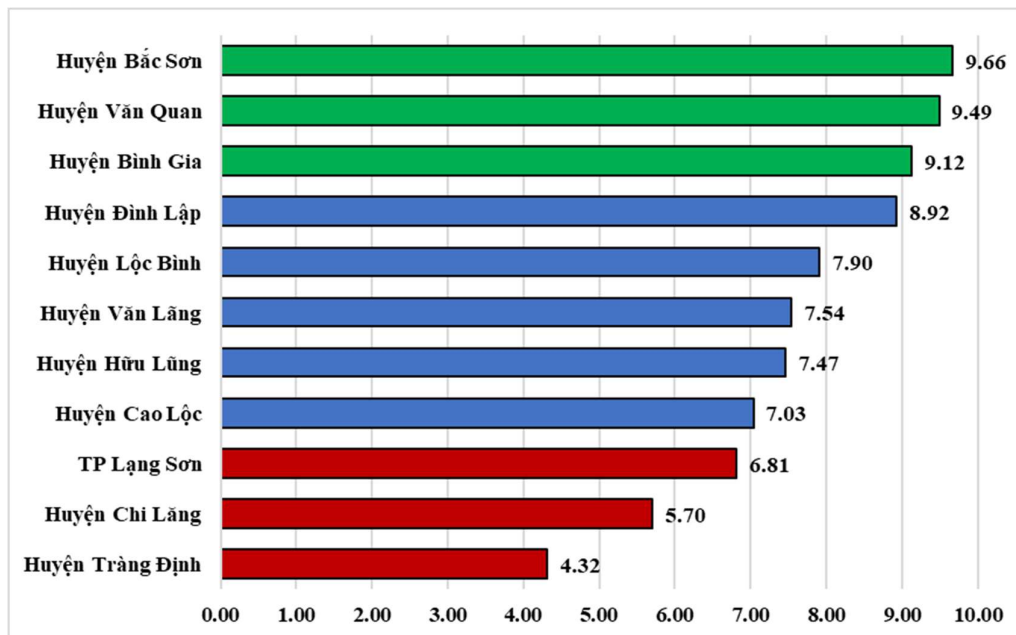
Chỉ tiêu được áp dụng nhiều nhất là “DN đầu tư mua sắm thiết bị tin học văn phòng hỗ trợ công tác kinh doanh và quản lý DN” với tỷ lệ 85.00%. Tiếp đến, là chỉ tiêu “Khi gặp các khó khăn, vấn đề phát sinh trong quá trình kinh doanh, sau khi xử lý hậu quả DN đã tập trung rà soát và điều chỉnh quy trình hoạt động”, với tỷ lệ áp dụng tương ứng là 80.49%. Ở chiều ngược lại, chỉ tiêu thông tin đánh giá có tỷ lệ doanh nghiệp áp dụng thấp là “DN đã ban hành và thực thi đánh giá kết quả công việc của cán bộ và bộ phận thông qua hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công việc (KPI)”, với tỷ lệ 62.50%. Đối chiếu và so sánh kết quả với DDCI 2021, chỉ số Năng lực quản trị của doanh nghiệp đã có những chuyển biến tích cực hơn. Do vậy, đội ngũ quản lý, khách hàng, cơ quan pháp lý cần tiếp tục duy trì và phát huy cập nhật thường xuyên thông tin về những rủi ro mà doanh nghiệp đang gặp phải cũng như hiệu quả của những biện pháp ứng phó đã thực hiện. Việc cập nhật các thông tin rủi ro và báo cáo kịp thời có vai trò quan trọng giúp đội ngũ quản lý đưa ra được những quyết định đúng đắn, phù hợp với hoàn cảnh thực tế.

Quản trị rủi ro là vấn đề trọng tâm và được quan tâm hàng đầu trong hệ thống quản trị doanh nghiệp và chiến lược kinh doanh. Doanh nghiệp có thể đưa ra các quyết định sai lầm, không điều chỉnh chiến lược kịp thời khi môi trường kinh doanh thay đổi, rủi ro trong cạnh tranh với các doanh nghiệp đối thủ, rủi ro đến từ nền kinh tế có thể làm gia tăng chi phí hoặc giảm doanh số bán hàng của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, doanh nghiệp cần năng động, linh hoạt trong việc thích nghi với bối cảnh dịch bệnh, giãn cách xã hội, sử dụng linh hoạt các biện pháp quản lý và làm việc từ xa qua ứng dụng công nghệ thông tin, liên tục cập nhật thông tin để có những phương án điều chỉnh kịp thời.

Sau khi chuẩn hóa điểm và so sánh giữa các đơn vị tham gia đánh giá (hình 24), cộng đồng doanh nghiệp huyện Bắc Sơn xếp thứ nhất về chỉ số Năng lực quản trị của doanh nghiệp với 9.66 điểm. Xếp thứ hai và thứ ba lần lượt là huyện Văn Quan và huyện Bình Gia với mức điểm tương ứng là 9.49 điểm và 9.12 điểm.

Cộng đồng doanh nghiệp chưa được đánh giá cao về Năng lực quản trị là TP. Lạng Sơn với 6.81 điểm, huyện Chi Lăng với 5.70 điểm và huyện Tràng Định với 4.32 điểm.

Hình 24: Điểm số chuẩn hóa chỉ số Năng lực quản trị của doanh nghiệp theo Địa phương



2.4.2 Chỉ số đánh giá Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp

Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (Corporate Social Responsibility - CSR): là cam kết của doanh nghiệp đối với đạo đức kinh doanh và đóng góp vào phát triển kinh tế bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động và gia đình họ, cộng đồng địa phương và xã hội nói chung. Các doanh nghiệp thể hiện quyền công dân này thông qua các giữ gìn và phát triển bản sắc văn hóa công ty, bảo vệ quyền lợi và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động, chống tham nhũng, bảo vệ môi trường và bền vững, thu hẹp khoảng cách giữa nhân viên và lãnh đạo, đóng góp vào các chương trình vì lợi ích chung của cộng đồng.

Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp có thể biểu hiện dưới nhiều hình thức và nội dung khác nhau.

Thứ nhất là trách nhiệm xã hội về môi trường: Trong bối cảnh hội nhập kinh tế thế giới, thực hiện trách nhiệm xã hội là yếu tố tất yếu đối với các doanh nghiệp muốn mở rộng thị trường, đặc biệt là thị trường quốc tế. Khó khăn lớn nhất mà các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và doanh nghiệp tỉnh Lạng Sơn nói riêng gặp phải chính là các ràng buộc phi thuế như: vấn đề bảo vệ môi trường, thực hành trách nhiệm với người lao động, bảo vệ tài nguyên, nguồn gốc xuất xứ sản phẩm... Thực trạng hiện nay, trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh nhiều doanh nghiệp chưa xử lý chất thải, khí thải, đặc biệt là những chất thải độc hại và không thể phân hủy đã xả trộm ra môi trường làm ô nhiễm nghiêm trọng các con sông, suối, nguồn nước, không khí, ... Phần lớn các chất thải không thể phân hủy là do hoạt động sản xuất, kinh doanh tạo ra. Vì vậy trách nhiệm xã hội đầu tiên của các doanh nghiệp là vừa đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh tiến triển tốt, vừa không tạo ra sự tổn hại cho môi trường.

Thứ hai là trách nhiệm xã hội được thể hiện qua việc đóng thuế. Nghĩa vụ đóng thuế là nghĩa vụ cơ bản của các doanh nghiệp đối với Nhà nước, để Nhà nước có nguồn kinh phí chăm lo cho các nhu cầu của xã hội. Doanh nghiệp đóng thuế cho nhà nước, nhà nước sẽ dùng số tiền đó cho việc cung cấp cho các lợi ích cho quốc gia như y tế, môi trường, an ninh, quốc phòng, cung ứng các hàng hóa công cộng cho công dân. Ngoài ra, trách nhiệm xã hội còn được thể hiện qua việc thực hiện các trách nhiệm pháp lý. Điều này sẽ cho thấy cách các công ty tiến hành hoạt động kinh doanh của họ theo luật: luật việc làm, sự cạnh tranh với các công ty khác, các quy định về thuế và sức khỏe, sự an toàn của nhân viên là một số ví dụ về các trách nhiệm pháp lý mà một công ty phải tuân thủ. Tuy nhiên, nếu doanh nghiệp không đồng ý với các luật đã được thông qua hoặc sắp được thông qua, xã hội cũng cung cấp một cơ chế để những người bất đồng chính kiến có thể được nêu quan điểm thông qua các tiến trình chính trị.

Thứ ba là trách nhiệm xã hội được thể hiện qua các hoạt động thiện nguyện. Đây có thể được xem là trách nhiệm cống hiến cho cộng đồng của doanh nghiệp. Các doanh nghiệp áp dụng hình thức tiếp cận này quan niệm: Những đồng lợi nhuận mà họ kiếm được đều tới từ cộng đồng, môi trường xung quanh. Doanh nghiệp phải có trách nhiệm hoàn trả lại xã hội bằng nhiều hình thức, như thực hiện các hoạt động từ thiện, xây dựng các công trình phúc lợi, trồng cây gây rừng hay các chiến dịch thay đổi hành vi của xã hội để trở nên tốt đẹp hơn.

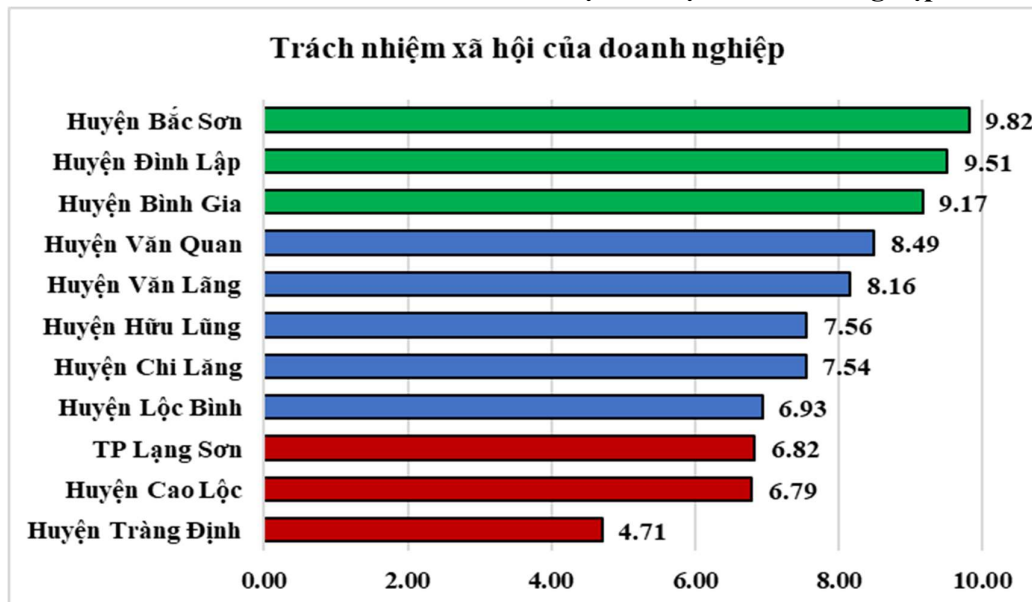
Khi trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp ngày càng trở thành đề tài được quan tâm. Bên cạnh việc tối đa hóa lợi nhuận, doanh thu, việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đang trở thành xu hướng phổ biến để các doanh nghiệp theo đuổi những mục tiêu vì cộng đồng và xã hội. Điều này giúp doanh nghiệp có thể bảo vệ được danh tiếng, đồng thời gia tăng lợi thế cạnh tranh so với đối thủ. Việc thể hiện tinh thần trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng có thể được xem như là một hoạt động marketing vì mục đích tốt đẹp, khi đó doanh nghiệp vừa có thể tăng trưởng về lợi nhuận, vừa nhận được thiện cảm từ phía cộng đồng. Tuy nhiên Trách nhiệm xã hội còn mới với nhiều doanh nghiệp tại Việt Nam nói chung và trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn nói riêng, năng lực quản lý, kiến thức chuyên môn trong thực hiện trách nhiệm xã hội ở DN còn nhiều hạn chế.

Bảng 7: Các chỉ tiêu thông tin đánh giá Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp

STT	Chỉ tiêu thông tin	Tỷ lệ (%)
1	DN đã thực thi chính sách, biện pháp bảo vệ môi trường, quản lý chất thải, tiết kiệm năng lượng và quản lý sử dụng nước	87.50
2	DN đóng góp trực tiếp vào các chương trình xã hội và thiện nguyện, nhân đạo tại địa phương	87.50
3	DN đã tổ chức các khóa đào tạo cho người lao động về quyền lợi của người lao động (ví dụ: không phân biệt đối xử, thù lao làm ngoài giờ v.v.) và thực thi nghiêm chỉnh các quy định này	82.50
4	DN đã công bố, công khai, tập huấn, tuyên truyền các thông tin liên quan đến tầm nhìn, chiến lược, quy tắc đạo đức kinh doanh, kế hoạch và chế độ, nội quy với cán bộ của mình	82.50
5	DN đã tiến hành kiểm toán nội bộ và độc lập các vấn đề liên quan đến chính sách trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường	75.00
6	Có chính sách hỗ trợ tài chính và tư vấn việc làm cho NLD bị mất việc	69.23

Chỉ số Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp được xét trên 06 chỉ tiêu thông tin đánh giá. Xét về tỷ lệ phần trăm, ba chỉ tiêu có tỷ lệ nhất, bao gồm:

- ✚ DN đã thực thi chính sách, biện pháp bảo vệ môi trường, quản lý chất thải, tiết kiệm năng lượng và quản lý sử dụng nước với tỷ lệ 87.50%
- ✚ DN đóng góp trực tiếp vào các chương trình xã hội và thiện nguyện, nhân đạo tại địa phương với tỷ lệ 87.50%
- ✚ DN đã tổ chức các khóa đào tạo cho NLD về quyền lợi của NLD (ví dụ: không phân biệt đối xử, thù lao làm ngoài giờ v.v.) và thực thi nghiêm chỉnh các quy định này với tỷ lệ là 82.50%

Hình 25: Điểm số chuẩn hóa chỉ số Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp theo ĐP

Sau khi so sánh và chuẩn hóa điểm số dành riêng cho chỉ số Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp theo Địa phương thì nhóm ba đơn vị làm tốt nhất chỉ số này là huyện Bắc Sơn, huyện Đình Lập và huyện Bình Gia với điểm số tương ứng là 9.82, 9.51 và 9.17 điểm. Nhóm thứ hai bao gồm huyện Văn Quan, huyện Văn Lãng, huyện Hữu Lũng, huyện Chi Lăng và huyện Lộc Bình với điểm số tương ứng là 8.49, 8.16, 7.56, 7.54 và 6.93 điểm. Nhóm ba đơn vị xếp cuối bao gồm thành phố Lạng Sơn với 6.82 điểm, huyện Cao Lộc với 6.79 điểm và huyện Tràng Định với 4.71 điểm.

Bộ chỉ số cũng là một công cụ để gợi mở những hướng đi mới cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh cải thiện năng lực quản trị trong công tác quản lý doanh nghiệp và nâng cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm đối với xã hội. Qua đó giúp xây dựng một môi trường kinh doanh minh bạch, bền vững đem lại lợi ích không chỉ cho doanh nghiệp nói riêng mà còn là cả cộng đồng tại địa phương nơi doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.5 Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính

Công nghệ thông tin ra đời đã và đang được ứng dụng rộng rãi trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần tích cực vào sự tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, làm thay đổi cơ bản cách quản lý, học tập và làm việc của con người. Trong cải cách hành chính, công nghệ thông tin góp phần tự động hóa, đơn giản hóa các quy trình, thủ tục hành chính, tạo ra phong cách lãnh đạo, phong cách làm việc mới, cải tiến hình thức cung cấp dịch vụ công theo hướng trực tuyến. Trong bối cảnh dịch bệnh, công nghệ thông tin lại càng phát huy vai trò rõ nét của mình trong việc xử lý nhanh gọn, tránh tiếp xúc, giúp đảm bảo các thủ tục hành chính luôn được hoàn thành. Năm 2022 là năm thứ 3 mà tỉnh Lạng Sơn triển khai đánh giá, chỉ số này được tính toán, phân tích và xếp hạng theo 25 Sở, ban, ngành và 11 địa phương với thang điểm chuẩn hóa là 10.

- Khối Sở, ban, ngành

Xét về các chỉ tiêu thông tin đánh giá ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính khối Sở, ban, ngành nhìn chung nhận được sự đồng thuận của đông đảo cộng đồng doanh nghiệp. Cụ thể, có 100% doanh nghiệp cho rằng “SBN công khai dữ liệu trực tuyến về kế hoạch, quy hoạch. Bên cạnh đó, 98.53% doanh nghiệp phản hồi rằng “SBN có cán bộ đủ năng lực thực hiện các hỗ trợ TTHC trực tuyến. Với 98.56% doanh nghiệp đánh giá tích, chỉ tiêu “DN được tiếp cận miễn phí các tài liệu, văn bản số, quy hoạch, văn bản hành chính của SBN” ghi nhận 04 đơn vị đạt 100% doanh nghiệp hài lòng. Hai chỉ tiêu thông tin khác là “Các hồ sơ gửi và nhận trực tuyến nhanh, thuận lợi” và “DN được thanh toán phí, lệ phí và nhận được kết quả trực tuyến” cũng nhận được 97.83% và 92.50% doanh nghiệp hài lòng. Không thể phủ nhận rằng, năm 2022 là một năm đầy nỗ lực trong công cuộc áp dụng công nghệ thông tin vào giải quyết thủ tục hành chính công của tỉnh Lạng Sơn, khi ghi nhận thêm một biểu hiện tích cực nữa là chỉ tiêu “Cán bộ SBN sử dụng thư điện tử và các hình thức, giao diện trực tuyến khác trong hỗ trợ và giải quyết TTHC” nhận được sự đồng tình to lớn của cộng đồng doanh nghiệp. Đây là những kết quả rất đáng mừng cho những nỗ lực không ngừng nghỉ của tỉnh Lạng Sơn trong giai đoạn này.

Bảng 8: Các chỉ tiêu thông tin đánh giá ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính khối Sở, ban, ngành (%)

STT	Chỉ tiêu thông tin đánh giá	Tỷ lệ (%)
1	SBN công khai dữ liệu trực tuyến về kế hoạch, quy hoạch, TTHC	100.00%
2	DN được tiếp cận miễn phí các tài liệu, văn bản số, quy hoạch, văn bản hành chính của SBN	98.56%
3	SBN có cán bộ đủ năng lực thực hiện các hỗ trợ TTHC trực tuyến	98.53%
4	Các hồ sơ gửi và nhận trực tuyến nhanh, thuận lợi	97.83%
5	Cán bộ SBN sử dụng thư điện tử trong hỗ trợ và giải quyết TTHC	96.97%
6	DN được thanh toán phí, lệ phí và nhận được kết quả trực tuyến	92.50%

- Khối Địa phương

Khi xét về 06 chỉ tiêu thông tin đánh giá về ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các thủ tục hành chính của các đơn vị trong khối Địa phương cho thấy những con số đáng khen ngợi với tất cả các chỉ số đều trên 85%. Cụ thể 93.24% doanh nghiệp phản hồi “ĐP công khai dữ liệu trực tuyến về kế hoạch, quy hoạch, TTHC”. 92.16% doanh nghiệp nhận thấy “Địa phương có cán bộ đủ năng lực thực hiện các hỗ trợ TTHC trực tuyến”. Trên 90% doanh nghiệp cho biết “Các hồ sơ gửi và nhận trực tuyến nhanh, thuận lợi”. “Doanh nghiệp được tiếp cận miễn phí tài liệu, văn bản số, hồ sơ giấy tờ về kế hoạch, quy hoạch, văn bản hành chính của Địa phương” đạt tỷ lệ 89.91%. Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết họ được thanh toán phí, lệ phí và nhận kết quả trực tuyến chỉ đạt 85.07%.

Bảng 9: Các chỉ tiêu thông tin đánh giá ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính khối Địa phương (%)

STT	Chỉ tiêu thông tin đánh giá	Tỷ lệ (%)
1	ĐP công khai dữ liệu trực tuyến về kế hoạch, quy hoạch, TTHC	93.24%
2	Địa phương có cán bộ đủ năng lực thực hiện các hỗ trợ TTHC trực tuyến	92.16%
3	Các hồ sơ gửi và nhận trực tuyến nhanh, thuận lợi	90.38%
4	DN được tiếp cận miễn phí các tài liệu, văn bản số, quy hoạch, văn bản hành chính của địa phương	89.91%
5	Cán bộ địa phương sử dụng thư điện tử trong hỗ trợ và giải quyết TTHC	89.86%
6	DN được thanh toán phí, lệ phí và nhận được kết quả trực tuyến	85.07%

Như vậy, đã có những con số tích cực về ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính ở cả hai khối Sở, ban, ngành và khối Địa phương. Điều này cho thấy, tỉnh Lạng Sơn đã có nhiều sự cố gắng trong việc cải thiện các chỉ số này bằng các chính sách thiết thực mà doanh nghiệp đã cảm nhận được hiệu quả. Trong những năm tới, tỉnh tiếp tục phối hợp với các Sở, ban, ngành và các địa phương giữ vững và nâng cao hơn nữa ứng dụng của công nghệ, đặc biệt là trong bối cảnh công nghệ toàn cầu hoá 4.0.

CHƯƠNG III: ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP TRONG DỊCH COVID-19

3.1 Tác động của dịch bệnh COVID-19 đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp năm 2022

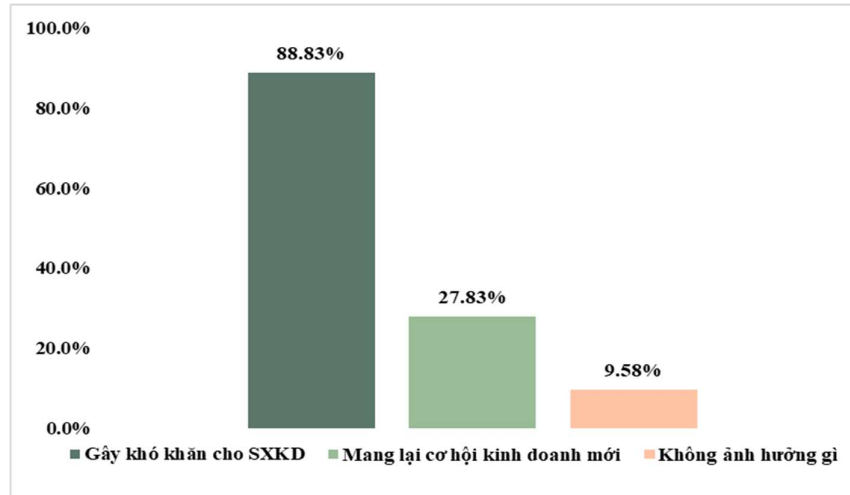
Tình hình dịch bệnh COVID-19 năm 2022 có nhiều chuyển biến tích cực, tính đến tháng 11/2022 cả nước ghi nhận tiêm được 262 triệu liều vaccine phòng COVID-19, tỷ lệ tiêm vaccine phòng COVID-19 tăng cao không chỉ ở người lớn mà cả ở nhóm tuổi thấp hơn, cụ thể: Tỷ lệ tiêm mũi 1, mũi 2 cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi đạt 88.9% và 62.1%; nhóm trẻ từ 12 đến dưới 18 tuổi có tỷ lệ tiêm mũi 3 vaccine COVID-19 đạt hơn 65%. Tuy nhiên, cùng với sự thuyên giảm dịch COVID-19 lại xuất hiện một số dịch bệnh khác như cúm A, sốt xuất huyết, đậu mùa khỉ... Do đó, Đảng và Nhà nước vẫn xác định phải phòng, chống dịch COVID-19 cũng như các dịch bệnh mới tốt hơn nữa để có điều kiện thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế-xã hội năm 2023 và những năm tiếp theo.

Là tỉnh có đường biên giới dài, Lạng Sơn là một trong những địa phương đầu tiên chịu ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 biến chủng mới. Trước diễn biến phức tạp của tình hình dịch bệnh, lãnh đạo tỉnh đã và đang nỗ lực không ngừng để triển khai công tác phòng chống dịch bệnh, hạn chế những biến chứng nguy hiểm, góp phần nâng cao sức khỏe cho nhân dân. Lãnh đạo tỉnh Lạng Sơn đã kịp thời chỉ đạo hoạt động phòng chống dịch, thực hiện chặt chẽ, đồng bộ từ khâu tuyên truyền đến phát hiện sớm và dập dịch ngay từ lúc mới phát sinh, tăng cường công tác giám sát dịch bệnh có nguy cơ xâm nhập vào Việt Nam qua các cửa khẩu như bệnh cúm A(H7N9), MERS-CoV; kiểm soát bệnh dịch lưu hành. Nhờ vậy, năm 2022, dịch bệnh không còn là trở ngại lớn với cộng đồng doanh nghiệp, thay vào đó mối lo về khôi phục kinh tế sau dịch bệnh đã trở thành trăn trở chung của khối doanh nghiệp trên địa bàn.

Dịch bệnh nói chung và COVID-19 nói riêng đã tác động tiêu cực đến cung cầu trên thị trường, đặc biệt là hoạt động lưu thông hàng hóa vốn là lợi thế của các tỉnh giáp biên. Nhìn chung, so với năm 2021, tỉnh Lạng Sơn đang có dấu hiệu khôi phục về kinh tế, tuy nhiên giai đoạn đầu năm 2022, tình trạng tắc biên do dịch bệnh khiến cho rất nhiều lĩnh vực kinh tế bị ảnh hưởng nặng nề. Kết quả khảo sát và trung cầu ý kiến từ các doanh nghiệp, hộ kinh doanh về những tác động của dịch bệnh COVID-19 thu được phản ánh khá rõ nét như sau:

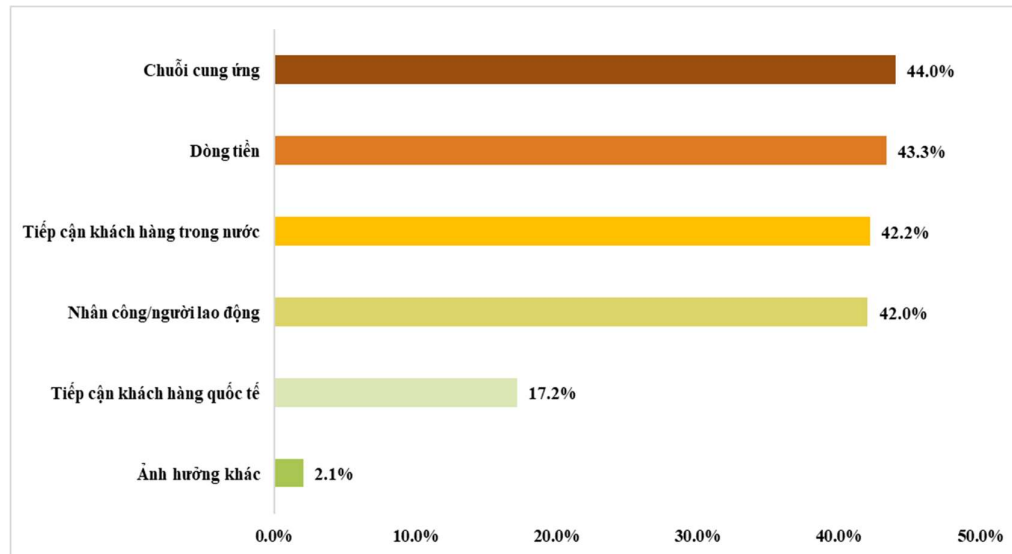
Trong hơn 1.200 doanh nghiệp, hộ kinh doanh tham gia đóng góp ý kiến, có 88.83% trả lời rằng COVID-19 gây khó khăn cho hoạt động SXKD; 27.83% doanh nghiệp có cơ hội kinh doanh mới và chỉ có 9.58% doanh nghiệp, hộ kinh doanh cho rằng COVID-19 không gây ảnh hưởng gì đến hoạt động sản xuất kinh doanh của họ. Sự chênh lệch trên cho chúng ta thấy rõ được sức ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh nói chung và dịch COVID-19 nói riêng đến địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Bên cạnh đó, dịch bệnh cũng là cơ hội để doanh nghiệp có cơ hội thay đổi phương thức kinh doanh, loại hình kinh doanh, cách thức quản lý của doanh nghiệp mình. Mặc dù mặt tiêu cực của COVID-19 lớn hơn mặt tích cực nhưng không thể phủ nhận rằng COVID-19 vừa là thách thức vừa là cơ hội và động lực cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thúc đẩy chuyển đổi số nhanh hơn, "biến nguy thành cơ", nắm bắt, chuyển hóa, tái tạo, tận dụng các loại nguồn lực mới, tìm ra những cơ hội phát triển trong và sau đại dịch.

Hình 26: Tác động của COVID-19 đến doanh nghiệp tỉnh Lạng Sơn



Tuy được đánh giá là quốc gia ứng phó tốt với dịch bệnh song có thể thấy COVID-19 đã tác động tiêu cực đến hầu hết các mặt của thực thể kinh doanh. Ghi nhận kết quả DDCI 2022, có trên 40.0% doanh nghiệp, hộ kinh doanh phản ánh về việc dịch bệnh ảnh hưởng tới nhân công, người lao động, dòng tiền, tiếp cận khách hàng trong nước. Ngoài ra, do Lạng Sơn là một tỉnh giáp biên nên việc tiếp cận khách hàng quốc tế cũng bị ảnh hưởng tương đối nhiều với 17.2% doanh nghiệp, hộ kinh doanh xác nhận.

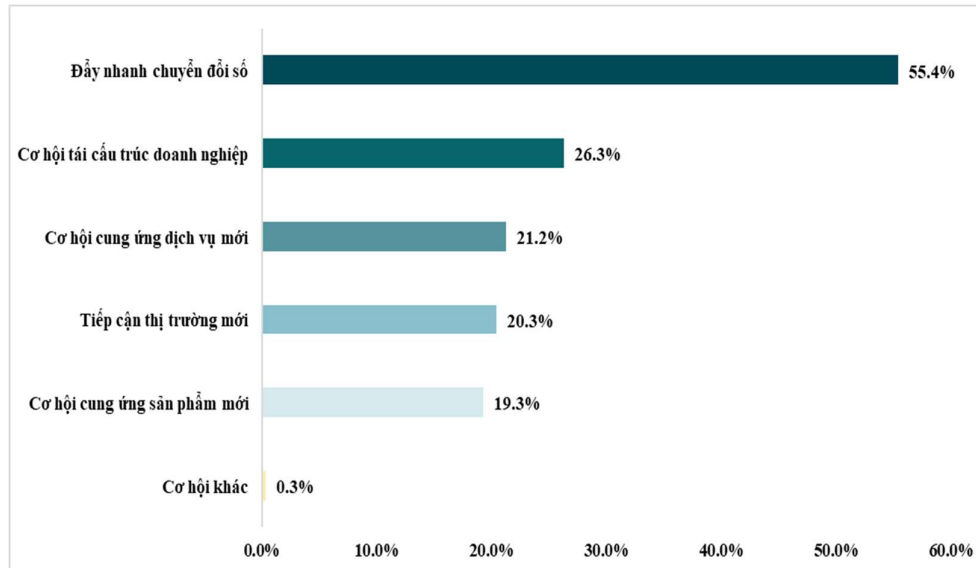
Hình 27: Các phương diện mà doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh



Về chi tiết, có 44.0% doanh nghiệp, hộ kinh doanh chịu ảnh hưởng về chuỗi cung ứng, trong giai đoạn hội nhập kinh tế sâu rộng, COVID-19 đã làm chậm, gián đoạn việc mở rộng chuỗi cung ứng toàn cầu vốn khá ổn định và có tiềm năng phát triển, trong đó ảnh hưởng nặng nhất là các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa, logistics. Có 43.3% doanh nghiệp, hộ kinh doanh gặp khó khăn về dòng tiền, bằng chứng cho thấy “sức khỏe” tài chính của doanh nghiệp đã cạn kiệt, các chính sách về gia hạn thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh; hỗ trợ về tín dụng, giảm lãi suất cho vay... nhưng nhìn

chung doanh nghiệp vẫn suy sụp trầm trọng. Tiếp cận khách hàng trong nước cũng bị ảnh hưởng khá nặng nề với 42.2% doanh nghiệp, hộ kinh doanh gặp khủng hoảng, các lĩnh vực kinh doanh bị ảnh hưởng nghiêm trọng nhất bao gồm khách sạn, giải trí, bán lẻ, đồ tiêu dùng không thiết yếu khiến nhiều hộ kinh doanh lao đao. Trong nước, vấn đề nhân công, lao động vẫn luôn là vấn đề nóng mà doanh nghiệp quan tâm, dịch bệnh COVID-19 gây ảnh hưởng nặng nề tới sức khỏe người lao động, việc sắp xếp nhân công, ngay cả khi dịch bệnh thuyên giảm việc tuyển dụng và đào tạo cũng gặp nhiều khó khăn.

Hình 28: Những cơ hội mới cho doanh nghiệp sau dịch bệnh



Năm 2022, mặc dù cả nước vẫn còn chịu tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 nhưng đã cải thiện đáng kể so với những năm trước. Các doanh nghiệp đã và đang thích nghi với điều kiện bình thường mới. Trong bối cảnh đó, chuyển đổi số được xem như là chìa khoá - xu hướng không thể đảo ngược để doanh nghiệp thích ứng và vượt qua khó khăn của đại dịch COVID-19. Không nằm ngoài làn sóng, cộng đồng doanh nghiệp tỉnh Lạng Sơn cũng đổi mới cực kỳ mạnh mẽ. Trong hơn 1200 doanh nghiệp tham gia khảo sát, có 55.4% doanh nghiệp, hộ kinh doanh cho biết đã nắm bắt được chuyển đổi số, áp dụng trong điều hành quản lý lẫn kinh doanh, các doanh nghiệp bắt đầu áp dụng hình thức làm việc tại nhà, giao việc và bán sản phẩm đều chuyển đổi sang online. Không chỉ vậy, dịch bệnh COVID-19 cũng là cơ hội để 26.3% doanh nghiệp có cơ hội rà soát, củng cố nguồn lực trong tái cấu trúc doanh nghiệp; 21.2% doanh nghiệp, hộ kinh doanh sáng tạo, đổi mới và bổ sung các dịch vụ cung ứng mới; 20.3% doanh nghiệp, hộ kinh doanh được tiếp cận thị trường mới; các sản phẩm mới cũng được 19.3% doanh nghiệp, hộ kinh doanh cung ứng trong thời kỳ này.

Những kết quả trên cho thấy những ảnh hưởng to lớn của đại dịch COVID-19 đến hoạt động sản xuất kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp tỉnh Lạng Sơn. Mặc dù chiếm tỷ trọng chưa cao, chỉ khoảng gần 30% nhưng số doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên đã cho thấy tư duy “biến nguy thành cơ”. Dầu vậy, cơ hội luôn đi đôi với thách thức bởi cơ hội kinh doanh còn đòi hỏi tư duy và chiến lược rõ ràng. Mỗi bước đi của doanh nghiệp cần xác định rõ kế hoạch, tránh đầu tư dàn trải, thiết lập sự linh hoạt đối với lực lượng lao động, lập kế hoạch cho chuỗi cung ứng tinh gọn.

Cùng với đó, mỗi doanh nghiệp, hộ kinh doanh cần chuẩn bị kỹ nguồn lực tài chính, nhân lực, định hướng phù hợp mới để có thể tạo ra giá trị mới, hiệu quả cao “hậu” COVID-19.

3.2 Mức độ tiếp cận của doanh nghiệp với các hoạt động hỗ trợ

Năm 2022 là năm diễn ra các sự kiện trọng đại của đất nước, một năm quan trọng trong tiến trình tiên thực hiện các nghị quyết của quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Chiến lược phát triển KT-XH 10 năm 2021 – 2030 và các kế hoạch 05 năm 2021 – 2025 trong tình hình đất nước gặp phải những khó khăn, thách thức của đại dịch COVID-19. Trong bối cảnh đó, cùng với sự chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, tỉnh Lạng Sơn đã có những chính sách, công tác hỗ trợ, đồng hành cùng người lao động và doanh nghiệp nhằm vượt qua thời kỳ dịch bệnh khó khăn. Điều này giúp người lao động và doanh nghiệp dần trở nên thích ứng, chủ động, linh hoạt với dịch bệnh, quyết tâm cùng nhau đẩy lùi đại dịch.

Nhằm đánh giá công tác hỗ trợ doanh nghiệp trong thời gian diễn ra dịch COVID-19 của khối Sở, ban, ngành và chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, khảo sát DDCI Lạng Sơn 2022 đã cập nhật thêm các chỉ tiêu đánh giá để phù hợp với những thay đổi của địa phương trong năm qua.

* Khối Sở, ban, ngành

Bảng 10: Trung vị các chỉ tiêu thành phần đánh giá công tác hỗ trợ doanh nghiệp trong dịch COVID-19 của khối Sở, ban, ngành

STT	Chỉ tiêu thành phần	Tỷ lệ (%)
1	SBN liên lạc với doanh nghiệp qua nhiều kênh (trực tuyến, trực tiếp) để nắm bắt tình hình doanh nghiệp trong và sau các đợt giãn cách	47.14
2	SBN cắt giảm các cuộc thanh, kiểm tra trong thời gian dịch bệnh, giãn cách và sau giãn cách xã hội	45.56
3	SBN triển khai có kết quả cắt giảm các loại phí, lệ phí thuộc các chương trình hỗ trợ của nhà nước	44.44
4	SBN chủ động hỗ trợ DN hồi phục hoạt động sau dịch bệnh (hỗ trợ chuyên gia nước ngoài, lưu thông, xuất nhập khẩu vật tư, hàng hóa nước ngoài...)	40.00
5	SBN hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận, thụ hưởng các chương trình phòng chống dịch bệnh (xét nghiệm, tiêm vaccine, cách ly tại chỗ, cách ly tập trung...)	38.11
6	SBN giãn thời gian nộp các loại thuế, phí thuộc lĩnh vực SBN phụ trách và/hoặc theo các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp mà Chính phủ triển khai trong thời gian dịch bệnh	35.33
7	SBN giải ngân có hiệu quả các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động trong phạm vi đơn vị phụ trách	34.85
8	Từ tháng 10/2021 đến nay, doanh nghiệp nhận được hỗ trợ giúp vượt qua khủng hoảng dịch bệnh COVID-19 từ các SBN	11.49

Đối với khối Sở, ban, ngành, công tác hỗ trợ doanh nghiệp trong khi xảy ra dịch COVID-19 chưa được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao. Doanh nghiệp chưa cảm nhận rõ được sự hỗ trợ của các Sở, ngành dẫn đến tỷ lệ phần trăm số doanh nghiệp tham gia khảo sát đồng tình với những chỉ tiêu đánh giá chưa cao. Các chỉ tiêu thông tin có tỷ lệ phần trăm đánh giá ở mức thấp hơn nhiều so với năm 2021, trong khi năm 2021 khối Sở, ban, ngành tỉnh Lạng Sơn có hai chỉ tiêu thông tin có mức phần trăm đánh giá trên 70%, một chỉ tiêu thông tin có mức đánh giá trên 60% thì năm 2022 không có chỉ tiêu nào ghi nhận sự hỗ trợ của khối Sở, ban, ngành đạt được điều này. Các chỉ tiêu đều có dưới 50% ý kiến đánh giá tích cực, đặc biệt có một số chỉ tiêu có tỷ lệ đánh giá rất thấp (chỉ khoảng xấp xỉ 10%).

Các doanh nghiệp Lạng Sơn đánh giá chưa cao về tính kịp thời và thuận lợi trong tiếp cận các chương trình hỗ trợ từ SBN. Chỉ có 11.49% doanh nghiệp cho rằng có nhận được hỗ trợ để vượt qua khủng hoảng dịch bệnh. Trong đó, một số khía cạnh dễ dàng tiếp cận hơn bao gồm: SBN liên lạc với doanh nghiệp qua nhiều kênh (trực tuyến, trực tiếp) để nắm bắt tình hình doanh nghiệp trong và sau các đợt giãn cách (trung vị đạt 47.14%), SBN cắt giảm các cuộc thanh, kiểm tra không thực sự cấp thiết trong thời gian dịch bệnh, giãn cách xã hội (trung vị đạt 45.56%), SBN triển khai có kết quả cắt giảm các loại phí, lệ phí thuộc các chương trình hỗ trợ của nhà nước (trung vị đạt 44.44%), SBN chủ động hỗ trợ doanh nghiệp hồi phục hoạt động sau dịch bệnh: hỗ trợ chuyên gia nước ngoài, lưu thông, xuất nhập khẩu vật tư, hàng hóa nước ngoài... (trung vị đạt 40.0%), ba chỉ tiêu thông tin còn lại đều có tỷ lệ trung vị dao động trong khoảng 34.85% đến 38.11%. Liên hệ số liệu thực tế cho thấy, khoảng chênh lệch giữa đơn vị có tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá cao nhất và thấp nhất khá lớn, cả tám chỉ tiêu đều ở mức trên 60% thậm chí có chỉ tiêu có mức chênh lệch đạt 100% cho thấy sự chú trọng trong triển khai các chương trình hỗ trợ đã có tiến triển tích cực nhưng chưa đồng đều. Cụ thể:

Dựa trên kết quả đánh giá DDCI Lạng Sơn 2022, có 45.56% doanh nghiệp cho rằng “SBN cắt giảm các cuộc thanh, kiểm tra không thực sự cấp thiết trong thời gian dịch bệnh, giãn cách xã hội”, giảm 10.52 điểm phần trăm so với năm 2021. Có đến 100% doanh nghiệp tham gia đánh giá phản hồi Thanh tra tỉnh, Sở Tư pháp là hai đơn vị hỗ trợ tốt nhất công tác cắt giảm các cuộc thanh, kiểm tra không thực sự cấp thiết trong thời gian dịch bệnh. Ở chiều ngược lại chỉ có 10.42% doanh nghiệp phản hồi Sở Y tế có sự hỗ trợ tại chỉ tiêu thông tin này. Khoảng chênh lệch giữa đơn vị được đánh giá cao nhất và thấp nhất là rất lớn. Điều này cho thấy, tuy là một trong số các chỉ tiêu thành phần có phần trăm doanh nghiệp đồng ý cao nhất nhưng công tác hỗ trợ doanh nghiệp giữa các đơn vị trong khối Sở, ban, ngành chưa thật sự đồng đều.

Trong năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Hải quan và Ngân hàng Nhà nước là ba đơn vị giữ liên lạc, phát huy tốt vai trò cầu nối, tiếp nhận những khó khăn của doanh nghiệp. Trong khi đó, các đơn vị như Sở Tư pháp, Thanh tra tỉnh, Sở Ngoại vụ cần chú trọng hơn nữa trong tạo dựng các kênh liên lạc cả trực tiếp và trực tuyến để kịp thời tìm hiểu và tháo gỡ vướng mắc cho doanh nghiệp do với chỉ tiêu thông tin này tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá chưa cao.

Với cơ cấu chủ yếu là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hạn chế nguồn lực về tài chính khiến các khoản thuế, phí trở thành nỗi lo lắng khi tình hình kinh doanh không mấy khởi sắc. Theo dữ liệu DDCI, chính sách hỗ trợ về thuế, phí vẫn chưa được toàn diện và bao phủ đến phần nhiều doanh

ngiệp. Cụ thể có 35.33% doanh nghiệp phản hồi rằng “SBN giãn thời gian nộp các loại thuế, phí thuộc lĩnh vực SBN phụ trách và/hoặc theo các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp mà Chính phủ triển khai trong thời gian dịch bệnh”, giảm 20.23% so với năm 2021. Ngoài ra, có 40% doanh nghiệp cho rằng “SBN chủ động hỗ trợ DN hồi phục hoạt động sau dịch bệnh (hỗ trợ chuyên gia nước ngoài, lưu thông, xuất nhập khẩu vật tư, hàng hóa nước ngoài...)”. Đây có lẽ là đặc thù rõ nét nhất và ghi nhận sự vào cuộc nghiêm túc, chỉ đạo làm việc sát sao của các Sở nhằm vực dậy sự phát triển của nền kinh tế. Với 100% doanh nghiệp đồng tình với quan điểm đánh giá trên Sở Ngoại vụ là đơn vị xếp đầu tại chỉ tiêu thông tin này. Tiếp đến là Cục Hải quan với khoảng cách khá xa được 62.50% doanh nghiệp đồng tình, xếp cuối là Thanh tra tỉnh, Sở Thông tin – Truyền thông và Sở Tư pháp với 0% doanh nghiệp đánh giá tích cực.

** Khối Địa phương*

Từ kết quả đánh giá của DDCI Lạng Sơn 2022, có thể nhận thấy rằng, khối Địa phương nhận được nhiều đánh giá tích cực hơn từ phía cộng đồng doanh nghiệp. Các chỉ tiêu đánh giá đều đạt mức tỷ lệ đánh giá khá cao và không quá chênh lệch nhau cho thấy mức độ chú trọng vào các chương trình hỗ trợ giữa các đơn vị là tương đối đồng đều. Một tín hiệu tích cực là so với tỷ lệ 12/12 chỉ tiêu thông tin có mức đánh giá tích cực dưới 50%, 04/12 chỉ tiêu thông tin có mức đánh giá tích cực dưới 30% vào năm 2021 thì sang năm 2022 đã có 03/10 chỉ tiêu thông tin đạt mức đánh giá tích cực trên 50%, đặc biệt có chỉ tiêu đạt trên 65% và chỉ có duy nhất một chỉ tiêu thông tin có phần trăm doanh nghiệp đồng tình dưới 30%. Chênh lệch trên phản ánh sâu sắc những cố gắng vượt bậc của chính quyền địa phương tỉnh Lạng Sơn trong việc hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp, nhất là trong giai đoạn khó khăn của đại dịch COVID-19.

Bảng 11: Trung vị các chỉ tiêu thành phần đánh giá công tác hỗ trợ doanh nghiệp trong dịch COVID-19 của khối Địa phương

STT	Chỉ tiêu thành phần	Tỷ lệ (%)
1	Cắt giảm các cuộc thanh, kiểm tra không thực sự cấp thiết trong thời gian dịch bệnh	66.35
2	Giảm thời gian phải nộp các loại thuế, phí thuộc lĩnh vực địa phương phụ trách	51.47
3	Hỗ trợ doanh nghiệp các biện pháp kỹ thuật tăng cường đảm bảo an toàn y tế, xét nghiệm và giãn cách xã hội	50.25
4	Địa phương liên lạc với doanh nghiệp qua nhiều kênh (trực tuyến, trực tiếp) để nắm bắt tình hình doanh nghiệp trong và sau các đợt giãn cách	48.15
5	Cắt giảm thuế, phí thuộc lĩnh vực địa phương phụ trách	47.22
6	Địa phương quan tâm, hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động để người lao động yên tâm làm việc trên địa bàn	46.91
7	Chi cục Thuế thông báo và quyết định cho DN giãn thời gian nộp thuế	46.43
8	Cơ quan BHXH của địa phương thông báo và quyết định cho doanh nghiệp giãn thời gian nộp BHXH	38.75
9	Địa phương giải ngân có hiệu quả các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động trong phạm vi đơn vị phụ trách	32.91

10	Địa phương triển khai các chương trình hỗ trợ bằng tài chính cụ thể giúp doanh nghiệp giữ chân người lao động	29.27
----	---	-------

Ngay từ đầu năm 2022, các địa phương tiếp tục rà soát, điều chỉnh và cắt giảm các cuộc thanh, kiểm tra trong thời gian dịch bệnh nhằm giảm bớt gánh nặng cho doanh nghiệp cũng như đảm bảo an toàn y tế. Qua lăng kính DDCI Lạng Sơn 2022, 66.35% doanh nghiệp cho rằng “Chính quyền địa phương cắt giảm các cuộc thanh kiểm tra không thực sự cấp thiết trong thời gian dịch bệnh”. Trong thời gian dịch bệnh đang có diễn biến phức tạp, doanh nghiệp phải hoạt động theo những phương thức mới, tìm mọi cách ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh thì những cuộc thanh, kiểm tra chưa thực sự cấp thiết nên được tạm gác lại, hoãn thời gian đến sau khi ổn định được tình hình dịch bệnh để doanh nghiệp có thể dồn toàn bộ nguồn lực vào tập trung phát triển sản xuất kinh doanh. Doanh nghiệp đánh giá rất cao khối địa phương ở chỉ tiêu thành phần này khi tỷ lệ đánh giá tại các địa phương khá đồng đều nhau, 09/11 địa phương đều trên 50% đánh giá. Huyện Văn Lãng dẫn đầu chỉ tiêu đánh giá này khi có 82.35% doanh nghiệp đồng ý với nhận định trên, đơn vị xếp thứ hai là huyện Hữu Lũng với 80.00% doanh nghiệp đánh giá. Địa phương có kết quả đánh giá thấp nhất ở chỉ tiêu thông tin này là huyện Văn Quan với 45.45%. Chênh lệch giữa địa phương được đánh giá cao nhất và thấp nhất không quá lớn, chênh lệch ở mức 36.90%.

Về các chính sách thuế, phí nói chung, trung vị có 51.47% doanh nghiệp được hỏi đồng tình cho rằng “Doanh nghiệp được giảm thời gian nộp các loại thuế, phí thuộc lĩnh vực địa phương phụ trách” trong đó, huyện Hữu Lũng là địa phương dẫn đầu trong công tác hỗ trợ này cho doanh nghiệp khi có 78.72% doanh nghiệp ghi nhận đánh giá. Địa phương về thứ hai trong công tác hỗ trợ này huyện Bắc Sơn khi có 72.41% doanh nghiệp đánh giá tích cực. Cùng với đó, 47.22% doanh nghiệp trả lời nhận được “Cắt giảm thuế, phí thuộc lĩnh vực địa phương phụ trách” trong đó, huyện Hữu Lũng và huyện Bắc Sơn là hai địa phương dẫn đầu trong công tác hỗ trợ này cho doanh nghiệp khi có 63.83% doanh nghiệp ghi nhận đánh giá. Địa phương xếp cuối trong công tác hỗ trợ này là huyện Chi Lăng khi chỉ có 37.23% doanh nghiệp đánh giá tích cực. Ngoài ra, khoảng cách chênh lệch giữa đơn vị được đánh giá cao nhất và thấp nhất liên quan đến việc cắt giảm thuế, phí là 26.60%, giảm đáng kể so với năm 2021 cho thấy tính thống nhất giữa các địa phương được cải thiện. Riêng đối với chi cục Thuế và BHXH, tỷ lệ doanh nghiệp trả lời “Chi cục Thuế thông báo và quyết định cho doanh nghiệp giãn thời gian nộp thuế” và “Cơ quan BHXH thông báo và quyết định cho doanh nghiệp giãn thời gian nộp BHXH” lần lượt có trung vị là 46.43% và 38.75%, trong đó huyện Hữu Lũng đứng đầu ở cả 02 chỉ tiêu thông tin này với phần trăm đánh giá tích cực trên 70%, đây cũng là huyện duy nhất có % đánh giá trên 60% ở hai chỉ tiêu thông tin này.

Ngoài ra, 50.25% doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tin tưởng vào công tác “Hỗ trợ doanh nghiệp các biện pháp kỹ thuật tăng cường đảm bảo an toàn y tế, xét nghiệm và giãn cách xã hội” trong thời gian dịch bệnh diễn ra vô cùng phức tạp. Các địa phương đều có kết quả đánh giá khá khả quan và không quá chênh lệch giữa các huyện, thành phố. Địa phương tiêu biểu là huyện Hữu Lũng đạt 68.89% doanh nghiệp đánh giá, tiếp theo là huyện Bắc Sơn với 65.52%. Các địa phương còn lại đều có tỷ lệ đánh giá xấp xỉ nhau. Hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động đảm bảo

an toàn là việc cần phải được thực hiện nghiêm túc, tạo môi trường lao động an toàn cho các doanh nghiệp có môi trường an sinh xã hội ổn định, tiếp tục phát triển kinh doanh trong và sau đại dịch.

Bên cạnh công tác hỗ trợ doanh nghiệp, năm nay, một số chỉ tiêu thông tin liên quan đến đánh giá công tác hỗ trợ người lao động cũng được đưa vào đánh giá việc đồng hành hỗ trợ của địa phương. Có 32.91% doanh nghiệp cho rằng “Địa phương giải ngân có hiệu quả các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động trong phạm vi đơn vị phụ trách”, 29.27% doanh nghiệp xác nhận “Địa phương triển khai các chương trình hỗ trợ bằng tài chính cụ thể giúp giữ chân người lao động”. Huyện Hữu Lũng là địa phương dẫn đầu tại hai chỉ tiêu này tương ứng là 72.09% và 65.12% doanh nghiệp cảm nhận được địa phương hỗ trợ. Ở chiều ngược lại, huyện Chi Lăng là đơn vị xếp cuối với tỷ lệ là 20.43% và 17.20% doanh nghiệp được nhận hỗ trợ.

Huyện Tràng Định, huyện có vùng sâu, xa của tỉnh, doanh nghiệp hầu hết có quy mô siêu nhỏ, chưa phát triển. Trong năm 2022, cộng đồng doanh nghiệp đánh giá rất cao chính quyền huyện Tràng Định trong công tác điều hành linh hoạt, hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh, các chuỗi cung ứng không bị gián đoạn. Lãnh đạo và các phòng ban UBND huyện giữ kênh liên lạc thường xuyên, đại diện cho tiếng nói của hầu hết doanh nghiệp trong địa bàn huyện giải quyết nhiều khó khăn giúp họ vượt qua khủng hoảng đóng cửa và ngừng sản xuất.

3.3 Những nhu cầu chưa được đáp ứng của doanh nghiệp

Mặc dù dịch bệnh COVID-19 đã thuyên giảm đồng thời quá trình tiêm Vaccine cũng ngày càng hoàn thiện song sự xuất hiện của một số các loại dịch bệnh mới có nguy cơ diễn biến phức tạp, khiến cho nền kinh tế chưa thể hồi phục và vận hành trơn tru trở lại, doanh nghiệp vẫn còn phải đối mặt với những mối lo, những áp lực vô hình nên rất cần đến sự hỗ trợ của các cấp chính quyền. Công tác hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh hiện nay đang diễn ra chưa được đồng đều, đang dừng lại ở những bước ban đầu, cục bộ ở một vài nội dung, chưa có những sáng kiến, những phát hiện mang tính đặc thù, phù hợp cho từng địa phương, từng ngành nghề cụ thể.

** Khối Sở, ban, ngành*

Sự không đồng đều trong công tác hỗ trợ doanh nghiệp đang là vấn đề mà khối SBN đang gặp phải. Có đơn vị thực hiện tốt, quan tâm đến doanh nghiệp trên nhiều lĩnh vực, khía cạnh nhưng có đơn vị lại chưa thực sự quan tâm chú trọng đến công tác này. Điều này có thể gây ảnh hưởng không nhỏ đến sự quan tâm, góc nhìn từ xa của các doanh nghiệp đang có ý định đầu tư vào địa bàn tỉnh.

Chỉ tiêu thông tin “Từ tháng 1/2022 đến nay, doanh nghiệp có nhận được hỗ trợ nào để vượt qua khủng hoảng dịch bệnh COVID-19 từ các SBN không?” chỉ có 11.49% doanh nghiệp phản hồi có nhận được hỗ trợ. Như vậy đồng nghĩa với việc 88.51% doanh nghiệp còn lại chưa nhận được bất cứ hỗ trợ nào từ SBN, đây là con số không nhỏ. Trên thực tế có đến đại đa số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh vẫn đang đối mặt với những khó khăn mà chưa được quan tâm, hỗ trợ kịp thời. Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh là những đối tượng đầu tiên chịu tổn thương bởi các cuộc khủng hoảng do dịch bệnh gây ra cũng đồng thời là đối tượng khó tiếp cận các

nguồn lực hỗ trợ của các cấp. Từ dữ liệu DDCI có thể thấy phần nào cộng đồng doanh nghiệp chưa cảm nhận được sự đồng hành hỗ trợ của khối Sở, ban, ngành. Sự hỗ trợ đôi khi vẫn chưa mang tính thực chất, chưa đi sâu vào trọng tâm cũng như chưa đáp ứng được sự kỳ vọng của cộng đồng doanh nghiệp. Ngoài các đơn vị được đánh giá cao tại chỉ tiêu thông tin này là Bảo hiểm xã hội, Sở Y tế với trên 60% doanh nghiệp đánh giá tích cực, vẫn còn tồn tại các đơn vị chưa được đánh giá cao, điển hình như Sở Nội vụ với 0% doanh nghiệp đánh giá tích cực, con số này với Sở Tư pháp là 2.44% hay Tòa án Nhân dân tỉnh là 3.33%.

Đánh giá về các vấn đề hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận, thụ hưởng các chương trình phòng chống dịch bệnh trong năm vừa qua, có 38.11% doanh nghiệp cho biết “SBN hỗ trợ doanh nghiệp xét nghiệm, tiêm vaccine, cách ly tại chỗ, cách ly tập trung...”. Đơn vị được đánh giá cao nhất tại chỉ tiêu thông tin này là Ban quản lý Khu công nghiệp Cửa khẩu Đồng Đăng với 100.0% doanh nghiệp nhận định. Ở chiều ngược lại, Sở Nông nghiệp phát triển nông thôn được đánh giá thấp khi chỉ có 10.0% doanh nghiệp xác nhận được hỗ trợ.

** Khối Địa phương*

So với khối Sở, ban, ngành, khối Địa phương được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá tương đối tốt trong công tác hỗ trợ doanh nghiệp. Cụ thể, tại chỉ tiêu “Địa phương giảm thời gian phải nộp các loại thuế, phí thuộc lĩnh vực địa phương phụ trách” đạt 51.47% doanh nghiệp đồng ý. Có 66.35% nhận định rằng “Địa phương cắt giảm thuế phí thuộc lĩnh vực địa phương phụ trách”.

Tuy nhiên, ở khía cạnh hỗ trợ doanh nghiệp giữ chân người lao động ở các địa phương cũng thu được kết quả không đồng đều. 46.91% doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã được “Địa phương quan tâm, hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động để người lao động yên tâm làm việc trên địa bàn”. Tuy nhiên, một biến mới năm 2022 là “Địa phương giải ngân có hiệu quả các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động trong phạm vi đơn vị phụ trách” chỉ có 29.27% doanh nghiệp cho biết có nhận được hỗ trợ. Đơn vị được đánh giá thấp nhất là huyện Chi Lăng với 17.20% doanh nghiệp ghi nhận. Trong khi đó, đơn vị được đánh giá cao nhất là 65.12% doanh nghiệp đánh giá tích cực, dễ thấy rằng, vẫn còn sự chênh lệch giữa hỗ trợ doanh nghiệp và hỗ trợ người lao động. Bài toán giải quyết việc làm và giữ chân người lao động luôn là nỗi trăn trở chung của các doanh nghiệp, điều mà doanh nghiệp rất mong muốn nhận được hỗ trợ của các địa phương. Trong tương lai gần, cần chú trọng, quan tâm đến người lao động nhiều hơn nữa vì người lao động chính là nhân tố quyết định tới sự thành công của một doanh nghiệp.

Ngoài ra, về việc quan tâm, liên lạc với các doanh nghiệp trong thời gian dịch bệnh còn khá hạn chế do nhiều lí do khác nhau. Ở chỉ tiêu thông tin này, huyện Hữu Lũng là đơn vị được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao nhất và huyện Chi Lăng là đơn vị được đánh giá thực hiện chưa tốt trong về công tác liên hệ với doanh nghiệp để nắm bắt khó khăn. Công tác thông báo, thông tin của cơ quan BHXH và Chi cục Thuế về quyết định cho doanh nghiệp giãn thời gian nộp các loại thuế phí còn chưa được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao với tỉ lệ đánh giá lần lượt là 38.75% và 46.43%.

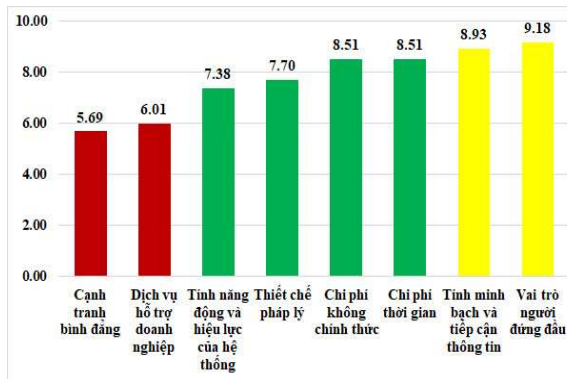
CHƯƠNG IV: CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP SỞ BAN, NGÀNH – DDCI SBN NĂM 2022

4.1 Bảng xếp hạng và điểm số DDCI khối Sở, ban, ngành năm 2022

Quan sát hình 29, có 04/08 chỉ số thành phần DDCI khối Sở, ngành có điểm trung vị đạt trên 8.5 điểm, bao gồm: Vai trò người đứng đầu – 9.18 điểm, Tính minh bạch và tiếp cận thông tin – 8.93 điểm, Chi phí không chính thức và Chi phí thời gian đều đạt 8.51 điểm. Ngược lại, Cạnh tranh bình đẳng và Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp là hai điểm còn hạn chế được DDCI 2022 nhận diện. Các đơn vị cơ sở trong tỉnh Lạng Sơn cần quan tâm hơn nữa đến những hoạt động tiếp xúc, hỗ trợ nhóm doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa, nhóm doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân, tạo dựng môi trường cạnh tranh bình đẳng trên địa bàn tỉnh.

Xét về mức độ cải thiện (hình 30), DDCI khối Sở, ban, ngành có 06/08 chỉ số thành phần có điểm trung vị tăng so với năm 2021. Trong đó “Vai trò người đứng đầu” là chỉ số có mức tăng điểm lớn nhất với 2.20 điểm. Các chỉ số thành phần giảm điểm là Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp và Thiết chế pháp lý với mức giảm đều đạt 0.07 điểm.

Hình 29: 08 chỉ số thành phần trong đánh giá DDCI Lạng Sơn 2022 – Khối SBN



Hình 30: So sánh điểm trung vị 08 CSTP DDCI khối SBN năm 2022 so với năm 2021



Kết quả hình 31 cho thấy, qua sáu năm triển khai đánh giá DDCI, chất lượng điều hành kinh tế giữa các Sở, ngành trong tỉnh Lạng Sơn đang được cải thiện khá đồng đều và liên tục theo thời gian, thể hiện qua ba đặc điểm chính như sau:

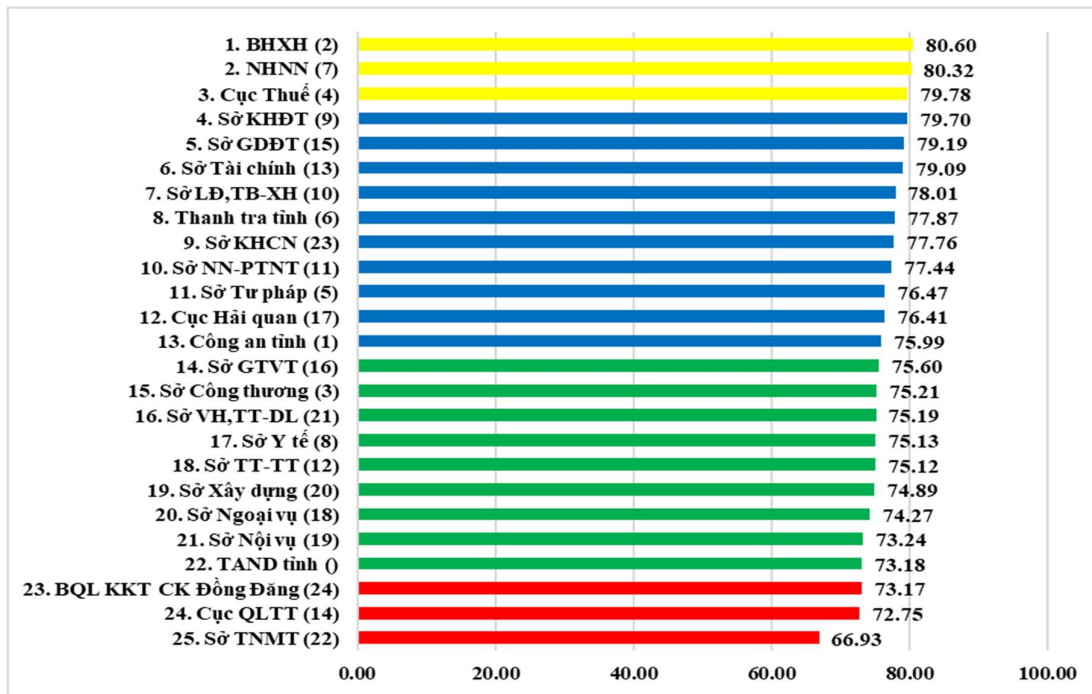
Thứ nhất, điểm số trung vị của khối đạt 75.99 điểm, tăng 7.5 điểm so với năm 2021.

Thứ hai, khoảng cách giữa đơn vị đứng đầu và đơn vị đứng cuối thu hẹp chỉ còn 13.67 điểm, giảm 10.11 so với khảo sát năm trước đó (23.78 điểm). Sự chênh lệch giữa các đơn vị không quá lớn đồng nghĩa với việc chỉ cần một biến đổi nhỏ cũng có thể làm thay đổi vị trí của các đơn vị trên bảng xếp hạng, điều này góp phần tạo động lực để các Sở, ngành phải liên tục cải thiện, đổi mới, thực hiện hiệu quả hơn nữa trong công tác điều hành kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh cho doanh nghiệp.

Thứ ba, bảng xếp hạng năm 2022 có nhiều thay đổi cho thấy sự cạnh tranh mạnh mẽ giữa các đơn vị trong khối. Những đơn vị đã từng nằm trong nhóm dẫn đầu năm ngoái đã rơi xuống

nhóm khá và trung bình năm nay. Ngược lại, những đơn vị có xếp hạng thấp trong khảo sát năm trước đã bứt tốc và đạt được thứ hạng tốt trong DDCI 2022.

Hình 31: Xếp hạng và điểm số DDCI Lạng Sơn 2022 – Khối Sở, ban, ngành



Ba đơn vị dẫn đầu khối Sở, ban, ngành lần lượt là Bảo hiểm xã hội với 80.60 điểm, Chi nhánh Ngân hàng nhà nước với 80.32 điểm và Cục Thuế tỉnh với 79.78 điểm. Trung bình nhóm đạt 80.24 điểm, tăng 2.84 điểm so với năm 2021 (77.40 điểm). Đáng chú ý, BHXH là đơn vị duy nhất liên tiếp nằm trong nhóm dẫn đầu của khối từ năm 2019-2022. Năm 2022 cũng đánh dấu sự quay trở lại cạnh tranh nhóm dẫn đầu của Cục Thuế tỉnh và Chi nhánh NHNN sau một năm vắng bóng.

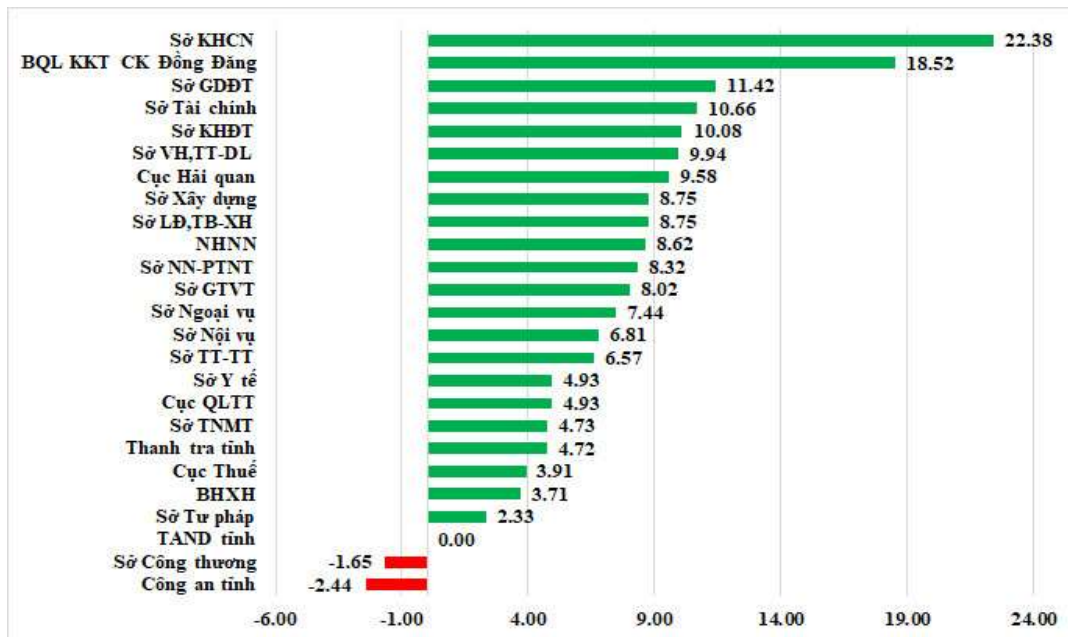
Nhóm thứ hai gồm các đơn vị từ Công an tỉnh đến Sở KH&ĐT với điểm số dao động trong khoảng 75.99 đến 79.70 điểm, trung bình nhóm đạt 77.79 điểm. Công an tỉnh là đơn vị nằm trong nhóm dẫn đầu năm ngoái (xếp hạng 01/24), tuy nhiên đơn vị này đã bị chậm lại và rơi xuống thứ hạng 13 trong DDCI 2022. Ở chiều hướng ngược lại, Sở KHCN và Sở GD&ĐT là các đơn vị có thứ hạng cải thiện mạnh nhất trong năm nay khi lần lượt tăng 14 và 10 bậc, chính thức góp mặt trong nhóm khá của tỉnh.

Nhóm thứ ba gồm các đơn vị từ Tòa án nhân dân tỉnh và Sở GTVT, điểm trung bình nhóm đạt 74.65 điểm. 05/09 đơn vị xếp hạng trong nhóm này năm ngoái tiếp tục nằm trong nhóm thứ ba năm nay. Sở Công thương bị rơi khỏi Top 3 năm 2021 và đứng thứ 15 trong DDCI 2022.

Ba đơn vị xếp cuối là Sở TN&MT với 66.93 điểm, Cục QLTT tỉnh với 72.75 điểm và BQL KKT CK Đồng Đăng với 73.17 điểm. Trung bình nhóm đạt 70.95 điểm, tăng 13.54 điểm so với 2021. Mặc dù đều có sự gia tăng về điểm số, tuy nhiên tốc độ cải thiện còn chậm hơn so với Sở, ban, ngành khác dẫn đến cả ba đơn vị này chưa có nhiều thay đổi trong bảng xếp hạng năm nay. Trong đó, đặc biệt ghi nhận những nỗ lực vượt bậc của BQL KKT CK Đồng Đăng khi cải thiện tới 18.52

điểm, mặc dù chưa có cải thiện lớn về xếp hạng nhưng cũng đã giúp đơn vị rút ngắn khoảng cách và bắt kịp được với nhịp điệu cải cách của các Sở, ngành khác trong tỉnh.

Hình 32: Mức độ cải thiện điểm số của các SBN trong DDCI Lạng Sơn 2022 so với 2021



Đối chiếu và so sánh với năm 2021, mức độ cải thiện điểm số cao hơn đồng thời số lượng đơn vị ghi nhận gia tăng điểm cao hơn so với khảo sát năm trước. DDCI ghi nhận khỏi Sở, ban, ngành có 22/24 đơn vị gia tăng về điểm số. Trong đó, sở KHCN và BQL KKT CK Đồng Đăng là hai đơn vị có mức cải thiện tốt nhất với mức tăng lần lượt là 22.38 điểm và 18.52 điểm. Tiếp theo ghi nhận 03 đơn vị có mức tăng trên 10 điểm bao gồm Sở GDĐT, Sở Tài chính và Sở KH&ĐT. Để có kết quả ấn tượng đó, Sở KHCN được cộng đồng doanh nghiệp gửi gắm những ý kiến tích cực thông qua một số chỉ tiêu thông tin nổi bật như: 100% doanh nghiệp nhận định các thủ tục, phí và lệ phí tại trụ sở cơ quan và Trung tâm phục vụ hành chính công của Sở KHCN được nghiêm ngặt, công khai; 100% doanh nghiệp thấy rằng đơn vị này có cán bộ đủ năng lực thực hiện các hỗ trợ TTHC trực tuyến (tăng 12.96% so với khảo sát năm trước).

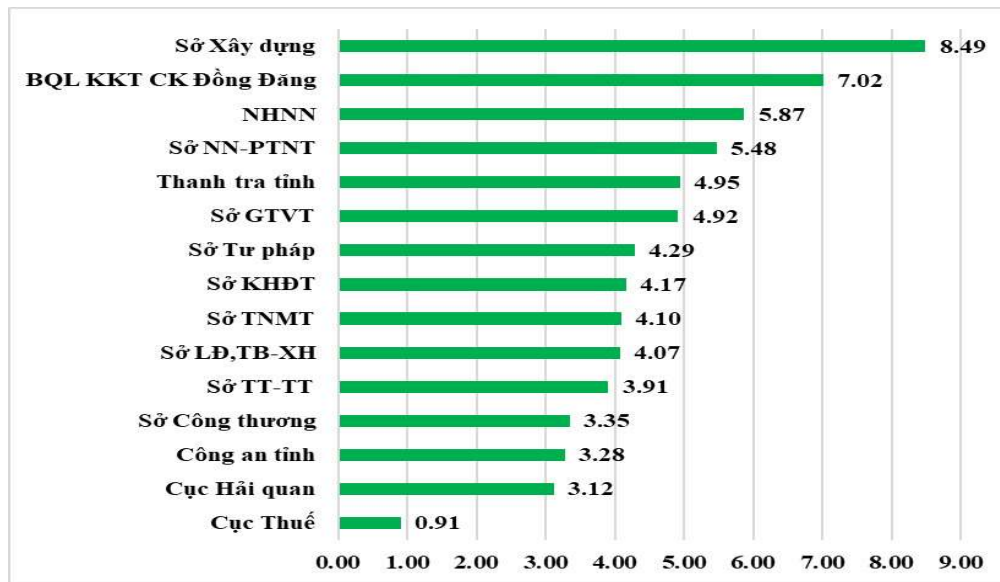
Ở chiều hướng ngược lại, Sở Công thương và Công an tỉnh là hai đơn vị giảm điểm so với năm ngoái với mức giảm lần lượt là 1.65 điểm và 2.44 điểm. Mặc dù mức giảm nhẹ so với năm ngoái, tuy nhiên trong bối cảnh các đơn vị khác đang không ngừng cải thiện thì việc giảm điểm đã khiến hai đơn vị này tụt giảm mạnh về thứ hạng.

Công an tỉnh có 04 CSTP giảm mạnh về điểm số và xếp hạng so với năm ngoái bao gồm: Tính năng động và hiệu lực của hệ thống, Cảnh tranh bình đẳng và Thiết chế pháp lý. Trong chỉ số Thiết chế pháp lý, tỷ lệ DN cho biết được tham gia lấy ý kiến xây dựng VBPL mà SBN tham mưu và/hoặc văn bản điều hành do SBN ban hành là khá thấp so với các đơn vị khác với 87.80%, bên cạnh đó tỷ lệ DN cho rằng “SBN đảm bảo tính công bằng, minh bạch trong giải quyết khiếu nại theo quy trình, trình tự thủ tục quy định của pháp luật” cũng chỉ đạt 51.55%, một tỷ lệ không cao trong khối. Trong chỉ số Tính năng động và hiệu lực của hệ thống, tỷ lệ DN

phản ánh “Trong khuôn khổ pháp luật, SBN thực hiện thủ tục theo hướng thuận lợi cho DN” thấp hơn các đơn vị khác chỉ với 62.26%.

Đối với Sở Công thương, một số chỉ tiêu thông tin đáng lưu ý như sau: Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết “Phải trả chi phí không chính thức trong quá trình hoạt động SXKD” chiếm 11.67%; tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý “Thời gian giải quyết TTHC thực tế nhanh hơn quy định của pháp luật hiện hành” cũng đạt chưa cao với 83.78%. Ngoài ra, một số chỉ tiêu liên quan đến công tác hỗ trợ doanh nghiệp cũng như chủ động đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề của doanh nghiệp cũng không được cải thiện.

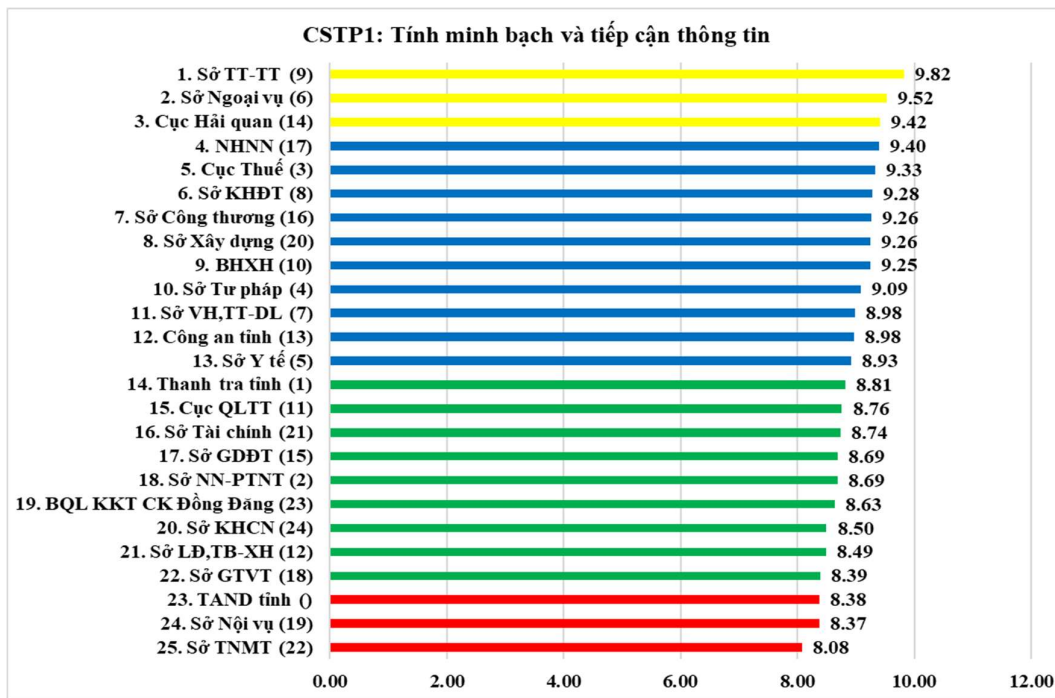
Hình 33: Mức độ cải thiện điểm số của các SBN trong DDCI Lạng Sơn giai đoạn 2017 - 2022



Xét trên khung thời gian 06 năm giai đoạn 2017 - 2022, DDCI Lạng Sơn khối Sở, ban, ngành ghi nhận 15/15 đơn vị đều cải thiện mạnh mẽ trong chất lượng điều hành kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh cho doanh nghiệp. Trong đó, Sở Xây dựng và BQL KKT CK Đồng Đăng có mức tăng mạnh nhất với điểm số lần lượt là 8.49 điểm và 7.02 điểm, kế tiếp là sự góp mặt của hai đơn vị NHNN và Sở PTNT với mức cải thiện điểm trung bình trên 5 điểm. Tiếp đến, các đơn vị có mức cải thiện khá cao từ 4 điểm trở lên bao gồm: Sở LĐ, TB-XH, Sở TNMT, Sở KHĐT, Sở Tư pháp, Sở GTVT và Thanh tra tỉnh. Xem xét sự biến động điểm số xuyên suốt giai đoạn 2017-2022, Cục Thuế có mức tăng trung bình thấp nhất với 0.91 điểm. Như vậy, toàn thể đơn vị nói chung cũng như Cục Thuế nói riêng cần đổi mới chủ trương, có những kế hoạch cụ thể nhằm có sự đột phá trong việc nâng cao tốc độ cải thiện điểm số trong những năm tiếp theo. Xét về tốc độ cải thiện và thay đổi trong năm, Ban QL KKT CK Đồng Đăng là một trong những đơn vị ấn tượng nhất, tuy nhiên so điểm xuất phát năm 2021 quá thấp, nên điểm thứ hạng của đơn vị chưa cải thiện mạnh. Với tốc độ cải thiện này, đơn vị có nhiều khả năng dự báo bứt phá trong năm 2023.

4.2 Chỉ số thành phần Tính minh bạch và tiếp cận thông tin

Hình 34: Bảng xếp hạng và điểm số chỉ số thành phần Tính minh bạch và tiếp cận thông tin của khối SBN trong DDCI 2022



Điểm trung vị của chỉ số “Tính minh bạch và tiếp cận thông tin” DDCI 2022 khối Sở, ban ngành là 8.93 điểm, tăng 0.48 điểm so với năm 2021. Chênh lệch giữa đơn vị đứng đầu và đơn vị đứng cuối tại chỉ số này là 1.74 điểm, thu hẹp khoảng cách so với năm 2021 (2.92 điểm). Nếu xét chung 08 CSTP của khối thì chỉ số “Tính minh bạch và tiếp cận thông tin” đứng vị trí thứ hai.

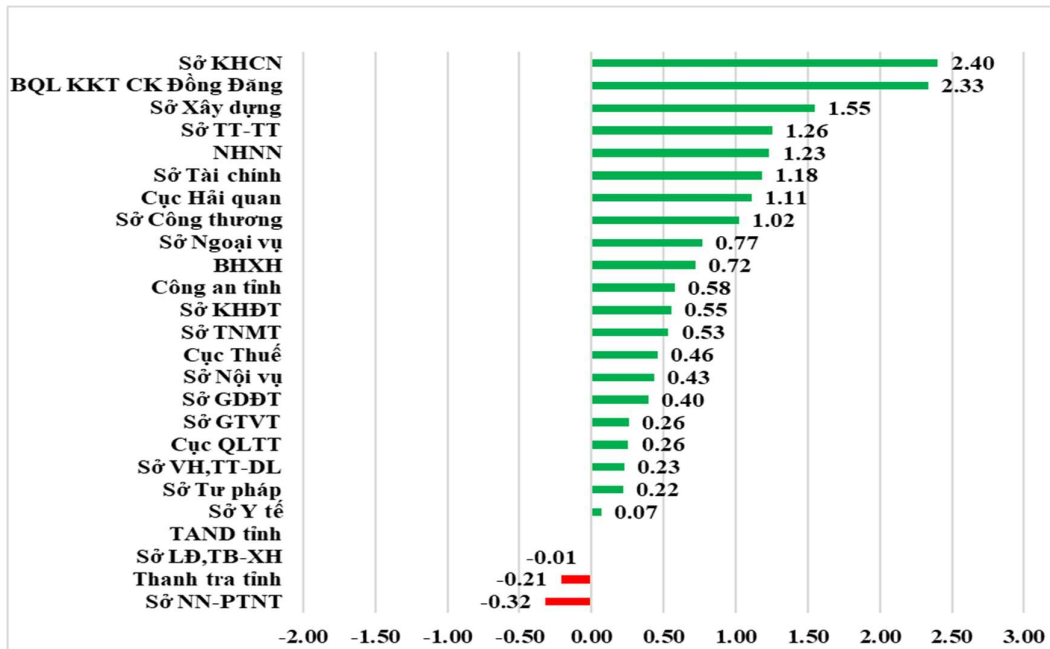
Điểm số và xếp hạng của các Sở, ban, ngành có nhiều thay đổi so với năm 2021. Điểm sáng, đây là chỉ số duy nhất tất cả 25 đơn vị đều đạt mức trên 8 điểm, thể hiện sự tiến bộ chung của khối trong công tác cải thiện chất lượng công thông tin điện tử và bộ phận một cửa tại trung tâm phục vụ hành chính công.

Cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao tính minh bạch của Sở TT-TT, Sở Ngoại vụ và Cục Hải quan với mức điểm đều đạt trên 9.40 điểm, trong đó Sở TT-TT có mức điểm rất cao 9,82 điểm xếp thứ nhất. Dục Hải quan có bước tiến vượt bậc khi từ xếp hạng thứ 14 lên vị trí thứ ba trong bảng xếp hạng về tính minh bạch. Điểm trung bình của nhóm dẫn đầu đạt 9.59 điểm, tăng 0.62 điểm so với năm ngoái, cho thấy các đơn vị trong nhóm dẫn đầu đang nỗ lực, phấn đấu rất nhiều trong việc cải thiện chỉ số này.

Nhóm thứ hai bao gồm 10 đơn vị tính từ Sở Y tế(vị trí thứ 13) đến NHNN (vị trí thứ 4). Điểm trung bình nhóm đạt 9.18 điểm, cao hơn điểm số của nhóm đơn vị đứng đầu chỉ số này năm ngoái (9.02 điểm). Có thể thấy, NHNN, Sở Xây dựng, Sở Công thương đã có những bước nhảy đáng kể khi lần lượt tăng 13, 12 và 9 bậc so với bảng xếp hạng năm 2021.

Nhóm thứ ba bao gồm các đơn vị từ Sở GTVT đến Thanh tra tỉnh với mức điểm dao động từ 8.39 đến 8.81 điểm. Trung bình điểm số nhóm này đạt 8.63 điểm. Ba đơn vị xếp cuối chỉ số này bao gồm TAND tỉnh – 8.38 điểm, Sở Nội vụ - 8.37 điểm và Sở TNMT với 8.08 điểm.

Hình 35: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Tính minh bạch và tiếp cận thông tin của khối SBN năm 2022 so với 2021

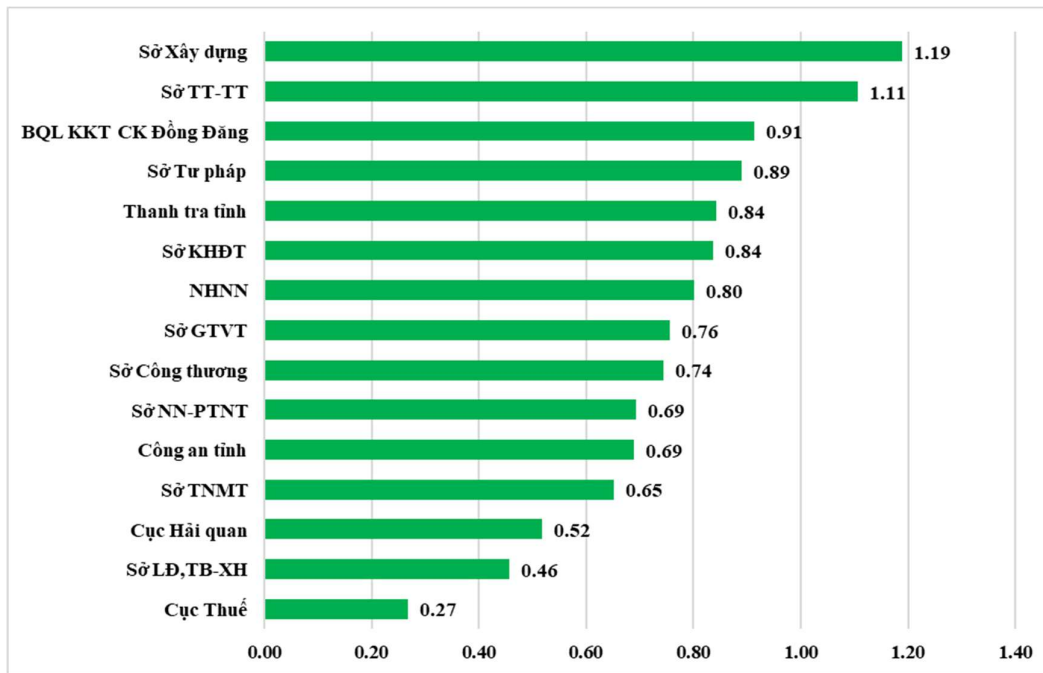


Xét về mức độ cải thiện điểm số, chỉ số “Tính minh bạch và tiếp cận thông tin” năm 2022 có 21/24 đơn vị có sự cải thiện điểm số so với năm trước, trong đó có 08 đơn vị có mức tăng đạt trên 1 điểm. Ở chiều hướng ngược lại, 03/24 đơn vị sụt giảm về điểm số bao gồm: Sở LĐ, TB-XH, Thanh tra tỉnh và Sở NN-PTNT. Với mức giảm mạnh 0.32 điểm, Sở NN-PTNT rơi khỏi nhóm các đơn vị dẫn đầu xuống vị trí xếp hạng 17. Đối với TAND tỉnh, năm 2022 là năm đầu tiên tham gia DDCI Lạng Sơn, do đó chưa thể đánh giá được mức cải thiện điểm số cho các chỉ số thành phần so với năm ngoái.

Khi tiến hành đi sâu vào phân tích dữ liệu, cộng đồng doanh nghiệp tham gia khảo sát DDCI ghi nhận hầu hết các chỉ tiêu thông tin không có sự khác biệt nhiều giữa các đơn vị. Riêng với chỉ tiêu “truy cập vào Website/cổng thông tin điện tử của SBN” có độ chênh lệch lớn, đơn vị đạt tỷ lệ cao nhất là Sở GDĐT (83.33 % DN đồng ý) trong khi đó, Cục QLTT đạt tỷ lệ thấp nhất với 28.83%. Các chỉ tiêu còn lại được đánh giá tích cực ở mức cao, cụ thể: 97.80% doanh nghiệp phản hồi “Websites đáp ứng yêu cầu pháp luật về công khai ngân sách với cơ quan hành chính”; 100% DN đánh giá “Thủ tục được niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan và Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh”; 100% DN cho biết “SBN công khai dữ liệu websites về kế hoạch, quy hoạch, TTHC”.

Hình 36 cho thấy, qua 6 năm triển khai khảo sát DDCI, 15/15 đơn vị khối Sở, ban, ngành tham gia đánh giá đều có sự cải thiện trong chỉ số Tính minh bạch và tiếp cận thông tin, mức cải thiện dao động từ 0.27 điểm đến 1.19 điểm. Trong đó, 02/15 đơn vị tham gia đánh giá có mức cải thiện trên 1 điểm, Sở Xây dựng là đơn vị có cải thiện mạnh nhất với mức tăng là 1.19 điểm.

Hình 36: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Tính minh bạch và tiếp cận thông tin của khối SBN trong giai đoạn 2017-2022



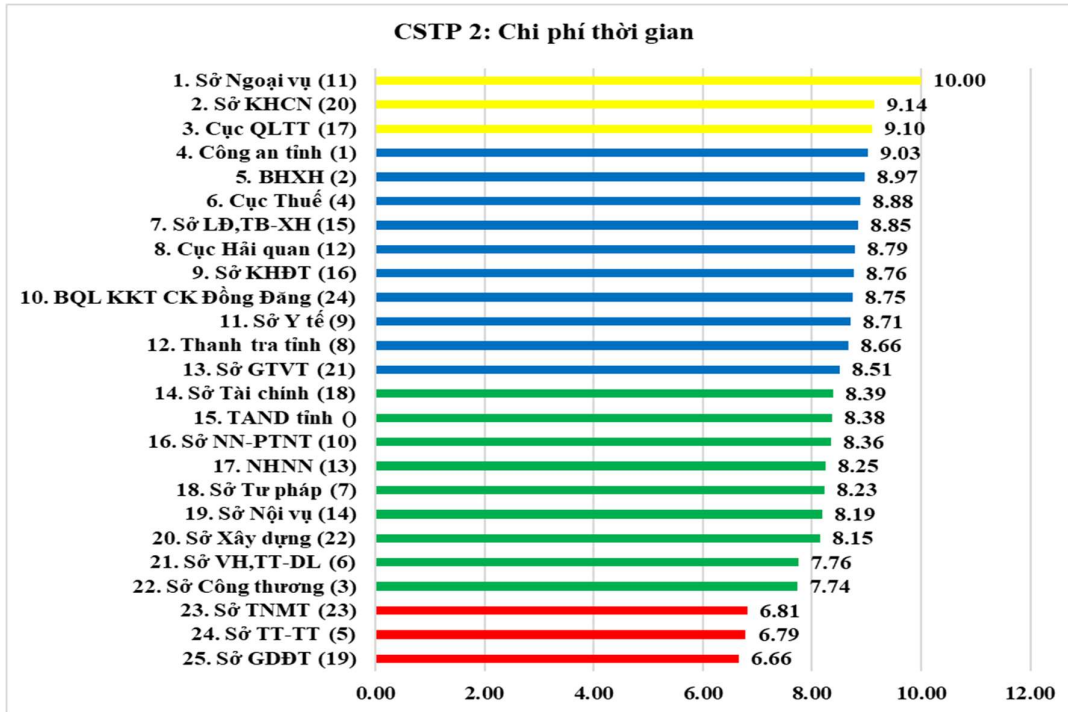
4.3 Chỉ số thành phần Chi phí thời gian

Chỉ số thành phần “Chi phí thời gian” DDCI Lạng Sơn 2022 đạt trung vị tại mức 8.51 điểm, tăng 1.32 điểm so với năm trước. Khoảng cách điểm số giữa đơn vị đứng đầu và đơn vị đứng cuối là 3.34 điểm, thu hẹp khoảng cách 2.44 điểm so với khảo sát 2021. Bên cạnh đó, phần lớn các đơn vị Sở ban ngành đều tăng điểm về chỉ số này. Nếu xét chung 08 CSTP cốt lõi thì chỉ số “Chi phí thời gian” đứng vị trí thứ ba trong bức tranh DDCI toàn khối.

DDCI Lạng Sơn năm 2022 ghi nhận sự cạnh tranh mạnh mẽ giữa các đơn vị Sở, ban, ngành trong cải thiện chi phí thời gian cho doanh nghiệp. Kết quả ghi nhận, nhóm ba đơn vị dẫn đầu về chỉ số này trong năm nay đều có thứ hạng thấp trong khảo sát trước. Cụ thể, Sở Ngoại vụ với 10 điểm (tăng 2.78 điểm, tăng 10 bậc) xếp thứ nhất. Sở KHCN với 9.14 điểm (tăng 3.08 điểm, tăng 18 bậc), Cục QLTT với 9.10 điểm (tăng 2.31 điểm, tăng 14 bậc) lần lượt xếp thứ hai và thứ ba.

Nhóm thứ hai bao gồm 10 đơn vị từ Sở GTVT đến Công an tỉnh, điểm trung vị của nhóm đạt 8.79 điểm. Đáng chú ý trong nhóm này, BQL KKT CK Đồng Đăng đã có bứt phá ngoạn mục khi tăng 14 bậc trong bảng xếp hạng năm nay. Nhóm thứ ba thuộc về các đơn vị từ Sở Công thương đến Sở Tài chính với điểm số dao động từ 7.74 điểm tới 8.39 điểm. Trong nhóm này, hầu hết các sở có sự sụt giảm về thứ hạng điển hình như: Sở Công thương, Sở VH, TT-DL và Sở Tư pháp khi lần lượt từ xếp hạng 03, 06 và 07 tại năm 2021 rơi xuống vị trí 22, 21 và 18 về chỉ số này trong DDCI 2022. Ba đơn vị đứng cuối là Sở TNMT – 6.81 điểm (giảm 0.73 điểm, giảm 20 bậc), Sở TT – TT với 6.79 điểm (giảm 1.41 điểm, giảm 19 bậc), Sở GDĐT – 6.66 điểm (tăng 0.58 điểm, giảm 6 bậc).

Hình 37: Xếp hạng và điểm số chỉ số Chi phí thời gian của khối SBN trong DDCI 2022

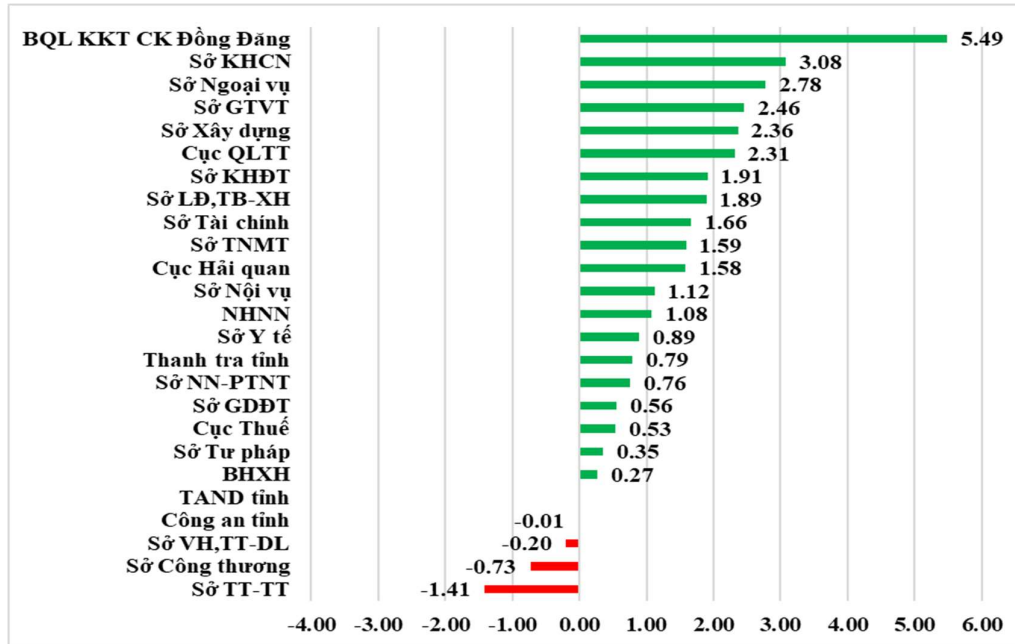


Trong những năm trở lại đây, các đơn vị Sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, thông tin, tuyên truyền, vận động bằng các hình thức phù hợp để các tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC qua dịch vụ công trực tuyến. Các khía cạnh tích cực được DDCI 2022 ghi nhận như sau: 89.59 % doanh nghiệp phản hồi “Thời gian giải quyết TTHC thực tế nhanh hơn quy định của pháp luật hiện hành”, tăng 4.37% so với năm 2021; 98.53% doanh nghiệp cho biết “SBN có cán bộ đủ năng lực thực hiện các hỗ trợ TTHC trực tuyến”, tăng 5.67% so với năm trước.

Bên cạnh những cải thiện, nỗ lực của các Sở, ban, ngành đã phân tích ở trên thì vẫn còn tồn đọng một chỉ tiêu được đánh giá là còn khó khăn và chưa đáp ứng được kỳ vọng của doanh nghiệp, cụ thể: 5.04% doanh nghiệp đánh giá “Còn hiện tượng cán bộ không nắm vững văn bản, quy định pháp luật”. Đặc biệt, đơn vị nhận được đánh giá kém nhất tại chỉ tiêu thông tin này là Sở TT-TT với 22.22% doanh nghiệp phản hồi tiêu cực; kế tiếp là Sở Nội vụ với 16.67%. Đây là một trong những thách thức lớn đối với các Sở, ban, ngành trong thời gian tới.

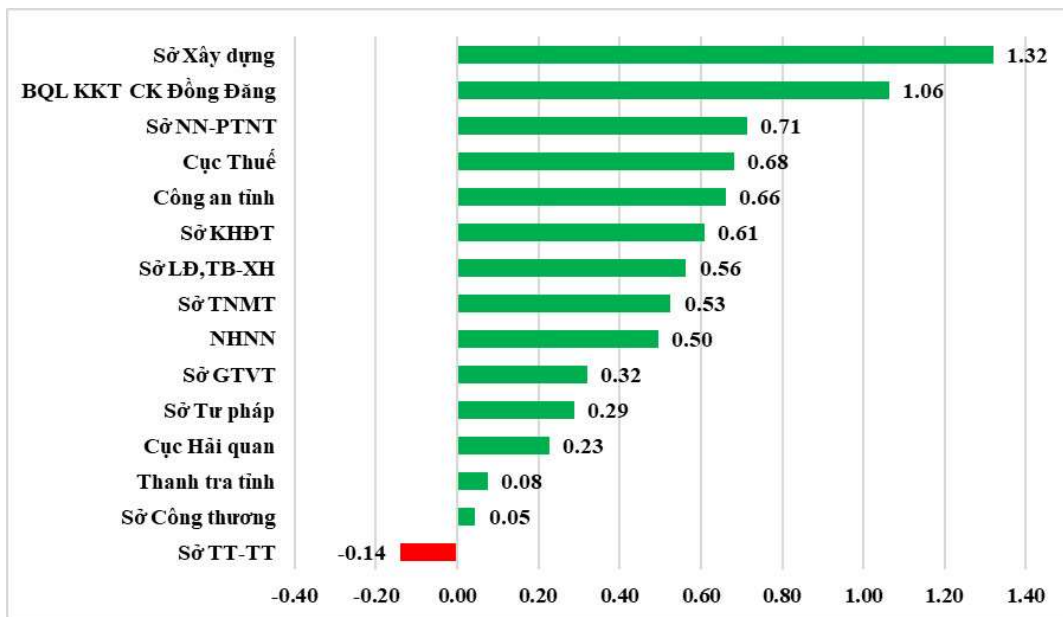
Hình 38 cho biết mức độ cải thiện của các đơn vị trong việc nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính và triển khai dịch vụ công trực tuyến. Trong đó, có 20/24 đơn vị có sự cải thiện điểm số so với năm 2021, 13 đơn vị có mức tăng mạnh trên 1 điểm. Cụ thể, BQL KKT CK Đồng Đăng có mức độ cải thiện mạnh mẽ, tăng 5.49 điểm làm cho vị trí xếp hạng của đơn vị này tăng 14 bậc; kế tiếp là Sở KHCN với mức tăng trên 3 điểm. Ở chiều ngược lại, có 04/24 đơn vị sụt giảm về điểm số. Sở TT – TT cần đặc biệt chú ý cải thiện chỉ số này bởi trong năm nay với mức sụt giảm 1.41 điểm khiến cho xếp hạng của đơn vị tụt xuống 19 bậc và đứng vị trí 24 trong bảng xếp hạng.

Hình 38: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số Chi phí thời gian khối SBN năm 2022 so với 2021



Xét trên khung thời gian 6 năm (2017-2022) triển khai khảo sát DDCI, 14/15 đơn vị tham gia đánh giá DDCI Lạng Sơn xuyên suốt giai đoạn 2017 - 2022 có sự cải thiện về điểm số, trong đó Sở Xây dựng là đơn vị cải thiện tốt nhất ở chỉ số Chi phí thời gian với 1.32 điểm. Ở chiều ngược lại, Sở TT – TT là đơn vị duy nhất ghi nhận có sự sụt giảm về điểm số, cụ thể là giảm 0.14 điểm

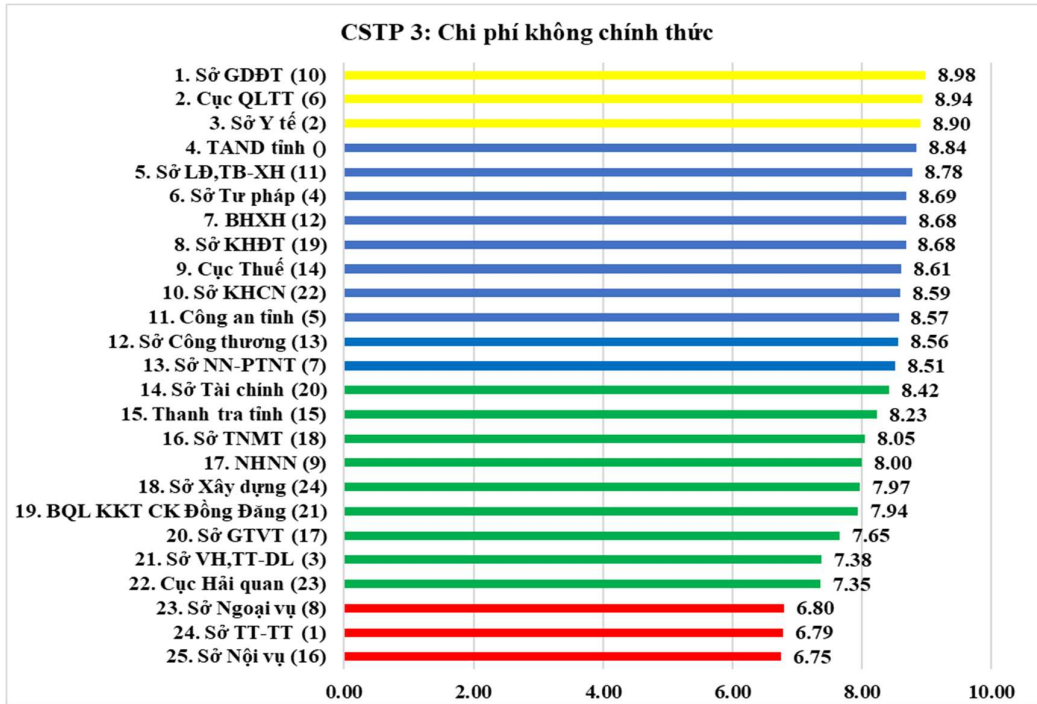
Hình 39: Mức độ cải thiện điểm số CSTP Chi phí thời gian khối SBN giai đoạn 2017 - 2022



4.4 Chỉ số thành phần Chi phí không chính thức

Chỉ số “Chi phí không chính thức” được ghi nhận trong DDCI 2022 có sự cải thiện đáng kể với mức trung vị đạt 8.51 điểm, tăng 1.35 điểm so với năm trước. Sự tách biệt giữa đơn vị đứng đầu và đứng cuối đã được thu hẹp từ 2.91 điểm trong khảo sát 2021 xuống còn 2.23 điểm trong năm nay. Điều này cho thấy, các Sở, ban, ngành đang cố gắng cải thiện, cắt giảm chi phí không chính thức cho doanh nghiệp cũng như đảm bảo sự đồng đều hơn giữa các đơn vị trong khối.

Hình 40: Xếp hạng và điểm số CSTP Chi phí không chính thức khối SBN trong DDCI 2022



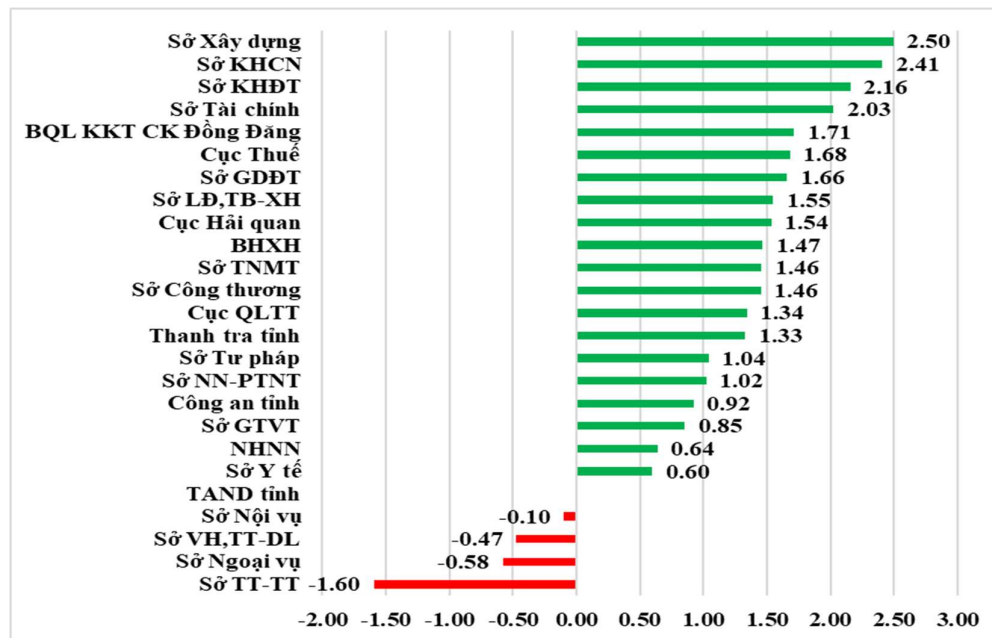
Hình 40 thể hiện điểm số và xếp hạng của các đơn vị Sở, ban, ngành trong chỉ số “Chi phí không chính thức” năm 2022. Trong đó, nhóm đơn vị dẫn đầu gồm có: Sở GDĐT – 8.98 điểm xếp thứ nhất. Cục QLTT – 8.94 điểm và Sở Y tế - 8.90 điểm lần lượt xếp thứ hai và thứ ba. Điểm trung bình của nhóm đạt 8.94 điểm (tăng 0.76 điểm so với điểm số trung bình nhóm đầu năm 2021). Trong đó, hai đơn vị Sở GDĐT và Cục QLTT lần lượt từ xếp hạng 10 và 06 trong bảng xếp hạng năm ngoái vươn lên vị trí top đầu.

Nhóm thứ hai có sự góp mặt của 10 đơn vị từ Sở NN-PTNT đến Tòa án nhân dân tỉnh với mức điểm trung bình nhóm đạt 8.65 điểm. Nhóm thứ ba bao gồm các đơn vị từ Cục Hải quan đến Sở Tài chính với mức điểm dao động từ 7.35 điểm đến 8.42 điểm. Ghi nhận điểm tích cực trong hai nhóm này có Sở KHĐT, Sở KHCN với mức cải thiện đáng kể khi lần lượt tăng 11 và 12 bậc trong bức tranh toàn khối về chỉ số thành phần này. Ở chiều ngược lại, đáng chú ý có Sở TT-TT và Sở VH, TT-DL rơi khỏi nhóm dẫn đầu năm ngoái, tụt lần lượt 23 và 18 bậc và đứng vị trí thứ 24 và 21 trong bảng xếp hạng năm nay.

Cộng đồng doanh nghiệp có cảm nhận tích cực hơn khi được hỏi về các khoản chi phí không chính thức. Cụ thể, tỷ lệ doanh nghiệp cho biết “Hoạt động thanh, kiểm tra của SBN tốn kém chi

phí của doanh nghiệp” là 9.09%, giảm 21.98% so với năm 2021. Hiện tượng cán bộ gây khó khăn/ trì hoãn thủ tục tuy vẫn còn tồn tại trên địa bàn tỉnh nhưng đã có sự cải thiện đáng kể, khi chỉ còn 3.27% doanh nghiệp phản hồi (giảm 13.43% so với năm ngoái). Có 8.18% doanh nghiệp cho biết “DN phải trả CPKCT nếu muốn công việc được nhanh, thuận lợi”, giảm 10.30% so với khảo sát trước. Bên cạnh những đánh giá tốt, vẫn còn một số chỉ tiêu cần cải thiện như “Nội dung thanh, kiểm tra chéo/trùng lặp với các SBN khác hoặc của chính quyền địa phương” với 14.29% doanh nghiệp phản hồi (tăng 2.85%). Tỷ lệ DN cho biết “Chi phí không chính thức trong các cuộc thanh, kiểm tra giảm bớt so với cùng kỳ 2021” đạt 84.21%, giảm so với năm trước.

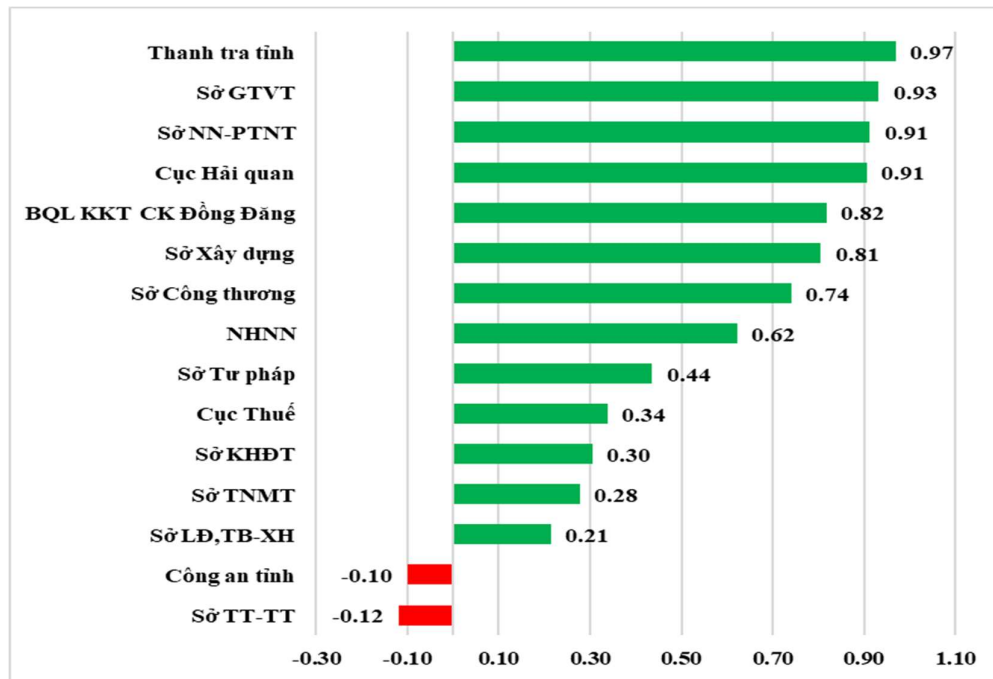
Hình 41: Mức độ cải thiện điểm số Chi phí không chính thức khỏi SBN năm 2022 so với 2021



Nhìn chung, hiện tượng doanh nghiệp phải chi trả CPKCT trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh đã có nhiều cải thiện trong năm vừa qua, cho thấy nhiều dấu hiệu tích cực trong công tác giảm thiểu, kiểm soát hiện tượng chi phí không chính thức ở tỉnh Lạng Sơn. Đối chiếu và so sánh với cơ sở dữ liệu DDCI 2021, có 20/24 đơn vị Sở, ban, ngành có sự cải thiện về mặt điểm số. Trong đó, 04 đơn vị bao gồm: Sở Xây dựng, Sở KHCN, Sở KHĐT và Sở Tài chính được cộng đồng doanh nghiệp phản hồi tích cực nhất với mức tăng đều đạt trên 2 điểm. Tiếp đến, 12 đơn vị có mức cải thiện trên 1 điểm, bao gồm các đơn vị từ Sở NN-PTNT đến BQL KKT CK Đồng Đăng. Cộng đồng doanh nghiệp ghi nhận sự tiến bộ vượt bậc của ba Sở, ban, ngành là Sở KHCN, Sở KHĐT và Sở GDĐT với mức cải thiện thứ hạng mạnh mẽ nhất, lần lượt tăng 12, 11 và 9 bậc trong DDCI 2022. Ở chiều ngược lại, Sở Nội vụ, Sở VH, TT-DL, Sở Ngoại vụ, Sở TT – TT là những đơn vị giảm điểm so với DDCI 2021, cụ thể mức giảm lần lượt là 0.10 điểm, 0.47 điểm, 0.58 điểm và 1.60 điểm. Đáng chú ý, Sở TT – TT đã từng dẫn đầu bảng xếp hạng của tỉnh chỉ số thành phần này tuy nhiên sự sụt giảm điểm đã khiến đơn vị rơi xuống nhóm nguy hiểm trong chỉ số “Chi phí không chính thức” năm nay.

Xét giai đoạn 6 năm kể từ lần đầu tiên triển khai vào năm 2017, ghi nhận 13/15 đơn vị cải thiện về mặt điểm số. Theo đó Thanh tra tỉnh, Sở GTVT, Sở NN&PTNT và Cục Hải Quan là 04 đơn vị đứng đầu về mức gia tăng điểm số với mức tăng trên 0.9 điểm. Ngược lại, ở giai đoạn này ghi nhận 02 đơn vị thực hiện chưa tốt trong công tác kiểm soát, cải thiện vấn đề Chi phí không chính thức, gồm: Công an tỉnh và Sở TT – TT với mức sụt giảm lần lượt là 0.10 điểm và 0.12 điểm.

Hình 42: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Chi phí không chính thức của khối SBN trong giai đoạn 2017 - 2022

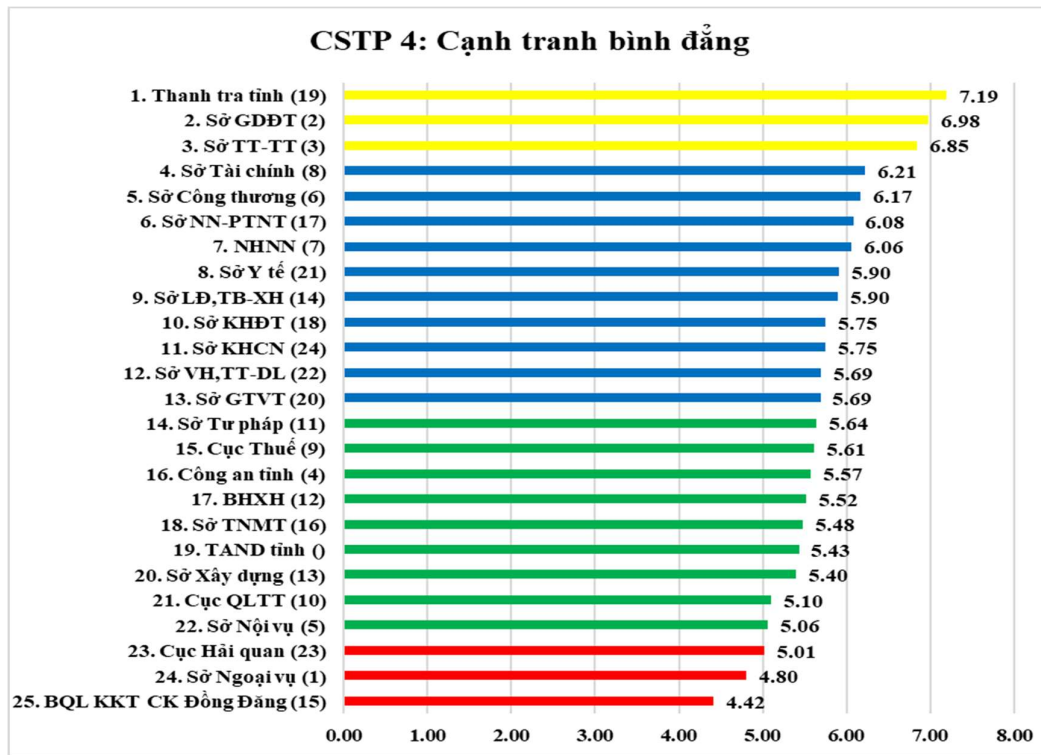


Đây là một trong những chỉ số có tính chất nhạy cảm đối với việc đánh giá năng lực điều hành của các đơn vị Sở, ban, ngành. Chính vì vậy, trong những năm tiếp theo, các đơn vị đã làm tốt cần chú ý và sát sao hơn nữa để hạn chế triệt để các vấn đề liên quan đến chi phí “bôi trơn”. Mặt khác, các đơn vị có mức sụt giảm điểm là Công an tỉnh và Sở TT-TT cần tập trung nhiều hơn nữa trong việc kiểm soát vấn đề nhạy cảm này để từ đó giúp nâng cao niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp vào chất lượng điều hành và quản lý của lãnh đạo, cán bộ các cấp.

4.5 Chỉ số thành phần Cạnh tranh bình đẳng

Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng là thước đo quan trọng, sự thay đổi theo hướng tích cực của chỉ số này đồng nghĩa với việc môi trường đầu tư kinh doanh của doanh nghiệp trở nên năng động và thuận lợi hơn. Tuy nhiên, đánh giá DDCI Lạng Sơn 2022 ghi nhận sự cải thiện về điểm số trong chỉ số thành phần này. Cụ thể, điểm trung vị năm 2022 đạt 5.69 điểm, tăng 0.02 điểm so với trung vị năm 2021 (5.67 điểm). Khoảng cách giữa đơn vị đứng đầu và xếp cuối là 2.77 điểm (thu hẹp 2.68 điểm khoảng cách so với năm ngoái). Nếu xét chung 08 CSTP thì chỉ số “Cạnh tranh bình đẳng” đứng vị trí cuối trong bức tranh DDCI toàn khối.

Hình 43: Xếp hạng và điểm số chỉ số thành phần Cạnh tranh bình đẳng của khối SBN trong DDCI 2022



Nhóm dẫn đầu chỉ số này bao gồm Thanh tra tỉnh, Sở GDĐT và Sở TT-TT với điểm số tương ứng lần lượt là 7.19, 6.98 và 6.85 điểm. Điểm trung bình của nhóm đạt 7.01 giảm 0.56 điểm so với năm trước. Ngoài Sở GDĐT và Sở TT-TT tiếp tục giữ vững phong độ khi nằm trong nhóm dẫn đầu chỉ số này ở khảo sát DDCI năm 2022, đơn vị Thanh tra tỉnh đã có sự bứt phá ngoạn mục khi tăng 18 bậc trên bảng xếp hạng năm nay, thoát khỏi vị trí các đơn vị có xếp hạng thấp năm ngoái để vươn lên dẫn đầu về chỉ số “Cạnh tranh bình đẳng”.

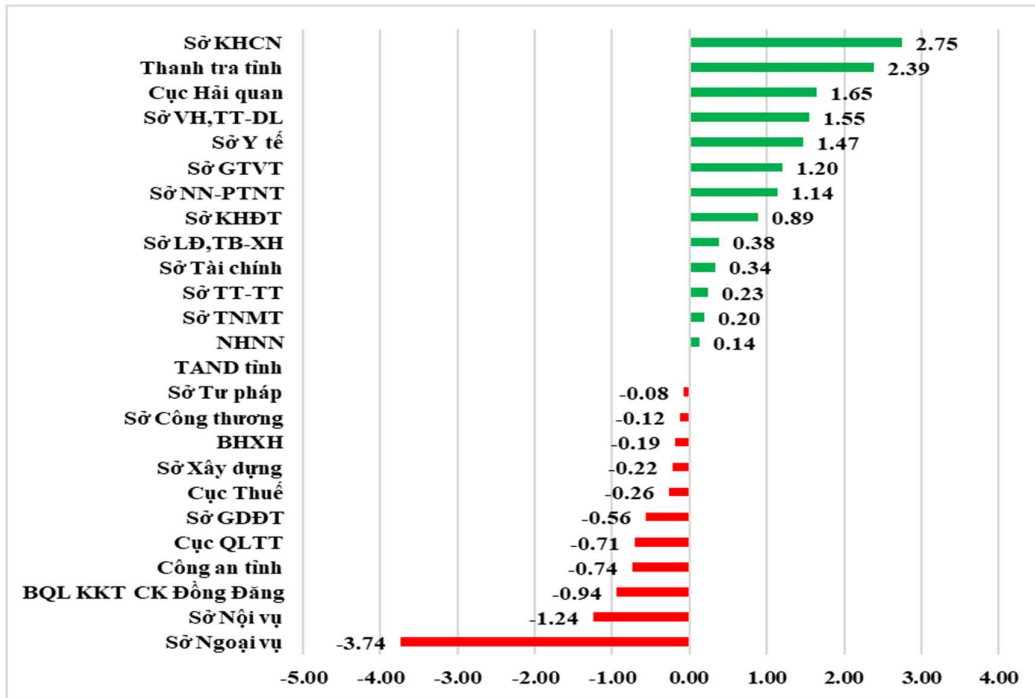
Nhóm thứ hai bao gồm 10 đơn vị tính từ Sở GTVT đến Sở Tài chính với mức điểm dao động từ 5.69 đến 6.21 điểm. Đáng chú ý, trong nhóm này, nhiều đơn vị đã có những bước tăng đáng kể về thứ hạng, điển hình như Sở NN-PTNT, Sở Y tế, Sở KHCN, Sở VH, TT-DL với mức tăng lần lượt là 11 bậc, 13 bậc, 13 bậc và 10 bậc. Nhóm thứ ba có sự góp mặt của các đơn vị từ Sở Nội vụ tới Sở Tư pháp. Trong đó Công an tỉnh, Cục QLTT, Sở Nội vụ cần quan tâm cải thiện hơn nữa về chỉ số này, khi các đơn vị đang từ xếp hạng 04, 10 và 05 năm ngoái rơi xuống đứng thứ 16, 21 và 22 trong bảng xếp hạng năm nay.

Các đơn vị còn lại là Cục Hải quan, Sở Ngoại vụ và BQL KKT CK Đồng Đăng đứng vị trí cuối trong DDCI 2022 cần lưu ý về vấn đề cạnh tranh bình đẳng, khi mức điểm vẫn còn thấp hơn so với nhiều Sở, ban, ngành trong toàn tỉnh, đặc biệt là hai đơn vị Sở Ngoại vụ và BQL KKT CK Đồng Đăng có mức điểm dưới 5 điểm.

Xét về mức độ cải thiện điểm so với năm 2021 (hình 44), có 13/24 đơn vị gia tăng điểm số so với năm ngoái. Trong đó, Sở KHCN và Thanh tra tỉnh tăng mạnh nhất với mức tăng tương ứng là 2.75 và 2.39 điểm so với khảo sát trước. Với sự cải thiện mạnh mẽ ấy, đã giúp Thanh tra tỉnh

và KHCN tăng vượt bậc về mặt thứ hạng, cụ thể Thanh tra tỉnh vươn lên vị trí dẫn đầu, KHCN với mức tăng 13 bậc. Ở chiều hướng ngược lại, 11/24 đơn vị chưa hoàn thành mục tiêu cải thiện điểm số chỉ số này. Đặc biệt, mức sụt giảm lên tới 3.74 điểm thuộc về Sở Ngoại vụ, Sở Nội vụ cũng chứng kiến giảm trên 1 điểm.

Hình 44: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Cạnh tranh bình đẳng của khối SBN năm 2022 so với 2021

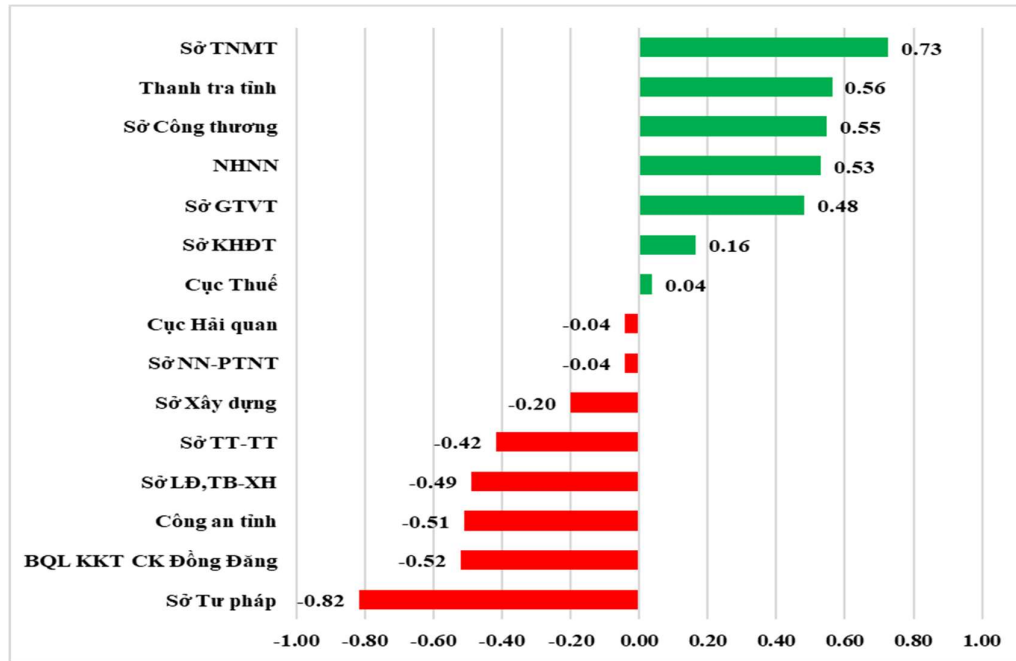


Nhìn chung, cộng đồng doanh nghiệp có cảm nhận tích cực hơn khi được hỏi về mức độ bình đẳng của môi trường đầu tư kinh doanh. Năm 2022, tỷ lệ doanh nghiệp cho biết gặp trường hợp “Sở, ban, ngành đối xử ưu ái hơn cho các tổng công ty, tập đoàn lớn, doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp FDI đang hoạt động trên địa bàn (bao gồm bố trí nguồn lực, thời gian, xử lý thủ tục, tư vấn)” là 10.26%, giảm 21.99% so với năm 2021 (32.25%). 6.67% doanh nghiệp phản hồi “SBN ít quan tâm và tiếp xúc với các công ty tư nhân nhỏ và siêu nhỏ”, giảm 17.28%. Ở chiều hướng ngược lại, một số vấn đề mà cộng đồng doanh nghiệp đánh giá chưa tích cực như: 37.57% ý kiến cho biết “Doanh nghiệp nhỏ và vừa được tiếp cận nguồn vốn và các nguồn lực khác bình đẳng so với các DN, tổng công ty có nguồn gốc nhà nước”, trong khi tỷ lệ này ở khảo sát trước là 86.16%.

Nhìn nhận chuỗi thời gian 2017 - 2022 mới thấy rằng, vấn đề cạnh tranh bình đẳng trong nhận thức của mỗi doanh nghiệp vẫn chưa được hoàn toàn đánh giá cao. Số lượng đơn vị ghi nhận gia tăng điểm số giảm, trong khi lượng đơn vị có sự sụt giảm điểm số lại mở rộng. Có 07/15 đơn vị tăng điểm và 08/15 đơn vị giảm điểm trong giai đoạn này. Ngoài Cục Thuế được cho là vẫn duy trì điểm số trong suốt giai đoạn thì Sở TNMT được ghi nhận là có mức cải thiện nhiều nhất về chỉ số này với mức tăng trung bình đạt 0.73 điểm. Ngược lại, các đơn vị giảm điểm trong khoảng từ 0.04 đến 0.82 điểm. Một số đơn vị như Sở Tư pháp, Công an tỉnh và BQL KKT CK Đảng là ba đơn vị điển hình chưa có sự cải thiện, mức giảm điểm ở ba

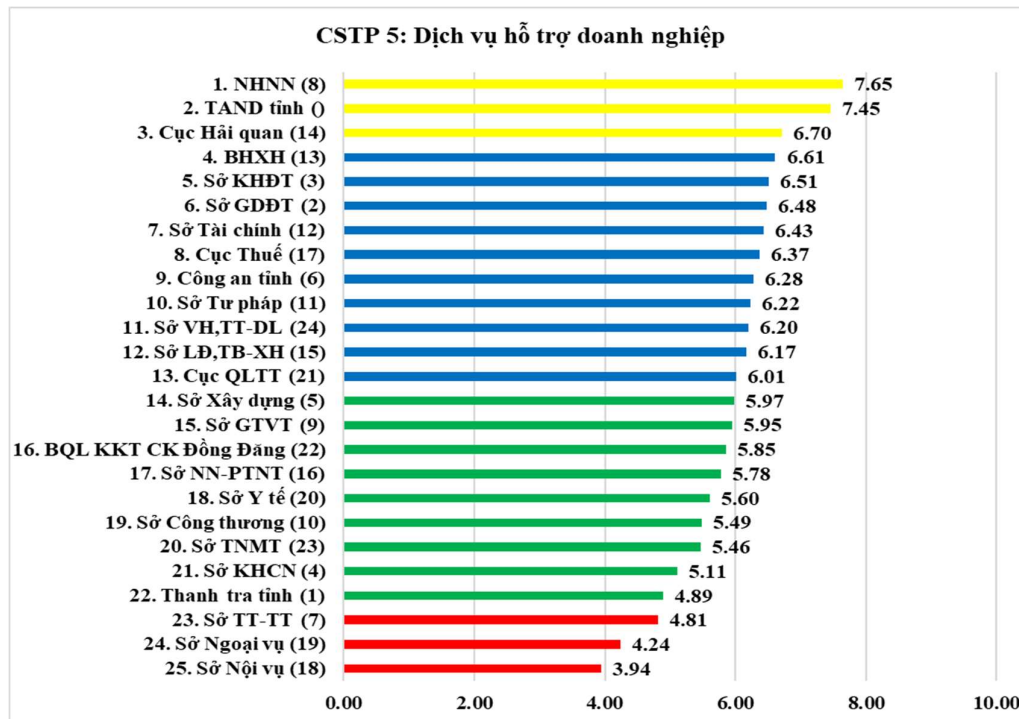
Sở, ngành này lớn 0.50 điểm. Trạng thái sụt giảm điểm chưa được cải thiện qua các năm khiến các SBN này chưa thể cải thiện được xếp hạng trong DDCI 2022. Trong những năm tới, khối Sở, Ban, Ngành nói chung cần có những chính sách phù hợp, nâng cao tính bình đẳng trong môi trường kinh doanh của tỉnh.

Hình 45: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Cạnh tranh bình đẳng của khối SBN trong giai đoạn 2017-2022



4.6 Chỉ số thành phần Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp

Hình 46: Xếp hạng và điểm số chỉ số thành phần Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp của khối SBN trong DDCI 2022



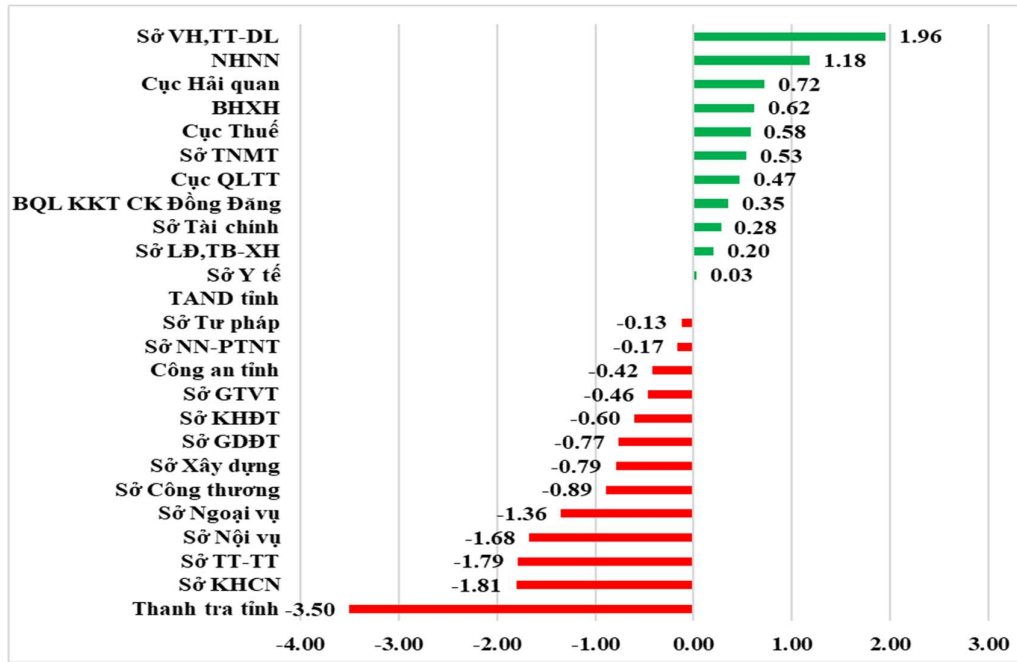
Xét trong hệ thống 08 chỉ số thành phần cốt lõi DDCI khối Sở, ban, ngành năm 2022, Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp là chỉ số còn nhiều hạn chế khi điểm trung vị chỉ đạt ở mức trung bình-khá 6.01 điểm, giảm nhẹ 0.06 điểm so với năm 2021 (6.07 điểm). Khoảng cách điểm giữa đơn vị đứng đầu và đơn vị đứng cuối là 3.71 điểm, rút ngắn 0.44 điểm so với khảo sát năm trước.

Các đơn vị đứng đầu trong công tác hỗ trợ doanh nghiệp là: NHNN với 7.65 điểm, tiếp đến, TAND tỉnh với 7.45 điểm và Cục Hải quan với 6.70 điểm. Cục Hải quan đã có sự cải thiện đáng kể với mức tăng 11 bậc và đứng vị trí thứ ba trong bảng xếp hạng.

Nhóm thứ hai có sự góp mặt của các đơn vị từ Cục QLTT đến BHXH với điểm số dao động từ 6.01 đến 6.61 điểm, điểm trung bình nhóm này là 6.33 điểm. Nhóm thứ ba bao gồm các đơn vị từ Thanh tra tỉnh đến Sở Xây dựng với điểm trung bình của nhóm này đạt 5.57 điểm. Ghi nhận điểm sáng trong hai nhóm này đó là điểm số của các đơn vị đồng đều hơn so với nhóm dẫn đầu và nhóm cuối. Với mức chênh lệch điểm không quá lớn sẽ tạo được động lực để các đơn vị làm tốt hơn nữa công tác hỗ trợ, đối thoại tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh. Đáng chú ý, một số đơn vị có sự bứt phá phải kể đến như BHXH, Cục Thuế và Sở VH, TT -DL với mức tăng lần lượt 9 bậc, 9 bậc và 13 bậc. Ở chiều ngược lại, Thanh tra tỉnh và Sở KHCN rơi khỏi nhóm dẫn đầu năm ngoái, đứng ở vị trí thứ 22 và 21 trong bảng xếp hạng năm nay.

Ba đơn vị xếp cuối với mức điểm trung bình đạt 4.33 cần quan tâm, chú ý hơn nữa về vấn đề hỗ trợ doanh nghiệp. Bao gồm Sở TT-TT, Sở Ngoại vụ, Sở Nội vụ.

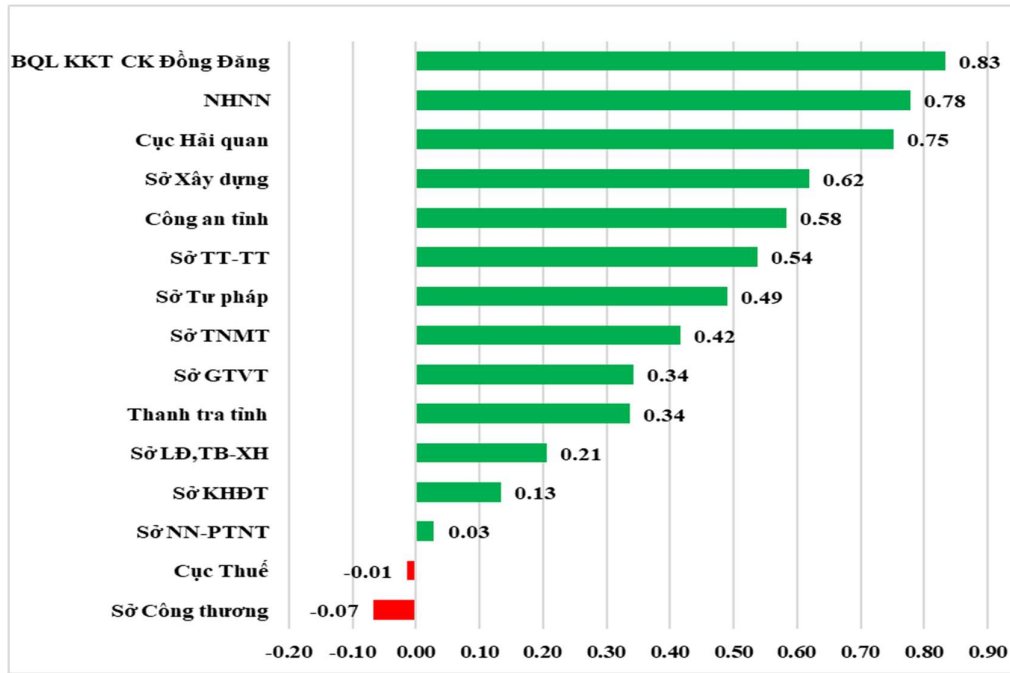
Hình 47: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp của khối SBN năm 2022 so với 2021



Xét về mức độ cải thiện điểm số chi số thành phần Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp có thể thấy, cộng đồng doanh nghiệp đánh giá chưa tích cực các đơn vị khối Sở, ban, ngành khi không cập nhật kịp thời cũng như chia sẻ những thách thức mà cộng đồng doanh nghiệp đang phải đối mặt. Năm 2022, có tới 13/24 đơn vị sụt giảm điểm so với khảo sát trước. Trong đó, các đơn vị Sở Ngoại vụ, Sở Nội vụ, Sở TT-TT, Sở KHCN và Thanh tra tỉnh với mức giảm trên 1 điểm. Đáng chú ý, Thanh tra tỉnh với mức giảm 3.5 điểm đã làm cho đơn vị này từ vị trí dẫn đầu bảng xếp hạng năm ngoái xuống thứ hạng 22 trong DDCI 2022.

Điểm lại một số chỉ tiêu thông tin đánh giá thuộc chỉ số Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp có cải thiện: 98.73% doanh nghiệp phản hồi “Cán bộ làm việc và tương tác với DN chuyên nghiệp, đúng mực”, tăng 2,37% so với khảo sát năm 2021 (96.36%). Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết “Có hiện tượng cán bộ không nắm vững văn bản, quy định pháp luật” là 5.04%, giảm 13.66% so với năm ngoái; 69.23% DN cho biết được SBN mời tham gia tập huấn, phổ biến chính sách, quy định pháp luật, tăng 3.22% so với DDCI 2021. Ở chiều hướng ngược lại, vẫn còn tồn tại một số chỉ tiêu được đánh giá chưa tích cực như: 47.14% DN phản hồi “SBN liên lạc với doanh nghiệp qua nhiều kênh (trực tuyến, trực tiếp) để nắm bắt tình hình doanh nghiệp trong và sau các đợt giãn cách”, giảm 31.19% so với khảo sát trước (78.33%); 35.33% cộng đồng doanh nghiệp cho rằng “SBN giãn thời gian nộp các loại thuế, phí thuộc lĩnh vực SBN phụ trách và/hoặc theo các chương trình hỗ trợ DN mà Chính phủ triển khai trong thời gian dịch bệnh”, giảm 20.23% so với năm 2021 (55.56%). Như vậy, để có thể thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và những thay đổi bất thường của thiên tai, dịch bệnh, việc liên lạc, hỗ trợ, cắt giảm hay giãn thời gian nộp các loại phí, lệ phí là điều cấp thiết. Bên cạnh đó, sẵn sàng giải đáp nhanh chóng những khó khăn, vướng mắc mà doanh nghiệp đang và sẽ gặp phải trong thời gian tới là nền tảng xây dựng niềm tin với người dân và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Hình 48: Mức độ cải thiện điểm số chi số thành phần Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp của khối SBN trong giai đoạn 2017 – 2022

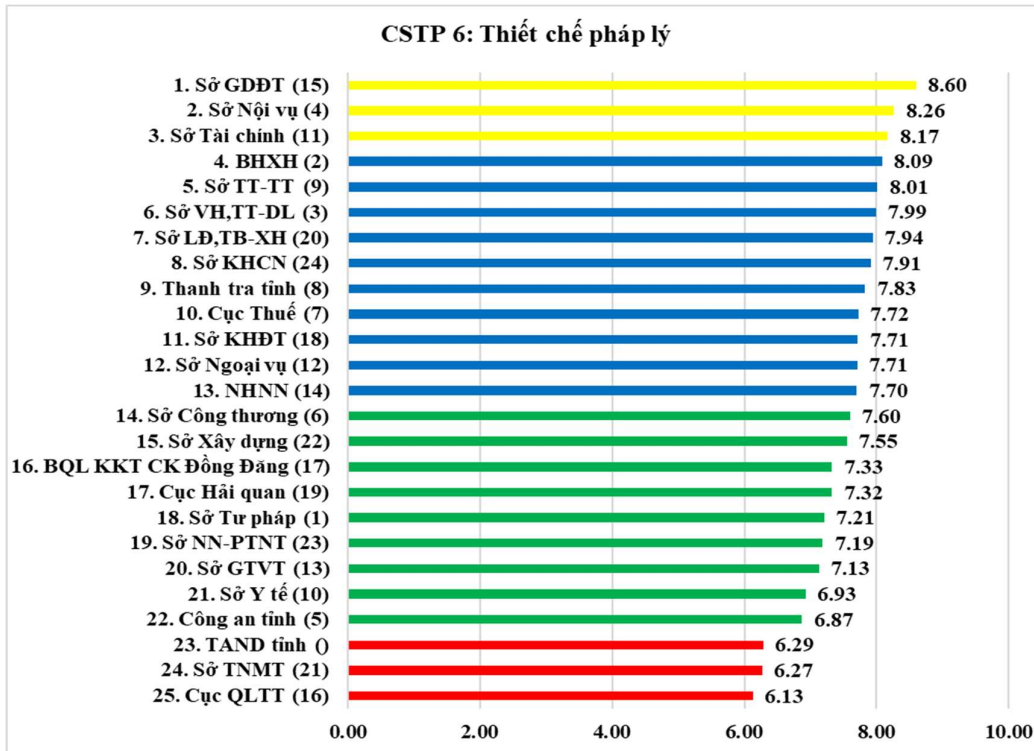


Đánh giá biến động điểm số trung bình cả giai đoạn 2017 - 2022 cho thấy, điểm số chỉ số thành phần Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp cải thiện ở mức thấp hơn so với các chỉ số khác trong khối. Mức độ cải thiện điểm số đã có sự sụt giảm so với khảo sát năm trước. Trong đó, DDCI ghi nhận 13/15 đơn vị có sự cải thiện dương với mức tăng trung bình thấp nhất là 0.03 điểm của Sở NN-PTNT (thấp hơn mức tăng trung bình giai đoạn 2017-2021 0.05 điểm) và cao nhất là 0.83 điểm của BQL KKT CK Đồng Đăng (thấp hơn mức tăng cao nhất giai đoạn 2017-2021 0.47 điểm). Ở chiều ngược lại, tính đến thời điểm năm 2022, hai đơn vị bao gồm: Sở Công Thương và Cục Thuế ghi nhận sự sụt giảm điểm số về chỉ số này trong cả giai đoạn. Dưới ảnh hưởng của dịch bệnh, các doanh nghiệp càng kỳ vọng nhiều hơn vào các cấp Sở, ngành, do vậy, trong những năm sắp tới, các đơn vị trong toàn khối, đặc biệt Cục Thuế và Sở Công Thương cần chung tay triển khai nhanh chóng và kịp thời các chương trình, chính sách tới các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4.7 Chỉ số thành phần Thiết chế pháp lý

DDCI Lạng Sơn 2022 ghi nhận điểm trung vị của chỉ số Thiết chế pháp lý của khối Sở, ban, ngành đạt 7.70 điểm, giảm nhẹ 0.07 điểm trung vị (năm 2021 là 7.77 điểm). Quan sát điểm số và thứ hạng có thể thấy khoảng cách giữa các đơn vị đã không có tách biệt quá lớn. Xét chung 08 CSTP cốt lõi, chỉ số thành phần này xếp hạng thứ 05 trong khối. Khoảng cách giữa đơn vị đứng đầu và đơn vị đứng cuối là 2.47 điểm, tăng 0.66 điểm so với năm 2021.

Hình 49: Xếp hạng và điểm số chỉ số Thiết chế pháp lý của khối SBN trong DDCI 2022



Nhóm dẫn đầu bao gồm: Sở GDĐT, Sở Nội vụ và Sở Tài chính với điểm số lần lượt là 8.60, 8.26 và 8.17 điểm. Bình quân điểm nhóm đầu đạt 8.34 điểm, giảm nhẹ 0.25 điểm so với năm 2021 (8.59 điểm). Đáng chú ý, Sở GDĐT từ thứ hạng 15 về chỉ số này năm 2021 đã góp mặt vị trí thứ nhất năm 2022. Điều này thể hiện đơn vị đã có những bước chuyển biến tích cực, phát huy tốt tính ưu việt là đơn vị được cộng đồng doanh nghiệp tin tưởng, đánh giá tốt về khả năng bảo vệ, thực thi và tuyên truyền pháp luật. Tương tự, Sở Tài chính cũng tăng từ thứ hạng 11 năm 2021 lên vị trí thứ ba trong bảng xếp hạng năm nay.

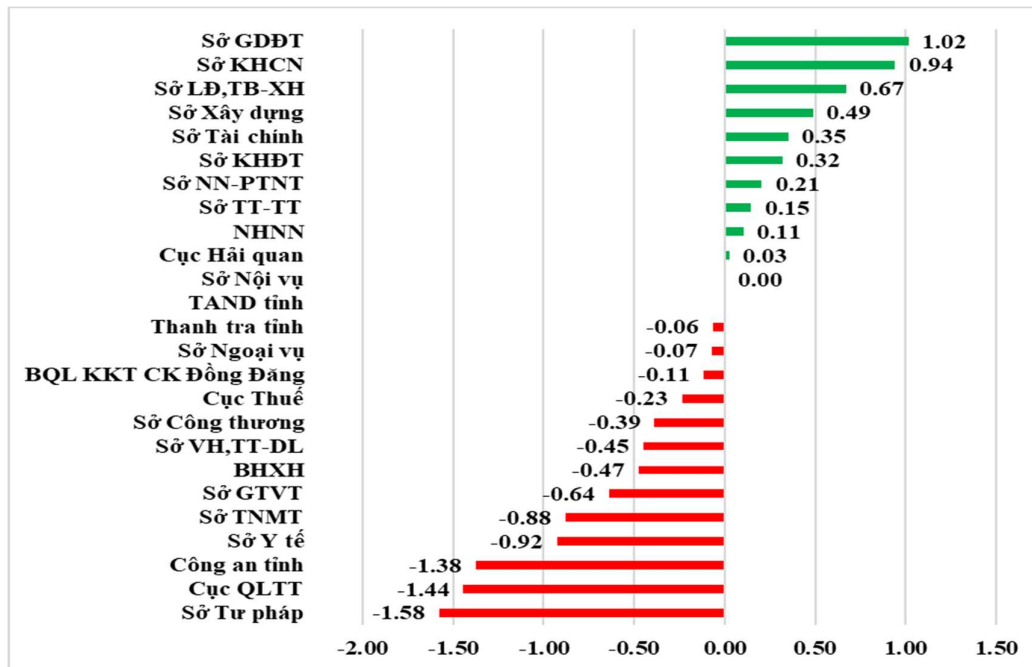
Nhóm thứ hai bao gồm các đơn vị từ NHNN đến BHXH với điểm số đạt từ 7.70 điểm đến 8.09 điểm. Trong đó, Sở LĐ, TB-XH, Sở KHCN đã có những bước tiến cải thiện đáng kể, khi lần lượt xếp hạng ở vị trí 20 và 24 ở năm 2021 đã vươn lên vị trí 07 và 08 trong DDCI 2022.

Nhóm thứ ba có sự hiện diện của các đơn vị từ Công an tỉnh đến Sở Công thương. Đáng chú ý, Sở Tư pháp, Công an tỉnh có sự sụt giảm xếp hạng đáng kể khi lần lượt tuột khỏi vị trí dẫn đầu và thứ 05 trong khảo sát trước xuống vị trí thứ 18/25 và 22/25 trong bức tranh DDCI toàn khối.

Ba đơn vị đứng cuối bao gồm: TAND tỉnh – với 6.29 điểm, Sở TNMT - với 6.27 điểm và Cục QLTT – với 6.13 điểm, trung bình nhóm đạt 6.23 điểm, giảm 0.77 điểm so với trong DDCI 2021, các đơn vị cần nỗ lực hơn nữa trong cải thiện điểm số của chỉ số này.

Xét về mức độ cải thiện (hình 50), khối Sở, ban, ngành có 10/24 đơn vị tăng điểm so với năm 2021. Sở GDĐT là đơn vị duy nhất có mức tăng trên 1 điểm, cụ thể là 1.02 điểm. Tiếp đến, là Sở KHCN, với mức cải thiện xấp xỉ 1 điểm. Ở chiều ngược lại, 14/24 đơn vị có sự sụt giảm về điểm số so với kết quả khảo sát trước, trong đó ba đơn vị giảm trên 1 điểm cần lưu ý lần lượt là Công an tỉnh, Cục QLTT và Sở Tư pháp.

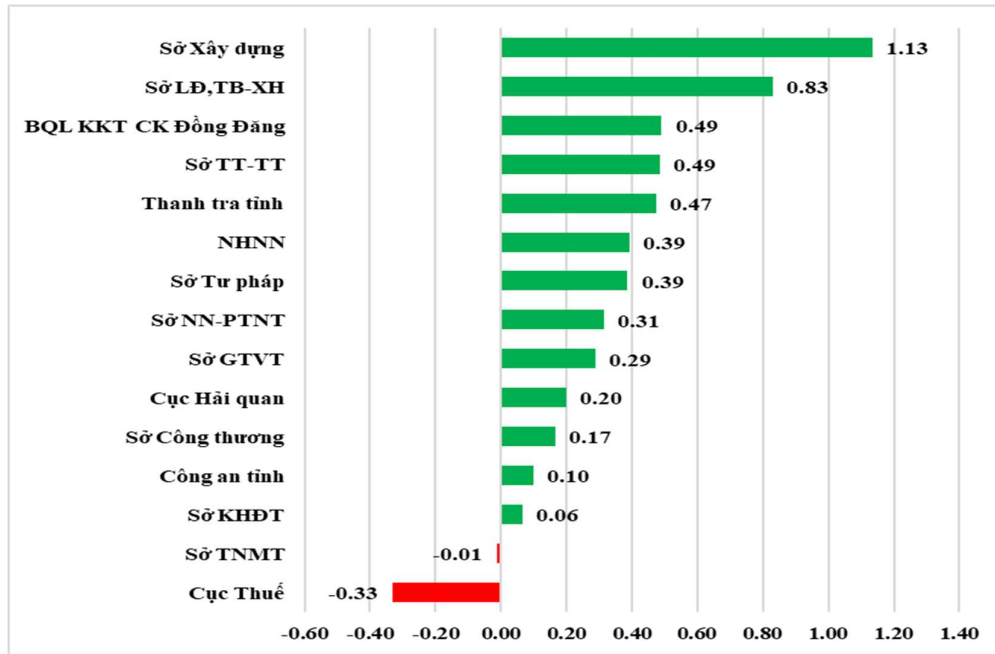
Hình 50: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Thiết chế pháp lý của khối SBN năm 2022 so với 2021



Qua đối chiếu và so sánh với cơ sở dữ liệu năm 2021, khối Sở, ban, ngành đã có nhiều nỗ lực trong việc tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện đúng các quy định của VBPL, thực thi VBPL nghiêm minh, theo đúng quy trình, quy định, cụ thể: 97.62% DN phản hồi “SBN truyền thông và phổ biến văn bản pháp luật đầy đủ và kịp thời tới doanh nghiệp”, tăng 3.37 % so với khảo sát trước (94.25%). Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết “SBN đảm bảo tính công bằng, minh bạch trong giải quyết khiếu nại theo quy trình, trình tự thủ tục quy định của pháp luật” là 60.00%, tăng nhẹ 1.56% so với năm 2021 (58.44%). Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số chỉ tiêu thông tin chưa được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá tích cực như: có 61.54% ý kiến cho rằng “SBN thực thi VBPL nhất quán giữa các nhóm đối tượng”, trong khi tại năm 2021, tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý chỉ tiêu này là 66.14%.

Từ đây, trong thời gian sắp tới, các đơn vị của khối Sở, ban, ngành cần nỗ lực hơn nữa trong việc thay đổi và cải thiện chỉ tiêu chưa được các doanh nghiệp đánh giá tốt. Mỗi đơn vị cần triển khai và có những chương trình cụ thể nhằm đảm bảo sự công khai, công bằng và minh bạch trong quá trình xử lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn đồng thời việc đảm bảo thực thi văn bản pháp luật cần nhất quán hơn giữa các nhóm đối tượng.

Hình 51: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Thiết chế pháp lý của khối SBN trong giai đoạn 2017 – 2022

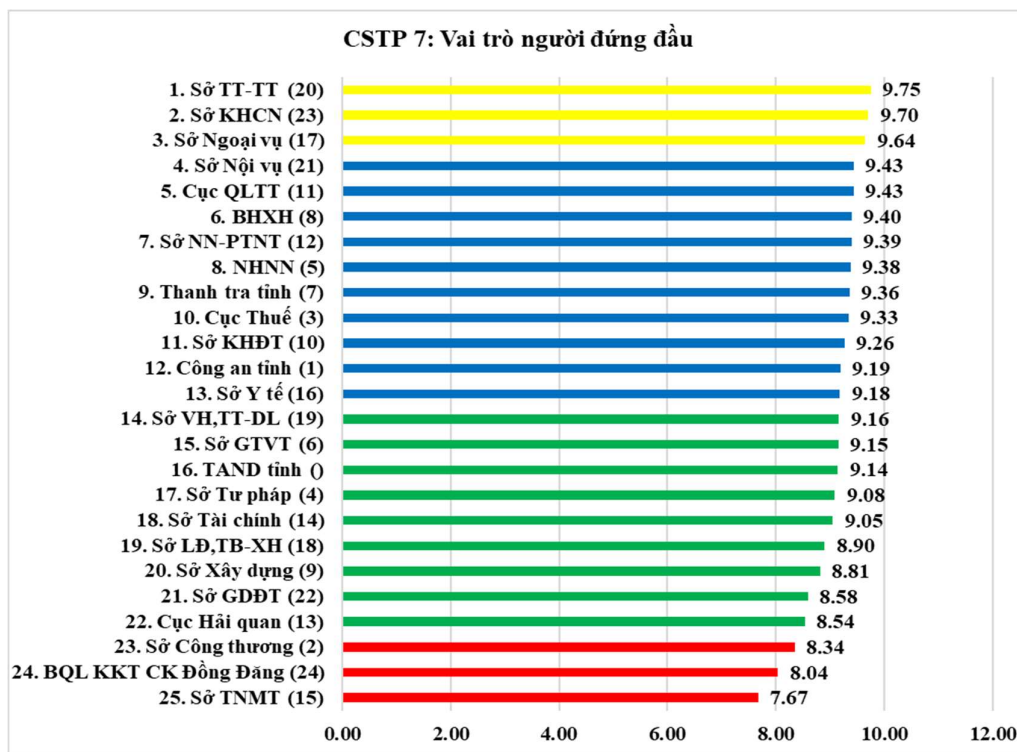


Xét giai đoạn 2017 – 2022, DDCI Lạng Sơn ghi nhận 13/15 đơn vị có mức độ cải thiện tích cực. Điểm sáng về Thiết chế pháp lý trong giai đoạn này là Sở Xây dựng tiếp tục duy trì là đơn vị có mức cải thiện tốt với mức điểm cải thiện là 1.13 điểm. Bên cạnh đó, Sở LĐ, TB-XH cũng có mức cải thiện tương đối tốt với 0.83 điểm, có 11 đơn vị từ sở KHĐT đến BQL KKT CK Đảng ghi nhận có mức tăng từ 0.04 điểm đến 0.49 điểm. Sở TNMT và Cục Thuế là hai đơn vị có mức giảm điểm lần lượt là 0.01 và 0.33 điểm.

4.8 Chỉ số thành phần Vai trò người đứng đầu

Vai trò người đứng đầu là một trong những động lực quan trọng hàng đầu trong quá trình cải cách thủ tục hành chính, nâng cao tính cạnh tranh giữa các đơn vị và đóng góp tích cực vào cải thiện môi trường kinh doanh chung của tỉnh. Theo kết quả khảo sát DDCI Lạng Sơn năm 2022, chỉ số Vai trò người đứng đầu của khối Sở, ban, ngành có mức điểm trung vị đạt 9.18 điểm, tăng 2.20 điểm so với DDCI 2021 (6.98 điểm). Khoảng cách giữa đơn vị đứng đầu và đơn vị đứng cuối được thu hẹp từ 5.73 điểm năm 2021 xuống còn 2.08 điểm năm 2022. Trong xếp hạng 08 CSTP cốt lõi, chỉ số Vai trò người đứng đầu đứng vị trí thứ nhất trong bảng xếp hạng DDCI toàn khối.

Hình 52: Xếp hạng và điểm số chỉ số thành phần Vai trò người đứng đầu của khối SBN trong DDCI 2022

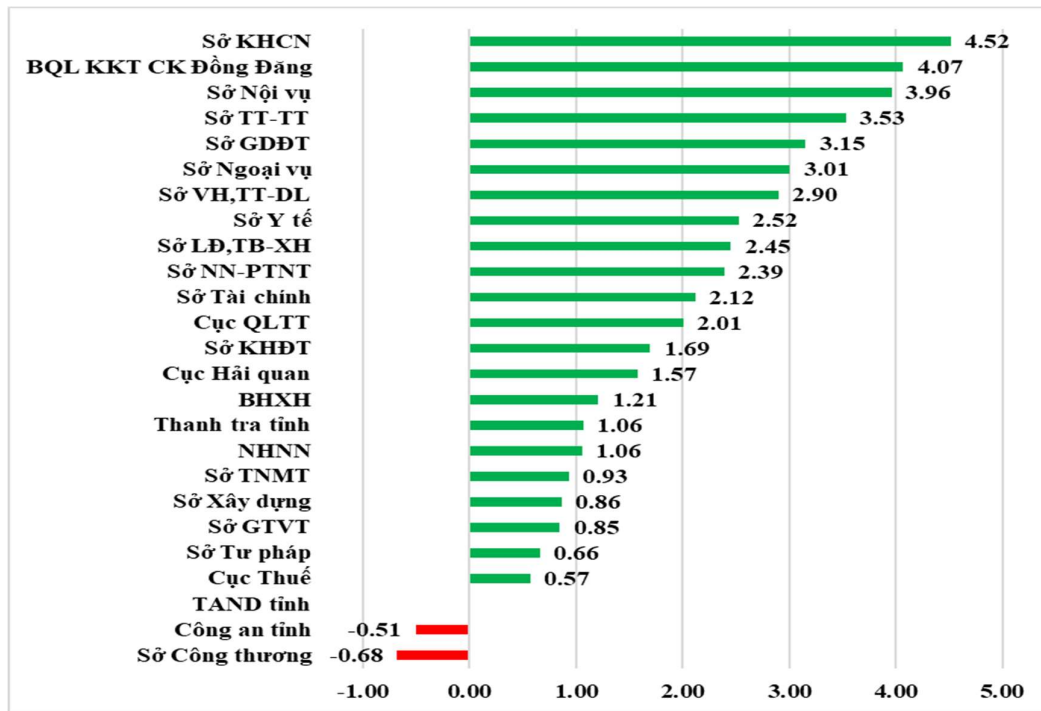


Nhóm ba đơn vị dẫn đầu bao gồm: Sở TTTT, Sở KHCHN và Sở Ngoại vụ với điểm số trên 9.5 điểm. Điểm sáng của các đơn vị trong nhóm này là đã có sự bứt phá ngoạn mục khi lần lượt tăng 19, 21 và 14 bậc trên bảng xếp hạng năm nay, thoát khỏi vị trí các đơn vị xếp hạng thấp năm ngoái. Sở TT-TT xếp thứ nhất toàn tỉnh với mức điểm cao 9,75 điểm.

Nhóm thứ hai bao gồm các đơn vị từ Sở Y tế đến Sở Nội vụ với mức điểm từ 9.18 đến 9.43 điểm, trung bình nhóm đạt 9.34 điểm. Nhóm thứ ba bao gồm các đơn vị từ Cục Hải quan đến Sở VH, TT-DL, trung bình nhóm đạt 9.09 điểm. Đáng chú ý, Sở Nội vụ và Sở Y tế đã có sự cải thiện đáng kể, nâng vị trí xếp hạng từ 21, 16 trong khảo sát năm 2021 lên vị trí 04,13 trong DDCI 2022. Công an tỉnh rời khỏi nhóm dẫn đầu năm ngoái xuống vị trí 12 trong bảng xếp hạng năm nay.

Ba đơn vị trong nhóm cuối bao gồm: Sở Công thương với 8.34 điểm, BQL KKT CK Đồng Đăng với 8.04 điểm và Sở TNMT với 7.67 điểm. Có thể thấy dù xếp cuối nhưng điểm đánh giá cao.

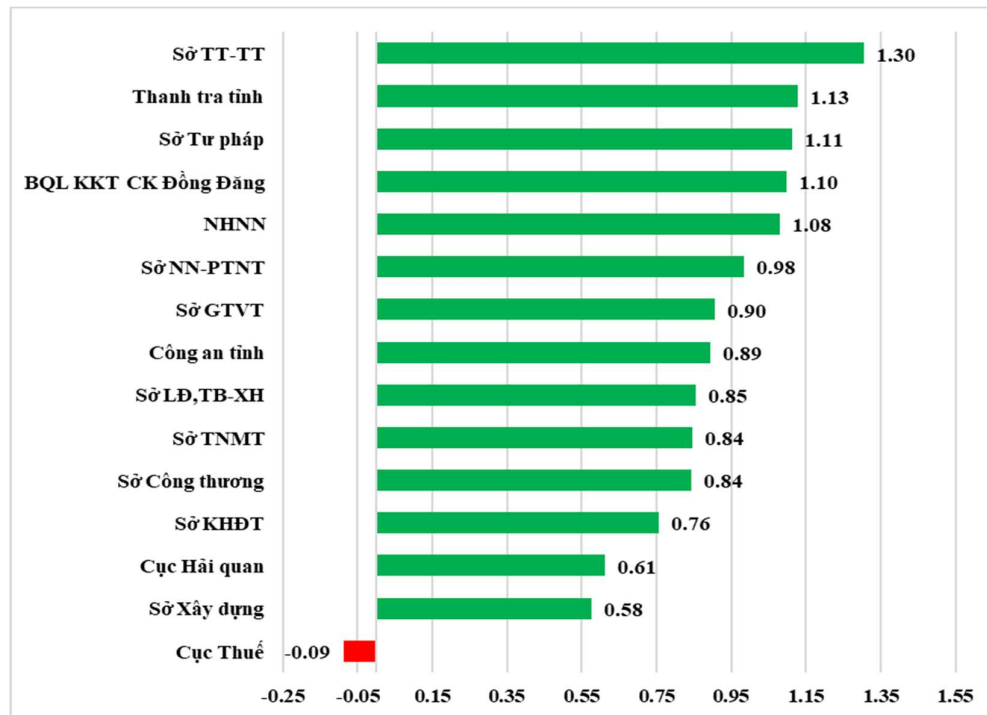
Hình 53: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Vai trò người đứng đầu của khối SBN năm 2022 so với 2021



Xét về mức cải thiện điểm số chỉ số Vai trò người đứng đầu (hình 53), khối Sở, ban, ngành ghi nhận 22/24 đơn vị gia tăng điểm so với năm 2021. Trong đó, có 02 đơn vị có mức cải thiện mạnh mẽ nhất trên 4 điểm, lần lượt là Sở KHCN và BQL KKT CK Đồng Đăng với mức điểm cải thiện lần lượt là 4.52 điểm và 4.07 điểm. Có 02/24 đơn vị có sự sụt giảm về mặt điểm số là Công an tỉnh và Sở Công Thương, tuy nhiên sự giảm điểm chỉ ở mức thấp với 0.51 điểm và 0.68 điểm.

Theo các doanh nghiệp được khảo sát đánh giá, thời gian qua, nhìn chung người đứng đầu của các Sở, ngành, địa phương quyết liệt thực hiện các giải pháp để hỗ trợ ngày càng tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp. Điều này được thể hiện rõ thông qua việc đối chiếu và so sánh với năm 2021, tất cả các chỉ tiêu tại chỉ số Vai trò người đứng đầu được cộng đồng doanh nghiệp ghi nhận có xu hướng cải thiện tích cực. Điển hình, 98.75% doanh nghiệp phản hồi “Lãnh đạo SBN kiên trì cải thiện văn hóa ứng xử của công chức và hệ thống”, tăng 3.88% so với khảo sát 2021 (94.87%); 97.96% DN cho biết “Kết luận của Lãnh đạo SBN trong các buổi họp, tiếp xúc với DN được triển khai bằng những hành động cụ thể, giải quyết thực chất những vấn đề của DN”, tăng 12.77% so với báo cáo năm ngoái (85.19%); 98.08% ý kiến của doanh nghiệp cho rằng “Lãnh đạo SBN giám sát và kịp thời chấn chỉnh/xử lý cán bộ có hành vi tiêu cực, những nhiễu được DN phản ánh”, tăng 8.25% so với năm ngoái (89.83%). Tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng “SBN cần thay đổi lãnh đạo mới trong năm 2023” là 2.00%, giảm đáng kể trong khi năm ngoái tỷ lệ này đạt 13.04%.

Hình 54: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Vai trò người đứng đầu của khối SBN trong giai đoạn 2017 - 2022



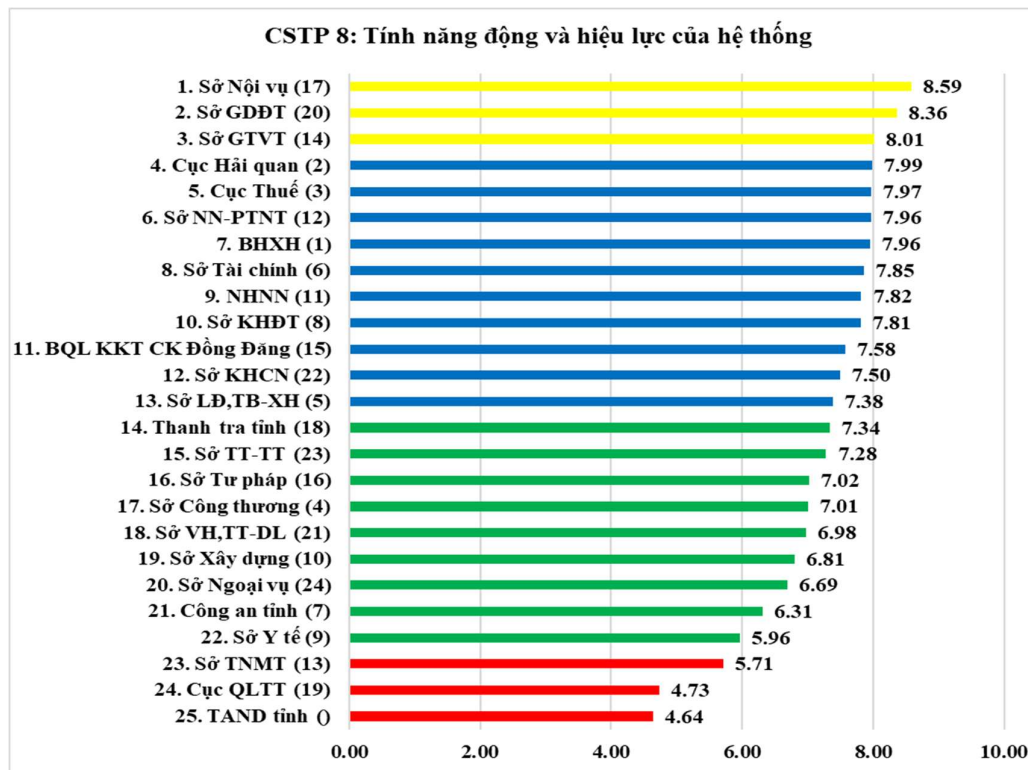
Với mục tiêu làm hài lòng doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả, thu hút đầu tư, trong đó Vai trò của người đứng đầu được xác định là chỉ số quan trọng mang tính quyết định. Trải qua sáu năm triển khai đánh giá DDCI Lạng Sơn 2017 – 2022 ghi nhận gần như tuyệt đối 14/15 đơn vị có mức điểm cải thiện tốt.

Trong đó, có tới 05/14 đơn vị có mức cải thiện tăng trên 1 điểm, bao gồm từ sở TT-TT đến NHNN. Có 09/15 đơn vị có mức cải thiện từ 0.58 đến 0.98 điểm, trải dài từ Sở Xây dựng đến Sở NN-PTNT. Cụ thể, Sở TT-TT có mức tăng vượt trội hẳn trong nhóm với mức tăng 1.3 điểm bỏ xa đơn vị xếp thứ hai với mức chênh lệch 0.17 điểm, tiếp đó là nhóm 04 đơn vị Thanh tra tỉnh, Sở Tư pháp, BQL KKT CK Đồng Đăng và NHNN với mức tăng bám sát nhau từ 1.08 đến 1.13 điểm, cho thấy sự cạnh tranh mạnh mẽ của các SBN trong công cuộc xây dựng niềm tin với người dân và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Cục Thuế là đơn vị duy nhất có mức sụt giảm về mặt điểm số ở chỉ số thành phần này với mức sụt giảm là 0.09 điểm.

4.9 Chỉ số thành phần Tính năng động và hiệu lực của hệ thống

Điểm trung vị cho chỉ số Tính năng động và hiệu lực của hệ thống năm 2022 đạt 7.38 điểm, tăng 1.06 điểm so với điểm trung vị cùng kỳ năm 2021. Khoảng cách điểm giữa đơn vị đứng đầu và đứng cuối thu hẹp so với năm trước, chỉ còn 3.95 điểm (năm 2021 là 7.06 điểm). Điều này cho thấy đã có sự đồng đều hơn giữa các đơn vị trong khối qua cảm quan đánh giá của doanh nghiệp so với DDCI 2021.

Hình 55: Xếp hạng và điểm số chỉ số thành phần Tính năng động và hiệu lực của hệ thống của khối SBN trong DDCI 2022

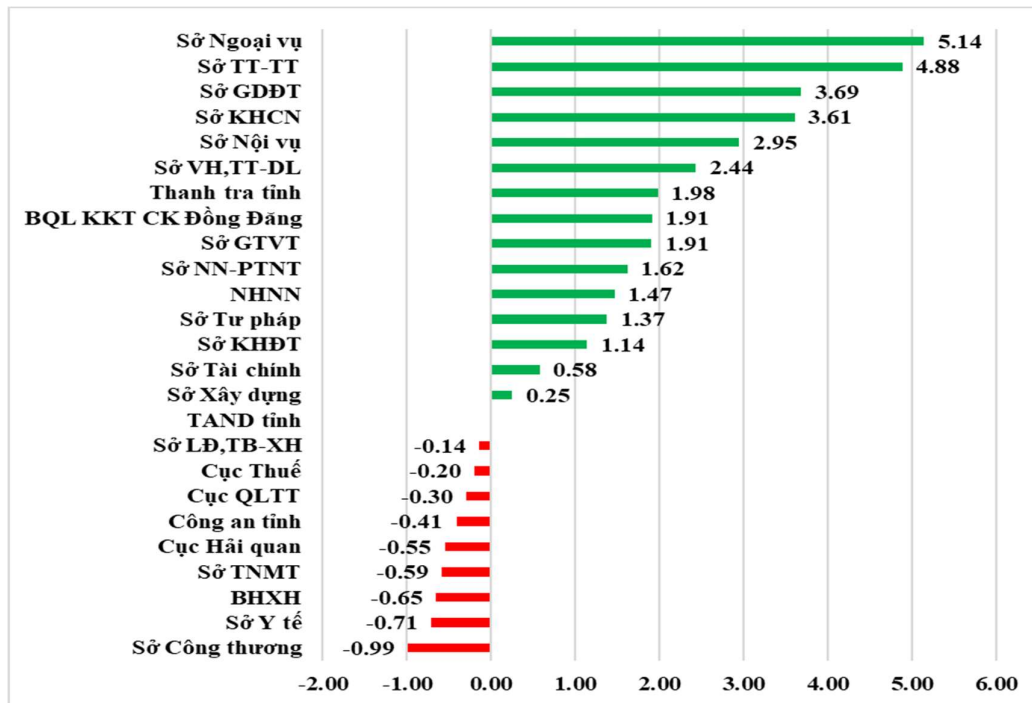


Chỉ số này ghi nhận ba đơn vị đứng đầu lần lượt là: Sở Nội vụ đạt 8.59 điểm, Sở GDĐT đạt 8.36 điểm và Sở GTVT đạt 8.01 điểm. Trong đó, so với năm 2021, Sở Nội vụ và sở GDĐT, Sở GTVT đã có sự bứt phá mạnh mẽ khi vươn lên vị trí dẫn đầu trong chỉ số thành phần này, với mức tăng lần lượt là 16, 18 bậc và 11 bậc. Trung bình điểm số của nhóm dẫn đầu đạt 8.32 điểm, giảm nhẹ 0.12 điểm so với năm 2021.

Nhóm thứ hai bao gồm các đơn vị từ Sở LĐ, TB-XH với 7.38 điểm đến Cục Hải quan với 7.99 điểm, điểm trung bình nhóm này đạt 7.78 điểm. Nhóm thứ ba bao gồm các đơn vị từ Sở Y tế với 5.96 điểm đến Thanh tra tỉnh với 7.34 điểm, điểm trung bình nhóm này đạt 6.82 điểm. Ghi nhận điểm sáng của các đơn vị trong nhóm này đó là điểm số của các đơn vị đồng đều hơn so với nhóm dẫn đầu và nhóm cuối. Với mức chênh lệch điểm không quá lớn sẽ tạo được động lực để các đơn vị làm tốt hơn nữa công tác giải quyết tháo gỡ, khó khăn cho cộng đồng doanh nghiệp và cải thiện môi trường kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Ở chiều ngược lại, ba đơn vị thuộc nhóm cuối gồm: Sở TNMT 5.71 điểm, Cục QLTT 4.73 điểm và TAND tỉnh với 4.64 điểm. Các đơn vị cần luôn duy trì và không ngừng nỗ lực, chủ động, quan tâm tương tác đến doanh nghiệp, có kế hoạch cụ thể và tăng cường công tác làm việc hiệu quả với doanh nghiệp, có giải pháp tạo động lực thúc đẩy các đơn vị của nhóm cuối cải thiện có tính kịp thời và thực chất hơn nữa.

Hình 56: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Tính năng động và hiệu lực của hệ thống của khối SBN năm 2022 so với 2021

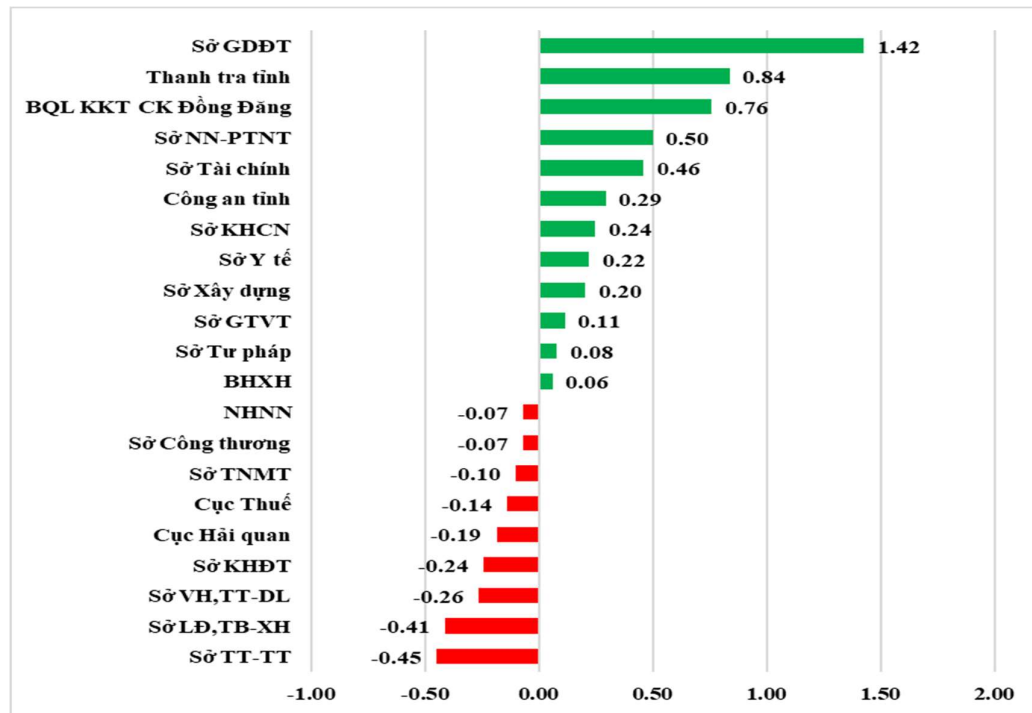


So sánh với năm 2021, khối Sở, ban, ngành ghi nhận có 15/24 đơn vị tăng điểm, 09/24 đơn vị giảm điểm. Nhóm ba đơn vị có mức cải thiện điểm tốt nhất bao gồm: Sở Ngoại vụ với 5.14 điểm, Sở TT- TT với 4.48 điểm, Sở GDĐT với 3.69 điểm và Sở KHCN với 3.61 điểm. Nhờ mức cải thiện điểm số mạnh mẽ ấy, Sở GDĐT đã tăng 18 bậc và vươn lên vị trí thứ 2 trên bảng xếp hạng. Có 11/24 đơn vị trải dài từ Sở Xây dựng đến Sở Nội vụ có mức điểm cải thiện từ 0.25 điểm đến 2.95 điểm. Ở chiều ngược lại, các đơn vị giảm điểm trải dài từ Sở LĐ, TB-XH đến Sở Công thương, mức giảm điểm đều dưới 1 điểm.

Đối chiếu và so sánh với cơ sở dữ liệu DDCI 2021, chỉ số thành phần Tính năng động và hiệu lực của hệ thống ghi nhận tất cả các chỉ tiêu thông tin đánh giá đều có sự cải thiện tích cực về tỷ lệ phần trăm so với năm 2021. Điển hình như: Có 84.56% doanh nghiệp phản hồi “SBN duy trì kênh thông tin liên lạc thường xuyên, kịp thời nắm bắt khó khăn, vướng mắc của DN”, tăng 10.70% so với 2021; 78.63% cộng đồng doanh nghiệp cho biết “SBN nhanh chóng chủ động giải quyết khó khăn vướng mắc của DN”, tăng 6.58% so với năm ngoái (72.05%). Tỷ lệ DN cho biết “Trong khuôn khổ pháp luật, SBN thực hiện thủ tục theo hướng thuận lợi cho DN” là 72.22%, tăng 10.08% so với khảo sát 2021.

Tính năng động và hiệu lực của hệ thống là một chỉ số thành phần đo lường sự linh hoạt của các đơn vị trong quá trình thực thi chính sách, pháp luật; đồng thời phản ánh sự nhanh nhạy, kịp thời và hiệu quả trong việc giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; cũng như tính hiệu lực thực thi chỉ đạo với các chủ trương của lãnh đạo tỉnh. Để duy trì và cải thiện chỉ số này một cách triệt để, mỗi đơn vị cần phải nâng cao kỹ năng điều hành, tăng tính năng động; thể hiện rõ nét hơn nữa mức độ thân thiện giữa các đơn vị, cơ quan chức năng với doanh nghiệp.

Hình 57: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Tính năng động và hiệu lực của hệ thống của khối SBN giai đoạn 2018 - 2022

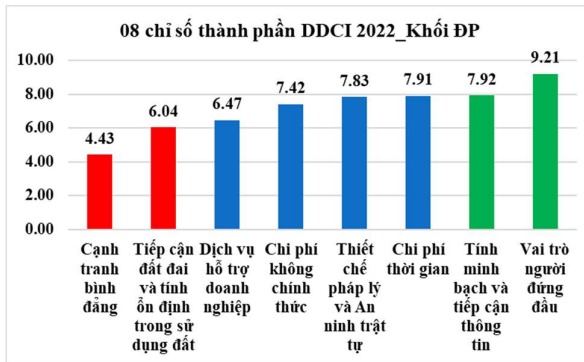


Mức độ cải thiện của các đơn vị khối Sở, ban, ngành tham gia đánh giá xuyên suốt DDCI Lạng Sơn 2018 - 2022 cho kết quả không được khả quan, tuy nhiên cũng đã có sự chuyển biến tích cực hơn so với năm ngoái. Kết quả ghi nhận có 12/21 đơn vị cải thiện điểm và 9/21 đơn vị có mức sụt giảm điểm. Trong đó, mức cải thiện của 12 đơn vị có sự tăng điểm dao động từ 0.06 đến 1.42 điểm. Ngược lại, 02 đơn vị có mức giảm nhiều nhất bao gồm Sở LĐ, TB-XH và Sở TT&TT với mức giảm lần lượt là 0.41 điểm và 0.45 điểm. Dựa trên những dữ liệu và phân tích, so sánh trên thì chỉ số thành phần Tính năng động và hiệu lực của hệ thống khối Sở, ban, ngành giai đoạn 2018 - 2022 cần phải quyết liệt cải thiện hơn nữa. Điều này đặt ra yêu cầu các đơn vị cần duy trì, đổi mới và nỗ lực không ngừng để đưa ra những đề xuất, giải pháp tạo thuận lợi hơn nữa cho cộng đồng doanh nghiệp để hoạt động sản xuất kinh doanh, cải thiện tính năng động và hiệu lực của hệ thống; nhằm tạo dựng môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, năng động và thu hút nhà đầu tư cả trong và ngoài tỉnh.

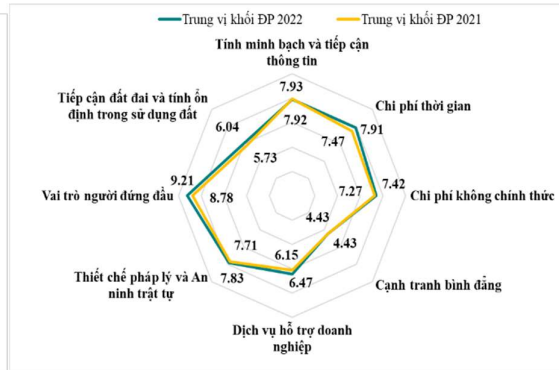
CHƯƠNG V: CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP ĐỊA PHƯƠNG – DDCI ĐP 2022

5.1 Bảng xếp hạng và điểm số DDCI khối Địa phương năm 2022

Hình 58: 08 chỉ số thành phần trong đánh giá DDCI Lạng Sơn 2022 – Khối ĐP



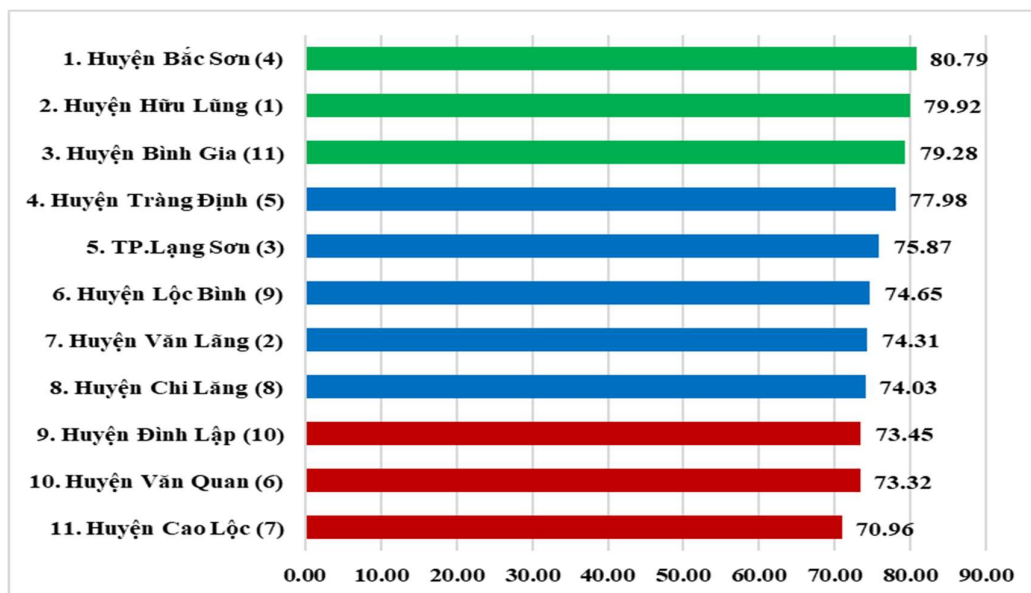
Hình 59: So sánh điểm trung vị 08 CSTP DDCI khối ĐP năm 2022 so với năm 2021



Cơ sở dữ liệu DDCI 2022 cho thấy hai điểm mạnh của năng lực điều hành cấp Địa phương đó là Vai trò người đứng đầu và Tính minh bạch và tiếp cận thông tin. Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng và chỉ số Tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất tiếp tục là điểm hạn chế được chỉ ra trong năm nay.

Trong hệ thống 08 CSTP cốt lõi, khối ĐP có 06/08 chỉ số có điểm trung vị tăng, trong đó chỉ số Chi phí thời gian có mức tăng điểm lớn nhất với 0.44 điểm. Hai chỉ số “Cạnh tranh bình đẳng” và “Tính minh bạch và tiếp cận thông tin” không có nhiều cải thiện so với khảo sát năm trước.

Hình 60: Xếp hạng và điểm số DDCI Lạng Sơn 2022 – Khối Địa phương



DDCI Lạng Sơn 2022 tiếp tục ghi nhận những chuyển biến tích cực trong việc cải thiện chất lượng công tác điều hành kinh tế cấp Địa phương. Điểm trung vị khối đạt 74.65 điểm, tăng 2.11

điểm so với năm 2021 (72.54 điểm). Khoảng điểm giữa đơn vị đứng đầu và đơn vị xếp cuối đạt 9.84 điểm, giảm nhẹ với năm 2021 (10.32 điểm).

Nhóm dẫn đầu khối Địa phương năm nay ghi nhận sự trở lại của huyện Bắc Sơn với 80.79 điểm. Huyện Hữu Lũng giảm 01 bậc xuống vị trí thứ hai với 79.92 điểm. Huyện Bình Gia bứt phá tăng 08 bậc, chính thức góp mặt vào Top 03 đơn vị đứng đầu 2022. Huyện Bình Gia là đơn vị được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá có sự cải thiện mạnh nhất so với năm 2021 với mức tăng là 11.13 điểm, trong đó Vai trò người đứng đầu, Chi phí thời gian và Tiếp cận đất đai ghi nhận sự chuyển biến tích cực và rõ nét. 2/3 đơn vị xếp đầu năm 2021 bao gồm huyện Văn Lãng và TP. Lạng Sơn không còn nằm trong nhóm dẫn đầu năm nay.

Nhóm thứ hai gồm các đơn vị từ huyện Chi Lăng đến huyện Tràng Định với điểm số dao động từ 74.03 đến 77.98 điểm. Điểm bình quân nhóm đạt 75.37 điểm, tăng 2.43 điểm so với năm 2021.

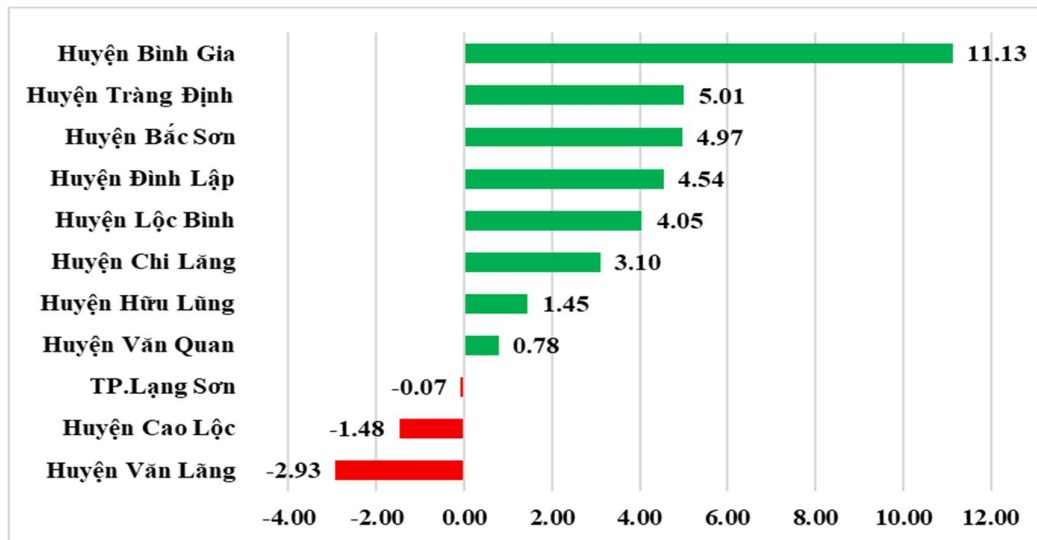
Ba địa phương xếp cuối là huyện Đình Lập với 73.45 điểm, huyện Văn Quan với 73.32 điểm và huyện Cao Lộc với 70.96 điểm. Trung bình nhóm đạt 72.58 điểm, tăng 3.36 điểm so với 2021 (69.22 điểm). Mặc dù có các vị thứ không cao, song mức điểm chênh lệch giữa các địa phương này với các đơn vị khác trong khối là không nhiều. Huyện Văn Quan và huyện Đình Lập đều có điểm số DDCI tổng hợp tăng so với năm trước, tuy nhiên vẫn chưa đủ để huyện cải thiện được vị trí xếp hạng trong nhóm cấp huyện. Điểm chung giữa ba đơn vị nhóm này đó là cộng đồng doanh nghiệp đều đánh giá chưa tích cực ở chỉ số Tính minh bạch và tiếp cận thông tin. Kết quả khảo sát cho thấy, một số chỉ tiêu chưa nhận được phản hồi tích cực của DN như “DN có thể tự tìm kiếm các thông tin về quy hoạch đất đai, đầu tư tại địa phương trên các nguồn thông tin đại chúng” với tỷ lệ xấp xỉ 81-83% doanh nghiệp đồng ý, thấp hơn trung vị của khối là 87.50%. Chỉ tiêu thông tin “Mối quan hệ với cán bộ cơ quan nhà nước giúp các doanh nghiệp dễ tiếp cận các thông tin, tài liệu quan trọng của địa phương” tỷ lệ đồng ý của ba địa phương lần lượt là 83.06% (huyện Cao Lộc), 81.33% (huyện Đình Lập) và 71.01% (huyện Văn Quan). Trong bối cảnh chính quyền các địa phương luôn tập trung đề ra những giải pháp quyết liệt, đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh thì các đơn vị cần nỗ lực hơn, có sự vươn lên mạnh mẽ và bứt phá trong thời gian tới.

Kết quả DDCI năm 2022 cho thấy doanh nghiệp đánh giá phần lớn các đơn vị nhóm huyện thị có sự gia tăng về điểm số so với năm 2021 (hình 61), điều này phản ánh được hiệu quả công tác cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp của các địa phương trong những năm vừa qua.

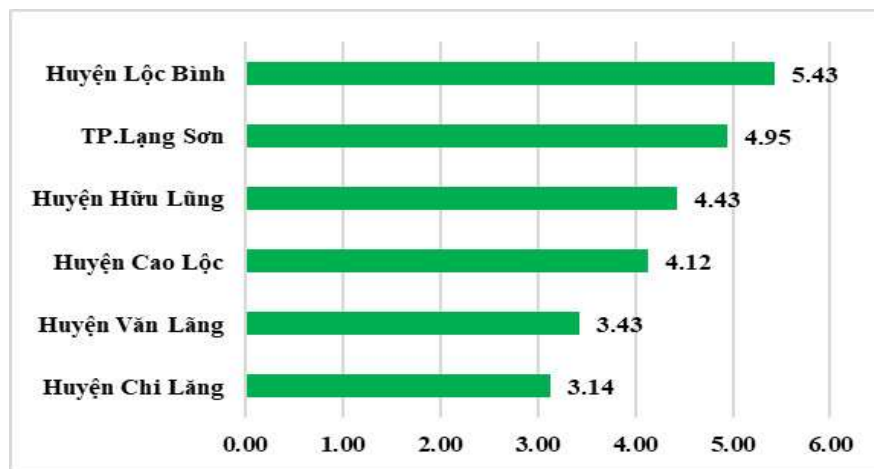
So với năm 2021, có 08/11 đơn vị ghi nhận gia tăng điểm số. Trong đó, địa phương cải thiện tốt nhất là huyện Bình Gia với mức tăng 11.13 điểm. Một số đánh giá được doanh nghiệp phản ánh tích cực đối với huyện Bình Gia như: 96.08% doanh nghiệp đồng ý “Cán bộ chủ động hỗ trợ DN nhanh chóng hoàn thành các thủ tục, hồ sơ còn vướng mắc”, xếp hạng cao trong khối; 93.83% doanh nghiệp đồng ý “Hiện tượng gây khó khăn cho doanh nghiệp giảm bớt so với cùng kỳ năm 2021”, tăng trên 8% so với khảo sát năm trước. Đặc biệt tỷ lệ doanh nghiệp phản hồi tích cực với các nhận định trong chỉ số tiếp cận đất đai cũng tăng mạnh so với năm 2021.

Ở chiều ngược lại, có 03/11 đơn vị có xu hướng giảm điểm, trong đó huyện Văn Lãng giảm 2.93 điểm, tiếp theo là huyện Cao Lộc với mức giảm 1.48 điểm và TP. Lạng Sơn với mức giảm nhẹ 0.07 điểm. Đây cũng là các đơn vị có sự biến động rõ nét nhất khi đều giảm mạnh trên bảng xếp hạng toàn tỉnh.

Hình 61: Mức độ cải thiện điểm số của các ĐP trong DDCI Lạng Sơn 2022 so với 2021



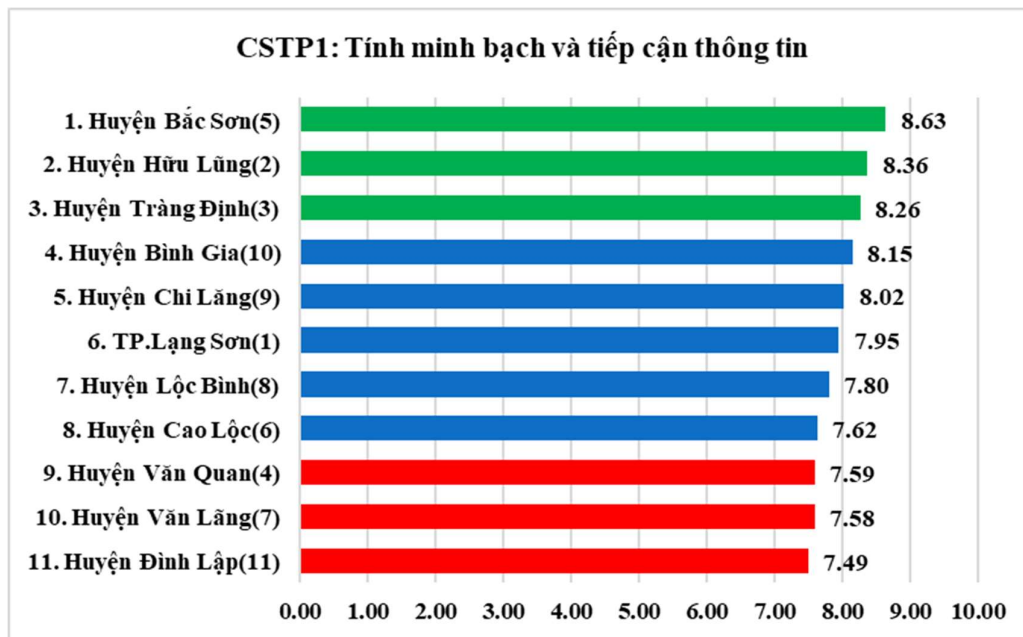
Hình 62: Mức độ cải thiện điểm số của các ĐP trong DDCI Lạng Sơn giai đoạn 2017 - 2022



Xem xét sự biến động điểm số giai đoạn 2017 - 2022, DDCI khối Địa phương ghi nhận những nỗ lực không ngừng của 06/06 huyện, thành phố trong công tác cải thiện chất lượng điều hành kinh tế của tỉnh. Sự năng động, sáng tạo của chính quyền đang ngày càng gia tăng, công tác giải quyết khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp có nhiều tiến bộ, tính minh bạch được cải thiện, cơ chế pháp lý và an ninh trật tự được củng cố. Đặc biệt chi phí không chính thức của doanh nghiệp tiếp tục có xu hướng tích cực. Đặc biệt, trong bối cảnh kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn, việc tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp gia nhập thị trường, tiếp cận các chính sách và chương trình hỗ trợ thực chất là hoàn toàn cần thiết.

5.2 Chỉ số thành phần Tính minh bạch và tiếp cận thông tin

Hình 63: Xếp hạng và điểm số chỉ số thành phần Tính minh bạch và tiếp cận thông tin của khối Địa phương trong DDCI 2022



Trong DDCI Lạng Sơn 2022, chỉ số Tính minh bạch và tiếp cận thông tin được doanh nghiệp đánh giá dựa vào hai khía cạnh, đó là doanh nghiệp tiếp cận các thông tin thông qua trang thông tin điện tử của địa phương như thế nào và các quá trình ban hành chính sách, văn bản pháp luật có được thông báo đầy đủ, minh bạch, công khai tới các doanh nghiệp hay không.

Điểm số trung vị của chỉ số thành phần này trong năm 2022 đạt 7.95 điểm, tăng 0.2 điểm so với DDCI 2021. Mặc dù mức cải thiện điểm trung vị không quá vượt trội tuy nhiên cũng phần nào cho thấy sự thay đổi tích cực trong việc cải thiện điểm số ở chỉ số này. Chênh lệch giữa đơn vị đứng cuối và đơn vị đứng đầu là 1.14 điểm (giảm 0.7 điểm so với năm 2021).

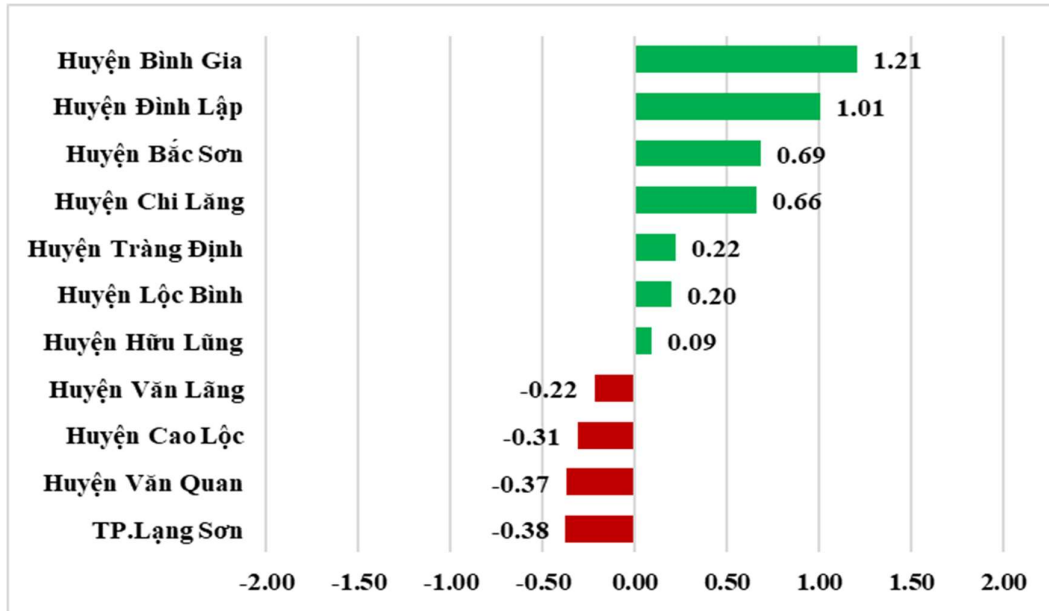
Nhóm 3 đơn vị đứng đầu ở chỉ số này bao gồm: huyện Bắc Sơn, huyện Hữu Lũng, huyện Tràng Định với điểm số lần lượt là 8.63 điểm, 8.36 điểm và 8.26 điểm. Trong năm nay, Huyện Bắc Sơn đã ghi dấu ấn bút phá hơn so với hai đơn vị còn lại trong top đầu khi tăng 4 bậc trở thành đơn vị dẫn đầu ở chỉ số này trong khi hai đơn vị còn lại vẫn giữ nguyên xếp hạng so với năm 2021.

Nhóm 5 đơn vị top hai bao gồm các: huyện Bình Gia, huyện Chi Lăng, TP. Lạng Sơn, huyện Lộc Bình và huyện Cao Lộc. Điểm số của nhóm này không có sự chênh lệch quá lớn khi điểm số dao động từ 7.62 đến 8.15 điểm.

Huyện Văn Quan, Văn Lãng và Đình Lập là ba đơn vị xếp cuối ở chỉ số thành phần này với mức điểm không quá chênh lệch so với nhóm các đơn vị top hai với điểm số lần lượt là: 7.59 điểm, 7.58 điểm và 7.49 điểm. Mặc dù xếp hạng chưa cao, tuy nhiên điểm số của các đơn vị nhóm này bám sát với điểm của các đơn vị nhóm thứ hai. Điều này cho thấy sự cạnh tranh mạnh mẽ của

các địa phương trong công cuộc xây dựng niềm tin với cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

Hình 64: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Tính minh bạch và tiếp cận thông tin của khối Địa phương năm 2022 so với năm 2021

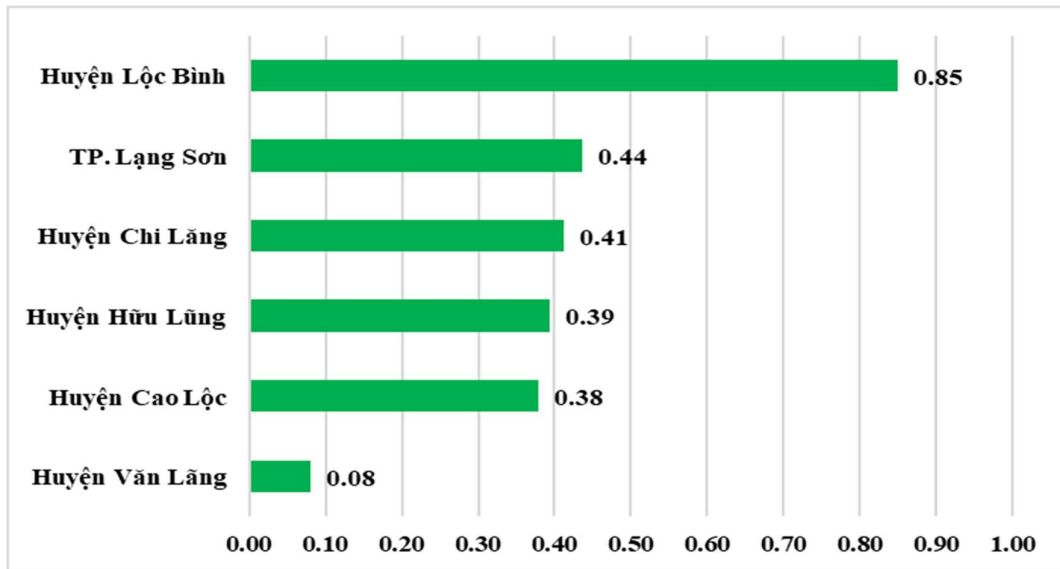


Năm 2022, các địa phương đã tích cực trong công tác cải thiện chất lượng trang thông tin điện tử thông qua việc thường xuyên cập nhật thông tin, tăng cường các dịch vụ hành chính. Tuy nhiên, khi xét về mức độ cải thiện tại chỉ số này trong năm 2022 thì có 04/11 đơn vị có mức suy giảm điểm so với năm 2021, trong đó, TP. Lạng Sơn là đơn vị có mức giảm điểm cao nhất với 0.38 điểm. Đi sâu vào phân tích sự suy giảm điểm số này là do có đến 33.94% doanh nghiệp tham gia khảo sát đồng ý hoặc phần nào đồng ý rằng trang thông tin điện tử của TP. Lạng Sơn còn nghèo nàn và mất nhiều thời gian để tìm kiếm được thông tin. Đây cũng chính là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc xếp hạng của TP. Lạng Sơn rơi xuống vị trí thứ 05 trong bảng xếp hạng tổng. Cùng nằm trong nhóm đơn vị có mức độ cải thiện âm, Huyện Văn Quan cũng chưa được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao khi mức giảm điểm là 0.37 điểm, chỉ cách TP. Lạng Sơn một khoảng rất nhỏ 0.01 điểm. Mặt khác, huyện Bình Gia và huyện Đình Lập là hai đơn vị có mức cải thiện điểm tốt nhất tại chỉ số này với mức tăng trên 1.00 điểm so với năm 2021. Nhóm đơn vị cải thiện tốt thứ hai bao gồm Huyện Bắc Sơn và Huyện Chi Lăng với mức tăng gần như nhau tương ứng 0.66 đến 0.69 điểm. Huyện Hữu Lũng, Lộc Bình và Huyện Tràng Định dù không có mức tăng cao, song vẫn duy trì mức cải thiện dương.

Trong giai đoạn 6 năm khảo sát DDCI Lạng Sơn từ năm 2017 đến nay (hình 65), chỉ số Tính minh bạch và tiếp cận thông tin của 06/06 đơn vị khối địa phương đều có sự cải thiện theo chiều hướng tích cực từ 0.08 đến 0.85 điểm. Điều này cho thấy sự chủ động và chú trọng trong chính sách điều hành của lãnh đạo các cấp về việc công khai, công bố minh bạch các thông tin liên quan đến quy trình giải quyết, xử lý TTHC, các thông tin liên quan đến ban hành chính sách, văn bản pháp luật giúp cộng đồng doanh nghiệp dễ dàng hơn trong việc tiếp cận thông tin. Việc cải thiện các trang thông tin điện tử, công khai hóa kế hoạch, quy hoạch sẽ góp phần gia tăng

lòng tin của cộng đồng doanh nghiệp vào hiệu quả quản trị của cơ quan quản lý nhà nước, hạn chế sự bất bình đẳng trong việc tìm kiếm cơ hội kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp từ đó tạo thiện cảm với các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Hình65: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Tính minh bạch và tiếp cận thông tin của khối địa phương giai đoạn 2017-2022



5.3 Chỉ số thành phần Chi phí thời gian

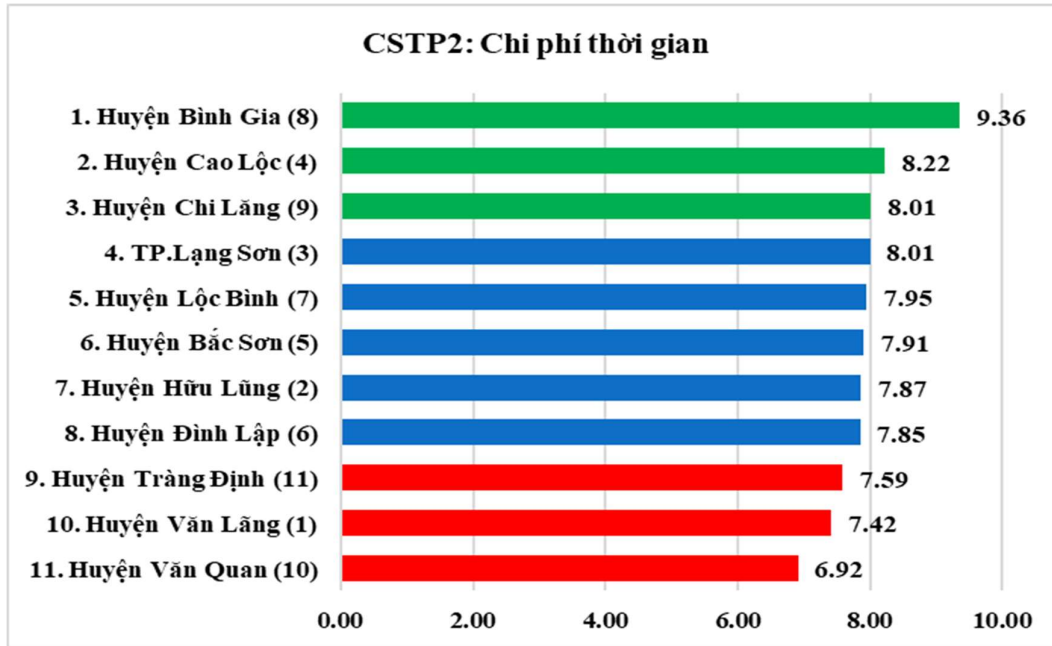
DDCI Lạng Sơn khối Địa phương năm 2022 ghi nhận chỉ số Chi phí thời gian là một trong ba chỉ số được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao nhất với mức điểm trung vị đạt 7.91 điểm, tăng 0.44 điểm so với năm 2021. Khoảng cách giữa đơn vị cao nhất và đơn vị thấp nhất là 2.44, mở rộng 0.44 điểm so với khoảng cách năm 2021 (2 điểm).

Ở chỉ số thành phần này, Bình Gia là đơn vị có điểm số tốt nhất với 9.36/10 điểm, tăng 7 bậc so với năm 2021. Hai đơn vị tiếp theo trong nhóm dẫn đầu là Cao Lộc và Chi Lăng với điểm số lần lượt là 8.22 điểm và 8.01 điểm.

Nhóm thứ hai bao gồm các đơn vị: TP. Lạng Sơn, Lộc Bình, Bắc Sơn, Hữu Lũng và Đình Lập với điểm số dao động trong khoảng 7.85 đến 8.01 điểm. Điểm số của các đơn vị thuộc nhóm này có sự cạnh tranh gay gắt chỉ cách nhau từ 0.05 đến 0.15 điểm cho thấy sự nỗ lực của bộ máy điều hành các cấp trong việc cải thiện hệ thống quản trị, tinh giản quy trình giải quyết, xử lý TTHC.

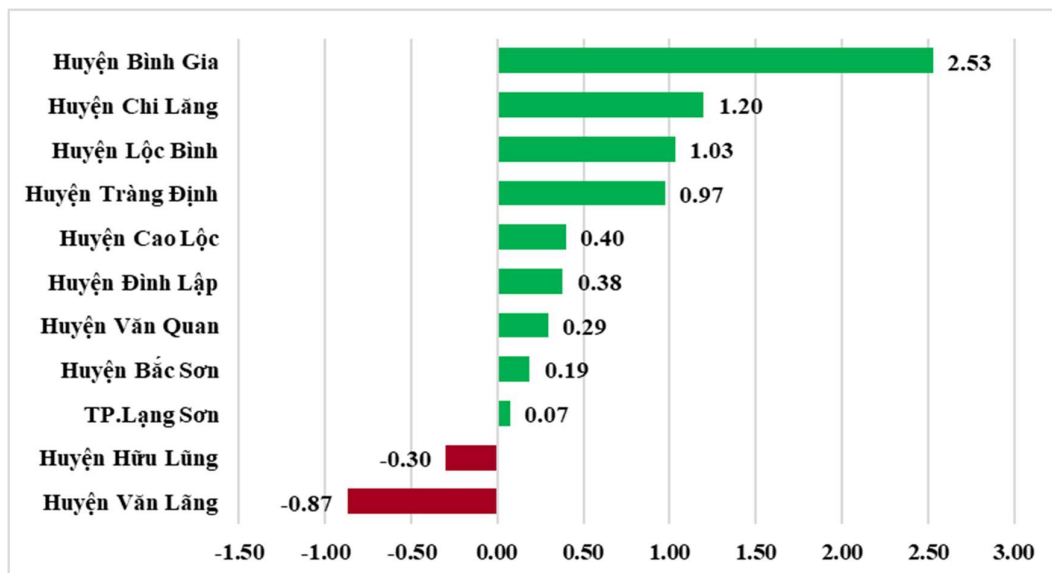
Nhóm ba đơn vị xếp cuối ở chỉ số thành phần này là Tràng Định, Văn Lãng và Văn Quan với mức điểm lần lượt là 7.59 điểm, 7.42 điểm và 6.92 điểm. Huyện Văn Lãng đã tụt giảm 9 bậc so với năm 2021 ở chỉ số này sở dĩ là do có 88.64% doanh nghiệp tham gia khảo sát đồng ý rằng quy trình và thủ tục tại huyện Văn Lãng dễ hiểu, dễ thực hiện nhưng đây vẫn là con số khá thấp so với các đơn vị khác trong khối. Bên cạnh đó, có trên 10% doanh nghiệp tham gia khảo sát đồng ý rằng nội dung làm việc của các đoàn thanh kiểm tra tại địa phương bị trùng lặp.

Hình66: Xếp hạng và điểm số chỉ số Chi phí thời gian khối Địa phương trong DDCI 2022



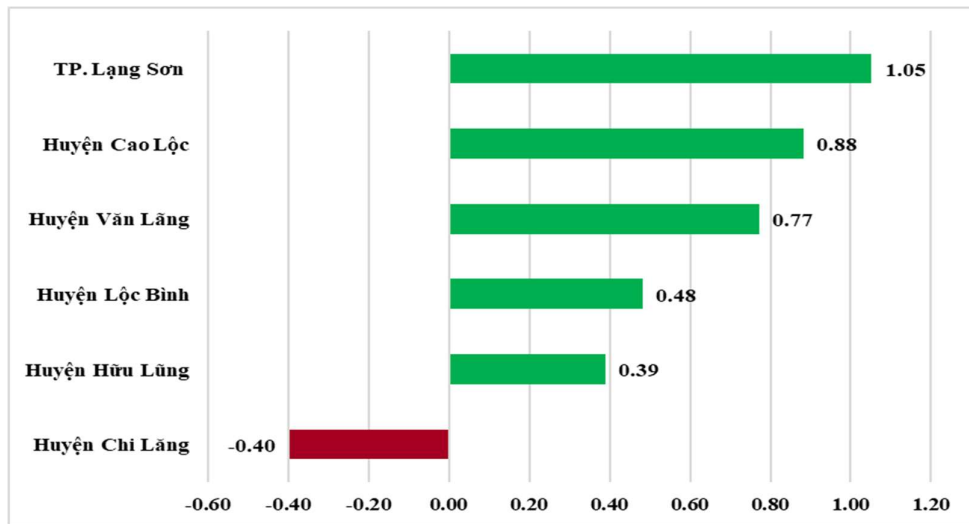
Xét về mức độ cải thiện điểm số so với năm 2021 (hình 67), chỉ số Chi phí thời gian có 09/11 đơn vị có mức cải thiện điểm số dương dao động, mức điểm tăng từ 0.07 điểm đến 2.53 điểm. Trong đó, huyện Bình Gia ghi nhận mức cải thiện trên 2.00 điểm, Chi Lăng và Lộc Bình cũng có mức cải thiện trên 1.00 điểm. Mặt khác, hai đơn vị có mức giảm điểm là huyện Hữu Lũng và huyện Văn Lãng lần lượt là 0.30 và 0.87 điểm. Tuy có mức giảm chưa tới 1 điểm nhưng trong bối cảnh các huyện khác có sự tiến bộ và tăng điểm trong chỉ số Chi phí thời gian khiến cho huyện Văn Lãng đã có sự tụt hạng bất ngờ từ vị trí đứng đầu năm ngoái xuống vị trí thứ 10 năm nay. Điều này đòi hỏi các đơn vị trong khối cần nỗ lực không ngừng trong cải thiện chi phí thời gian cho các doanh nghiệp.

Hình67: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số Chi phí thời gian khối ĐP năm 2022 so với 2021



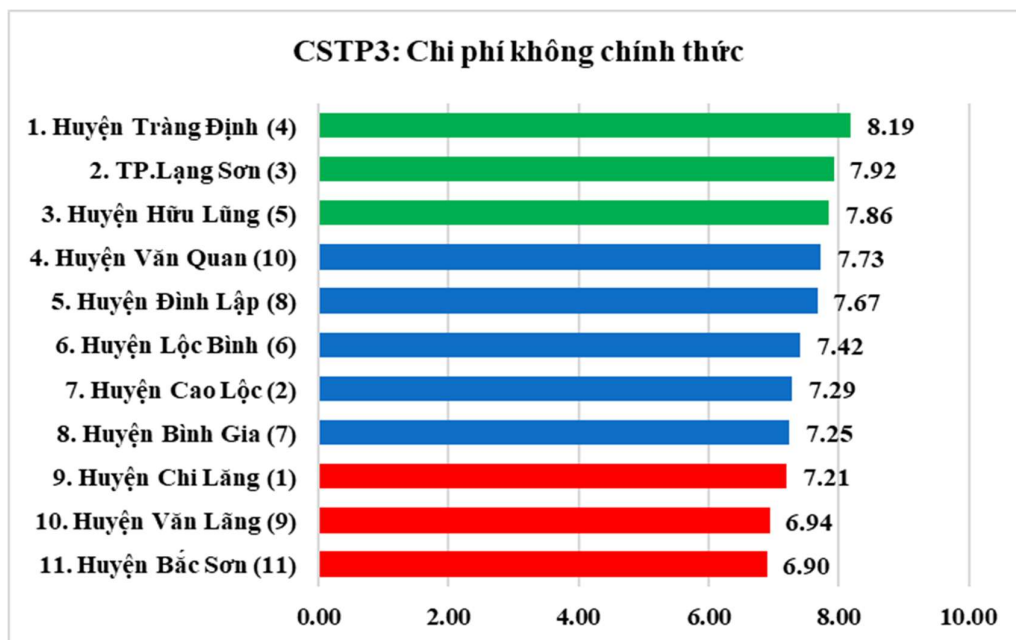
Chỉ số thành phần Chi phí thời gian là một trong những chỉ số có trọng số lớn trong bộ chỉ số tổng hợp DDCI cũng đồng thời là một trong những yếu tố quan trọng trong việc gia tăng sự hài lòng của doanh nghiệp đối với môi trường kinh doanh tại địa phương. Trong giai đoạn 2017 – 2022, hầu hết các đơn vị khối địa phương đều có sự cải thiện tích cực trong việc tập trung rà soát các quy trình xử lý, tinh giản TTHC, thường xuyên thông báo và cập nhật thông tin tới doanh nghiệp nhằm giúp các doanh nghiệp tiết kiệm thời gian cũng như chi phí trong việc giải quyết hồ sơ TTHC. Các đơn vị cần cố gắng phát huy hơn nữa vai trò và thái độ phục vụ đúng mực, nhiệt tình của cán bộ, công chức các cấp nhằm nâng cao sự hài lòng của cộng đồng doanh nghiệp vào bộ máy chính quyền.

Hình68: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số Chi phí thời gian khối ĐP giai đoạn 2017-2022



5.4 Chỉ số thành phần Chi phí không chính thức

Hình69: Xếp hạng và điểm số chỉ số thành phần Chi phí không chính thức của khối Địa phương trong DDCI 2022



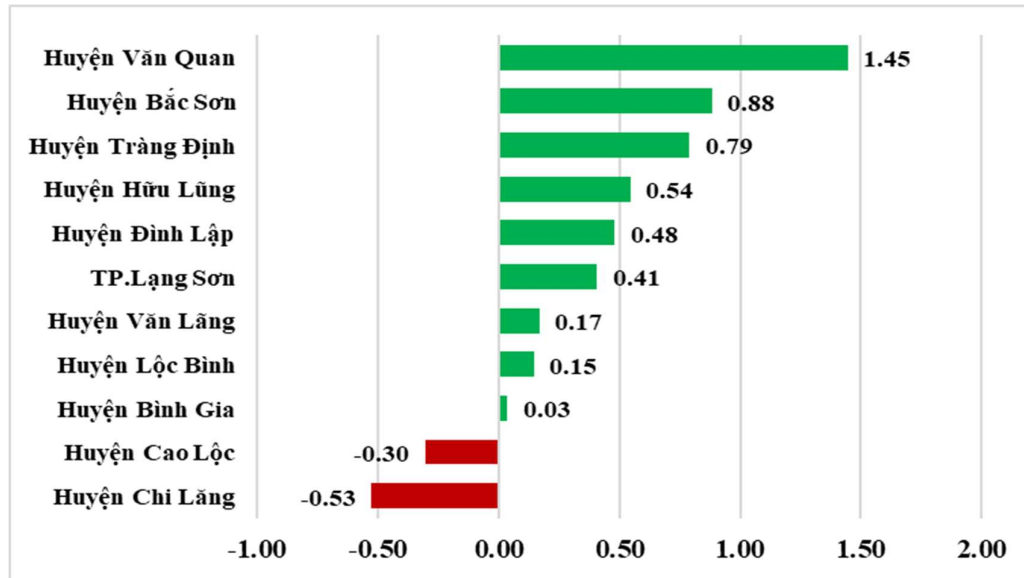
DDCI Lạng Sơn 2022 ghi nhận chỉ số Chi phí không chính thức với mức điểm trung vị đạt 7.42 điểm, tăng 0.15 điểm so với năm 2021 và xếp thứ 05 trong 08 CSTP. Khoảng chênh lệch giữa đơn vị đứng đầu và đơn vị đứng cuối là 1.29 điểm giảm 0.43 điểm so với năm ngoái cho thấy các đơn vị đã có sự đồng đều hơn trong việc tập trung kiểm soát những vấn đề tiêu cực còn tồn đọng.

Nhóm ba đơn vị dẫn đầu tại chỉ số Chi phí không chính thức bao gồm: Tràng Định, TP. Lạng Sơn, Hữu Lũng với điểm số lần lượt là 8.19, 7.92 và 7.86 điểm. Huyện Tràng Định là địa phương kiểm soát tốt nhất chi phí không chính thức, là đơn vị duy nhất trong toàn tỉnh đạt trên 8 điểm, xếp thứ nhất. Trung bình điểm của nhóm dẫn đầu đạt 7.99 điểm tăng 0.37 điểm so với trung bình điểm nhóm dẫn đầu tại chỉ số này trong DDCI Lạng Sơn 2021 (7.62 điểm).

Nhóm thứ hai bao gồm huyện Văn Quan với 7.73 điểm, huyện Đình Lập với 7.67 điểm, huyện Lộc Bình với 7.42 điểm, huyện Cao Lộc với 7.29 điểm và huyện Bình Gia với 7.25 điểm. Trung bình điểm của nhóm này đạt 7.47 điểm, tăng 0.19 điểm so với trung bình nhóm thứ hai trong DDCI 2021 (7.28 điểm). Sự giảm hạng của huyện Cao Lộc xuống nhóm thứ hai sở dĩ là do trong năm vừa qua, huyện Cao Lộc còn tồn đọng một số nút thắt. Cụ thể, trong lĩnh vực đất đai, giải phóng mặt bằng có trên 50% doanh nghiệp tham gia khảo sát đồng ý rằng họ gặp phải khó khăn trong lĩnh vực này. Ngoài ra, tình trạng nhũng nhiễu tại huyện Cao Lộc cũng được 27.20% doanh nghiệp tham gia khảo sát đánh giá là còn khá phổ biến ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn.

Nhóm các đơn vị xếp cuối là huyện Chi Lăng, Văn Lãng và Bắc Sơn. Trong năm 2022, huyện Chi Lăng đã có sự sụt giảm đến 0.53 điểm, rơi từ vị trí đơn vị top đầu năm 2021 xuống vị trí thứ 09 trong năm nay. Giải thích cho kết quả này là do có đến 13.56% doanh nghiệp tham gia khảo sát phản ánh rằng có hiện tượng cán bộ tại huyện Chi Lăng gây khó khăn/ trì hoãn thủ tục. Ngoài ra, các thủ tục liên quan đến Bảo hiểm xã hội; Xây dựng, cấp phép xây dựng; Quản lý thị trường... tại huyện Chi Lăng còn khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp.

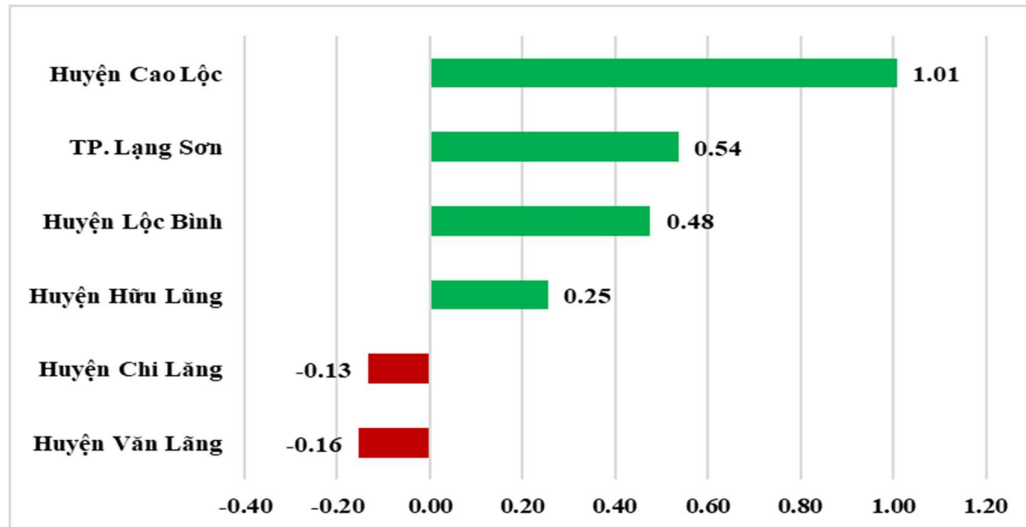
Hình70: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Chi phí không chính thức của khối Địa phương năm 2022 so với năm 2021



Ở chỉ số thành phần này có 09/11 đơn vị khối địa phương có mức cải thiện điểm theo chiều hướng tích cực. Cụ thể, huyện Văn Quan là đơn vị có mức cải thiện điểm tốt nhất khi tăng đến 1.45 điểm, tiếp đến là huyện Bắc Sơn và huyện Tràng Định với mức điểm cải thiện trên 0.7 điểm. Ở chiều ngược lại, huyện Cao Lộc và Chi Lăng là hai đơn vị có mức điểm cải thiện âm. Đây là hai đơn vị xếp hạng 01/11 và 02/11 trong khảo sát DDCI 2021, tuy nhiên năm nay, đây lại là một trong những điểm yếu của hai huyện này đòi hỏi lãnh đạo và cán bộ đơn vị cần có sự đồng lòng, quyết liệt trong việc kiểm soát công tác làm việc của bộ máy chính quyền, hạn chế sự phản ánh của cộng đồng doanh nghiệp.

Xét trong suốt giai đoạn 6 năm thực hiện khảo sát DDCI Lạng Sơn (hình 71), mặc dù đã có sự cải thiện nhất định ở chỉ số thành phần này tuy nhiên chưa có sự sâu rộng và rõ rệt. Trong những năm tới, để cải thiện tốt chỉ số thành phần Chi phí không chính thức thì toàn bộ hệ thống quản lý, quản trị cần tập trung kiểm soát nghiêm ngặt nhằm triệt tiêu hoàn toàn những vấn đề mang tính nhạy cảm, tiêu cực thường xảy ra tại nhiều khía cạnh của các dịch vụ hành chính công, đồng thời gia tăng những đánh giá tích cực từ phía cộng đồng doanh nghiệp trên toàn tỉnh nói chung và từng địa phương nói riêng để từ đó thay đổi, kiến tạo và phát triển môi trường đầu tư kinh doanh.

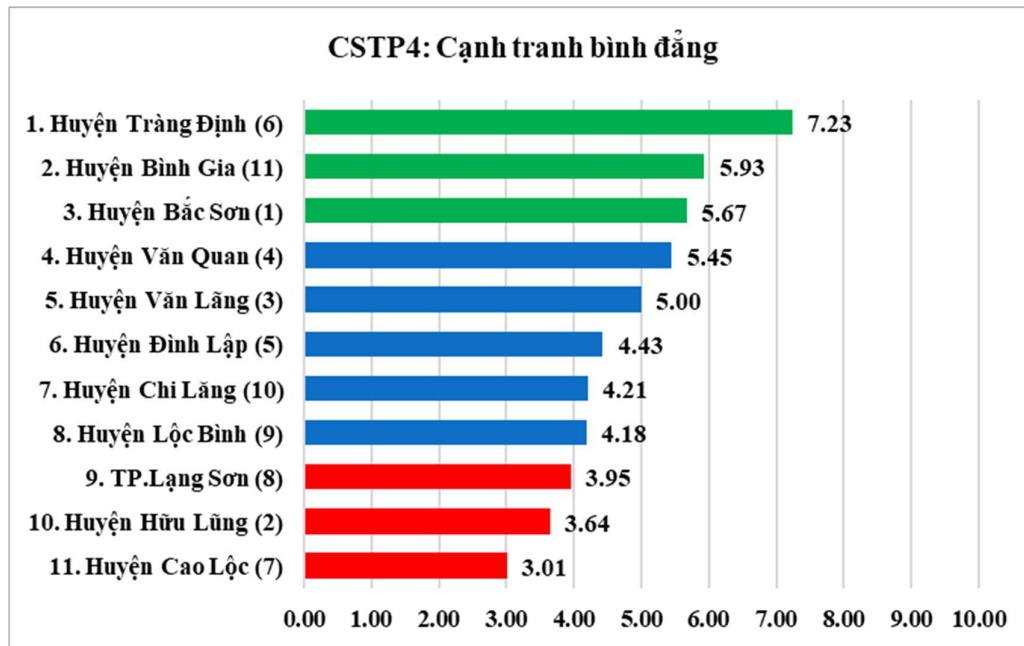
Hình 71: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Chi phí không chính thức của khối Địa phương giai đoạn 2017-2022



5.5 Chỉ số thành phần **Cạnh tranh bình đẳng**

Cạnh tranh bình đẳng được đánh giá là yếu tố quan trọng trong đánh giá năng lực cạnh tranh của tỉnh Lạng Sơn. Trong DDCI 2022, chỉ số này được ghi nhận với mức điểm trung vị đạt 4.43 điểm, xếp cuối cùng trong hệ thống 08 chỉ số thành phần. Mức điểm trung vị của chỉ số này trong năm nay có sự gia tăng nhưng không đáng kể so với năm 2021 (4.37 điểm). Khoảng cách giữa đơn vị đứng đầu và đứng cuối là 4.22 điểm, mở rộng khoảng điểm chênh lệch hơn so với năm 2021 cho thấy có sự chưa đồng đều trong các chính sách cải thiện bộ máy hành chính trong toàn khối.

Hình72: Xếp hạng và điểm số chỉ số Cạnh tranh bình đẳng của khối Địa phương trong DDCI 2022

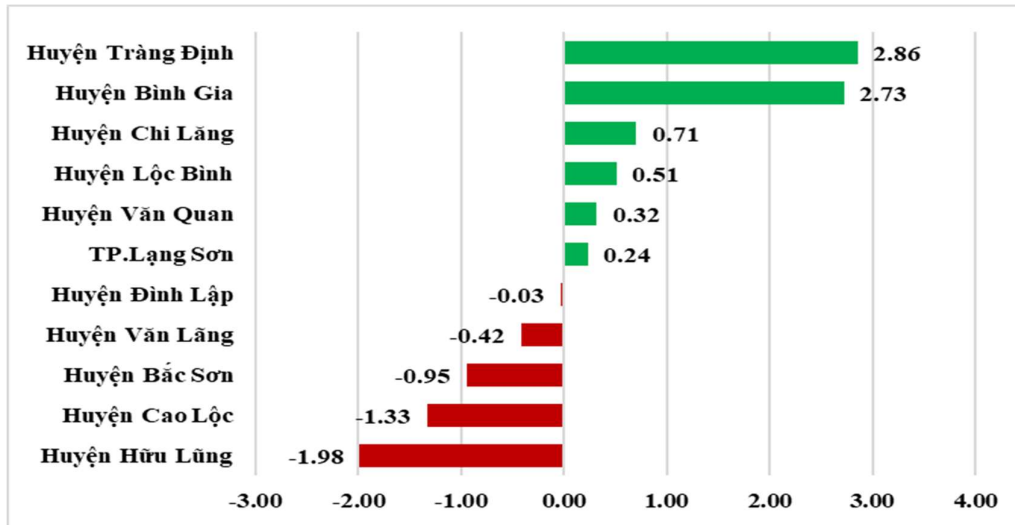


Nhóm ba đơn vị dẫn đầu ghi nhận huyện Tràng Định, Bình Gia và Bắc Sơn với mức điểm lần lượt là: 7.23 điểm, 5.93 điểm và 5.67 điểm. Sự đồng lòng trong cải thiện hệ thống hành chính, giảm thiểu sự bất bình đẳng, tạo môi trường đầu tư minh bạch, công bằng của cán bộ lãnh đạo huyện Tràng Định và Bình Gia đã được thể hiện rõ ràng với kết quả của bảng xếp hạng chỉ số này. Cụ thể, huyện Tràng Định đã tăng 5 bậc trở thành đơn vị xếp đầu và huyện Bình Gia có sự nổi bật hơn khi tăng đến 9 bậc và xếp thứ 02/11 đơn vị về phương diện có điểm có chỉ số Cạnh tranh bình đẳng cao nhất.

Nhóm các đơn vị thuộc nhóm hai bao gồm huyện Văn Quan, Văn Lãng, Đình Lập, Chi Lăng và Lộc Bình với điểm số dao động trong khoảng từ 4.18 điểm đến 5.45 điểm. Và ba đơn vị xếp cuối ở chỉ số thành phần này bao gồm: TP. Lạng Sơn, huyện Hữu Lũng và huyện Cao Lộc với mức điểm thấp dưới 4.00 điểm.

Năm 2022, huyện Hữu Lũng đã có sự tụt giảm thứ hạng nghiêm trọng tại chỉ số Cạnh tranh bình đẳng khi từ vị trí thứ 02 rơi xuống vị trí thứ 10. Giải thích cho vấn đề này là do trong khảo sát DDCI 2022 có đến 31.15% doanh nghiệp cho rằng có sự ưu ái đặc biệt dành cho các tổng công ty, tập đoàn lớn, DN nhà nước, DN FDI..., đang hoạt động trên địa bàn huyện Hữu Lũng, trong khi đó chỉ có 21.67% doanh nghiệp tại huyện Tràng Định đánh giá là đồng ý tại chỉ tiêu thông tin này. Có 100% doanh nghiệp tham gia khảo sát đánh giá rằng DN lớn, nhà nước, FDI thuận lợi hơn trong tiếp cận thông tin quy hoạch, đầu tư, chính sách ưu đãi... của huyện Hữu Lũng và tại huyện Tràng Định thì chỉ tiêu này ghinận 70.00% doanh nghiệp đánh giá.

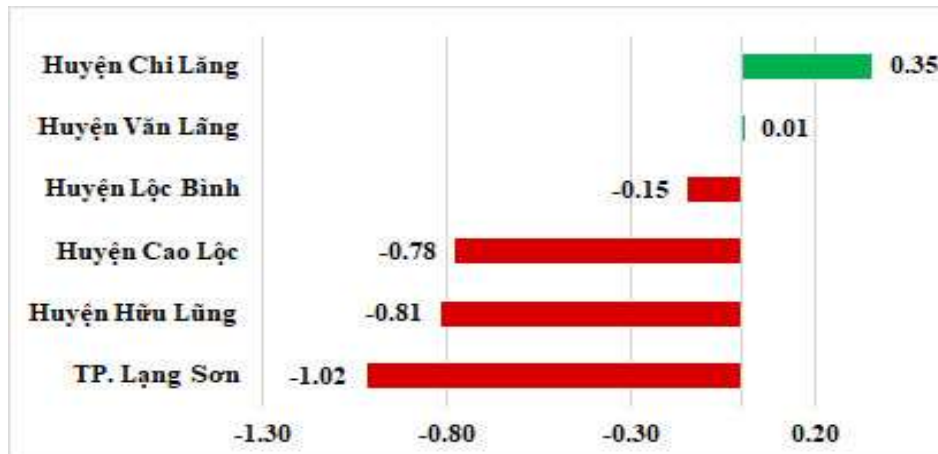
Hình73: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Cạnh tranh bình đẳng của khối Địa phương năm 2022 so với năm 2021



Xét về mức độ cải thiện điểm năm 2022, có 06/11 đơn vị có sự cải thiện tại chỉ số thành phần này. Trong đó, Tràng Định và Bình Gia là hai đơn vị có mức cải thiện điểm tốt nhất với mức cải thiện lần lượt là 2.68 điểm và 2.73 điểm đã khẳng định rõ sự tập trung, quyết liệt của hai đơn vị trong công tác xây dựng và hoàn thiện bộ máy quản trị. Ngoài ra, Chi Lăng, Lộc Bình, Văn Quan và TP. Lạng Sơn cũng là những đơn vị có mức độ cải thiện điểm trong năm nay với mức điểm cải thiện dao động từ 0.24 đến 0.71 điểm.

Mặt khác, các đơn vị bao gồm: Đình Lập, Văn Lãng, Bắc Sơn, Cao Lộc và Hữu Lũng là 05 đơn vị có mức điểm tụt giảm ở chỉ số thành phần này so với năm 2021 với mức dao động từ 0.03 điểm đến 1.98 điểm. Sự tụt giảm điểm tại chỉ số thành phần này ảnh hưởng nhiều đến kết quả xếp hạng tổng của huyện Văn Lãng và huyện Cao Lộc khiến cho thứ hạng của hai đơn vị này rơi xuống nhóm hai và nhóm cuối trong bảng xếp hạng. Cụ thể, huyện Văn Lãng với mức tụt giảm 0.42 điểm tại chỉ số thành phần này và huyện Cao Lộc với mức tụt giảm là 1.33 điểm.

Hình74: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Cạnh tranh bình đẳng của khối Địa phương giai đoạn 2017-2022



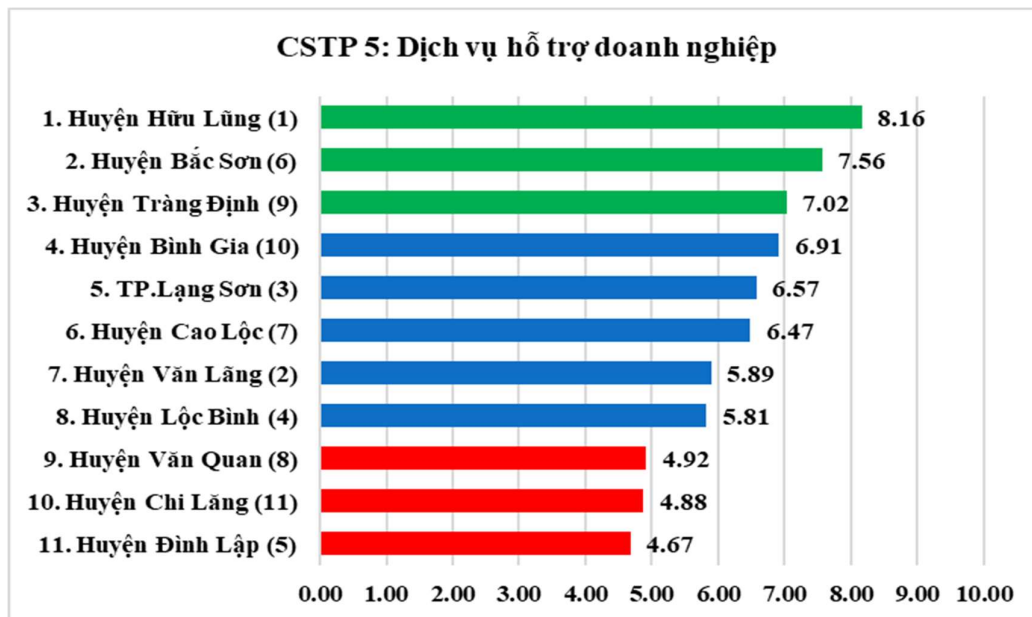
Xét về mức độ cải thiện trong suốt giai đoạn từ năm 2017- 2022 có thể thấy rằng chỉ có 02/06 đơn vị có mức cải thiện điểm số tích cực ở chỉ số này đó là huyện Chi Lăng và huyện Văn Lãng với mức độ cải thiện tương ứng là 0.35 điểm và 0.01 điểm. Mặc dù, đây là mức điểm cải thiện không quá ấn tượng nhưng cũng đã cho thấy được sự thay đổi, nỗ lực không ngừng nghỉ trong công tác cải thiện bộ máy hành chính của hai đơn vị này.

Ở chiều ngược lại, có 04/06 đơn vị có sự tụt giảm điểm tại chỉ số thành phần này trong giai đoạn 2017 – 2022. Cụ thể, TP. Lạng Sơn là đơn vị có mức giảm đến trên 1.00 điểm, huyện Cao Lộc và huyện Hữu Lũng cũng có mức tụt giảm điểm trên 0.7 điểm. Trong thời gian tới, lãnh đạo chính quyền các đơn vị cần tập trung, quyết liệt hơn nữa để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh minh bạch, công bằng nhằm tạo lòng tin cho doanh nghiệp để từ đó thúc đẩy phát triển nền kinh tế toàn tỉnh. Cải thiện chỉ số Cạnh tranh bình đẳng, đổi mới cách thức quản lý, kiểm soát là nhiệm vụ cần thiết tạo điều kiện phát triển cho cộng đồng doanh nghiệp.

5.6 Chỉ số thành phần Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp

Chỉ số thành phần Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp là một trong những công cụ hữu ích nhằm đo lường và đánh giá công tác quản lý, điều hành kinh tế của lãnh đạo các đơn vị dựa trên các hoạt động để phát triển khu vực. DDCI Lạng Sơn 2022 ghi nhận mức điểm trung vị của chỉ số này đạt 6.47 điểm, tăng 0.32 điểm so với năm 2021. Khoảng cách giữa đơn vị đứng đầu và đơn vị đứng cuối là 3.49 điểm cho thấy hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp chưa có sự đồng đều giữa các đơn vị.

Hình 75: Xếp hạng và điểm số chỉ số Dịch vụ hỗ trợ DN của khối ĐP trong DDCI 2022



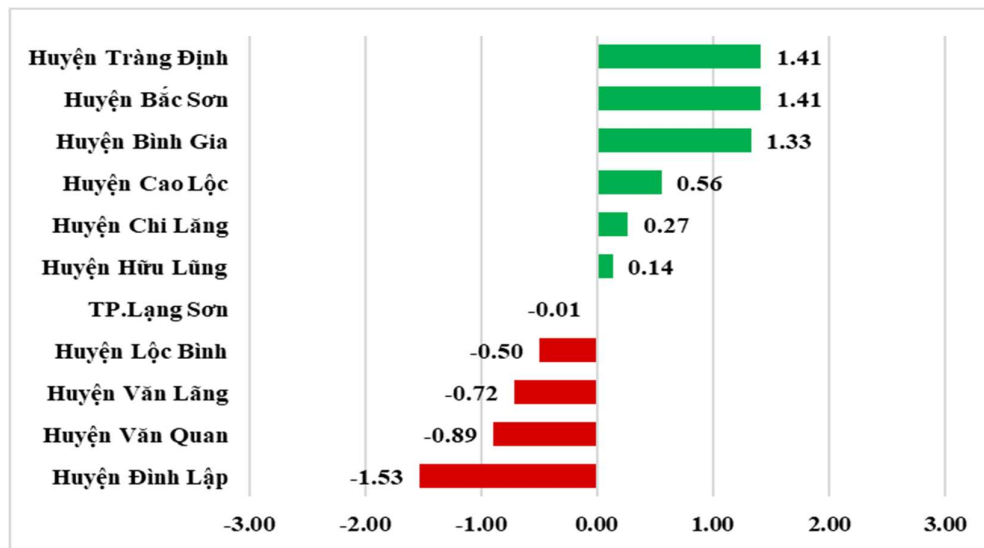
Nhóm ba đơn vị dẫn đầu ở chỉ số thành phần này bao gồm: huyện Hữu Lũng, huyện Bắc Sơn và huyện Tràng Định với điểm số lần lượt là: 8.16 điểm, 7.56 điểm và 7.02 điểm. Huyện Hữu Lũng là đơn vị xếp đầu ở chỉ số này trong 2 năm liên tiếp. Huyện Bắc Sơn và Tràng Định cũng cho thấy hiệu quả trong công tác điều hành, hỗ trợ của lãnh đạo bộ máy chính quyền là phù hợp khi

vươn lên vị trí thứ 2 và thứ 3 trong bảng xếp hạng ở chỉ số thành phần này. Bình Gia có kết quả cải thiện mạnh mẽ từ thứ 10 lên thứ 4.

Nhóm thứ hai bao gồm các đơn vị từ huyện Lộc Bình đến huyện Bình Gia với điểm số dao động trong khoảng 5.81 đến 6.91 điểm. Trung bình nhóm đạt 6.33 điểm, cao hơn năm ngoái 0.25 điểm. Trong nhóm này, có thể thấy sự bứt lên mạnh mẽ của huyện Bình Gia, khi từ top cuối năm ngoái đã vươn lên vị trí thứ 4 trên bảng xếp hạng, ngược lại là huyện Văn Lãng từ vị trí thứ 2 năm ngoái đã rơi xuống vị trí thứ 7 trong năm nay.

Nhóm ba đơn vị xếp cuối bao gồm huyện Văn Quan, huyện Chi Lăng và huyện Đình Lập với số điểm lần lượt là 4.92, 4.88 và 4.67, điều đáng cân nhắc là cả ba huyện xếp cuối đều có số điểm dưới 5, điều này cần được cải thiện hơn trong năm 2023. Một số chỉ tiêu thông tin mà nhóm cuối chưa được đánh giá cao trong chỉ số Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp như: “Trong năm 2022, DN có được mời/thông báo tham gia các buổi đối thoại với DN do chính quyền ĐP tổ chức không” với tỷ lệ xấp xỉ 35-42% ; “ĐP liên lạc với DN qua nhiều kênh (trực tuyến, trực tiếp) để nắm bắt tình hình DN trong và sau các đợt giãn cách” với tỷ lệ xấp xỉ 27-37%, các tỷ lệ này thấp hơn nhiều so với những Địa phương khác được đánh giá.

Hình 76: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp của khối Địa phương năm 2022 so với 2021

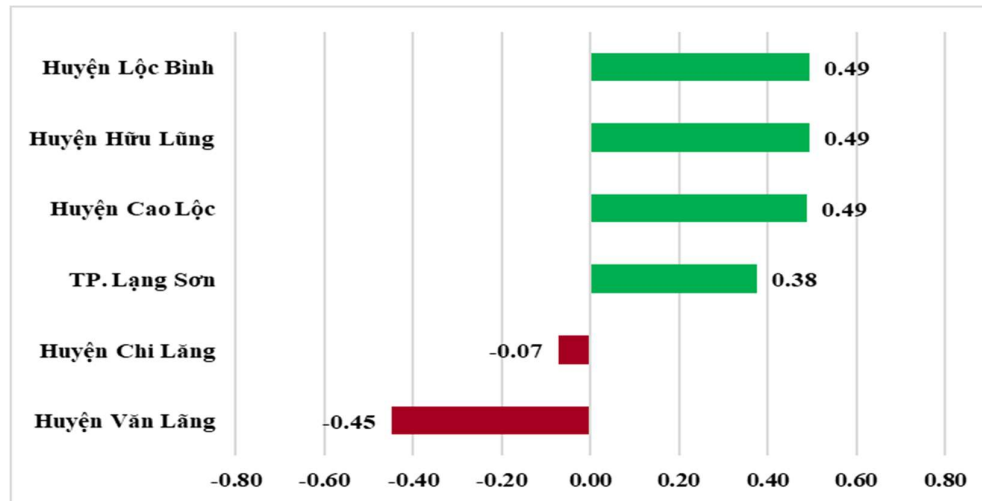


Xét về mức độ cải thiện điểm so với năm 2021 (hình 76), chỉ số Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp khối Địa phương có 06/11 đơn vị tăng điểm, trong đó có ba đơn vị có mức tăng trên 1.00 điểm đó là huyện Tràng Định, huyện Bắc Sơn và huyện Bình Gia. Huyện Tràng Định và Huyện Bắc Sơn được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao khi Lãnh đạo Huyện thường xuyên tương tác, và có nhiều chỉ đạo, hành động hỗ trợ doanh nghiệp thực chất có kết quả. Ở chiều ngược lại, huyện Đình Lập và huyện Văn Quan là hai đơn vị có mức giảm điểm sâu nhất trong toàn khối với mức giảm lần lượt là 1.53 điểm và 0.89 điểm.

Xét trong giai đoạn 2017 – 2022 (hình 77), khối Địa phương ghi nhận có 04/07 đơn vị có sự cải thiện về điểm. Cụ thể, huyện Lộc Bình, huyện Hữu Lũng, huyện Cao Lộc là ba đơn vị có mức cải thiện điểm là 0.49 điểm và TP. Lạng Sơn có mức cải thiện là 0.38 điểm. Ngược lại, huyện

Văn Lãng và huyện Chi Lăng là hai đơn vị có mức giảm điểm lần lượt là 0.07 điểm và 0.45 điểm.

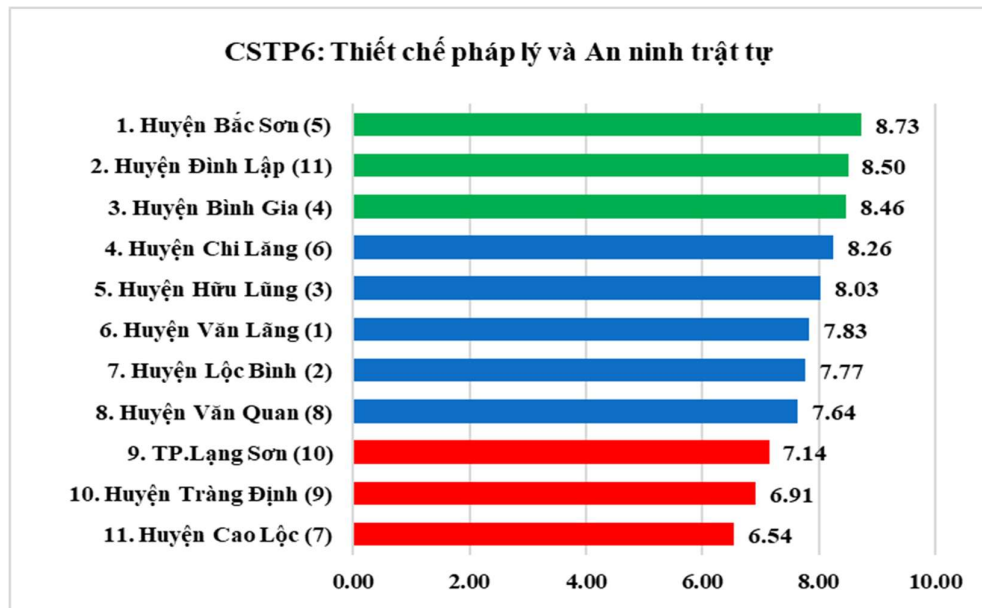
Hình 77: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp của khối Địa phương giai đoạn 2017-2022



Nhìn chung, trong những năm gần đây ghi nhận những chuyển biến tích cực trong công tác hỗ trợ doanh nghiệp tại mỗi địa phương song còn một số địa phương có chính sách thực sự phù hợp nên chưa được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao. Trong những năm tới đây, việc nắm bắt khó khăn, thấu hiểu doanh nghiệp và xây dựng chính sách hỗ trợ phù hợp là việc cần thiết của lãnh đạo các cấp.

5.7 Chỉ số thành phần Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự

Hình 78: Xếp hạng và điểm số chỉ số Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự của khối Địa phương trong DDCI 2022



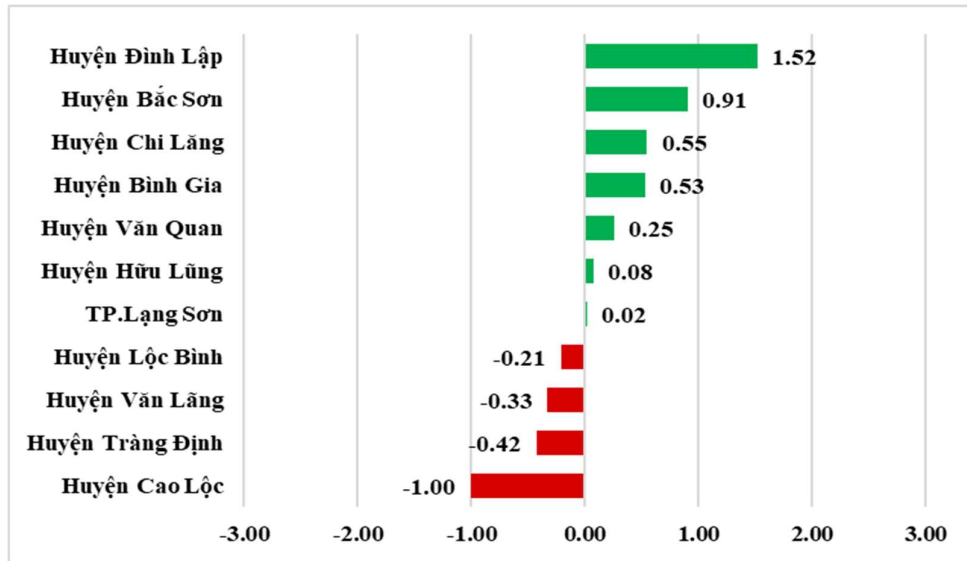
Trung vị của chỉ số Thiết chế pháp lý trong DDCI 2022 là 7.83 điểm tăng 0.12 điểm so với năm 2021. Khoảng cách giữa đơn vị đứng đầu và đơn vị đứng cuối là 2.19 điểm tăng 1.01 điểm so với khoảng cách năm 2021 cho thấy sự chênh lệch trong hiệu quả thực hiện chính sách của mỗi đơn vị chưa có sự đồng đều.

Nhóm ba đơn vị đứng đầu ở chỉ số này bao gồm: huyện Bắc Sơn, huyện Đình Lập và huyện Bình Gia với mức điểm lần lượt là 8.73, 8.50 và 8.46 điểm. Huyện Đình Lập đã ghi đậm dấu ấn tại chỉ số này khi có sự bứt phá từ vị trí cuối bảng trong năm 2021 vươn lên vị trí thứ hai trong năm nay. Thật vậy, trong khảo sát DDCI 2022, có đến 93.24% doanh nghiệp tại huyện Đình Lập cho rằng “Doanh nghiệp vừa và nhỏ được đối xử và tiếp cận công bằng với các khối doanh nghiệp khác về thông tin, tài liệu quy hoạch đất đai”, đây là con số cao nhất trong toàn khối. Thêm vào đó, có 100% doanh nghiệp tại huyện Đình Lập đồng ý rằng địa phương có cơ chế đảm bảo tính công bằng, minh bạch trong giải quyết khiếu nại và các quyết định được ban hành theo đúng pháp luật.

Nhóm các đơn vị thuộc nhóm hai bao gồm: huyện Chi Lăng, huyện Hữu Lũng, huyện Văn Lãng, huyện Lộc Bình và huyện Văn Quan với điểm số dao động từ 7.64 điểm đến 8.26 điểm. Ba đơn vị top đầu trong năm 2021 là Hữu Lũng với xếp hạng 03/11 rơi xuống vị trí 05/11; Văn Lãng xếp hạng 01/11 rơi xuống vị trí 06/11 và Lộc Bình xếp hạng 02/11 rơi xuống vị trí 07/11.

Nhóm ba đơn vị xếp cuối là TP. Lạng Sơn, Tràng Định và Cao Lộc với điểm số lần lượt là 7.14 điểm, 6.91 điểm và 6.54 điểm.

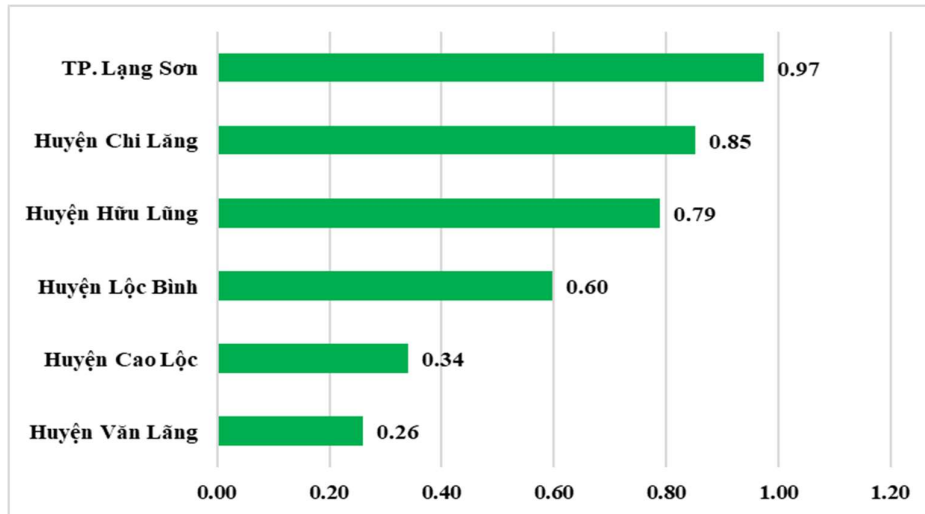
Hình 99: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự của khối Địa phương năm 2022 so với 2021



DDCI Lạng Sơn 2022 ghi nhận 07/11 đơn vị có sự gia tăng điểm số tại chỉ số thành phần Thiết chế pháp lý, trong đó huyện Đình Lập là đơn vị có mức cải thiện điểm tốt nhất với 1.52 điểm. Tiếp theo là huyện Bắc Sơn, Chi Lăng, Bình Gia, Văn Quan, Hữu Lũng và TP. Lạng Sơn với mức điểm cải thiện lần lượt là 0.91 điểm, 0.55 điểm, 0.53 điểm, 0.25 điểm, 0.08 điểm và 0.02 điểm. Năm 2022, ghi nhận TP. Lạng Sơn đã có mức cải thiện điểm trở lại sau khi bị suy giảm trong năm 2021. Mặc dù mức điểm cải thiện không đáng kể nhưng đã mang lại dấu hiệu tích cực cho thấy công tác thực thi, thi hành pháp luật tại TP. Lạng Sơn đang dần lấy lại được lòng tin đối với cộng đồng doanh nghiệp. Mặt khác, 04/11 đơn vị giảm điểm ở chỉ số thành phần này là Lộc Bình, Văn Lãng, Tràng Định với mức giảm điểm không đáng kể và huyện Cao Lộc với mức giảm 1.00 điểm.

Cụ thể, một số chỉ tiêu thông tin của chỉ số Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá như sau: chỉ có 50% doanh nghiệp tại huyện Cao Lộc và Lộc Bình tham gia khảo sát đồng ý rằng khiếu nại được giải quyết thỏa đáng; có 10.17% doanh nghiệp tại huyện Hữu Lũng cho rằng DN phải bỏ nhiều chi phí thuê, hợp đồng các dịch vụ bảo vệ, an ninh để bảo vệ tài sản của DN; 3.13% doanh nghiệp tại huyện Bắc Sơn đồng ý rằng DN phải trả chi phí cho các hoạt động bảo kê hoặc hỗ trợ phi chính thức để được yên ổn SXKD; có 98.03% doanh nghiệp tại TP. Lạng Sơn phản hồi rằng TAND cấp huyện/thành phố sơ thẩm các vụ việc, tranh chấp về kinh doanh thương mại khách quan, công bằng;...

Hình 80: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự của khối Địa phương giai đoạn 2017-2022



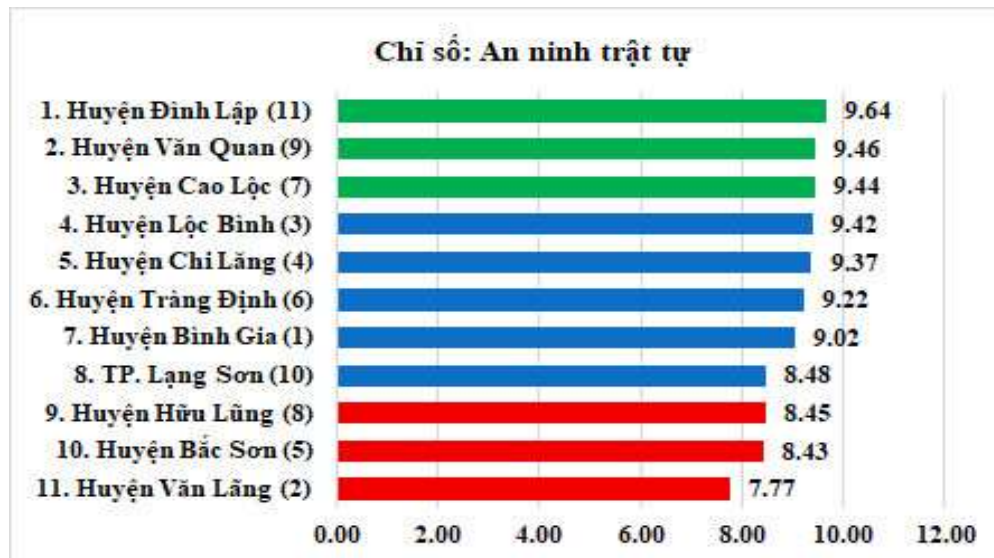
Xuyên suốt giai đoạn 2017-2022, chỉ số Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự ghi nhận 06/06 đơn vị có mức cải thiện điểm số dương cho thấy quan điểm nhìn nhận tích cực từ phía cộng đồng doanh nghiệp đối với công tác tuyên truyền, ban hành, thực thi pháp luật và tình hình an ninh trật tự ổn định tại mỗi địa phương. TP. Lạng Sơn là đơn vị có mức cải thiện tốt nhất ở chỉ số này với mức tăng gần 1.00 điểm, các đơn vị còn lại có mức cải thiện điểm số dao động từ 0.26 đến 0.85 điểm.

Để đảm bảo tính pháp luật và trật tự an toàn xã hội góp phần vào sự phát triển ổn định của doanh nghiệp thì việc tập trung tuyên truyền, phổ biến các chính sách pháp luật rõ ràng, khách quan là cần thiết tại mỗi địa phương. Những công văn, văn bản mới về các quy định trong kinh doanh, sản xuất cần được cập nhật thường xuyên và kịp thời tới doanh nghiệp. Thêm vào đó, các công tác thực thi, thi hành pháp luật cần được kiểm soát chặt chẽ đúng với quy định của pháp luật, công bằng với mọi đối tượng nhằm nâng cao lòng tin của cộng đồng doanh nghiệp vào hệ thống pháp luật địa phương nói riêng và toàn tỉnh nói chung. Bên cạnh đó, việc quan tâm sát sao về vấn đề an sinh xã hội đòi hỏi chính quyền các cấp cần có những phương án hữu hiệu nhằm hạn chế tình trạng trộm cắp, bảo kê ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

* Doanh nghiệp đánh giá về tình hình an ninh trật tự tại địa phương

Môi trường kinh doanh trong tỉnh Lạng Sơn được doanh nghiệp đánh giá là an toàn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Điểm trung vị đạt 9.22 điểm tăng 0.61 điểm so với năm 2021. Đáng chú ý là, điểm trung vị năm nay xấp xỉ với điểm của đơn vị dẫn đầu năm ngoái (9.60 điểm). Khoảng cách giữa đơn vị dẫn đầu và đơn vị đứng cuối rút ngắn lại còn 1.87 giảm 0.43 điểm so với năm trước cho thấy đã có sự đồng đều hơn trong công tác đảm bảo an ninh trật tự trong toàn khối.

Hình 81: Xếp hạng và điểm số chỉ số An ninh trật tự của khối Địa phương trong DDCI 2022



Nhóm ba đơn vị dẫn đầu ở chỉ số này là Đình Lập, Văn Quan và Cao Lộc với điểm số lần lượt 9.64 điểm, 9.46 điểm và 9.44 điểm. Năm 2022, Đình Lập đã thể hiện được nhiều khía cạnh tiến bộ của mình khi liên tục có nhiều chỉ số thành phần dẫn đầu trong khối cho thấy được hiệu quả trong các chính sách cải cách bộ máy hành chính của đơn vị. Cụ thể được thể hiện thông qua một số chỉ tiêu như sau: có 0.00% doanh nghiệp tham gia khảo sát tại huyện Đình Lập đồng ý rằng họ phải trả chi phí cho các hoạt động bảo kê hoặc hỗ trợ xã hội phi chính thức; 98.72% doanh nghiệp đánh giá rằng cơ quan công an và chính quyền huyện Đình Lập tạo cảm giác an toàn cho người lao động...

Nhóm thứ hai bao gồm các đơn vị Lộc Bình, Chi Lăng, Tràng Định, Bình Gia và TP. Lạng Sơn với điểm số dao động trong khoảng từ 8.48 điểm đến 9.42 điểm. Sau hai năm ở vị trí dẫn đầu tại chỉ số này, huyện Bình Gia đã giảm 6 bậc từ vị trí thứ nhất xuống vị trí thứ bảy trong toàn khối.

Ba đơn vị nhóm cuối bao gồm: huyện Hữu Lũng với 8.45 điểm, huyện Bắc Sơn với 8.43 điểm và huyện Văn Lãng với 7.77 điểm. Trung bình nhóm đạt 8.22 điểm, tăng 0.54 điểm so với trung bình nhóm năm 2021.

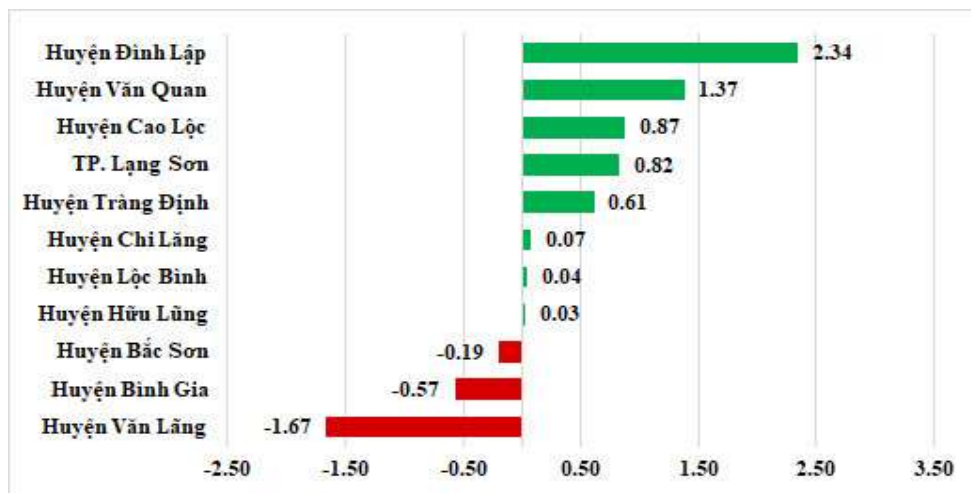
Xét về mức độ cải thiện điểm số so với năm 2021 (hình 82), DDCI Lạng Sơn 2022 ghi nhận có 08/11 đơn vị có mức cải thiện tích cực, trong đó Đình Lập là đơn vị có mức độ cải thiện tốt nhất với trên 2.00 điểm, tiếp đó là Văn Quan với 1.37 điểm. Huyện Đình Lập và huyện Văn Quan là

hai đơn vị nhóm cuối tại chỉ số thành phần này trong năm 2021 song năm 2022 hai đơn vị đã có những bước tiến rõ rệt về điểm số cũng như thứ hạng.

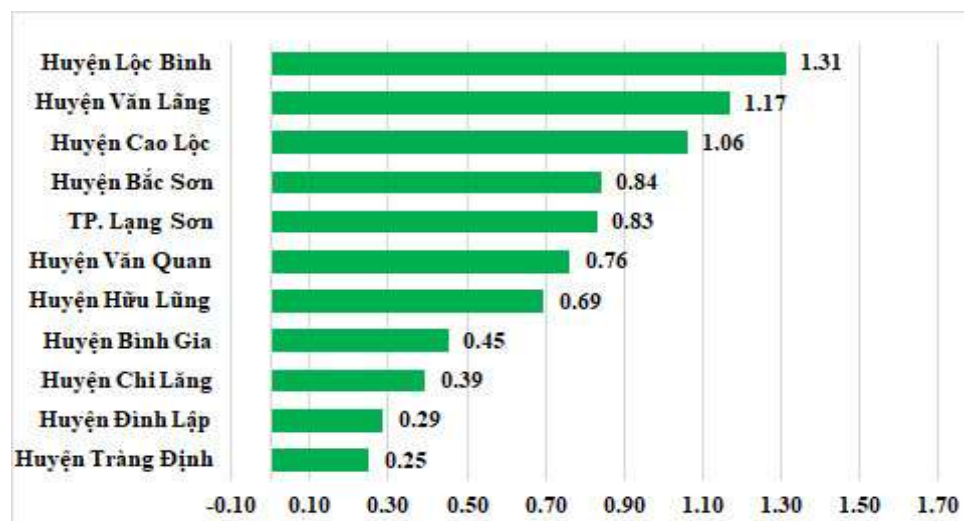
Ba đơn vị có mức giảm điểm tại chỉ số này là Bắc Sơn, Bình Gia và Văn Lãng với mức giảm điểm lần lượt là 0.19 điểm, 0.57 điểm và 1.67 điểm. Đáng chú ý huyện Bình Gia và huyện Văn Lãng là hai đơn vị nằm trong nhóm đầu trong năm 2021 nhưng năm nay đã rơi xuống nhóm cuối tại bảng xếp hạng của chỉ số An ninh trật tự.

Trong khảo sát DDCI 2022, tỷ lệ doanh nghiệp tại huyện Bình Gia đồng ý rằng “Doanh nghiệp phải bỏ nhiều chi phí thuê, hợp đồng các dịch vụ bảo vệ, an ninh để bảo vệ tài sản của doanh nghiệp” đã tăng từ con số 7.45% (năm 2021) lên 18.82% trong năm 2022.

Hình82: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần An ninh trật tự của khối Địa phương năm 2022 so với 2021



Hình83: Mức độ cải thiện điểm chỉ số An ninh trật tự khối Địa phương giai đoạn 2018-2022



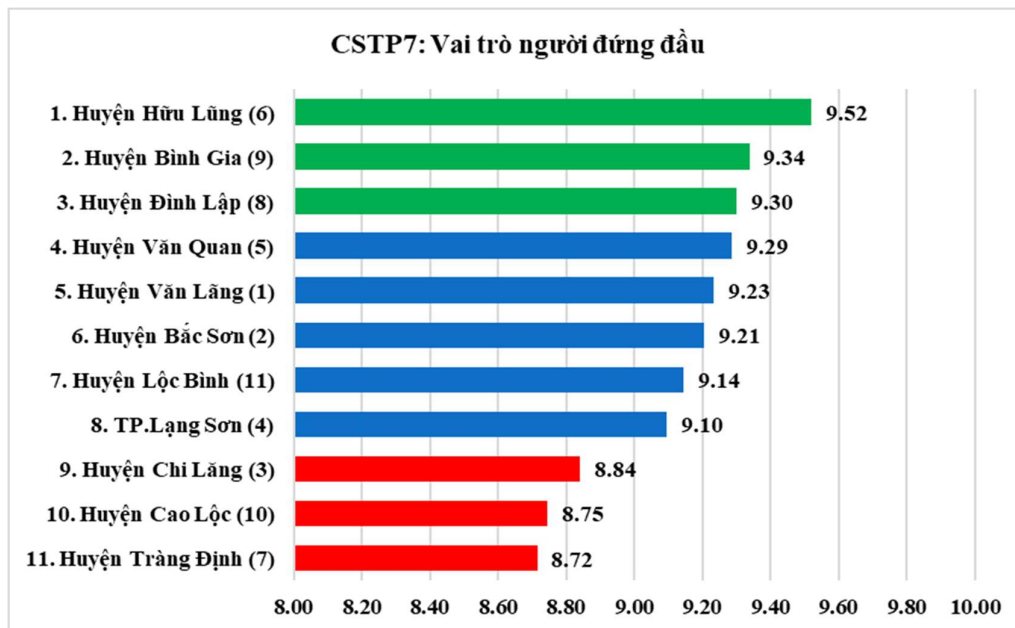
Xét theo giai đoạn 2018-2022, công tác đảm bảo an ninh trật tự và sự an toàn trong môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn được đánh giá là có những bước cải thiện mạnh mẽ so với những năm đầu tiên thực hiện khảo sát. Với con số 11/11 đơn vị trong toàn khối có mức cải thiện điểm

số dương cho thấy sự nỗ lực thay đổi, cải thiện của toàn bộ hệ thống trong toàn tỉnh. Huyện Lộc Bình, huyện Văn Lãng và huyện Cao Lộc là ba đơn vị có mức cải thiện điểm số tốt nhất trong khối với mức cải thiện trên 1.00 điểm, các đơn vị còn lại có mức cải thiện dao động từ 0.25 điểm đến 0.84 điểm.

Qua lăng kính DDCI 2022 cho thấy, tỷ lệ doanh nghiệp tham gia khảo sát đồng ý “Phải trả chi phí cho các hoạt động bảo kê hoặc hỗ trợ xã hội chi phí không chính thức để yên ổn SXKD” đã có sự cải thiện mạnh mẽ, chỉ tiêu thông tin này năm 2018 đạt 14% doanh nghiệp đánh giá, tuy nhiên đã giảm xuống chỉ còn 0.77% vào năm 2022. Tương tự, với chỉ tiêu thông tin “Cơ quan công an và chính quyền địa phương giải quyết có hiệu quả các vụ mất cắp, thiệt hại tài sản của doanh nghiệp trên địa bàn” cũng có sự gia tăng đáng kể với 96.74% năm 2022 tăng 12.45% so với năm 2021 (năm 2021 là 84.29%). Đây chính là những dấu hiệu tích cực chứng minh cho sự cải thiện tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại các địa phương đồng thời cũng thể hiện được tinh thần của tỉnh Lạng Sơn về một môi trường đầu tư kinh doanh an toàn cho cả DN và người lao động.

5.8 Chỉ số thành phần Vai trò người đứng đầu

Hình 84: Xếp hạng và điểm số chỉ số Vai trò người đứng đầu của khối Địa phương trong DDCI 2022



Vai trò người đứng đầu là chỉ số thành phần là điểm mạnh của khối địa phương khi đây là chỉ số có mức điểm cao nhất trong cả 08 chỉ số thành phần với trung vị 9.21 điểm cao hơn 0.43 điểm so với năm 2021. Theo như hình 84 có thể thấy rằng không có đơn vị nào tại chỉ số thành phần này dưới 8.50 điểm đã khẳng định được hiệu quả trong việc kiểm soát, quản lý bộ máy hành chính của lãnh đạo địa phương. Khoảng cách giữa đơn vị đứng đầu và đơn vị đứng cuối chỉ là 0.80 điểm trên nền điểm 9,21 cho thấy lãnh đạo các huyện và thành phố được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá rất cao năm 2022. Khoảng cách này cũng thu hẹp so với năm ngoái 0.57 điểm

(khoảng điểm năm 2021 là 1.37 điểm) cho thấy sự đồng đều hơn trong hiệu quả quản lý, cải thiện bộ máy hành chính tại mỗi địa phương.

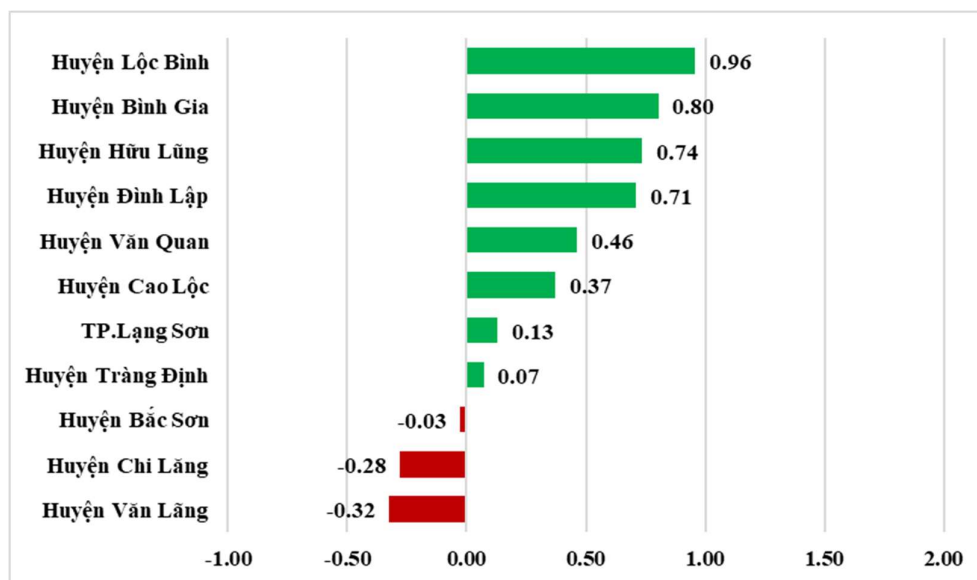
Nhóm ba đơn vị dẫn đầu ở chỉ số thành phần này là Hữu Lũng, Bình Gia và Đình Lập với số điểm ấn tượng lần lượt là: 9.52 điểm, 9.34 điểm và 9.30 điểm. Điểm trung bình của nhóm dẫn đầu đạt 9.39 điểm cao hơn nhóm dẫn đầu năm ngoái là 0.08 điểm. Điểm số của nhóm dẫn đầu cũng có sự đồng đều hơn so với năm ngoái.

Nhóm thứ hai bao gồm các đơn vị: Văn Quan, Văn Lãng, Bắc Sơn, Lộc Bình và TP. Lạng Sơn với mức điểm dao động từ 9.10 đến 9.29 điểm. Điểm trung bình nhóm thứ hai đạt 9.19 điểm.

Nhóm thứ ba bao gồm Chi Lăng, Cao Lộc và Tràng Định với điểm số lần lượt là 8.84 điểm, 8.75 điểm và 8.72 điểm với mức trung bình xấp xỉ 8,8 điểm là rất ấn tượng.

Báo cáo DDCI 2022 ghi nhận cảm quan của cộng đồng doanh nghiệp về vai trò và trách nhiệm của lãnh đạo tại các đơn vị có chiều hướng tăng, ngày càng thể hiện rõ và được doanh nghiệp ghi nhận. Cụ thể, có khoảng 96.61% doanh nghiệp cho rằng “Lãnh đạo chính quyền quyết liệt trong điều hành, giám sát tuân thủ kỉ luật và nề nếp TTHC” tăng nhẹ 1.09% so với năm 2021. Hai chỉ tiêu “Lãnh đạo chính quyền lắng nghe và tiếp thu các ý kiến góp ý của doanh nghiệp” và “Lãnh đạo chính quyền có hành động cụ thể và thiết thực để giải quyết các vấn đề của doanh nghiệp” đều có tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá trên 95%. Các doanh nghiệp đặc biệt trân trọng vai trò của lãnh đạo các địa phương khi đại diện cho doanh nghiệp trong huyện, chủ động đưa ra các sáng kiến có lợi cho doanh nghiệp như các trường hợp trong năm 2022 của Lộc Bình, Bình Gia, Tràng Định.

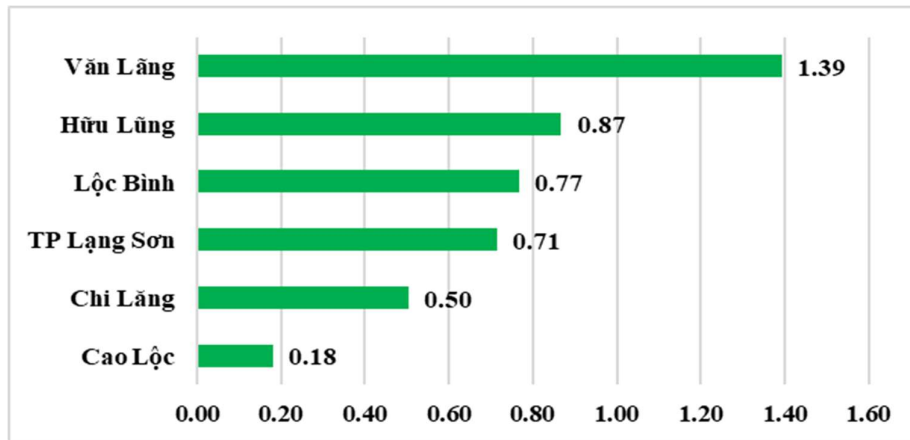
Hình 85: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Vai trò người đứng đầu của khối Địa phương năm 2022 so với năm 2021



Theo kết quả DDCI Lạng Sơn 2022, có đến 08/11 đơn vị tăng điểm so với năm ngoái. Huyện Lộc Bình là đơn vị có mức tăng điểm ấn tượng nhất với 0.96 điểm. Hữu Lũng, Đình Lập có mức tăng trên 0.5 điểm. Ở chiều ngược lại Bắc Sơn, Chi Lăng và Văn Lãng là ba đơn vị có mức giảm điểm so với năm 2021 tuy nhiên mức giảm không quá lớn.

Năm 2022, huyện Chi Lăng có 31.52% doanh nghiệp cho rằng chính quyền huyện Chi Lăng cần thay đổi phương thức quản trị, lãnh đạo trong năm 2023 là một ví dụ cho thấy cộng đồng doanh nghiệp vẫn tiếp tục đòi hỏi sự cải thiện hơn nữa của chính quyền các địa phương.

Hình86: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Vai trò người đứng đầu của khối Địa phương giai đoạn 2017-2022

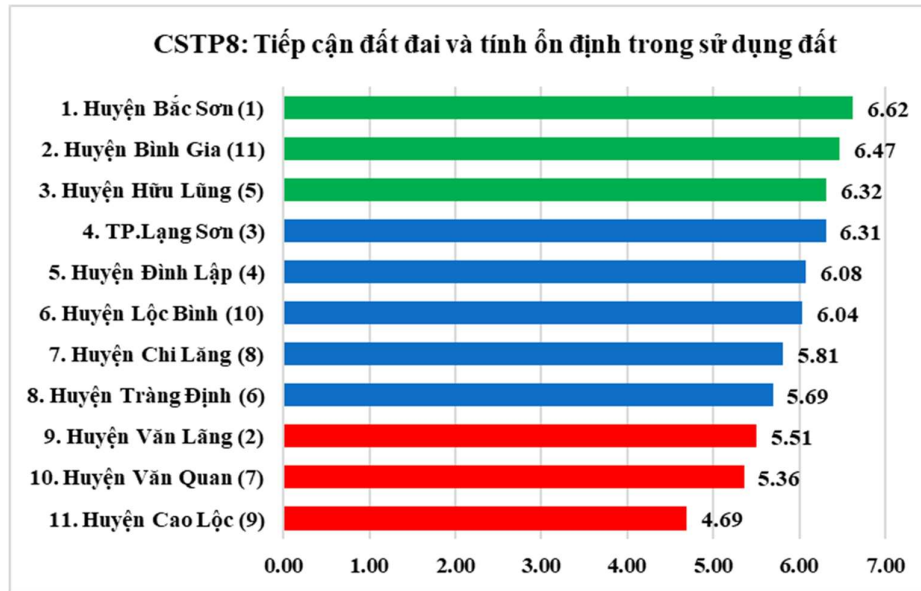


Chỉ số thành phần Vai trò người đứng đầu tại các đơn vị trong khối Địa phương luôn được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá tích cực. Trong suốt 6 năm thực hiện khảo sát DDCI Lạng Sơn từ năm 2017- 2022 ghi nhận cả 06/06 đơn vị đều có mức cải thiện điểm tích cực. Huyện Văn Lãng là đơn vị có mức cải thiện điểm tốt nhất trong cả giai đoạn với 1.39 điểm.

“Người đứng đầu” đóng vai trò quan trọng quyết định sự thành công của công tác cải cách hành chính. “Người đứng đầu” có phẩm chất, đạo đức tốt, có trách nhiệm và kiên quyết với nhiệm vụ của mình đã là bước đầu thành công của công cuộc cải cách bộ máy hành chính. Sự quyết liệt, sát sao trong công tác kiểm tra, giám sát của lãnh đạo các cấp chính quyền sẽ góp phần thúc đẩy sự cải thiện tích cực tại chỉ số thành phần này. Cải thiện chỉ số thành phần Vai trò người đứng đầu là một trong những cách thức hữu hiệu nhất để tạo dựng niềm tin từ cộng đồng doanh nghiệp, thu hút đầu tư, tạo ấn tượng về một địa bàn kinh doanh tử tế, minh bạch và công bằng.

5.9 Chỉ số thành phần Tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất

Hình87: Xếp hạng và điểm số chỉ số thành phần Tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất của khối Địa phương trong DDCI 2022

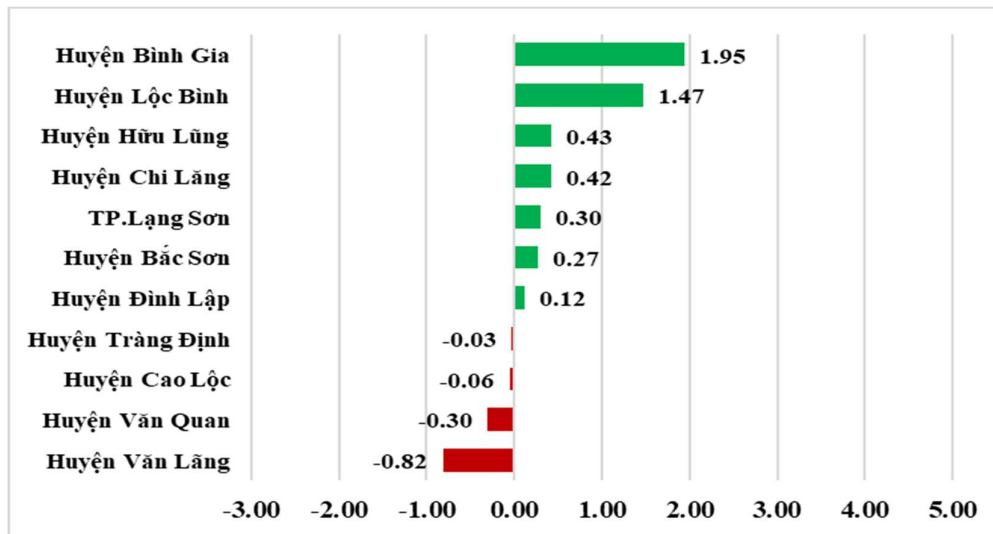


DDCI Lạng Sơn 2022 vẫn ghi nhận chỉ số thành phần Tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất là một trong hai chỉ số có mức điểm thấp trong hệ thống 08 chỉ số. Trung vị của chỉ số này chỉ đạt 6.08/10 điểm tăng 0.35 điểm so với năm 2021 và được đánh giá ở trung bình khá. Khoảng chênh lệch giữa đơn vị đứng đầu và đơn vị đứng cuối là 1.93 điểm. Mặc dù đã có nhiều sự chuyển biến tích cực về mặt điểm số ở chỉ số thành phần này tuy nhiên vấn đề tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sản xuất kinh doanh vẫn là một trong những thách thức đối với môi trường kinh doanh tại tỉnh Lạng Sơn khi điểm số của các đơn vị tại chỉ số này còn khá thấp.

Huyện Bắc Sơn, huyện Bình Gia và huyện Hữu Lũng là ba đơn vị thuộc nhóm đầu tại chỉ số thành phần này với điểm số được ghi nhận lần lượt là 6.62 điểm, 6.47 điểm và 6.32 điểm. Huyện Bắc Sơn vẫn giữ được phong độ khi hai năm liên tiếp xếp vị trí thứ 01/11 đơn vị tại chỉ số thành phần này. Bên cạnh đó, Bình Gia đã ghi đậm dấu ấn khi từ vị trí thứ 11/11 đơn vị năm 2021 đã tăng 9 bậc lên vị trí 02/11 đơn vị tại chỉ số thành phần này trong năm 2022. Đây cũng là một trong những lý do giúp cho huyện Bình Gia năm nay xếp hạng 03/11 đơn vị trong toàn khối.

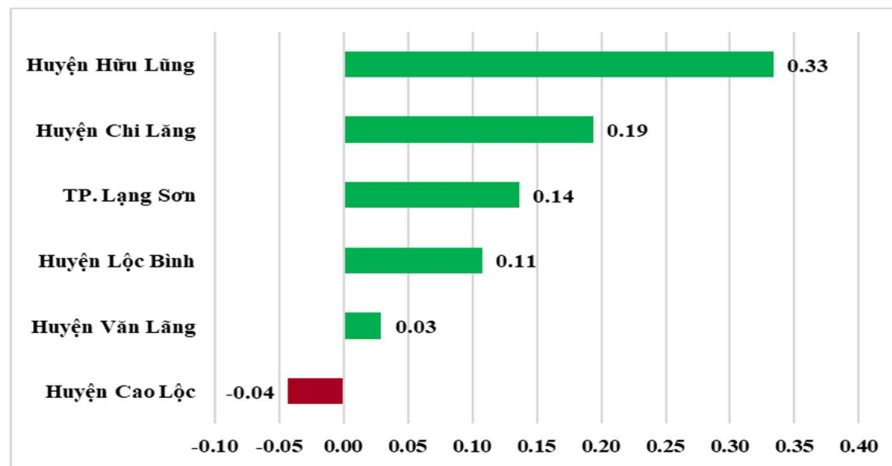
Nhóm thứ hai bao gồm các đơn vị: TP. Lạng Sơn, Đình Lập, Lộc Bình, Chi Lăng và Tràng Định với mức điểm dao động từ 5.69 đến 6.31 điểm. Trung bình điểm nhóm thứ hai đạt 5.99 điểm. Nhóm thứ ba bao gồm các đơn vị: huyện Văn Lãng, huyện Văn Quan và huyện Cao Lộc với điểm số lần lượt là: 5.51 điểm, 5.36 điểm và 4.69 điểm. Huyện Cao Lộc là đơn vị có mức điểm thấp nhất khi chưa đạt đến 5.00 điểm. Qua lăng kính DDCI 2022, có 68.67% mặt bằng kinh doanh mà doanh nghiệp đang sử dụng là tài sản của cá nhân hoặc gia đình; 25.76% doanh nghiệp đồng ý rằng thời hạn giải quyết hồ sơ đất đai dài hơn so với thời hạn được niêm yết hoặc văn bản quy định; 24.59% doanh nghiệp nhận định rằng doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc tiếp cận hoặc mở rộng mặt bằng sản xuất kinh doanh, trong đó riêng huyện Cao Lộc có 50.47% doanh nghiệp tham gia khảo sát đồng ý với nhận định này. Có 18.87% doanh nghiệp gặp khó khăn khi thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai tại cơ quan nhà nước của địa phương và huyện Cao Lộc là đơn vị có 46.36% doanh nghiệp đưa ra quan điểm đồng ý với nhận định này.

Hình88: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất của khối Địa phương năm 2022 so với năm 2021



So sánh với DDCI 2021, có 07/11 có mức cải thiện điểm theo chiều hướng tích cực. Huyện Bình Gia và huyện Lộc Bình là hai đơn vị có mức cải thiện điểm tốt nhất với 1.95 điểm và 1.47 điểm. Hai đơn vị có mức giảm điểm không đáng kể từ 0.03 – 0.06 điểm là huyện Tràng Định và huyện Cao Lộc. Huyện Văn Quan và huyện Văn Lãng là hai đơn vị có mức giảm điểm mạnh với 0.30 điểm và 0.82 điểm. Trung bình mức cải thiện của chỉ số giảm 0.05 điểm so với năm 2021.

Hình89: Mức độ cải thiện điểm số chỉ số thành phần Tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất của khối Địa phương giai đoạn 2017-2022



Xét về mức độ cải thiện trong giai đoạn 2017 – 2022 (hình 89), có 05/06 đơn vị gia tăng điểm số với với những năm đầu triển khai khảo sát DDCI trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Huyện Cao Lộc là đơn vị duy nhất có mức giảm điểm trong giai đoạn 6 năm tuy nhiên mức giảm không đáng kể chỉ 0.04 điểm.

Tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất là một trong những yếu tố có tác động mạnh mẽ đến môi trường đầu tư kinh doanh của doanh nghiệp. Một địa phương có sự ổn định về đất

đại sẽ dễ dàng thu hút đầu tư từ phía doanh nghiệp, đây cũng chính là trụ đỡ quan trọng để phát triển và nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh trong toàn tỉnh.

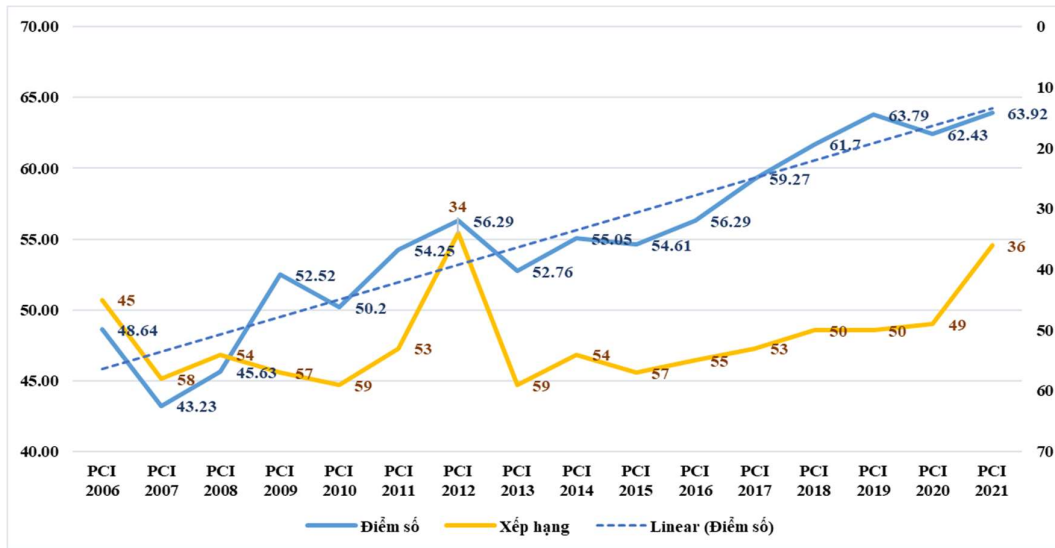
Từ kết quả DDCI 2022, có thể thấy rằng các đơn vị trong khối Địa phương đã có những chuyển biến nhất định tuy nhiên một số vấn đề nhức nhối vẫn còn tồn đọng tại một số địa phương. Chính vì vậy, cán bộ và lãnh đạo các cấp cần cố gắng, nỗ lực hơn nữa trong công tác cải cách hành chính nói chung, đảm bảo tính ổn định và giảm thiểu thời gian giải quyết các TTHC liên quan đến đất đai nhằm hỗ trợ cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

CHƯƠNG VI. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ, GIẢI PHÁP

6.1 Ghi nhận những thay đổi tích cực trong chất lượng điều hành kinh tế qua lăng kính PCI 2021 và DDCI Lạng Sơn 2022

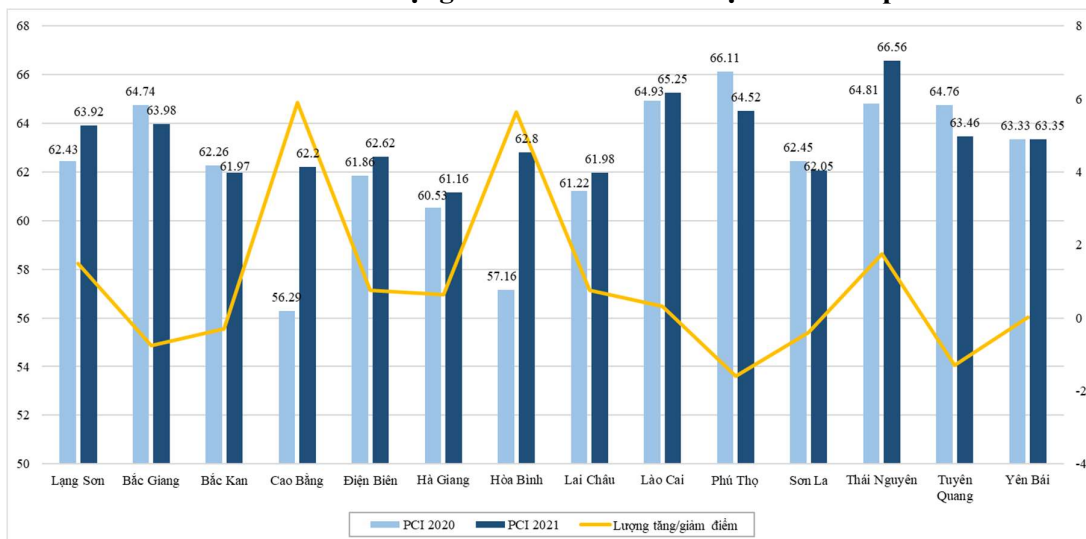
a) Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI - tỉnh Lạng Sơn

Hình 90: Điểm số và xếp hạng PCI Lạng Sơn qua thời gian (2006-2021)



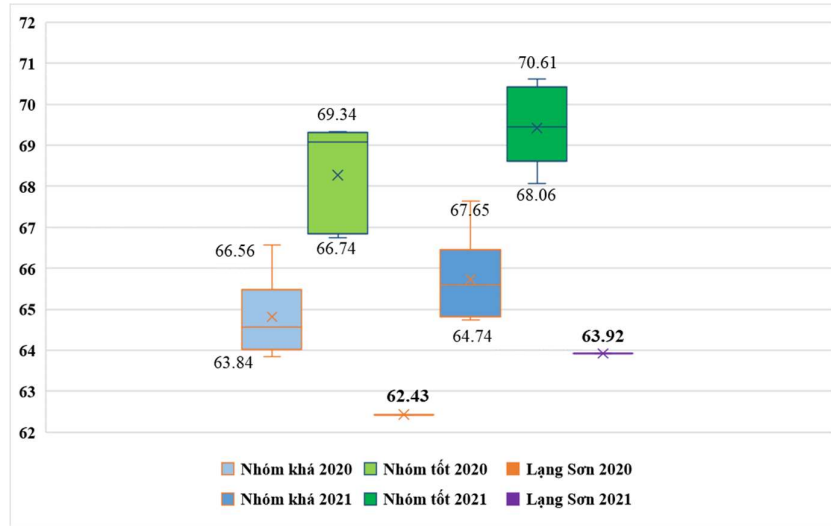
Theo công bố PCI quốc gia năm 2021 vừa qua, tỉnh Lạng Sơn có điểm số tổng hợp (có trọng số) đạt 63.92 điểm, xếp hạng 36/63 tỉnh thành – mức xếp hạng cao nhất trong vòng 9 năm qua kể từ khi chạm đỉnh vào năm 2012. Trong một năm qua, tỉnh đã có những chuyển biến rõ rệt trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, điểm PCI 2021 tăng 1.49 điểm và tăng 13 bậc so với khảo sát năm 2020.

Hình 91: So sánh PCI Lạng Sơn – các tỉnh khu vực miền núi phía Bắc



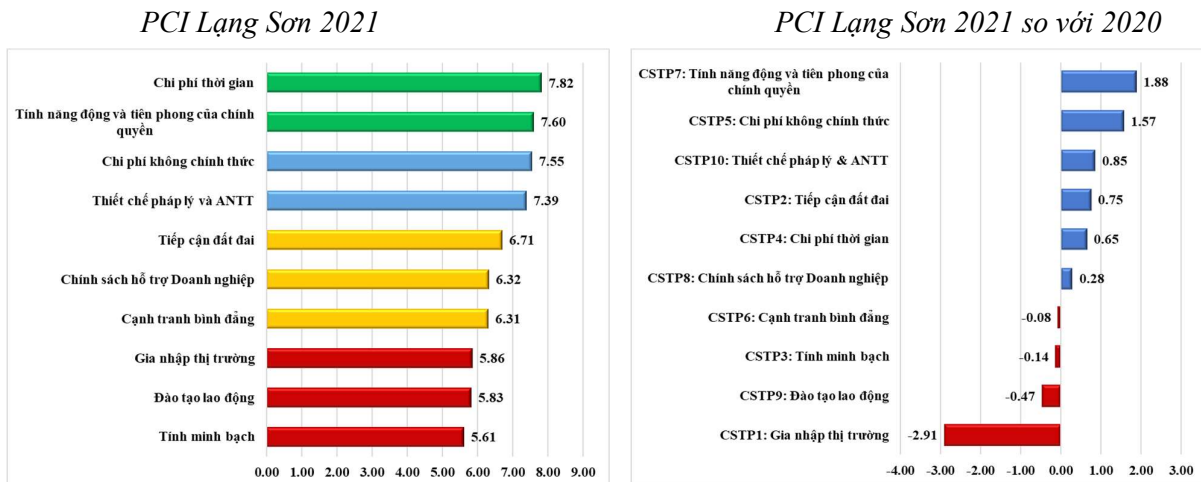
So sánh các tỉnh trong cùng khu vực miền núi phía Bắc, điểm số PCI Lạng Sơn 2021 xếp hạng thứ 5 (sau Bắc Giang, Phú Thọ, Lào Cai và Thái Nguyên). Đồng thời cũng là tỉnh có mức độ cải thiện điểm số cao thứ 4 trong khu vực (tham khảo đường màu vàng hình 91).

Hình92: So sánh – Lạng Sơn với các đơn vị nhóm khá và nhóm tốt (2020-2021)



Biểu đồ hộp tại hình 92 thể hiện sự cải thiện vượt bậc của tỉnh Lạng Sơn, mỗi hộp có hai “ria” thể hiện điểm của đơn vị cao nhất và thấp nhất, đường cắt ngang hộp là điểm số của đơn vị trung vị, dấu nhân là điểm số trung bình của nhóm. Năm 2020, điểm số PCI Lạng Sơn cách xa đơn vị trung vị của nhóm khá 2.13 điểm, cách xa đơn vị trung vị của nhóm tốt tới 6.65 điểm. Sang năm 2021, PCI Lạng Sơn đạt 63.92 điểm, khoảng cách với đơn vị trung vị của nhóm khá và nhóm tốt được rút ngắn tương ứng còn 1.67 điểm và 5.53 điểm.

Hình93: Điểm số và xếp hạng các CSTP PCI Lạng Sơn 2021



Nguồn: Tổng hợp của nhóm nghiên cứu

So với năm 2020, tổng thể điểm số các chỉ số thành phần trong PCI 2021 được phân bổ đều hơn, đặc biệt các chỉ số như: Tiếp cận đất đai, Chi phí thời gian, Chi phí không chính thức, Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, Tính năng động và tiên phong của chính quyền, Thiết chế pháp lý & ANTT đều tăng điểm. Trong đó, chỉ số Tính năng động và tiên phong của chính quyền tỉnh đạt 7.60 điểm (tăng 1.88 điểm so với năm 2020). Chỉ số Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp có lượng tăng điểm không cao (tăng 0.28 điểm) nên không giữ vững được thứ hạng (giảm 16 bậc so với năm 2020); chỉ số tiếp cận đất đai vẫn có thứ hạng dưới mức trung vị của cả nước.

Bên cạnh đó, 04/10 chỉ số giảm điểm gồm: Tính minh bạch (giảm 0.14 điểm), Đào tạo lao động (giảm 0.47 điểm) và Gia nhập thị trường (giảm 2.91 điểm) so với khảo sát năm trước. Trong đó, có hai chỉ số vẫn ghi nhận “nâng hạng” so với khảo sát năm trước là Cạnh tranh bình đẳng (tăng 18 bậc) và Đào tạo lao động (tăng 10 bậc).

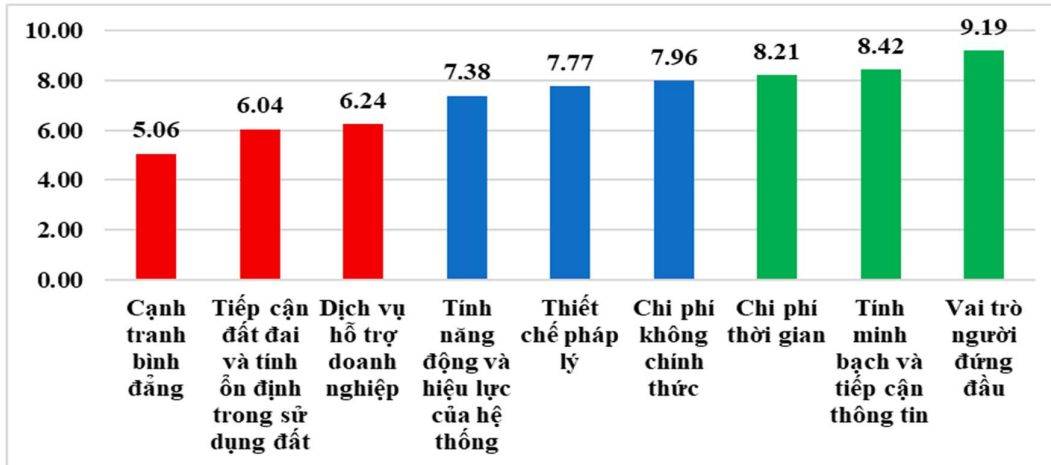
Thông qua kết quả đánh giá của cộng đồng doanh nghiệp, mỗi chỉ số thành phần đều tồn tại những khía cạnh chưa được giải quyết triệt để. Chẳng hạn với chỉ số tính minh bạch, việc giảm 0.14 điểm và giảm 8 bậc chủ yếu đến từ các biến mới liên quan đến chất lượng cung cấp thông tin trên cổng thông tin điện tử của tỉnh gồm văn bản pháp luật, văn bản chỉ đạo, thủ tục hành chính và các chính sách ưu đãi chưa thiết thực với doanh nghiệp. Hay đối với chỉ số gia nhập thị trường, thời gian doanh nghiệp phải chờ để hoàn tất các hồ sơ trước khi chính thức hoạt động kéo dài, mà chủ yếu liên quan tới quy trình hướng dẫn thủ tục tại bộ phận một cửa chưa rõ ràng, dễ hiểu... Bên cạnh đó, số liệu cũng chỉ ra có 76% doanh nghiệp phải trả CPKCT khi thực hiện thủ tục liên quan đến cấp giấy phép kinh doanh có điều kiện.

Để đạt hiệu quả trong giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp nói chung cũng như cải thiện các chỉ số thành phần thì sự linh hoạt và sáng tạo của chính quyền trong thực thi chính sách, pháp luật là yếu tố cực kỳ quan trọng, mà chỉ số đại diện đo lường cho yếu tố này chính là Tính năng động. Năm qua, bên cạnh một số điểm sáng trong công tác đổi mới, nâng cao chất lượng đối thoại, tháo gỡ kịp thời được khó khăn cho doanh nghiệp (86% doanh nghiệp đồng ý), cải thiện thái độ tích cực đối với khu vực tư nhân (74% doanh nghiệp đồng ý) thì tỉnh cũng cần kiểm soát chặt chẽ trong phân cấp, phân quyền hợp lý giữa các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo của UBND tỉnh. Số liệu thống kê cho thấy vẫn còn tồn tại trên 30% doanh nghiệp cho rằng các Sở ngành và chính quyền cấp huyện, thị xã chưa thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh, thành phố. Đây là một trong những chỉ tiêu tiềm tàng rủi ro, nếu không kịp thời kiểm soát sẽ không giữ vững điểm số và thứ hạng của chỉ số tính năng động, có thể ảnh hưởng trực tiếp tới mức độ tin tưởng của nhà đầu tư trong việc cân nhắc mở rộng/đầu tư mới trên địa bàn tỉnh.

b) Năng lực điều hành chung của tỉnh Lạng Sơn – DDCI Lạng Sơn 2022

Năng lực điều hành cấp cơ sở của tỉnh Lạng Sơn – DDCI Lạng Sơn 2022 ở mức khá với điểm trung vị 7.77 điểm, đại diện bởi chỉ số thành phần “Thiết chế pháp lý”. Một điểm đáng ghi nhận ở đây là điểm trung vị của các chỉ số đều tăng so với năm 2021, phản ánh đa phần các đơn vị đều đang nỗ lực vươn lên cải thiện môi trường kinh doanh chung của tỉnh.

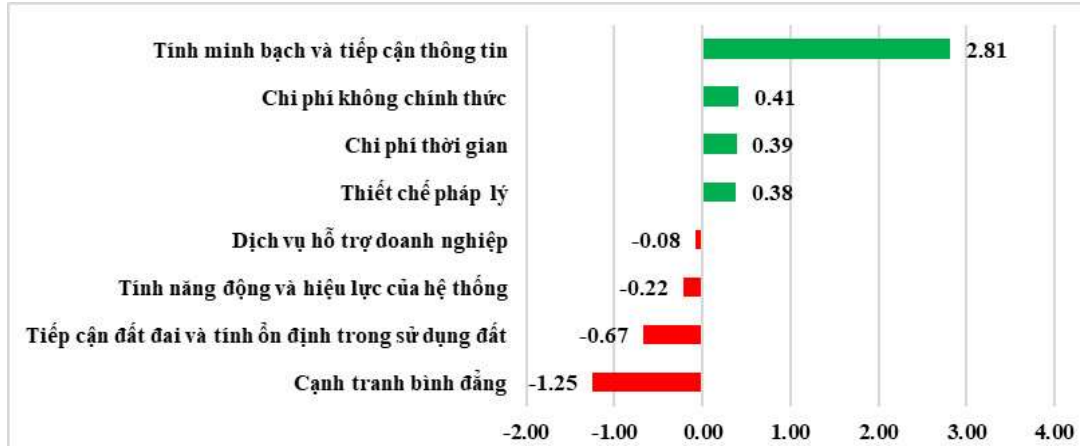
Kết quả dữ liệu cho thấy, các doanh nghiệp đánh giá cao bộ máy lãnh đạo năng động và quan tâm giải quyết những vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp. Những chỉ số thể hiện thái độ của chính quyền với khu vực kinh tế tư nhân tăng tích cực. Nếu năm 2021 chỉ có 90% doanh nghiệp cho biết, lãnh đạo chính quyền lắng nghe và tiếp thu các ý kiến góp ý của doanh nghiệp, thì năm 2022, con số này là 97%. Các kết luận của Lãnh đạo các đơn vị trong các buổi họp, tiếp xúc với doanh nghiệp cũng được đánh giá là có những hành động cụ thể, giải quyết thực chất những vấn đề của DN. Hoạt động đối thoại với doanh nghiệp đã được ghi nhận khi có đến 80% vướng mắc của doanh nghiệp được tháo gỡ thông qua đối thoại.

Hình 94: 09 Chỉ số thành phần DDCI Lạng Sơn 2022 – Toàn tỉnh

Bên cạnh những đánh giá tích cực vẫn có một số lĩnh vực cần được cải thiện hơn trong thời gian tới, đặc biệt là vấn đề tiếp cận đất đai và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp. Với tiếp cận đất đai, thủ tục hành chính trong lĩnh vực này khiến doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, phiền hà. Tỷ lệ này ở Lạng Sơn hiện còn cao. Cứ 10 doanh nghiệp hoạt động, thì có hơn 3 đơn vị đang gặp khó khăn về thủ tục hành chính trong lĩnh vực này. Bên cạnh đó, những thủ tục hành chính liên quan đến phòng cháy, chữa cháy, thuế, bảo hiểm xã hội, môi trường, quản lý thị trường cũng cần phải có sự cải thiện tích cực hơn.

Trong khi dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp ở những tỉnh, thành phố lớn thường rất tốt, thì ở Lạng Sơn vẫn chưa mạnh và điều đáng lo ngại nhất là trong năm 2022 không có quá nhiều cải thiện. Điều này phản ánh nhu cầu của doanh nghiệp về những dịch vụ hỗ trợ, như tìm kiếm thông tin, thị trường tư vấn kinh doanh, đào tạo, công nghệ... cần được chú trọng hơn, nhất là trong bối cảnh đầy mạnh triển khai các hoạt động chuyển đổi số như hiện nay.

Trong suốt năm 2022 vừa qua, kinh tế cả nước nói chung và tỉnh Lạng Sơn nói riêng đã trải qua nhiều giai đoạn khó khăn không tưởng. Ảnh hưởng của suy thoái kinh tế khiến việc phát triển một số lĩnh vực cũng bị đình trệ, các doanh nghiệp không dám mạo hiểm đầu tư để phát triển những dự định của mình vì lo ngại sẽ chịu một khoản lỗ không hề nhỏ. Bên cạnh đó, mặc dù cả nước đã trở lại trạng thái bình thường mới nhưng dịch bệnh vẫn còn đâu đó trong cộng đồng và buộc người dân cũng như chính phủ phải thận trọng mỗi ngày. Riêng đối với tỉnh Lạng Sơn, các chính sách phòng chống dịch bệnh nghiêm ngặt của nước bạn (Trung Quốc) cũng đã có tác động không tốt đến hoạt động xuất nhập khẩu cũng như đại bộ phận người dân, doanh nghiệp thường xuyên giao lưu với nước ngoài. Trong bối cảnh đó, việc các cơ quan quản lý nhà nước tham mưu, triển khai các chính sách hỗ trợ thực chất và tạo điều kiện thuận lợi để đón đầu sự trở lại, gia nhập và tái gia nhập thị trường của một bộ phận doanh nghiệp được đánh giá là cấp thiết và cần hành động ngay.

Hình 95: So sánh kết quả DDCI Lạng Sơn 2022 so với PCI Lạng Sơn 2021

Nhóm nghiên cứu so sánh kết quả đánh giá của DDCI Lạng Sơn năm 2022 với PCI 2021, nhìn chung, mức chênh lệch điểm số của các chỉ số thành phần tương ứng trong DDCI và PCI Lạng Sơn trong khoảng 0.08 đến 2.81 điểm. 05/08 chỉ số thành phần trong DDCI Lạng Sơn 2022 có mức điểm tiệm cận với mức điểm đánh giá trong PCI, bao gồm: Chỉ số Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, Tính năng động và hiệu lực của hệ thống, Thiết chế pháp lý, Chi phí thời gian và Chi phí không chính thức.

Một số yếu tố tác động trực tiếp đến DDCI, PCI được tổng kết trong thời gian qua bao gồm: 1) mức độ tương tác thực chất của cơ quan nhà nước với cộng đồng doanh nghiệp; 2) phạm vi và mức độ hỗ trợ của cơ quan nhà nước với cộng đồng doanh nghiệp đặc biệt khối doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ; 3) kết quả Sở ban ngành, chính quyền địa phương xử lý các vấn đề doanh nghiệp bức xúc, có ý kiến đã lâu, hoặc số đông có ý kiến và 4) cách thức cơ quan nhà nước công khai, thông tin kết quả xử lý các vấn đề này.

6.2 Những tồn tại, nút thắt của hệ thống hành chính tỉnh Lạng Sơn

- ❖ **Thủ tục hành chính còn phức tạp, rườm rà, mất nhiều thời gian của doanh nghiệp; công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính chỉ mới ở bước triển khai chưa đem lại hiệu quả cao**

HKD A hoạt động tại huyện Chi Lăng chia sẻ:

Anh A cho biết, đợt đầu năm 2022 anh lên huyện làm thủ tục về chuyển đổi loại hình đất để kinh doanh tuy nhiên thủ tục rất rườm rà. Anh có hỏi cán bộ về các thủ tục liên quan để chuẩn bị hồ sơ nhưng mỗi lần mang lên nộp lại bị cán bộ phản hồi một lỗi khác nhau khiến anh A phải đi lại nhiều lần. Mặt khác, khi hồ sơ được chấp thuận và có giấy hẹn trả về rõ ràng nhưng bên địa phương làm việc luôn trễ hẹn. Anh A phản ánh “Anh thì cứ đúng thời gian hẹn trên giấy thì đến nhưng đến thì cán bộ lại báo chưa xong, lãnh đạo chưa duyệt mà nhà anh cũng ở cách UBND huyện đến chục cây số mà cứ đi đi lại lại nhiều lần khiến anh mất rất nhiều thời gian, nhớ công việc.”

HKD B hoạt động tại xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng cho biết:

Anh B phản ánh rằng, trong năm 2022 anh B có lên huyện để làm thủ tục chuyển đổi loại hình đất nhưng giấy tờ, hồ sơ của anh bị lưu một tháng chứ không được xử lý luôn. Anh B chia sẻ trong thời gian sau dịch này, HKD cần phải đẩy mạnh mở rộng kinh doanh hơn, mặc dù nhỏ lẻ nhưng cũng cần nhanh chóng để có thể trồng cây đúng vụ mùa thì sản lượng mới tốt được vậy mà lãnh đạo huyện chưa thực sự quan tâm đến các HKD, các thủ tục, giấy tờ không chỉ của nhà anh B mà nhiều hộ khác trong xã cũng không được giải quyết luôn mà phải mất đến 2-3 tháng, nhiều trường hợp còn dài hơn đến khoảng nửa năm.

HKD C hoạt động tại địa bàn huyện Văn Quan chia sẻ:

Chị C – chủ hộ kinh doanh C phản ánh rằng các thủ tục liên quan đến chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại huyện Văn Quan mất nhiều thời gian, thủ tục rắc rối, rườm rà. Chị C chia sẻ “Mới đây, trên huyện có thông báo về việc quy hoạch lại đất, nên chị đã lên huyện để làm hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp lên đất thổ cư mà chị làm cách đây 2 tháng rồi vẫn chưa có kết quả trả về”. Chị C cũng cho biết thêm rằng, do nhu cầu cấp sổ đỏ chị C đã làm hồ sơ gửi lên huyện cách đây 4 năm mà đến hiện tại vẫn chưa được giải quyết. Đã nhiều lần chị C lên huyện để hỏi về hồ sơ nhưng cán bộ cứ lấp lửng, áp úng không giải quyết cho hộ nhà chị C.

HKD D hoạt động tại địa bàn huyện Bình Gia chia sẻ:

Chị D cho biết gia đình chị mua lại đất của người quen để xây nhà. Đây là mảnh đất đã được nhà nước cấp phát gần 20 năm và không có tranh chấp trong suốt thời gian đó. Chị D đã nhiều lần lên huyện để làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng cán bộ địa phương chỉ phản hồi rằng nhà chị D cần gửi sổ hộ khẩu với chứng minh thư để có đầy đủ giấy tờ. Tuy nhiên, đến thời điểm làm khảo sát hồ sơ của hộ nhà chị D vẫn chưa được giải quyết. Khi chị D lên hỏi thì cán bộ phản hồi rằng hiện tại có nhiều hồ sơ nên chưa giải quyết đến trường hợp nhà chị D. Chị D phản ánh rằng “Hồ sơ, thủ tục liên quan đến việc xin cấp sổ đỏ này chị thấy rất rườm rà, nhiều khâu, nhiều bước nên chị cũng đã mất nhiều thời gian để chuẩn bị hồ sơ, đi đi lại lại nhiều lần song đến khi hồ sơ đầy đủ thì mãi không giải quyết cho chị”.

Chị M – trưởng văn phòng luật sư tại TP. Lạng Sơn chia sẻ:

Đợt tháng 8/2022, chị M có lên UBND huyện Lộc Bình làm thủ tục pháp lý hỗ trợ người nghèo tại huyện Lộc Bình nhưng mãi đến tháng 11/2022 chị M mới nhận được giấy hẹn trả kết quả. Chị M cho biết, khi chị lên UBND huyện để hỏi về tình hình giải quyết hồ sơ thì được cán bộ thông báo rằng hồ sơ đã được chuyển về xã kí tuy nhiên khi chị M lên xã hỏi về tình trạng hồ sơ thì được biết rằng hồ sơ vẫn chưa được lãnh đạo xã kí đồng thời còn nhận thấy tình trạng cán bộ không có mặt trong giờ hành chính. Chị M phản ánh thêm rằng “Mãi 3 tháng tôi mới nhận được kết quả, họ hẹn nhưng lại không trả kết quả đúng hẹn khiến tôi rất mất thời gian vì văn phòng tôi có rất nhiều hồ sơ cần giải quyết. Rất mong các cấp chính quyền quan tâm sát sao hơn tới tình hình làm việc của cán bộ các cấp”.

HKD E hoạt động tại địa bàn huyện Chi Lăng chia sẻ:

Trong năm 2022, chị E – chủ hộ kinh doanh đã lên văn phòng huyện để làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất nhưng đến nay hồ sơ của nhà chị E vẫn chưa được xử lý. Chị E cho biết “Do nhu cầu sử dụng miếng đất để kinh doanh nên chị rất cần được giải quyết hồ sơ chuyển đổi nhưng từ tháng 7 đến giờ chị lên văn phòng huyện 3 lần để hỏi về hồ sơ mà lần nào cán bộ cũng phản hồi rằng vẫn chưa đến đợt chuyển đổi mục đích sử dụng đất nên không giải quyết được”. Theo quan điểm của chị M thì nếu không giải quyết được luôn trong thời gian ngắn thì cán bộ huyện cũng nên thông báo rõ ràng để cho người dân biết thay vì cứ tiếp nhận hồ sơ rồi báo hẹn nhưng lại không trả kết quả đúng hẹn khiến người dân mất nhiều thời gian đi lại.

HKD N hoạt động tại địa bàn TT. Đồng Mỏ huyện Chi Lăng cho biết:

Theo chị N, cán bộ tại địa phương còn chưa tạo điều kiện cho người dân kinh doanh buôn bán. Các thủ tục liên quan đến đất đai, hộ tịch và đăng kiểm còn nhiều khó khăn. Chị N đưa ra ví dụ mỗi lần làm thủ tục đất đai hồ sơ nhiều loại, cán bộ không hướng dẫn cụ thể nhiệt tình mà khiến chị phải đi đi lại lại nhiều lần thì mới chuẩn bị được đầy đủ bộ hồ sơ. Vấn đề chị N phản ánh là thủ tục rườm rà, thời gian giải quyết mất nhiều thời gian. Hơn nữa, cán bộ phụ trách không hướng dẫn chi tiết, mỗi lần thông báo một lỗi thiếu, thủ tục thì rắc rối, sau mỗi lần sửa hồ sơ lại phải xếp hàng chờ đợi rất lâu mới đến lượt mình.

Anh H – giám đốc văn phòng luật sư tại TP. Lạng Sơn cho biết:

“Giá thu hồi đất đai theo quy định của nhà nước quá thấp, một mẫu được trong khoảng trên một trăm triệu. Các doanh nghiệp giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn khi thỏa thuận với người dân. Tỉnh và các địa phương nên có các cơ chế hỗ trợ cho các doanh nghiệp.”

Đối với riêng Tòa án 2 cấp: Trong những năm gần đây vẫn còn nhiều hồ sơ thụ lý về khiếu kiện trong thu hồi mặt bằng (dự án Đồng Đăng, các dự án trong Thành phố), các vụ khiếu kiện tập thể. Các vụ tranh chấp về thủ tục hành chính, khiếu kiện về cấp GCNQSDĐ cấp sai đối tượng, chồng lấn, sai vị trí. Nhiều trường hợp đã có sổ trước, tuy nhiên cấp sổ cho người khác lại chồng lên sổ đã được cấp trước đó.

Trong năm 2022 tỷ lệ hủy án và sửa án giảm nhiều (dưới 3%). Tuy nhiên, số lượng thẩm phán trong tỉnh vẫn rất ít (9 cán bộ) nhưng khối lượng hồ sơ nhiều dẫn đến thời gian giải quyết thường không được đúng hẹn và phải gia hạn thêm 01 lần.

- ❖ **Cán bộ các đơn vị có thái độ chưa phù hợp, tồn tại tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, chuyên môn nghiệp vụ còn yếu, thiếu sự thống nhất trong công tác giải quyết hồ sơ**

Doanh nghiệp P hoạt động về lĩnh vực dịch vụ tại phường Chi Lăng, TP. Lạng Sơn cho biết:

“Cán bộ sở Xây dựng, sở TNMT làm việc không chuyên nghiệp, thái độ và trình độ chưa đủ, không nắm vững các văn bản pháp luật khiến doanh nghiệp mất nhiều thời gian trong xử lý các thủ tục hồ sơ.”- anh P – giám đốc doanh nghiệp chia sẻ. Vấn đề phi phí không chính thức doanh nghiệp tự hiểu rằng bắt buộc phải có, nếu không thì các hồ sơ rất khó được xử lý nhanh chóng.

Chị L – kế toán công ty cũng chia sẻ thêm về trường hợp đi làm giấy tờ Thuế tại Trung tâm hành chính công tại TP. Lạng Sơn thường xuyên gặp tình trạng bị trả lại hồ sơ nhiều lần do mỗi lần đều phát hiện một lỗi khác nhau khiến chị phải đi lại nhiều lần để giải quyết thủ tục ảnh hưởng đến lịch trình làm việc.

Doanh nghiệp V hoạt động tại huyện Chi Lăng phản ánh về công tác thanh quyết toán mất nhiều thời gian, khiến doanh nghiệp lỗ mất nhiều cơ hội

Chị V – kế toán doanh nghiệp cho biết, một phần lý do doanh nghiệp không nhận các công trình của nhà nước vì hầu hết những công trình lớn đều được giao cho những doanh nghiệp lớn hoặc ở địa phương khác. Thanh toán chậm, có những công trình doanh nghiệp nhận nhưng 03 năm chưa thanh toán xong. Doanh nghiệp không có đủ nguồn vốn không thể tiếp tục gồng gánh được. Thậm chí, có những công ty xây dựng lớn trong huyện như công ty Xuân Hòa nhưng cũng không thể trụ được do khó khăn.

Doanh nghiệp X hoạt động tại huyện Chi Lăng phản ánh như sau:

Công ty X hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng. Trao đổi với chị X – cán bộ công ty được biết khi doanh nghiệp đi làm thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa của huyện, cán bộ hướng dẫn rất phức tạp và không được chi tiết. Đặc biệt bộ phận trả kết quả cho doanh nghiệp, chị X nhận thấy còn “quan liêu”. Tình trạng doanh nghiệp phải đi lại bổ sung hồ sơ nhiều lần là thường xuyên, mỗi lần lên lại phát hiện một lỗi. Không chỉ riêng doanh nghiệp chị X mà hầu hết người dân và các doanh nghiệp khác đều gặp tình trạng này. Thanh quyết toán tại Kho bạc huyện cũng tương đối khó khăn, doanh nghiệp phải “sửa đi sửa lại, in đi in lại”.

Ngoài ra, chị X cũng chia sẻ về thái độ của cán bộ công an huyện vẫn có tình trạng cấu gắt, thái độ chưa đúng mực với doanh nghiệp. Cụ thể, người nhà chị X lên huyện làm thay đổi thông tin trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú nhưng 03 lần không được, sau đó chị X có lên làm giúp. Khi gặp cán bộ công an chị X có hỏi “Em ơi, không biết em hướng dẫn như thế nào mà chị gái chị đi 3 lần vẫn không làm được, chị lên đây làm hộ.” thì ngay lập tức cán bộ có thái độ khó chịu và nói to tiếng. Chị X hoàn toàn thông cảm và hiểu cán bộ hằng ngày phải hướng dẫn và giải quyết rất nhiều hồ sơ nên cũng có áp lực, tuy nhiên vẫn không nên cấu gắt với người dân như vậy. Theo chị X, phần lớn trình độ dân trí của người dân vẫn còn thấp, không phải ai cũng nghe hiểu được ngay, chính vì vậy cán bộ nên hiểu và hướng dẫn rõ ràng chi tiết hơn.

Doanh nghiệp C hoạt động về lĩnh vực dịch vụ tại TP. Lạng Sơn chia sẻ:

Anh C – trưởng phòng kinh doanh của doanh nghiệp C kể về trải nghiệm không hài lòng khi làm việc với cán bộ Sở Công Thương tại bộ phận một cửa. Cụ thể, vào tháng 3/2022, anh C có lên làm thủ tục liên quan đến cấp phép kinh doanh mặt hàng vật liệu xây dựng, anh C cũng chia sẻ rằng anh đã lên trang web của Sở Công Thương để tìm hiểu trước về quy trình để có thể giải quyết thủ tục cho nhanh gọn nhưng khi đến gặp cán bộ trực của Sở tại bộ phận một cửa về quy trình thực hiện thì nhận được thái độ thờ ơ, không nhiệt tình. Đồng thời anh C cũng nhận thấy rằng cán bộ phụ trách còn thiếu kinh nghiệm, chuyên môn không vững, mặc dù có giải thích cho anh về quy trình thực hiện nhưng rất lòng vòng, ấp úng.

HKD T hoạt động tại địa bàn xã Hòa Bình, huyện Chi Lăng cho biết:

Anh T chia sẻ rằng khi anh lên làm giấy tờ tại bộ phận một cửa đã thấy tình trạng cán bộ có thái độ không đúng mực thậm chí là cáu gắt, bực bội với người dân. Cụ thể, anh T chia sẻ “Anh không biết là hôm đấy tâm trạng của cán bộ phụ trách như thế nào mà ai đến làm thủ tục cũng bị mắng, bị soi lỗi, bắt về nhà chuẩn bị hồ sơ lại từ đầu”. Bên cạnh đó, anh T cũng đánh giá rằng cán bộ thiếu trình độ làm mất thời gian của người dân. Có những thủ tục khi anh T lên làm thì được yêu cầu nay làm một kiểu mai làm một khác khiến anh rất mất thời gian đi đi lại lại. Mặt khác, anh T cũng thẳng thắn chia sẻ rằng, cán bộ tại xã Hòa Bình không nắm rõ khu vực, không nắm rõ tình hình tại địa phương khiến cho công tác quản lý bị hạn chế, khó khăn.

Doanh nghiệp D hoạt động về lĩnh vực dịch vụ tại huyện Lộc Bình cho biết:

Đợt đầu năm 2022, chị K – kế toán của doanh nghiệp D do có thắc mắc về thời hạn tham gia BHXH nên đã lên bộ phận một cửa để hỏi về vấn đề này. Chị K cho biết rằng có số ít cán bộ tại BHXH không nắm rõ quy định về lĩnh vực BHXH. Cụ thể, theo chị K được biết thì thời hạn tham gia BHXH có hiệu lực từ tháng 7/2021 đến tháng 6/2022, mức giảm BHTN có hiệu lực từ 1/10/2021 đến 9/2022 và từ 30/6/2021 đến 1/7/2022. Chính do sự chồng chéo trong hai quy định trên nên chị K đã đến hỏi cán bộ của BHXH để hiểu rõ hơn về quy định này tuy nhiên không nhận được câu trả lời thỏa đáng, cán bộ trả lời vòng vo song doanh nghiệp vẫn phải tự tìm hiểu.

HKD T tại huyện Văn Lãng chia sẻ:

Chị T – chủ hộ kinh doanh cho biết năm 2022, hộ nhà chị T bị cưỡng ép tháo dỡ, phá bỏ vườn cây và nhà ở. Chị T cho biết trước đây không có giấy tờ hay quy định rõ ràng nào được gửi về cho gia đình chị về thông tin quy hoạch nên việc cưỡng ép tháo dỡ bất ngờ ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế và sự ổn định của gia đình chị T và những hộ gần đó. Chính vì vậy, chị T đã lên xã Tân Mỹ sau đó lên huyện Văn Lãng để hỏi nhưng cán bộ các cấp đùn đẩy nhau, không ai chịu trả lời rõ ràng cho gia đình chị và các hộ xung quanh. Chị T đã làm giấy tờ khiếu nại gửi lên huyện nhưng những cán bộ phụ trách cố tình kéo dài thời hạn giải quyết khiến giấy tờ, hồ sơ hết hạn. Theo đánh giá của chị T cho rằng cán bộ tại địa phương chưa thực sự quan tâm tới người dân, còn tình trạng cán bộ thiếu trách nhiệm, đùn đẩy.

Chị K – kế toán doanh nghiệp xây dựng tại huyện Chi Lăng chia sẻ:

“Đất của công ty chị trước đây là đất ruộng nên bên phía công ty muốn chuyển đổi mục đích sử dụng đất thành đất kinh doanh để tiện sử dụng tuy nhiên thủ tục lại rắc rối, khó hiểu, cán bộ địa chính tại bộ phận một cửa huyện không hỗ trợ nhiệt tình mà gần như là chỉ nói qua loa cho hết trách nhiệm.” Theo chị K chia sẻ chỉ tính riêng việc chuẩn bị hồ sơ cho việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất chị phải đi đi lại lại 4 lần mới hoàn thiện được; mỗi lần chị K mang hồ sơ tới nộp thì được cán bộ phụ trách báo một lỗi khác nhau và mỗi lần lại một người khác hướng dẫn. Chị K cũng cho biết thêm rằng không chỉ riêng cán bộ tại bộ phận một cửa mà các cán bộ tại các SBN nói chung khi chị lên làm việc cũng có những cán bộ thờ ơ, thái độ chưa đúng mực với người dân.

Doanh nghiệp L hoạt động tại huyện Đình Lập cho biết:

Anh L – Giám đốc công ty phản ánh về tình trạng cán bộ đùn đẩy trách nhiệm, không tiếp nhận giải quyết hồ sơ cho doanh nghiệp. Cụ thể, anh T cho biết “Tôi thấy rằng cán bộ địa phương làm việc chưa được, đặc biệt là cán bộ tại văn phòng đăng kí đất đai. Năm vừa qua bên phía công ty tôi có lên văn phòng đăng kí đất đai để làm thủ tục liên quan đến đất đai của công ty vậy mà lên gặp cán bộ tại văn phòng đăng kí lại báo tôi xuống bộ phận một cửa huyện nộp hồ sơ trước. Xuống gặp cán bộ trực tại bộ phận một cửa thì lại đẩy sang phòng đăng kí đất đai”. Ngoài ra, anh L cũng phản ánh rằng cán bộ địa phương nói chung có chuyên môn nghiệp vụ chưa tốt, anh L đưa ra trường hợp thường xảy ra tại địa phương đó là việc các cán bộ không nhất quán trong việc hướng dẫn người dân chuẩn bị hồ sơ, mỗi lần người dân nộp hồ sơ lại bị cán bộ phụ trách từ chối do thừa thiếu giấy tờ.

HKD V tại TT. Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng phản ánh về tác phong làm việc của cán bộ địa chính như sau:

Chị V cho biết đợt tháng 6/2022 hộ nhà chị V có lên UBND thị trấn để xin cấp lại sổ đỏ mới tuy nhiên do thủ tục rắc rối nên chị đã hỏi thăm cán bộ phụ trách về quy trình thực hiện nhưng cán bộ chỉ nói qua loa, không có giấy hướng dẫn cụ thể nên chị V phải tự về tìm hiểu. Sau đó, chị V lên nộp hồ sơ và cũng đã được chấp thuận tuy nhiên đến ngày trả kết quả, cán bộ thông báo rằng đã bị mất trích lục bản đồ địa chính của HKD nhà chị V, chị có hỏi lại thì cán bộ phụ trách có thái độ trốn tránh, đùn đẩy trách nhiệm lẫn nhau nên đến hiện tại hộ nhà chị V vẫn chưa được cấp lại sổ đỏ.

Doanh nghiệp T hoạt động tại huyện Cao Lộc chia sẻ:

Anh T – giám đốc doanh nghiệp T chia sẻ về tình trạng cán bộ văn phòng đăng kí đất đai huyện Cao Lộc làm việc thiếu trách nhiệm. Cụ thể, tại huyện Cao Lộc có tình trạng chồng lấn sổ diễn ra phổ biến. Cán bộ phụ trách tại huyện Cao Lộc cấp sổ mà không xem xét kỹ lưỡng, có trường hợp một thửa đất cấp cho hai chủ thể khác nhau. Anh T gay gắt chia sẻ vấn đề doanh nghiệp gặp phải như sau: “Người không có đất lại có giấy CNQSDĐ, người mua không xác định ranh giới đất nhưng vẫn được cấp sổ. Đến khi hai bên xảy ra tranh chấp lại kiện lại anh T– là người có đất và có giấy CNQSDĐ. Khi anh Quyết làm đơn tố cáo thì chính quyền lại chỉ ra kết luận là lách luật”

Ngoài ra, anh T cũng chia sẻ thêm rằng thực tế tại huyện Cao Lộc, cán bộ Tư pháp chỉ cần có bia đỏ sẽ công chứng, không cần biết đất có tranh chấp hay không. Đến khi có tranh chấp, chuyển hồ sơ sang tòa án vẫn nhận thụ lý khiến doanh nghiệp phải “kiện lên, kiện xuống”. Thanh tra cũng có vào cuộc nhưng theo anh T đánh giá là chưa được rạch ròi. Kết luận nội dung thanh tra “lơ ngơ”, thiếu tính thuyết phục. Mặc dù công nhận doanh nghiệp tố cáo là đúng tuy nhiên lại không kết luận được rằng “Đây là đất của ai, đất này là của ông A, ông B đã có quyền sử dụng, có nguồn gốc, làm đúng quy trình” - anh T nói. Cán bộ nhà nước cấp GCNQSDĐ sai phạm nhưng Cơ quan Tòa án phát hiện thì không xem xét mà chỉ quy chụp về phía doanh nghiệp để xử doanh nghiệp, dẫn đến việc tranh chấp kéo dài và không có hồi kết. Như vậy cơ quan Tòa án hoàn toàn chưa thực hiện được vai trò cán cân công lý. Thậm chí,

doanh nghiệp phải mất chi phí không chính thức cho Thẩm phán kể cả khi đã thành công. Chia sẻ trực tiếp của anh T là : “Mình đi đến đâu thì đều phải mất chi phí không chính thức. Khi có quan hệ thì thái độ tiếp đón của cán bộ sẽ khác”.

Vấn đề của doanh nghiệp I tại huyện Lộc Bình khi làm việc tại Sở Công thương như sau:

Anh I chia sẻ tình huống thực tế khi anh đi làm việc với Sở Công thương: “*Khi nộp hồ sơ, anh đã mang cả dấu công ty theo nhưng lúc ở đây nhân viên lại không nói gì. Anh vừa ra khỏi thành phố được 1 tiếng nhận thì nhân viên gọi điện bảo “anh ơi chưa đóng dấu”, anh lại phải quay xe lại. Anh không thể bực dọc vì mình vẫn đang phải phụ thuộc. Thậm chí, có lần anh gặp cả Trưởng phòng, kể cả giám đốc Sở Công thương, các anh đã đồng ý nhưng đến giây phút ký cuối cùng thì nhân viên lại bảo “Anh ơi hồ sơ của anh chúng em xong rồi, anh gọi lại cho anh A, anh B hộ em.”* Anh I nhận thấy đây chuyện xử lý của hệ thống Sở chưa được thông nhất và rất rắc rối. Chi phí không chính thức cơ bản bắt buộc phải có để giải quyết nhanh chóng, tuy nhiên vấn đề này lúc nào cũng rất tế nhị.

❖ **Chi phí không chính thức – vấn đề nan giải, khó khăn với DN tại mọi địa phương**

Doanh nghiệp B hoạt động về lĩnh vực dịch vụ tại huyện Lộc Bình phản ánh:

Chị B – kế toán của doanh nghiệp cho biết rằng việc mất chi phí không chính thức được xuất phát từ cả hai phía. Theo chị B, chi phí không chính thức được xem là “luật bất thành văn” không chỉ ở Lộc Bình mà ở hầu hết các huyện, các SBN tại tỉnh Lạng Sơn. Cụ thể, trong năm 2022, doanh nghiệp đã đón tiếp đoàn thanh kiểm tra từ Cục Thuế và khoản chi phí không chính thức được trích ra tương ứng với 1% doanh thu của doanh nghiệp. Chị B chia sẻ thẳng thắn rằng việc mất chi phí không chính thức 50% là chủ ý của doanh nghiệp muốn công việc được thuận lợi, nhanh chóng, 50% còn lại là cán bộ gợi ý. Nếu thanh kiểm tra mà có lỗi thì sẽ phải nộp khoản chi phí này nhiều hơn còn trong trường hợp không có lỗi thì như chị B chia sẻ đó là “cứ theo luật mà làm”.

HKD H tại huyện Bắc Sơn cũng có phản ánh về các khoản chi phí không chính thức như sau:

Chị H cho biết, đợt tháng 7 vừa rồi hộ nhà chị có đón đoàn thanh kiểm tra từ phía Cục QLTT và mất khoảng 1-2 triệu chi phí không chính thức cho cán bộ thanh kiểm tra. Chị H phản ánh rằng hộ nhà chị hay các hộ khác cảm thấy không hài lòng với cách làm việc của cán bộ Cục QLTT, doanh thu của hộ cũng không được nhiều nhưng lại phải mất những khoản chi phí vô lý mới có thể yên ổn làm ăn nếu không sẽ bị bắt lỗi phạt. Mặt khác, chị B cũng cho biết rằng không chỉ Cục QLTT mà các cán bộ xã phụ trách vấn đề đất đai hay thậm chí cán bộ huyện Bắc Sơn cũng cần có những khoản bồi dưỡng nhất định mới giải quyết, xử lý hồ sơ cho người dân. Cụ thể chị B chia sẻ: “*Làm giấy tờ nhà đất thì cứ mất tầm 600 nghìn đồng cho một lần làm, còn nếu làm thủ tục chuyển đổi thì cũng mất từ 2 triệu đến 5 triệu đồng chi phí cho cán bộ hỗ trợ*”.

HKD B tại huyện Văn Lãng chia sẻ về vấn đề chi phí không chính thức:

Anh B cho biết, năm 2022 do nhu cầu về bến bãi tập kết vật liệu xây dựng gia tăng nên hộ kinh doanh đã lên xã Tân Mỹ để xin phép mở rộng mặt bằng kinh doanh tuy nhiên lại bị cán bộ xã

làm khó, tìm lí do từ chối. Không chỉ vậy, hộ kinh doanh nhà anh B thường xuyên bị các cán bộ xã, công an xã đến thanh, kiểm tra. Thấy tình hình như vậy, anh B cũng có tham khảo ý kiến của một số hộ khác trong xã thì được biết rằng là cần có một chút khoản chi phí được gọi là bồi dưỡng thì cán bộ sẽ nhẹ nhàng hỗ trợ và giúp đỡ, công việc sẽ được diễn ra thuận lợi hơn.

Doanh nghiệp X hoạt động tại địa bàn huyện Bắc Sơn cho biết:

“Thực tế khi nói đến những khoản bồi dưỡng, đút lót thì chắc hẳn ở đâu cũng sẽ có chứ không riêng ở một địa phương nào. Nếu nói rằng cán bộ địa phương hay cán bộ Sở, ban, ngành bắt ép phải nộp những khoản này thì cũng không đúng nhưng cũng sẽ có những lời nhắc nhở, gợi ý”. Chị X chia sẻ. Ngoài ra, chị X cũng cho biết rằng những khoản chi phí không chính thức đó chính là chi phí để doanh nghiệp có thể yên ổn kinh doanh, tránh gặp những khó khăn, phiền hà.

HKD D hoạt động tại huyện Bình Gia phản ánh về công tác của cán bộ Phòng cháy chữa cháy như sau:

Theo chị D cho biết, năm 2022 HKD nhà chị có bị thanh, kiểm tra về lĩnh vực Phòng cháy, chữa cháy. Đây không phải là lần đầu tiên doanh nghiệp bị thanh, kiểm tra và lần nào HKD cũng phải chuẩn bị những phong bì lót tay hoặc thậm chí phải mời com thì công việc thanh, kiểm tra mới diễn ra thuận lợi và nhanh chóng nếu không sẽ bị hạch sách, bắt lỗi.

HKD T tại địa bàn TP. Lạng Sơn chia sẻ:

Anh T – chủ hộ kinh doanh cho biết từ đầu năm 2022 đến nay, hộ kinh doanh nhà anh đã được cán bộ thanh, kiểm tra từ cục QLTT “thăm nhà” hai lần và mỗi lần hộ nhà anh đều mất những khoản chi phí lót tay cho cán bộ thanh kiểm tra. Cụ thể anh T cho biết: “Đợt tháng 3 nhà anh tiếp đón 1 đoàn thì lần đó mất 5 triệu đồng cho cán bộ; lần thứ hai thì là đợt tháng 7 vừa rồi thì mất nhiều hơn là 15 triệu đồng”. Anh T cho biết hộ nhà anh cũng chỉ kinh doanh, buôn bán ốp điện thoại nhập từ Trung Quốc nên nhiều mặt hàng không đầy đủ tem mác, giấy tờ nên rất dễ bị bắt lỗi phạt nên việc chi trả chi phí không chính thức cũng là để hộ kinh doanh thuận lợi buôn bán.

HKD D tại huyện Chi Lăng cũng có những chia sẻ như sau:

“Nói chung là, cứ mỗi khi động tới các vấn đề liên quan đến thủ tục hay chính hay thanh kiểm tra thì dù doanh nghiệp lớn hay doanh nghiệp nhỏ hoặc hộ kinh doanh như nhà tôi thì cũng sẽ đều có tình trạng phong bì lót tay. Việc chúng tôi không muốn kêu vấn đề này là cũng để cho công việc được thuận lợi nhanh chóng, đây cũng được coi như là luật từ trước đến nay, cả hai bên đều dễ làm việc. Máy cái thủ tục hành chính thì có những cái giải quyết ngay là được thôi nhưng chủ ý của mấy anh cán bộ thì cứ om vào đấy, ý là muốn nhanh thì cần có gì đấy bồi dưỡng”. Anh D – chủ hộ kinh doanh chia sẻ.

Chị K – kế toán doanh nghiệp K tại TT. Đồng Mỏ huyện Chi Lăng cho biết:

Theo chị K cho biết tại địa phương xuất hiện vấn đề người tham gia giao thông thỏa thuận với cán bộ công an khi bị vi phạm lỗi: Doanh nghiệp đánh giá Công an tỉnh Lạng Sơn trong những

năm qua khá nghiêm túc và làm việc chuẩn chỉ, tuy nhiên vài tháng trở lại đây xuất hiện tình trạng cán bộ Công an thỏa thuận với các xe chở hàng để giảm nhẹ khoản phí nộp. Thay vì xử phạt theo quy định thì người lái xe sẽ thỏa thuận xin giảm nộp xuống chỉ còn 1/2 hoặc 1/3 so với mức phạt quy định. Chia sẻ thực tế của doanh nghiệp: “*Em họ chị bị phạt lỗi quá tốc độ ngay gần đoạn Khun Thủng – QL1A được công an giảm xuống chỉ còn phải nộp 2-3 triệu. Thậm chí cán bộ còn bảo dẫn đưa đi để rút tiền. Các xe khác chị hỏi gần đây cũng bảo thấy có hiện tượng như vậy.*”

❖ **Công tác thanh, kiểm tra tại địa phương còn chưa thực chất, mất nhiều thời gian và được xem như gánh nặng cho doanh nghiệp**

HKD M kinh doanh, buôn bán tại huyện Chi Lăng cho biết:

Chị M phản ánh rằng công tác thanh, kiểm tra của phía cục quản lý thị trường rất khó khăn. Hộ nhà chị nhập hàng các công ty về bán tại cửa hàng nên khó tránh khỏi những trường hợp hàng bị mất nhãn, mất tem trong quá trình vận chuyển hoặc cũng có thể là do công nhân đóng gói sơ suất. Chị M đã nhiều lần trình bày vấn đề này và đồng thời đưa những hóa đơn xuất nhập hàng để mong cán bộ cục QLTT xem xét nhưng vẫn bị lập biên bản, tịch thu hàng. Sau hai đến ba lần bị phạt như vậy chị M cũng đã có tham khảo ý kiến của một số hộ khác thì được các hộ khác cho biết rằng việc thanh, kiểm tra của cục QLTT thực chất là đến “thăm hỏi”, xin xỏ những khoản chi phí lót tay. Chị M mong muốn rằng trong những năm tới, lãnh đạo các cấp sẽ tạo điều kiện hơn cho việc kinh doanh, buôn bán của người dân địa phương vì những hộ kinh doanh nhỏ, lẻ như nhà chị không có doanh thu lớn để bù đắp những khoản chi phí lót tay cho cán bộ thanh, kiểm tra.

HKD X hoạt động tại huyện Bình Gia phản ánh về công tác thanh, kiểm tra PCCC như sau:

Chị X cho rằng, việc cán bộ huyện về kiểm tra công tác PCCC 2-3 lần một năm là quá nhiều khiến doanh nghiệp mất nhiều thời gian đón tiếp, thủ tục rất rườm rà. Hơn nữa, những đợt kiểm tra bất chợt, không báo trước khiến cho doanh nghiệp bị động và mất những khoản chi phí không chính thức cho cán bộ thanh tra vì chưa có sự chuẩn bị chu đáo.

HKD Y kinh doanh tại TP. Lạng Sơn cho biết:

Trong năm 2022, hộ kinh doanh liên tiếp đón những đợt thanh, kiểm tra bất chợt từ phía cục QLTT. Anh Y – chủ hộ kinh doanh chia sẻ rằng: “*Bên QLTT họ có rất nhiều đội, một năm cứ 4-5 đội tới hỏi là hộ nhà mình lại mất 4-5 lần chuẩn bị phong bì. Vì cứ bất chợt vậy nên hộ nhà mình không chuẩn bị kịp thời, chu đáo được nên cứ theo luật từ trước để công tác thanh, kiểm tra thuận lợi mà cán bộ họ cũng bỏ qua cho*”.

Doanh nghiệp M tại TP. Lạng Sơn cũng cho biết về công tác thanh, kiểm tra của Sở NN&PTNT như sau:

Chị M – nhân viên công ty cho biết rằng khi cán bộ Sở NN&PTNT xuống thanh, kiểm tra thì hỏi họ, không làm đến nơi đến chốn mà chỉ đợi đến mục chi phí lót tay. Công văn được gửi xuống yêu cầu doanh nghiệp cần chuẩn bị rất nhiều hồ sơ, giấy tờ phục vụ cho công tác thanh, kiểm tra nhưng cán bộ không làm hết trách nhiệm mà chỉ xuống cho có đủ quy trình cũng

không có sự khen thưởng, nhắc nhở hay trợ giúp cho doanh nghiệp. Chị M đưa ra quan điểm rằng: “*Nếu cán bộ chỉ xuống với mục đích chờ chi phí lót tay của doanh nghiệp vậy thì không cần xuống. Việc đón tiếp các đoàn thanh kiểm tra thực chất là mong muốn được chứng minh rằng doanh nghiệp làm ăn đường hoàng, giấy tờ, thủ tục đầy đủ hơn nữa là cũng mong nhận được sự góp ý, hỗ trợ từ phía cán bộ thanh, kiểm tra để họ báo cáo về tình hình doanh nghiệp tại địa phương. Đằng này, cán bộ chỉ đến cho xong, đến cho đủ quy trình vừa khiến doanh nghiệp mất thời gian đón tiếp mà bao công sức chuẩn bị giấy tờ, hồ sơ cho công tác kiểm tra cũng bằng không”.*

Doanh nghiệp V hoạt động tại huyện Hữu Lũng cho biết:

Trong năm 2022, công ty liên tiếp đón các đoàn thanh kiểm tra sau:

- Ngày 06/06: Liên đoàn huyện gồm BHXH huyện, cảnh sát môi trường, Sở Y tế.
- Ngày 04/09: Đoàn liên ngành Sở KH&ĐT, TNMT, Sở Xây dựng, Công an tỉnh, UBND huyện xã.
- Ngày 08/03: Công an tỉnh
- Ngày 07/10: Phòng cảnh sát Công an tỉnh
- Ngày 26/10: Phòng chống cháy nổ Công an tỉnh
- Ngày 24/9: Bảo hiểm xã hội

Theo anh V – kế toán trưởng của doanh nghiệp thì việc thanh, kiểm tra nhiều lần trong một năm có ảnh hưởng nhiều tới hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Hơn nữa, các nội dung thanh, kiểm tra cũng có sự chồng chéo, trùng lặp.

- ❖ **Trang thông tin điện tử của các đơn vị còn chưa được phổ biến rộng rãi; thông tin trên websites còn hạn hẹp chưa mang tính cập nhật; các công văn, thông báo không kịp thời tới doanh nghiệp**

Doanh nghiệp Q hoạt động trong lĩnh vực khai khoáng chia sẻ:

Anh Q – giám đốc doanh nghiệp cho biết văn bản quy phạm pháp luật của Chính Phủ - Luật Quy hoạch đã quy định rất rõ ràng về việc thông báo cho các đối tượng quản lý sử dụng đất để được lấy ý kiến tham gia trước khi trình quy hoạch và sau khi có quyết định phê duyệt. Tuy nhiên, khi đi vào cụ thể, công tác tuyên truyền vận động nhân dân – người trực tiếp liên quan đến đề án quy hoạch tại huyện Cao Lộc hầu như là không có, nếu có thì chỉ mang tính hình thức, đủ trình tự, người dân và doanh nghiệp không được tiếp cận cụ thể. Sau khi quy hoạch, mặc dù có công bố nhưng những đối tượng có quyền lợi hoặc bị ảnh hưởng trực tiếp bởi đất quy hoạch lại không được tiếp nhận thông tin, họ không biết đất của mình đi đến đâu, bị ảnh hưởng ra sao.

Cụ thể, công ty Q mất nhiều năm để xin cấp phép Khai thác khoáng sản nhưng đến năm 2022 mới được phê duyệt. Tuy nhiên, sau khi ra văn bản phê duyệt người dân lại không biết, họ không đồng ý khiến cho doanh nghiệp không thể hoạt động khai thác.

Doanh nghiệp T kinh doanh vật liệu xây dựng tại TP. Lạng Sơn cho biết:

Anh T – nhân viên kinh doanh tại công ty phản ánh rằng websites của TP. Lạng Sơn rất nghèo nàn, thông tin được sắp xếp chưa hợp lý khiến doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc tìm kiếm thông tin. Cụ thể, anh T cho biết anh đã từng truy cập vào website của TP. Lạng Sơn để tìm kiếm thông tin về quy hoạch đất đai tại địa phương tuy nhiên những thông tin liên quan đến hình ảnh quy hoạch, nội dung hay thời gian bắt đầu thực hiện không được đăng lên websites khiến cho doanh nghiệp khó khăn trong việc lập kế hoạch mở rộng mặt bằng kinh doanh. Ngoài ra, anh T cũng cho biết thêm rằng, những thông tin liên quan đến đầu thầu dự án tại địa phương cũng không được cập nhật khiến doanh nghiệp khó tiếp cận được.

Doanh nghiệp K hoạt động về lĩnh vực dịch vụ tại huyện Lộc Bình chia sẻ:

Từ năm 2021 đến năm 2022, doanh nghiệp của anh K nhận được rất nhiều những giấy mời từ phía Cục thuế và Sở KH&ĐT về việc tham gia các cuộc đối thoại, tham vấn. Tuy nhiên, các công văn khi tới tay doanh nghiệp đều đã hết hạn từ 2-3 ngày nên doanh nghiệp không có cơ hội tham gia. Anh K góp ý rằng các Sở, Ban, ngành, phòng, ban nói chung cần kiểm soát việc gửi công văn, giấy mời tới phía các doanh nghiệp để đảm bảo việc các doanh nghiệp có sự công bằng trong việc tham gia tham vấn, đóng góp ý kiến phát triển địa phương. Đồng thời, việc kết hợp CNTT trong công tác quản lý cũng là một vấn đề cần được triển khai và thực hiện tốt hơn.

HKD H kinh doanh tại địa bàn huyện Văn Lãng cho biết:

Năm 2021 là một năm kinh doanh khó khăn không chỉ đối với riêng hộ nhà anh H mà còn đối với nhiều hộ khác. Chính vì vậy sang năm 2022, anh H muốn vay vốn để mở rộng kinh doanh nhằm phục hồi sau dịch tuy nhiên các thông tin liên quan đến vay vốn trên websites của địa phương không rõ ràng. “Tôi cũng chỉ học hết cấp hai thôi nên nhiều thông tin tôi tìm kiếm khó khăn mà tìm ra thì đọc không hiểu. Nhiều cái tôi đọc thì thấy ghi là của năm 2020, 2021 chứ để tìm kiếm chính sách mới trong năm 2022 thì như “mò kim đáy bể. Nghe nói rằng Chính phủ có những chính sách hỗ trợ người dân trong thời gian dịch bệnh mà cũng không thấy công văn hay thông báo gì được gửi cho hộ nhà tôi.” – Anh T chia sẻ.

Doanh nghiệp T hoạt động tại huyện Bắc Sơn cũng phản ánh về trang thông tin điện tử của các đơn vị như sau:

Chị T – kế toán trưởng của doanh nghiệp chia sẻ rằng do công việc của chị làm hay có những văn bản, quy định mới được sửa đổi bổ sung nên chị thường hay truy cập vào trang web của các SBN và địa phương. Tuy là trên các trang web có đầy đủ danh mục tài liệu cần tìm kiếm nhưng để tìm kiếm được văn bản cập nhật cũng như những thủ tục, công văn liên quan thì rất khó. Hầu hết các công văn đều đã cũ, hơn nữa cũng có những danh mục chỉ có tiêu đề, không có hồ sơ, hình ảnh liên quan. Điều này ảnh hưởng đến công việc của các doanh nghiệp khi không được cập nhật kịp thời những thay đổi, bổ sung mới.

- ❖ **Nhiều vấn đề liên quan đến đất đai chưa được giải quyết thỏa đáng, chưa được hỗ trợ giải quyết; công tác quy hoạch mất nhiều thời gian, chi phí nhưng không hiệu quả**

HKD Q hoạt động tại huyện Chi Lăng chia sẻ vấn đề gặp phải như sau:

Anh Q chia sẻ rằng hiện tại đất mà hộ nhà anh đang kinh doanh là đất được bố mẹ để lại và hộ nhà anh vẫn kinh doanh, buôn bán bình thường từ năm 2011 đến năm 2016. Vào giữa năm 2016, hộ nhà anh Q nhận được quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với lý do đất đã từ xa xưa và không xác định quyền sở hữu thuộc về cá nhân nào. Anh Q cũng đã làm các thủ tục xin cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng từ năm 2016 đến nay vẫn chưa được cấp sổ mới khiến cho việc vay vốn để kinh doanh gặp nhiều trở ngại.

HKD N hoạt động tại huyện Chi Lăng cho biết:

Hộ nhà chị N có xây dựng mặt bằng tại khu đất chị đã mua lại từ người quen. Trong suốt quá trình thi công xây dựng, không có thông báo nào liên quan đến việc xây dựng trái phép hay vi phạm quy định. Tuy nhiên, đến khi hộ nhà chị xây xong công trình thì nhận được giấy báo phạt do xây dựng trái phép và bị yêu cầu tháo dỡ mặt bằng và nộp phạt. Chị N có lên xã Vạn Linh để khiếu nại về trường hợp của hộ nhà chị tuy nhiên vấn đề vẫn chưa được giải quyết. Hiện tại, công trình được xây xong vẫn chưa được đi vào hoạt động mà bị đóng băng do bị gán vi phạm.

Doanh nghiệp S hoạt động tại TP. Lạng Sơn cho biết:

Anh S – giám đốc doanh nghiệp cho biết tại địa phương hiện nay có nhiều trường hợp thu hồi đất không thỏa đáng để xây dựng dự án và bán với giá cao. Cụ thể anh S chia sẻ: “*Anh thấy dân ở đây người ta cũng kêu nhiều lắm, đất của bà con từ thời các cụ để lại nên các giấy tờ để lại cũng không đầy đủ mà nhiều hộ người ta cũng không biết để đi làm, cứ thế mà ở thôi. Giờ phát triển hơn nên người ta quy hoạch đất phục vụ cho các dự án nên nhiều hộ cứ thế bị thu hồi, có lên xã, lên huyện hỏi han, khiếu nại thì cũng khó lấy lại được, cùng lắm thì cũng chỉ được đền bù một khoản nhỏ.*”

Doanh nghiệp T hoạt động về lĩnh vực khai khoáng tại huyện Lộc Bình chia sẻ:

“*Tôi thấy rằng hệ thống quản lý đất đai tại huyện Lộc Bình chưa có sự đồng bộ. Từ năm 2017, công ty đã giải phóng mặt bằng, đăng ký chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng hồ sơ, giấy tờ mỗi loại một kiểu. Bản đồ địa chính đã đo từ rất lâu rồi nhưng do không được kiểm kê kịp thời nên bị lệch so với thực tế*” - Anh T – trưởng phòng đầu tư xây dựng cho biết. Chính do sự quản lý không đồng bộ nên doanh nghiệp T đã bị phạt do xây dựng mặt bằng vượt quá diện tích đăng ký.

HTX L hoạt động tại huyện Bình Gia chia sẻ về khó khăn trong vấn đề đất đai như sau:

Chị L – Giám đốc HTX cho biết, đất mà HTX đang sử dụng để nuôi trồng và sản xuất là đất canh tác thuê của một hộ gia đình trong huyện. Mảnh đất này đã có tên trên bản đồ địa chính tuy nhiên chưa được cấp sổ đỏ. Sau một thời gian canh tác, HTX và phía hộ gia đình sở hữu đất có thỏa thuận mua bán mảnh đất nên đã lên xã để xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng nhận được phản hồi rằng phía bên xã không có thẩm quyền giải quyết. Chị L cho biết hiện tại, HTX rất cần mở rộng mặt bằng sản xuất, kinh doanh nhưng do đất hiện vẫn là đất đi thuê nên cũng sẽ có những rủi ro nhất định. HTX mong muốn rằng địa phương tạo điều kiện giúp HTX phát triển hơn, trước hết là có phương cách giải quyết vấn đề đất đai cho HTX.

HKD hoạt động tại địa bàn huyện Lộc Bình chia sẻ:

Theo chị N – chủ HKD cho biết: “*Hợp đồng cho thuê đất của các HKD dịch vụ thời hạn là 30 năm, các HKD bỏ tiền ra đầu tư trong 30 năm nhưng hiện nay lại bị thu hồi đất dù chưa đến thời hạn thanh lý hợp đồng*”. Các HKD đã bỏ rất nhiều chi phí để đầu tư với kế hoạch kinh doanh lâu dài nhưng hiện nay lại có thông báo thu hồi bất ngờ khiến các HKD nhỏ lẻ như của hộ nhà chị N trở lên “lao đao”, bị động. Đồng thời, quy định đền bù cho nhân viên chính thức của các doanh nghiệp, HKD chưa thực sự tốt do các HKD thì hầu hết chỉ có những nhân viên thời vụ do kinh doanh nhỏ nên không được đền bù. Cả vấn đề đền bù và thu hồi đất đều gây ảnh hưởng và thiệt hại nhiều cho các HKD nhỏ lẻ nên chị N rất mong muốn cán bộ lãnh đạo các cấp có những chính sách phù hợp hơn để tạo điều kiện cho các HKD và doanh nghiệp kinh doanh trên địa bàn.

Doanh nghiệp H tại huyện Cao Lộc có chia sẻ:

Doanh nghiệp nhận định thực tế lãnh đạo tỉnh và các sở, ngành gửi nhiều văn bản cho các phòng ban nhưng các phòng ban làm việc “hời hợt” bằng chứng là việc doanh nghiệp xin cung cấp thông tin quy hoạch để xin đưa đất vào lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn, tuy nhiên đơn vị quy hoạch lại đưa vào trong đất trồng lúa nước. Doanh nghiệp nhận định đất đồi cao 45° trồng lúa nước là không phù hợp nhưng do kết quả phản hồi của đơn vị quy hoạch khiến cho doanh nghiệp mất cơ hội tiếp cận.

Một dẫn chứng khác, năm 2001 phần đất ngoài cùng của doanh nghiệp H được quy hoạch với mục đích là đất xây dựng, đi sâu vào 20-25m được quy hoạch thành đất ở, sâu tiếp bên trong là đất rừng sản xuất. Tuy nhiên, đến năm 2022 quy hoạch cũ bị xóa bỏ với lý do hết hiệu lực và đưa ra quy hoạch mới. Anh H – giám đốc doanh nghiệp cho biết “*Đất trước đây là đất xây dựng thì được quy hoạch thành đất ở, đất ở giữa thì là đất rừng sản xuất, còn đất trước đây là đất rừng sản xuất nuôi trồng thủy sản thì được quy hoạch lại thành đất xây dựng mà lại không có đường giao thông đi vào*”. Lãnh đạo tỉnh đã yêu cầu huyện Cao Lộc trả lời doanh nghiệp H về vấn đề này nhưng huyện lại gửi văn bản trả lời không thuyết phục, trích dẫn do căn cứ điều a, điều b là đúng pháp luật nhưng điều doanh nghiệp cần biết là “*Thửa đất xen kẹt kia có phù hợp đồng bộ với quy hoạch hay không*” thì lại bên huyện Cao Lộc lại lảng tránh việc trả lời.

❖ Cơ sở hạ tầng tại các khu vực quy hoạch đất đai chưa phát triển, còn nhiều khó khăn

Doanh nghiệp F tại huyện Cao Lộc có chia sẻ như sau:

Anh F- Giám đốc danh nghiệp chia sẻ rằng doanh nghiệp của anh gặp rất nhiều khó khăn khi hầu như các địa điểm quy hoạch không có lối đi xe có thể đi vào kể cả quy hoạch đất ở khu dân cư nông thôn. Cụ thể, doanh nghiệp được phê duyệt 10.7 ha đất mở để khai thác khoáng sản nhưng các phương tiện và máy móc không thể tiếp cận do không có đường giao thông. Dự án hầu như không thể thực hiện được khiến doanh nghiệp mất rất nhiều tiền bạc và thời gian cho nhà đầu tư.

Xí nghiệp X hoạt động tại huyện Văn Quan phản ánh về vấn đề hệ thống cơ sở hạ tầng chưa hoàn thiện

Chi nhánh Xí nghiệp X có 100% vốn đầu tư của nhà nước và do tỉnh Lạng Sơn trực tiếp quản lý. Lĩnh vực chủ yếu về phụ trách quản lý các công trình phục vụ tưới tiêu cho người dân trong

huyện. Đến mùa vụ, doanh nghiệp có trách nhiệm vận hành máy bơm, hồ chứa cung cấp nước cho bà con nông dân. Hiện tại trên địa bàn huyện hầu như không có doanh nghiệp hay HTX cần phục vụ tưới tiêu quy mô lớn, chủ yếu cung cấp nước cho người dân.

Trong năm qua, các doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng lớn bởi thiên tai, mưa lũ, hạn hán. Khiến hệ thống giao thông bị hỏng nhiều, khó khăn về đi lại, thiệt hại tài sản. Riêng về doanh nghiệp, các hệ thống tưới tiêu, máy bơm, mương bị đổ gãy. Công tác vận hành bị ảnh hưởng nhiều nhưng kinh phí sửa chữa được cấp lại rất hạn hẹp. Các xã bị sạt lở nhiều như Đồng Giáp, Bình Phúc, Trường Phái.

❖ **Công tác hỗ trợ của các đơn vị chưa đồng đều, thiếu tính rõ ràng và chưa mang tính thực chất**

Doanh nghiệp H kinh doanh xăng dầu tại huyện Lộc Bình cho biết:

Công ty TNHH Kinh doanh xăng dầu H thành lập năm 2020 tuy nhiên vẫn chưa chính thức đi vào hoạt động do thời gian xin cấp phép và phê duyệt kéo dài. Đến ngày 22/11/2022 mới chính thức được cấp phép đủ điều kiện kinh doanh Xăng dầu. Anh H – giám đốc doanh nghiệp chia sẻ: “*Tình hình các tỉnh phía Bắc đang thiếu xăng dầu để bán, nhiều nơi đóng cửa không bán vì sợ lỗ mà anh muốn bán lại không tạo điều kiện. Các thủ tục xin cấp phép khó khăn chông chát. Anh có đầy đủ tất cả các thủ tục, giấy tờ theo đúng quy định nhưng cán bộ Sở Công thương làm việc rất chậm, trì hoãn của anh mấy tháng trời. Cửa hàng khai trương từ 12/6/2022 đến nay là đúng nửa năm vẫn chưa được mở.*” Anh H nhận thấy các Sở, ban, ngành mặc dù triển khai hệ thống một cửa nhưng thực sự chưa sâu sát, không quan tâm đến doanh nghiệp. Khi cán bộ nhận hồ sơ có trách nhiệm phải xem hồ sơ đã đủ hết chưa, nhưng mỗi một lúc, mỗi thời điểm lại kêu thiếu bổ sung, bắt lỗi từng chút một.

HKD E hoạt động tại địa bàn huyện Văn Quan chia sẻ:

Anh E – chủ hộ kinh doanh cho biết, trong suốt thời gian kinh doanh, buôn bán tại huyện Văn Quan rất hiếm khi địa phương tổ chức các buổi gặp gỡ, tham vấn để đưa ra những vấn đề, đường lối giúp các HKD phát triển hơn. Bên cạnh đó, anh E cũng cho biết rằng trong đợt dịch Covid có thông tin về hỗ trợ các HKD giảm thuế nhưng hộ nhà anh vẫn chưa được cắt giảm thậm chí là thông tin cắt giảm anh cũng được nghe từ người quen tại huyện khác vì các thông tin, công văn chưa được gửi tới hộ nhà anh E.

HKD G hoạt động tại huyện Đình Lập cho biết:

Anh G có xưởng gỗ tại huyện Đình Lập, tuy nhiên trong quá trình sản xuất kinh doanh thì điện không đủ để sản xuất nên anh có tìm hiểu và được biết thông tin rằng theo nghị quyết 08 thì hộ nhà anh G sẽ được hỗ trợ 70% trong việc hạ thế điện. Tuy nhiên, hộ kinh doanh của anh G đã hoàn thiện công trình hạ thế từ đầu năm 2022 đến nay và có làm hồ sơ báo cáo lên điện lực tỉnh nhưng vẫn chưa nhận được phản hồi chính thức.

HKD B hoạt động tại huyện Chi Lăng chia sẻ:

Trong thời gian đại dịch Covid – 19, HKD của chị B có nhận được thông báo hỗ trợ từ phía địa phương do dịch bệnh khiến các hàng quán đóng cửa. Tuy nhiên, hỗ trợ của địa phương theo

chị B chia sẻ là chưa có sự đồng đều. Cụ thể, chị B cho biết: *“Chị có nghe loa phát thanh huyện thông báo rằng sẽ hỗ trợ các hàng quán trong thời kì dịch bệnh nhưng đến khi hỗ trợ thì chỉ những quán cắt tóc được nhận hỗ trợ còn những quán ăn trên địa bàn TT. Đồng Mỏ lại không được hỗ trợ”*.

Doanh nghiệp N hoạt động về lĩnh vực dịch vụ tại TP. Lạng Sơn cho biết:

Năm 2022, anh N – giám đốc doanh nghiệp có đi tham gia các buổi đối thoại do các SBN tổ chức mà cụ thể là của Cục Thuế và Sở TNMT. Tuy nhiên, anh N cho biết sau các buổi đối thoại không có các kết luận chính thức về những vấn đề được trao đổi trong buổi đối thoại nên nhiều vấn đề dù đã có đưa ra nhưng vẫn chưa được giải quyết. Thêm vào đó, anh N cũng có góp ý rằng các địa phương có đưa ra các khoản hỗ trợ hàng tỉ đồng nhưng cách thức điều hành cũng như các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp không phù hợp cũng sẽ khó giải quyết các vấn đề khó khăn cho doanh nghiệp chính vì vậy vai trò của lãnh đạo các cấp trong công tác điều hành, tiếp thu ý kiến các doanh nghiệp là vô cùng quan trọng.

Anh C – giám đốc doanh nghiệp C tại phường Tam Thanh, TP. Lạng Sơn cho biết:

Thực tế, chi phí không chính thức vẫn tồn tại và khá phổ biến. Hầu hết các thủ tục đều phải mất các khoản chi phí “bôi trơn” để được thuận lợi và nhanh chóng, nhiều khi mất chi phí nhưng doanh nghiệp vẫn không làm được việc. Trong lĩnh vực Hải Quan, có những xe hàng doanh nghiệp phải chi trả từ 3 triệu đến hơn chục triệu một xe, tùy thuộc vào mặt hàng xuất khẩu. Ngoài ra, cán bộ xử lý các thủ tục hành chính yêu cầu doanh nghiệp phải cung cấp nhiều giấy tờ ngoài danh mục theo quy định của nhà nước.

HTX A tại huyện Lộc Bình chia sẻ:

Anh A cho biết HTX được thành lập tháng 9/2021 theo vận động của huyện cho chương trình nông thôn mới. Trước đó, HTX đã hoạt động nhưng dưới mô hình Hộ kinh doanh, tuy nhiên khi chuyển đổi thành HTX lại không nhận được bất kỳ hỗ trợ nào từ địa phương. Anh A chia sẻ: *“Mình cũng không có dự định thành lập HTX, nhưng huyện cứ khuyến khích động viên. Nhưng khi thành lập ra thì không được hỗ trợ gì, mỗi tháng lại mất thêm mấy triệu tiền thuế”*. Theo nghị định 08, mỗi HTX sẽ được hỗ trợ 20 triệu đồng nhưng khi thành lập anh A không được cán bộ hướng dẫn, không có hóa đơn đỏ nên không đủ điều kiện nhận.

Anh A chia sẻ thêm: *“HTX hoạt động rất khó khăn do dịch bệnh, phải cho nhiều người nghỉ bớt. Trước đây khi thu mua ớt có thể thu mua 20-30 điểm mỗi ngày, tuy nhiên bây giờ chỉ dám thu mua 3 điểm do không tiếp cận được thương lái Trung Quốc.”*

❖ **Còn tồn đọng tình trạng ưu ái, ưu tiên đối với các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp có mối quan hệ với cán bộ**

HKD F hoạt động tại huyện Đình Lập có phản ánh như sau:

Chị F – chủ hộ kinh doanh cho biết tình trạng chị quan sát được tại địa phương đó là khi người dân địa phương lên xã hay lên bộ phận một cửa để làm các thủ tục hành chính thì ít nhất cũng mất khoảng 7 – 10 ngày hồ sơ mới được giải quyết. Trong khi đó, một số hộ có mối quan hệ với cán bộ xã, cán bộ huyện thì thậm chí không cần chuẩn bị hồ sơ hay giấy tờ gì mà chỉ cần

trình bày vấn đề là đã có thể được giải quyết luôn. Mặt khác, những hộ có quen biết với cán bộ cũng sẽ mất ít những khoản chi phí bôi trơn để thực hiện thủ tục hơn so với những hộ không có quen biết các cán bộ. Các thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng hay chuyển nhượng đất, nếu không có quen biết, quan hệ với các cán bộ thì phải mất đến 3 tháng hoặc 6 tháng mới có thể được giải quyết nếu như không có phong bì lót tay.

Doanh nghiệp H hoạt động về lĩnh vực xây dựng tại huyện Lộc Bình cho biết:

Anh H – giám đốc doanh nghiệp cho biết doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn trong việc đấu thầu các dự án vì hầu hết các dự án đều rơi vào tay của các doanh nghiệp lớn có quan hệ với chính quyền. Anh H cũng phản ánh rằng có nhiều doanh nghiệp không có đủ tiềm lực cũng như năng lực nhưng do có mối quan hệ với lãnh đạo chính quyền nên vẫn trúng thầu song sau đó đi thuê lại những công ty khác để thực hiện dự án. Theo anh H thì điều này khiến cho nhiều doanh nghiệp có năng lực mất đi cơ hội để phát triển.

Anh M - giám đốc doanh nghiệp M tại TP. Lạng Sơn phản ánh:

Anh M cho biết doanh nghiệp của anh được thành lập vào cuối năm 2020, tuy nhiên từ đó đến giờ doanh nghiệp chưa từng được quan tâm bởi các cấp lãnh đạo. Khi mới thành lập, anh M đã lên trực tiếp Sở Kế hoạch và Đầu tư xin lập dự án nuôi trồng Đông trùng hạ thảo với số vốn đầu tư 9 tỷ đồng nhưng nhận được phản hồi rằng “*Dự án của công ty nhỏ, nếu trình lãnh đạo tỉnh cũng sẽ không được phê duyệt nên không cần thiết phải làm đâu.*” Anh M cảm thấy sự chọn lọc doanh nghiệp lớn để hỗ trợ khiến các doanh nghiệp nhỏ mất niềm tin vào hệ thống hành chính địa phương. Theo anh M việc ưu ái các doanh nghiệp, dự án lớn sẽ kìm hãm sự phát triển của doanh nghiệp nhỏ. Có thể khi bắt đầu những doanh nghiệp này chưa có nhiều vốn đầu tư nhưng dần dần doanh nghiệp có tiềm năng mở rộng và phát triển. Theo như trường hợp của anh M, doanh nghiệp của anh hoàn toàn độc lập về giống, không cần phụ thuộc vào các đơn vị khác đồng thời doanh nghiệp có đội ngũ kỹ thuật phát triển có thể tự điều chỉnh được chất lượng sản phẩm; thêm vào đó, khí hậu của tỉnh Lạng Sơn mát mẻ phù hợp phát triển nuôi trồng Đông trùng hạ thảo và trên thị trường tỉnh chưa có nhiều đơn vị phát triển sản phẩm này. Tuy nhiên, thực tế tỉnh lại chỉ quan tâm và mở cửa cho các doanh nghiệp lớn, tập đoàn lớn tạo ra kinh tế ngay mà bỏ quên các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Anh M cũng chia sẻ thêm rằng: “*Ngay từ đầu không lẽ thành lập công ty tại Lạng Sơn, anh sẽ chọn đầu tư ở Sơn La. Ưu đãi nông nghiệp tại Sơn La hơn Lạng Sơn rất nhiều. Khi cả khi những doanh nghiệp chỉ đầu tư 500 triệu họ cũng rất chào đón và hỗ trợ tìm đất phát triển. Một tỉnh vùng núi khác như Lào Cai, từ những năm trước họ đã rất cầu thị các doanh nghiệp đầu tư vào tỉnh. Khi mình xuất khẩu hàng hóa qua cửa khẩu của họ, họ sẽ cho cán bộ cấp trưởng phòng ra tiếp. Hỏi anh đã xuất khẩu ở Lào Cai bao giờ chưa, lần này là lần đầu chúng em sẽ làm mẫu. Thậm chí, họ còn mời mình đi ăn cơm trưa. Hành động rất nhỏ thôi nhưng cảm thấy được chào đón.*”

❖ **Vấn đề an ninh trật tự tại địa phương chưa được kiểm soát hoàn toàn gây khó khăn cho doanh nghiệp.**

HKD L hoạt động tại huyện Văn Quan cho biết:

Tại xã Yên Phú thường xuyên xảy ra các vụ trộm cắp, có trường hợp thiệt hại gần 20 triệu tuy nhiên có báo cáo trường hợp lên công an xã nhưng vẫn không được giải quyết. Chị L cho biết rằng mặc dù đã có những đoạn video ghi lại đối tượng trộm cắp nhưng công an xã chỉ ậm ừ tiếp nhận vụ án cho xong và sau đó không có kết quả báo lại về cho người dân.

Doanh nghiệp A hoạt động tại TP. Lạng Sơn cho biết:

Chị A – quản lý của công ty chia sẻ rằng quan sát thấy nhiều trường hợp những chiếc xe, bảo kê ở gần cửa khẩu Tân Thanh. Chị A phản ánh rằng đã có nhiều trường hợp lách luật, vượt xe, chèn xe tuy nhiên không có SBN hay đơn vị nào đứng ra xử lý. Chính vì vậy, chị A mong rằng lãnh đạo các cấp sẽ có những cách thức và sự quan tâm hơn nữa đến tình hình an ninh trật tự tại các cửa khẩu, bến bãi nói chung.

HKD T hoạt động tại địa bàn TT. Đình Lập chia sẻ về vấn đề những nhiễu loạn tại địa phương như sau:

“Tại TT. Đình Lập thì tình trạng nhiễu loạn, mất cắp cũng thường xuyên xảy ra tuy nhiên cán bộ địa phương và công an thì giải quyết chưa có hiệu quả. Họ chỉ tiếp nhận vụ việc nhưng kết quả điều tra thì chưa từng được thông báo tới những hộ thiệt hại và để một thời gian sau thì vụ việc cũng được xem như chưa xảy ra”. Chị T có góp ý rằng cán bộ địa phương cần có những phương thức quản lý tốt hơn về vấn đề an ninh trật tự tại địa phương, đảm bảo đời sống cho người dân.

- ❖ **Địa phương chưa có các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phù hợp cho các doanh nghiệp trẻ, doanh nghiệp có tiềm năng phát triển; việc tiếp cận mặt bằng kinh doanh còn là cản trở lớn đối với sự phát triển của doanh nghiệp trong tỉnh**

Doanh nghiệp T hoạt động về lĩnh vực thương mại tại TP. Lạng Sơn cho biết:

Theo anh T – giám đốc doanh nghiệp chia sẻ thì hiện nay chủ tịch tỉnh đã có chỉ đạo quyết liệt triển khai các cụm công nghiệp tại các huyện Hữu Lũng, Chi Lăng, Cao Lộc song vẫn chỉ mới dừng lại ở mức được phê duyệt và đang trong giai đoạn giải phóng mặt bằng, các khu đất sạch thực sự vẫn chưa có, và khi không có mặt bằng, nhà đầu tư sẽ không thể xây dựng nhà xưởng, nhà máy và bắt buộc phải lựa chọn những tỉnh thành khác.

Ngoài ra, theo anh T tại địa bàn TP. Lạng Sơn nói riêng và trên địa bàn tỉnh nói chung vẫn chưa có chính sách ưu tiên trong đăng ký thành lập doanh nghiệp mới cũng như hỗ trợ trong việc tìm kiếm mặt bằng để xây dựng các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

Doanh nghiệp L hoạt động tại huyện Cao Lộc cho biết:

Anh L – giám đốc doanh nghiệp đồng thời là giám đốc của một HTX khác cho biết rằng trên địa bàn tỉnh có nhiều HTX có nhu cầu bức thiết về việc mở rộng mặt bằng để xây dựng chuỗi cung ứng toàn quốc. Nhiều giám đốc của các HTX cũng đã từng gặp gỡ và trao đổi với lãnh đạo tỉnh và lãnh đạo địa phương để xin hỗ trợ tìm kiếm mặt bằng nhưng không được vì đất bị vướng vào quy hoạch đến năm 2030, chỉ được phép trồng cây, không được tự ý chuyển đổi, nếu chuyển đổi sẽ vi phạm pháp luật và bị xử phạt. Tuy nhiên, nhìn nhận thực tế trong khi tỉnh không có quỹ đất sạch, đất quy hoạch thì lại vẫn đang bỏ không và không sử dụng. Anh L cho

rằng tỉnh có thể tạo điều kiện cho các DN, HTX được phép thuê sử dụng ngắn hạn, ngay khi nhà nước có nhu cầu sử dụng sẽ sẵn sàng tháo dỡ trả lại cho nhà nước. Trong thời gian được hoạt động đó, HTX có thể tạo công ăn việc làm cho rất nhiều lao động cũng như phát triển kinh tế của tỉnh.

Doanh nghiệp H hoạt động tại TP. Lạng Sơn cho biết:

Theo anh H, khả năng tiếp cận mặt bằng ở Lạng Sơn rất thấp. Khi doanh nghiệp lên Sở Tài nguyên và Môi trường để hỏi quy hoạch Lâm-nông-nghiệp nhưng đều không có, mới chỉ là đề án và không cho phép xây dựng. Có những đề án đã quy hoạch từ năm 2018 như đề án “Trồng cây dược liệu” tại huyện Văn Quan, Bình Gia nhưng đến nay vẫn chỉ là đề án. Ở một số địa phương đã có quy hoạch các Khu công nghiệp, nhưng những sản phẩm nông nghiệp không được phép hoạt động trong Khu công nghiệp. Anh H thẳng thắn chia sẻ: “*Thực tế anh đã từng làm hợp đồng thuê khu đất của người dân, tuy nhiên lại nằm trong đề án quy hoạch của tỉnh. Cán bộ Sở TNMT yêu cầu doanh nghiệp không được xây, chỉ cần xây dựng sẽ bị bắt tháo dỡ và phạt ngay khiến doanh nghiệp rất khó khăn. Doanh nghiệp có nhiều dự định trong tương lai nhưng không thể làm được do vấn đề mặt bằng.*”

HTX K hoạt động tại huyện Lộc Bình cho biết:

Phần lớn các thành viên HTX trồng dưa chuột, ớt, khoai tây trên đất nông nghiệp của các thành viên. Diện tích đất mỗi hộ chỉ trong khoảng vài mẫu và rải rác trong xã, sản lượng thấp. HTX có mong muốn được thuê 3ha đất làm kinh tế nhưng địa phương không có. HTX nhiều lần lên huyện hỏi nhưng không thấy có ý kiến gì. Thậm chí, trong buổi gặp mặt giao lưu với Phó chủ tịch tỉnh – Bà Đoàn Thu Hà nhưng cũng không giải quyết được. Liên minh HTX tỉnh cũng nhiều lần mời HTX K tham gia gặp mặt trao đổi, triển khai các hoạt động đi thực tế nhưng đều không áp dụng được với đơn vị do không có đất.

Trong tương lai, HTX sẽ vẫn cố gắng duy trì hoạt động đến hết năm 2023. Nếu có chuyển biến, có lợi nhuận sẽ tiếp tục hoạt động, còn nếu không hiệu quả sẽ tạm dừng và chuyển sang hình thức kinh doanh mới.

Doanh nghiệp FDI A hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu và thương mại quốc tế tại huyện Văn Quan chia sẻ:

Công ty A thành lập từ tháng 06/2022 và vẫn đang trong quá trình tìm kiếm thị trường, chưa có nhiều hoạt động. Doanh nghiệp chủ yếu phát triển sản phẩm về tinh dầu hồi – một loại nông sản đặc trưng và có sản lượng lớn tại huyện Văn Quan và tỉnh Lạng Sơn. Thị trường tiêu thụ của doanh nghiệp tập trung xuất khẩu sang các nước Trung Đông, Malaysia..., và thị trường các quốc gia Hồi giáo là những nước sử dụng các sản phẩm hồi lớn nhất thế giới.

Doanh nghiệp được đánh giá có tiềm năng phát triển và cần được địa phương quan tâm hỗ trợ. Chị A – giám đốc doanh nghiệp chia sẻ về lợi thế của doanh nghiệp như:

Thứ nhất, tỉnh Lạng Sơn là địa phương có sản lượng hồi lớn nhất cả nước, đồng thời chất lượng tinh dầu của Việt Nam được thị trường quốc tế đánh giá là loại tinh dầu có chất lượng cao thuộc hàng đầu thế giới. Doanh nghiệp đã hoàn thành các thủ tục đăng ký thương hiệu với

Cục Sở hữu Trí tuệ, đồng thời kiểm định hoàn toàn đạt tiêu chuẩn chất lượng, đáp ứng được yêu cầu về chất lượng của các nước.

Thứ hai, đây cũng là một trong số ít doanh nghiệp có nữ làm chủ tại huyện Văn Quan, có trình độ về pháp lý, có tư duy và đặc biệt mong muốn phát triển các sản phẩm địa phương.

Doanh nghiệp rất mong muốn được địa phương hỗ trợ, đặc biệt là có cơ hội mở rộng và tiếp cận thị trường. Tuy nhiên khi thành lập đến nay vẫn chưa được tiếp cận các trương trình tư vấn hay hướng dẫn từ các đơn vị. Doanh nghiệp đã từng hỏi thông tin trên Cổng thông tin điện tử và trang Fanpage của tỉnh Lạng Sơn nhưng không thấy được trả lời.

6.3 Khuyến nghị

Bảng 12: 10 Sở, ban, ngành có số lượng doanh nghiệp tương tác nhiều nhất trong khảo sát DDCI Lạng Sơn 2022

STT	Sở, Ban, Ngành	Số lượng doanh nghiệp đánh giá	Điểm số DDCI 2022	Xếp hạng DDCI 2022
1	Cục Thuế	592	79.78	3
2	Bảo hiểm xã hội	474	80.60	1
3	Sở KH&ĐT	353	79.70	4
4	Công an tỉnh	164	75.99	13
5	Sở TNMT	148	66.93	25
6	Sở LĐ,TB&XH	138	78.01	7
7	Sở Công Thương	120	75.21	15
8	Sở Xây dựng	113	74.89	19
9	Sở GTVT	110	75.60	14
10	Cục Hải quan	108	76.41	12

Nhóm nghiên cứu tổng kết các kiến nghị và ý kiến đóng góp của doanh nghiệp thành các nhóm khuyến nghị sau đây.

Cấp lãnh đạo cần nhận thức về giai đoạn chuyển đổi bản lề của môi trường kinh doanh tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2022-2023:

Sau 6 năm triển khai DDCI, cộng đồng doanh nghiệp tỉnh Lạng Sơn đã quen thuộc với việc doanh nghiệp tham gia đánh giá công tác điều hành của chính quyền các cấp. Doanh nghiệp Lạng Sơn tích lũy hiểu biết và tương tác với môi trường kinh doanh ưu việt trong cả nước dẫn tới đòi hỏi ngày càng cao hơn với chất lượng và kết quả điều hành của chính quyền các cấp. Sự so sánh với thực tiễn tốt trong cả nước sẽ đẩy kỳ vọng của doanh nghiệp Lạng Sơn với chính quyền các cấp ở mức cao hơn trong thời gian tới. Đạt được mức độ hài lòng cao của cộng đồng

doanh nghiệp là thách thức không nhỏ, nhưng hệ thống hành chính và chính quyền các cấp tỉnh Lạng Sơn đang có đủ thế và tích lũy niềm tin đạt được điều này.

Bên cạnh đó, kết quả kinh doanh yếu kém, lợi nhuận tích lũy bị bào mòn cộng với kinh tế biên mậu còn tiềm ẩn rủi ro là những nhân tố thúc đẩy cảm quan tiêu cực về môi trường kinh doanh tỉnh trong năm tới. Điều này buộc lãnh đạo chính quyền các cấp cần chia sẻ nhận thức về những rủi ro ở mức cao khi doanh nghiệp đánh giá năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, cấp cơ sở trong năm 2023. Những kết quả đạt được trong ba năm qua với môi trường kinh doanh tỉnh Lạng Sơn chưa thực sự bền vững, cần những nỗ lực vượt bậc để tỉnh vươn lên nhóm các tỉnh thành có năng lực cạnh tranh ở mức khá, tốt.

Nhóm nghiên cứu khuyến nghị Lãnh đạo tỉnh Lạng Sơn tiếp tục chỉ đạo Lãnh đạo các cấp quán triệt năm 2023 là thời gian quyết định củng cố tiêu chuẩn công vụ và năng lực cạnh tranh của tỉnh. Lãnh đạo các cấp cần nêu gương và triển khai hệ thống tinh thần phục vụ, không thỏa mãn với kết quả hiện tại, dũng cảm đối diện với những đòi hỏi của thị trường và thể hiện rõ nét vai trò người đứng đầu.

Nhân rộng những bài học kinh nghiệm và thực tiễn tốt trong tỉnh.

Qua thời gian nghiên cứu và phản ánh của doanh nghiệp Lạng Sơn, mô hình cung cấp dịch vụ công kiểu cũ không còn phù hợp. Nhóm nghiên cứu khuyến nghị tất cả các địa phương trong tỉnh Lạng Sơn nghiên cứu mô hình dịch vụ công của huyện Tràng Định, thành phố Lạng Sơn sắp xếp lại hệ thống tiếp nhận hồ sơ tại hệ thống một cửa theo hướng sử dụng nhiều hơn dịch vụ bưu điện và công nghệ thông tin, tập trung cán bộ chuyên môn vào khâu tư vấn, hỗ trợ, thẩm định giúp doanh nghiệp hoàn thiện các hồ sơ trực tuyến. Hệ thống giám sát và đánh giá kết quả công việc vì vậy cũng cần được nghiên cứu và điều chỉnh tương ứng.

Triển khai những việc cần làm ngay xử lý các vấn đề doanh nghiệp đang bức xúc.

Thứ nhất, Tỉnh Lạng Sơn và Cơ quan đại diện Ngân hàng Nhà nước tại tỉnh cần hành động ngay với hệ thống các ngân hàng thương mại đặc biệt là ngân hàng nông nghiệp giải quyết 03 nhóm vấn đề doanh nghiệp địa phương rất bức xúc: i) chi phí không chính thức khi lãnh đạo và cán bộ chi nhánh ngân hàng duyệt vay vốn, đáo hạn; ii) hiện tượng cho vay không đúng đối tượng thậm chí để nguồn vốn chạy ra các nhóm đối tượng cho vay lãi thay vì doanh nghiệp đang cần vốn; iii) khai thông vốn cho nhóm doanh nghiệp có cơ sở, kế hoạch sản xuất kinh doanh thực tế.

Thứ hai, hoàn thiện các kế hoạch và thực tế triển khai mặt bằng cho các ngành công nghiệp, nông nghiệp có áp dụng công nghệ tiên tiến. Tỉnh Lạng Sơn sẽ không thể thu hút được các nhà sản xuất, nhà đầu tư công nghệ cao khi vấn đề mặt bằng và cơ sở hạ tầng cho sản xuất bao gồm điện, nước, giao thông kết nối hiện không ổn định tại tỉnh.

Thứ ba, tiếp tục tập trung cải thiện công tác quản lý, điều hành, phục vụ doanh nghiệp liên quan đến đất đai. Sự thất vọng và ý kiến, bức xúc của doanh nghiệp đến các vấn đề đất đai, dịch vụ đăng ký, dịch vụ công liên quan đến đất đai ở Lạng Sơn hiện đã tích tụ ở diện rộng với hầu hết các địa phương trong tỉnh. Không giải quyết được điểm nghẽn này, tỉnh Lạng Sơn tự làm giảm cơ hội cải thiện mạnh thứ hạng cạnh tranh quốc gia và sau đó là thu hút các dự án đầu tư có chất lượng.

Thứ tư, tỉnh Lạng Sơn cần nghiên cứu và triển khai trao thực quyền cho Ban Quản lý Khu Kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng. Năm 2022, cho dù Ban QL KKT CK đã đẩy mạnh tương tác với doanh nghiệp, triển khai nhiều biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp, nhưng kết quả còn hạn chế. Sự hạn chế này cơ bản do quyền quyết định của Ban QL KKT chưa đủ để giải quyết các vấn đề thực chất của doanh nghiệp. Rất nhiều lĩnh vực cần có sự tham gia của các SBN khác trong khi Doanh nghiệp chủ yếu quan tâm và đòi hỏi sự đáp ứng của Ban QL KKT CK.

Thứ năm, các ngành đặc biệt các đơn vị có nhiệm vụ kiểm soát, tuân thủ pháp luật cần xiết chặt kỷ cương trong tương tác với doanh nghiệp, kiểm soát chặt chẽ và cắt giảm chi phí không chính thức tối thiểu đạt kỳ vọng của doanh nghiệp như năm 2021 khi giãn cách xã hội cũng góp phần làm giảm những tương tác có khía cạnh tiêu cực. Kiểm soát chi phí chính thức và chi phí không chính thức tại các khu kinh tế cửa khẩu cần được quan tâm đặc biệt.

Triển khai các thay đổi hệ thống:

Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét giao Sở Kế hoạch và Đầu tư kết hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp rà soát tất các văn bản chỉ đạo tại các địa phương về cơ sở pháp lý, tính phù hợp với thị trường và phản ánh ý kiến tham gia của doanh nghiệp. Giải quyết dứt điểm những vụ kiện hành chính, các vụ việc doanh nghiệp đang không đồng ý với quyết định của cơ quan hành chính các cấp.

Ủy Ban Nhân dân tỉnh xem xét giao Sở Nội vụ kết hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở tư pháp, Tòa án tỉnh ban hành chính sách và triển khai kế hoạch thu hút nguồn nhân lực có chất lượng về luật, tư vấn luật, kiểm toán, tài chính về làm việc trong cả hai hệ thống công và tư tại tỉnh Lạng Sơn. Không chỉ chất lượng điều hành của các cơ quan công quyền, năng lực quản trị và khả năng tuân thủ của doanh nghiệp tỉnh Lạng Sơn đang là điểm hạn chế cần cải thiện nếu tỉnh Lạng Sơn muốn đón nhận các dự án đầu tư có chất lượng tại tỉnh. Tỉnh cần có ý kiến với Tòa án tối cao tập trung bồi dưỡng và phát triển năng lực, số lượng các thẩm phán tại cả hai cấp Tòa án.

Ủy ban Nhân dân tỉnh giao các Sở ngành liên quan trong năm 2023 phát triển thành công khu công nghệ cao quy mô vừa cho các ngành phục vụ trực tiếp cho xuất khẩu tại các mặt bằng thuận lợi cho giao thông, lưu thông nguyên vật liệu và thành phẩm. Cần có hành động ngay để giữ chân các doanh nghiệp, các nhà đầu tư tại tỉnh vào các ngành hàng có sử dụng công nghệ hóa với các ngành dược liệu, hóa liệu mà Lạng Sơn có thể mạnh.

Thúc đẩy sản xuất, thương mại, xuất khẩu chuyển đổi số. Tạo mọi điều kiện cho các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh, doanh nghiệp do nữ làm chủ tận dụng các sàn thương mại điện tử, siêu ứng dụng công nghệ xuất khẩu đa dạng đa ngành sang các thị trường hàng đầu thế giới như Hoa Kỳ, Trung Quốc, EU, Đông Á. Các chương trình khuyến công, khuyến thương triệt để áp dụng chuyển đổi số để thúc đẩy thương mại số trong kỷ nguyên mới. Chính quyền tỉnh và các cấp nhanh chóng cùng Sở Thông tin Truyền thông và các đơn vị công nghệ hàng đầu trong nước, lựa chọn, thí điểm các nền tảng tương tác mới có hiệu quả và rộng rãi với cộng đồng doanh nghiệp trong kỷ nguyên số.

Phụ lục 1: Mô tả chi tiết các chỉ số thành phần và các chỉ tiêu

*** Dành cho khối Sở, Ban, Ngành:**

STT	Các chỉ tiêu/chỉ số thành phần DDCI 2022 của khối Sở, ban, ngành	Trọng số
I	Tính minh bạch và tiếp cận thông tin	12.50%
1	DN từng truy cập vào trang thông tin điện tử (websites) của SBN từ tháng 10/2021 đến nay	
2	Websites đáp ứng yêu cầu pháp luật về công khai ngân sách với cơ quan hành chính	
3	Websites công khai Kế hoạch đấu thầu, mua sắm công	
4	Websites công khai kết quả xử lý, trả lời ý kiến, khiếu nại của DN	
5	Websites có cán bộ quản lý và vận hành mục hỏi đáp trực tuyến	
6	Websites được cập nhật thường xuyên bao gồm các VB quy phạm pháp luật mới	
7	DN tiết kiệm thời gian và nguồn lực cho TTHC nhờ tìm hiểu trước thông tin trên websites của SBN	
8	Thủ tục được niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan và Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	
9	Phí và lệ phí thu đúng, đủ theo niêm yết công khai	
10	SBN công bố/công khai tất cả các văn bản pháp luật từ 10/2021 đến nay	
11	SBN công khai dữ liệu websites về kế hoạch, quy hoạch, TTHC	
II	Chi phí thời gian	12.50%
1	Quy trình thủ tục dễ hiểu, dễ thực hiện	
2	Thời gian giải quyết TTHC thực tế nhanh hơn quy định của pháp luật hiện hành	
3	Còn hiện tượng cán bộ không nắm vững văn bản, quy định pháp luật	
4	Hoạt động thanh, kiểm tra của SBN mất nhiều thời gian của DN	
5	SBN có cán bộ đủ năng lực thực hiện các hỗ trợ TTHC trực tuyến	
6	Các hồ sơ gửi và nhận trực tuyến nhanh và thuận lợi	
7	DN được thanh toán phí, lệ phí và được nhận kết quả trực tuyến	

III	Chi phí không chính thức	12.50%
1	Có hiện tượng cán bộ gây khó khăn/trì hoãn thủ tục	
2	Chi phí không chính thức từ 10/2021 đến nay ở mức độ nào?	
3	DN phải trả CPKCT nếu muốn công việc được nhanh, thuận lợi	
4	DN quan sát hiện tượng cán bộ gây khó khăn, những nhiễu giảm bớt so với năm 2021	
5	Khoản tiền bồi dưỡng cho cán bộ được hiểu ngầm và thừa nhận bởi hầu hết các đơn vị đến làm TTHC	
6	Các khoản CPKCT giảm bớt so với năm 2021	
7	Hoạt động thanh, kiểm tra của SBN tổn kém chi phí của DN	
8	Nội dung thanh, kiểm tra chéo/trùng lặp với các SBN khác hoặc của chính quyền địa phương	
9	Chi phí không chính thức trong các cuộc thanh, kiểm tra giảm bớt so với cùng kỳ 2021	
IV	Cạnh tranh bình đẳng	12.50%
1	SBN đối xử ưu ái hơn cho các tổng công ty, tập đoàn lớn, DN nhà nước, DN FDI đang hoạt động trên địa bàn (bao gồm bố trí nguồn lực, thời gian xử lý thủ tục, tư vấn...)	
2	Sự ưu ái đó gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của khối doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp tư nhân	
3	Doanh nghiệp vừa và nhỏ có kênh tham vấn trực tiếp với lãnh đạo SBN khi bị phân biệt đối xử trong tiếp cận nguồn lực, giải quyết tranh chấp	
4	SBN đối xử ưu ái hơn cho các tổng công ty, tập đoàn lớn, DN nhà nước, DN FDI trong giai đoạn dịch bệnh covid/giãn cách xã hội (các biện pháp đối phó dịch bệnh, đơn giản các TTHC)	
5	DN nhỏ và vừa có cơ hội công bằng khi tham gia cạnh tranh, đấu thầu các dự án đầu tư, mua sắm công do SBN phụ trách	
6	Doanh nghiệp nhỏ và vừa được tiếp cận nguồn vốn và các nguồn lực khác bình đẳng so với các DN, tổng công ty có nguồn gốc nhà nước	
7	SBN ít quan tâm và tiếp xúc với các công ty tư nhân nhỏ và siêu nhỏ	
V	Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp	12.50%
1	Cán bộ làm việc và tương tác với DN chuyên nghiệp, đúng mực	

2	Có hiện tượng cán bộ không nắm vững văn bản, quy định pháp luật	
3	Cán bộ chủ động hỗ trợ DN nhanh chóng hoàn thành các thủ tục, hồ sơ còn vướng mắc	
4	Từ tháng 10/2021 đến nay, DN có nhận được hỗ trợ nào từ các SBN không?	
5	DN được SBN mời tham gia tập huấn, phổ biến chính sách, quy định pháp luật	
6	DN được SBN mời tham gia đối thoại, tháo gỡ khó khăn định kỳ, hàng năm	
7	SBN thường xuyên cung cấp và cảnh báo DN về rủi ro chính sách, thị trường	
8	SBN hỗ trợ DN phát triển thị trường, khách hàng trên cơ sở thực tế của DN	
9	SBN có chương trình, chính sách hỗ trợ DN ứng phó với thiên tai, dịch bệnh	
10	SBN hỗ trợ DN tiếp cận công nghệ & công nghệ thông tin	
11	Từ tháng 10/2021 đến nay, DN có nhận được hỗ trợ nào để vượt qua khủng hoảng dịch bệnh Covid-19 từ các SBN không	
12	SBN giải ngân có hiệu quả các chương trình hỗ trợ DN và người lao động trong phạm vi đơn vị phụ trách	
13	SBN triển khai có kết quả cắt giảm các loại phí, lệ phí thuộc các chương trình hỗ trợ của nhà nước	
14	SBN giãn thời gian nộp các loại thuế, phí thuộc lĩnh vực SBN phụ trách và/hoặc theo các chương trình hỗ trợ DN mà Chính phủ triển khai trong thời gian dịch bệnh	
15	SBN liên lạc với doanh nghiệp qua nhiều kênh (trực tuyến, trực tiếp) để nắm bắt tình hình doanh nghiệp trong và sau các đợt giãn cách	
16	DN được tiếp cận miễn phí các tài liệu, văn bản số, hồ sơ giấy tờ liên quan đến kế hoạch, quy hoạch, văn bản hành chính của SBN	
VI	Thiết chế pháp lý	12.50%
1	DN thực tế tham gia như thế nào vào quá trình xây dựng VBPL mà SBN tham mưu và/hoặc văn bản điều hành do SBN ban hành	
2	SBN truyền thông và phổ biến văn bản pháp luật đầy đủ và kịp thời tới doanh nghiệp	
3	Văn bản được điều chỉnh phù hợp và kịp thời với thực tế SXKD của DN	
4	Thời gian văn bản có hiệu lực quá gấp khiến DN bị động	
5	Văn bản vẫn còn một số quy định, nội dung gây khó khăn cho SXKD của DN	

6	Đa số văn bản điều hành sau khi ban hành hạn chế sự sai lệch trong cách hiểu, đảm bảo minh bạch và thống nhất trong công tác thực thi	
7	SBN thực thi VBPL nhất quán giữa các nhóm đối tượng	
8	SBN thực thi VBPL nghiêm minh, theo đúng quy trình, quy định	
9	SBN thực thi VBPL theo hướng hỗ trợ doanh nghiệp tuân thủ pháp luật	
10	SBN đảm bảo tính công bằng, minh bạch trong giải quyết khiếu nại theo quy trình, trình tự thủ tục quy định của pháp luật	
11	SBN tổng hợp và công khai kết quả các trường hợp, vụ việc thuộc phạm vi quyền hạn SBN xử lý	
VII	Vai trò người đứng đầu	
1	Lãnh đạo SBN quyết liệt trong điều hành, giám sát tuân thủ kỷ luật và nề nếp TTHC	12.50%
2	Lãnh đạo SBN kiên trì cải thiện văn hóa ứng xử của công chức và hệ thống	
3	Lãnh đạo SBN chủ trương và chỉ đạo triển khai có hiệu quả ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC	
4	Lãnh đạo SBN lắng nghe và tiếp thu các ý kiến góp ý của DN	
5	Kết luận của Lãnh đạo SBN trong các buổi họp, tiếp xúc với DN được triển khai bằng những hành động cụ thể, giải quyết thực chất những vấn đề của DN	
6	Lãnh đạo SBN thông báo, trả lời giải quyết công khai, minh bạch những khiếu nại của DN với các cán bộ của đơn vị	
7	Lãnh đạo SBN giám sát và kịp thời chấn chỉnh/xử lý cán bộ có hành vi tiêu cực, những nhiều được DN phản ánh	
8	SBN cần thay đổi lãnh đạo mới trong năm 2023	
9	Websites đăng tải hướng dẫn quy trình, thủ tục hành chính cho DN và/hoặc thủ tục thanh kiểm tra, xử lý vi phạm cần phải công khai	
10	SBN thực thi VBPL nghiêm minh, theo đúng quy trình, quy định	
VIII	Tính năng động và hiệu lực của hệ thống	12.50%
1	SBN duy trì kênh thông tin liên lạc thường xuyên, kịp thời nắm bắt khó khăn, vướng mắc của DN	
2	SBN tổ chức gặp mặt hoặc tham vấn DN trong thời gian từ tháng 10/2021 đến nay	

3	SBN nhanh chóng chủ động giải quyết khó khăn vướng mắc của DN	
4	SBN đề xuất giải quyết các vấn đề của DN với UBND, Bộ, Ngành, cơ quan cấp trên, ngang cấp...	
5	SBN thực thi có kết quả các chỉ đạo của UBND tỉnh vì lợi ích của DN	
6	Trong khuôn khổ pháp luật, SBN thực hiện thủ tục theo hướng thuận lợi cho DN	
7	Cán bộ SBN sử dụng thư điện tử và các hình thức, giao diện trực tuyến khác trong hỗ trợ và giải quyết TTHC	
8	SBN có cán bộ đủ năng lực thực hiện các hỗ trợ TTHC trực tuyến	

*** Dành cho khối Địa phương:**

STT	Các chỉ tiêu/chỉ số thành phần DDCI 2022 của khối Địa phương	Trọng số
I	Tính minh bạch và tiếp cận thông tin	30.00%
1	DN đã từng truy cập vào website/công thông tin điện tử của ĐP	
2	DN vui lòng cho biết đã từng truy cập vào các trang thông tin khác của địa phương chưa?	
3	Dễ dàng tìm được thông tin trên website	
4	Websites đáp ứng yêu cầu pháp luật về công khai ngân sách với cơ quan hành chính	
5	Các văn bản quy phạm pháp luật mới được cập nhật trên website	
6	Website có cán bộ quản lý và vận hành mục hỏi đáp trực tuyến	
7	Thông tin được cập nhật thường xuyên	
8	Mất nhiều thời gian để tìm được thông tin	
9	Thông tin trên website còn nghèo nàn	
10	Có thể tải tài liệu/quy hoạch/kế hoạch của địa phương từ website một cách thuận tiện	
11	Website cung cấp cơ sở dữ liệu về thị trường, danh sách doanh nghiệp, dự án của địa phương	
12	Website công khai kết quả trả lời thắc mắc/ ý kiến của doanh nghiệp	
13	Website có các tính năng sắp xếp, phân loại thông tin theo lĩnh vực/thời gian/mức độ tìm kiếm	
14	Từ tháng 10/2021 đến nay, DN đã từng thực hiện TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện/thị	

	xã/thành phố chưa?	
15	Thủ tục được niêm yết công khai tại bảng thông tin	
16	Phí và lệ phí công khai, minh bạch	
17	Phí và lệ phí thu đúng, đủ theo niêm yết công khai	
18	“Mối quan hệ với cán bộ cơ quan nhà nước” giúp các doanh nghiệp dễ tiếp cận các thông tin, tài liệu quan trọng của địa phương	
19	DN biết rõ địa chỉ và kênh khiếu nại lên cấp trên trong trường hợp không được tiếp cận thông tin công khai, công bằng minh bạch	
20	DN có thể tự tìm kiếm các thông tin về quy hoạch đất đai, đầu tư tại địa phương trên các nguồn thông tin đại chúng	
21	Hoạt động thanh, kiểm tra trong năm 2022 được địa phương phối hợp và thông báo minh bạch hơn tới doanh nghiệp	
22	Địa phương công khai dữ liệu trực tuyến về kế hoạch, quy hoạch, TTHC	
II	Chi phí thời gian	5.00%
1	Quy trình và thủ tục dễ hiểu, dễ thực hiện	
2	Thời gian giải quyết thủ tục hành chính nhanh hơn quy định của pháp luật hiện hành	
3	Cán bộ làm việc và xử lý công vụ chuyên nghiệp	
4	Cán bộ chủ động hỗ trợ DN nhanh chóng hoàn thành các thủ tục, hồ sơ còn vướng mắc	
5	“Mối quan hệ với cán bộ cơ quan nhà nước” giúp các doanh nghiệp thuận lợi hơn trong giải quyết TTHC	
6	DN vừa và nhỏ được đối xử và tiếp cận công bằng với các khối doanh nghiệp khác về thông tin, tài liệu quy hoạch đất đai	
7	Nội dung làm việc của các đoàn thanh, kiểm tra có bị trùng lặp không	
8	Các hồ sơ gửi và nhận trực tuyến nhanh và thuận lợi	
9	DN được thanh toán phí lệ phí và được nhận kết quả trực tuyến	
III	Chi phí không chính thức	10.00%
1	Có hiện tượng cán bộ gây khó khăn/trì hoãn thủ tục	

2	DN phải chi trả bao nhiêu % trên tổng số lợi nhuận cho các “chi phí không chính thức” đối với cán bộ chính quyền ĐP	
3	Bảo hiểm xã hội	
4	Bảo vệ môi trường	
5	Đất đai (giải phóng mặt bằng)	
6	Thanh quyết toán qua kho bạc	
7	Phòng cháy, chữa cháy	
8	An toàn vệ sinh thực phẩm	
9	Thuế, phí, lệ phí	
10	Xây dựng, cấp phép xây dựng	
11	Quản lý thị trường	
12	Đăng ký đầu tư, kinh doanh hộ cá thể	
13	Giao thông	
14	Khác	
15	Các loại chi phí chính thức phát sinh từ các hoạt động thanh, kiểm tra giảm so với năm 2021	
16	Các loại chi phí không chính thức phát sinh từ các hoạt động thanh, kiểm tra giảm so với năm 2021	
17	Thỏa thuận về các khoản phải nộp với cán bộ thanh tra là thực tế tồn tại trong kinh doanh ở địa phương	
18	Hiện tượng những nhiễu vẫn còn phổ biến tại địa phương	
19	DN quan niệm chi phí không chính thức là một phần của thực tế kinh doanh	
20	DN phải trả chi phí không chính thức nếu muốn công việc được thuận lợi	
21	Chi phí không chính thức ở mức chấp nhận được	
22	Doanh nghiệp coi chi phí không chính thức là khoản tiền bồi dưỡng cho những nỗ lực làm thêm, làm ngoài giờ hành chính của cán bộ nhà nước	
23	Các khoản phí, lệ phí được giảm bớt so với cùng kỳ năm 2021	
24	Thủ tục, giấy tờ giảm nhiều so với cùng kỳ năm 2021	
25	Hiện tượng gây khó khăn cho doanh nghiệp giảm bớt so với cùng kỳ năm 2021	

26	Chi phí không chính thức giảm bớt so với cùng kỳ năm 2021	
IV	Cạnh tranh bình đẳng	5.00%
1	Tổng công ty, Tập đoàn lớn, DN nhà nước, DN FDI... đang hoạt động trên địa bàn được ưu ái hơn so với DN vừa và nhỏ, hộ kinh doanh không	
2	DN lớn, nhà nước, FDI thuận lợi hơn trong tiếp cận thông tin quy hoạch, đầu tư, chính sách ưu đãi... của ĐP	
3	Nhận được các đối xử ưu đãi hơn so với DN tư nhân	
4	Giải quyết thủ tục hành chính cho DN lớn, nhà nước, FDI nhanh chóng, đơn giản hơn	
5	DN lớn, nhà nước, FDI được ưu tiên trong giải quyết tranh chấp, xung đột với các bên liên quan	
6	Sự ưu ái đó có gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của DN	
7	DN có cho rằng: “Hợp đồng đầu tư, mua sắm của ĐP, đất đai và các nguồn lực kinh doanh khác chủ yếu rơi vào tay các DN có liên kết chặt chẽ với chính quyền”	
8	DN mới thành lập tại ĐP có đầy đủ cơ hội được liên danh, liên kết với các DN lớn trong tỉnh thực hiện các hợp đồng tại địa phương	
9	Các CSSXKD do nữ làm chủ/điều hành được đối xử bình đẳng và nhận được hỗ trợ kỹ thuật, tài chính trong giai đoạn khởi nghiệp, gặp khó khăn	
V	Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp	10.00%
1	Cán bộ có thái độ ứng xử ân cần và đúng mực	
2	Có hiện tượng cán bộ không nắm vững văn bản, quy định pháp luật	
3	Hiện tượng gây khó khăn cho DN giảm bớt so với cùng kỳ năm 2021	
4	Trong năm 2022, DN có được mời/thông báo tham gia các chương trình hỗ trợ DN do ĐP tổ chức không	
5	Nếu DN đã từng tham gia các chương trình hỗ trợ DN, xin vui lòng cho biết ý kiến về các chương trình hỗ trợ DN	
6	Trong năm 2022, DN có được mời/thông báo tham gia các buổi đối thoại với DN do chính quyền ĐP tổ chức không	
7	Chủ trương giải quyết vấn đề sau đối thoại có hiệu quả	
8	Đối thoại chủ yếu tập hợp doanh nghiệp lớn	

9	Vấn đề, quan ngại của doanh nghiệp được phản ánh đầy đủ trong các cuộc đối thoại	
10	Địa phương có kế hoạch cụ thể, tiếp thu và thay đổi sau đối thoại	
11	Hoạt động quản lý hành chính nói chung có cải thiện sau đối thoại	
12	Thái độ công vụ của cán bộ được cải thiện theo chiều hướng đúng mực, tích cực, kịp thời sau đối thoại	
13	Kết quả giải quyết kiến nghị, vướng mắc của doanh nghiệp có được công khai rộng rãi cho cộng đồng doanh nghiệp sau đối thoại	
14	Từ tháng 10/2021 đến nay, chính quyền địa phương chủ động tháo gỡ, hỗ trợ DN trong việc giao thương, đi lại đặc biệt trong các giai đoạn giãn cách xã hội cục bộ	
15	Mời tham gia các buổi tập huấn, phổ biến chính sách, quy định pháp luật	
16	Mời tham gia các buổi đối thoại DN	
17	Tư vấn tiếp cận thông tin các văn bản pháp luật	
18	Thường xuyên cung cấp và cảnh báo DN về rủi ro chính sách, thị trường	
19	Hỗ trợ DN phát triển thị trường, khách hàng trên cơ sở thực tế của DN	
20	ĐP có chương trình, chính sách hỗ trợ DN ứng phó với thiên tai, dịch bệnh	
21	Hỗ trợ thực hiện cam kết trong các hợp đồng đầu tư kinh doanh	
22	Hỗ trợ tư vấn cho DN về pháp lý, xử lý TTHC, tranh chấp	
23	Hỗ trợ tiếp cận công nghệ và chương trình đào tạo liên quan đến công nghệ	
24	Hỗ trợ đặc thù về tài chính cho lao động nữ của DN	
25	Hỗ trợ đào tạo về bình đẳng giới cho DN	
26	Chưa tham gia hay nhận được bất kỳ hỗ trợ nào của địa phương	
27	Giãn thời gian phải nộp các loại thuế, phí thuộc lĩnh vực ĐP phụ trách	
28	Cắt giảm thuế, phí thuộc lĩnh vực ĐP phụ trách	
29	Cắt giảm các cuộc thanh, kiểm tra không thực sự cấp thiết trong thời gian dịch bệnh	
30	ĐP giải ngân có hiệu quả các chương trình hỗ trợ DN và người lao động trong phạm vi đơn vị phụ trách	
31	ĐP quan tâm, hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động để người lao động yên tâm làm việc trên địa bàn	
32	ĐP triển khai các chương trình hỗ trợ bằng tài chính cụ thể giúp DN giữ chân người LĐ	

33	Hỗ trợ DN các biện pháp kỹ thuật tăng cường đảm bảo an toàn y tế, xét nghiệm và giãn cách xã hội	
34	Cơ quan BHXH thông báo và quyết định cho doanh nghiệp giãn thời gian nộp BHXH	
35	Chi cục Thuế thông báo và quyết định cho doanh nghiệp giãn thời gian nộp thuế	
36	ĐP liên lạc với DN qua nhiều kênh (trực tuyến, trực tiếp) để nắm bắt tình hình DN trong và sau các đợt giãn cách	
37	Cán bộ địa phương sử dụng thư điện tử trong hỗ trợ và giải quyết TTHC	
38	DN được tiếp cận miễn phí các tài liệu, văn bản số, hồ sơ giấy tờ liên quan đến kế hoạch, quy hoạch, văn bản hành chính của địa phương.	
VI	Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự	10.00%
1	DN vừa và nhỏ được đối xử và tiếp cận công bằng với các khối doanh nghiệp khác về thông tin, tài liệu quy hoạch đất đai	
2	Hỗ trợ tư vấn cho DN về pháp lý, xử lý TTHC, tranh chấp	
3	DN có biết về cơ chế khiếu nại hoặc đã từng khiếu nại lên cấp quản lý có thẩm quyền chưa	
4	Khiếu nại được giải quyết thỏa đáng	
5	Có cơ chế đảm bảo tính công bằng, minh bạch trong giải quyết khiếu nại	
6	Cơ chế đảm bảo các quyết định được ban hành theo đúng pháp luật	
7	DN phải khiếu nại vượt cấp	
8	DN phải bỏ nhiều chi phí thuê, hợp đồng các dịch vụ bảo vệ, an ninh để bảo vệ tài sản của DN	
9	Cơ quan công an và chính quyền ĐP giải quyết có hiệu quả các vụ việc mất cắp, thiệt hại tài sản của DN trên địa bàn.	
10	Cơ quan công an và chính quyền ĐP tạo cảm giác an toàn cho người lao động của DN sinh hoạt và lao động trên địa bàn.	
11	DN phải trả chi phí cho các hoạt động bảo kê hoặc hỗ trợ xã hội phi chính thức để được yên ổn SXKD	
12	Hiện tượng trả chi phí cho các hoạt động bảo kê hoặc hỗ trợ xã hội phi chính thức để được yên ổn SXKD trên địa bàn là phổ biến	
13	TAND cấp huyện/TP sơ thẩm các vụ việc, tranh chấp về kinh doanh thương mại khách quan, công bằng	

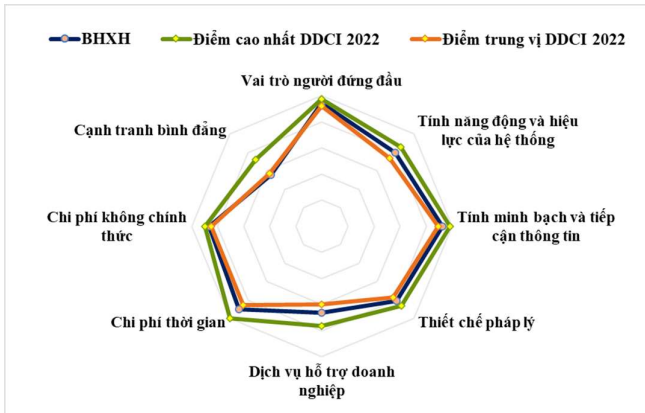
14	TAND cấp huyện/TP sơ thẩm các khiếu kiện, hành vi hành chính của cơ quan nhà nước cấp huyện trở xuống minh bạch, công khai, thuyết phục với DN	
VII	Vai trò người đứng đầu Địa phương	20.00%
1	Lãnh đạo chính quyền quyết liệt trong điều hành giám sát tuân thủ kỷ luật và nề nếp TTHC	
2	LĐ chính quyền lắng nghe và tiếp thu các ý kiến góp ý của DN	
3	LĐ chính quyền có hành động cụ thể và thiết thực để giải quyết các vấn đề của DN	
4	Lãnh đạo chính quyền giải quyết công bằng những khiếu nại của DN với cán bộ, bộ phận hành chính	
5	Lãnh đạo địa phương kiên trì cải thiện văn hoá ứng xử của công chức và hệ thống chính quyền	
6	LĐ ĐP đề cao và phát huy vai trò của công nghệ, quy trình quản lý trong TTHC	
7	LĐ ĐP đã giám sát và có biện pháp kịp thời chấn chỉnh/xử lý các cán bộ có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn - tiêu cực được DN phản ánh	
8	LĐ ĐP tham gia điều hành tham vấn DN và các kết luận, cam kết của LĐ được thực hiện, triển khai đầy đủ	
9	Chính quyền địa phương cần thay đổi phương thức quản trị, lãnh đạo trong năm 2023	
10	Chính quyền địa phương cần thay đổi lãnh đạo mới trong năm 2023	
VIII	Tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất	10.00%
1	Là tài sản của cá nhân hoặc gia đình	
2	Nhà nước giao, có thu tiền sử dụng đất	
3	Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất	
4	Nhà nước cho thuê dài hạn trả tiền một lần	
5	Nhà nước cho thuê trả tiền hàng năm	
6	DN thuê lại của cá nhân, tổ chức khác	
7	Loại khác	
8	Diện tích MBKD của DN đang sử dụng có đáp ứng được nhu cầu cho hoạt động SXKD	
9	DN của bạn có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
10	Nếu không có GCNQSDĐ, vui lòng cho biết lý do chính	
11	Hãy đánh giá về mức độ rủi ro khi sử dụng đất của DN	

12	DN/cá nhân bạn sẽ được bồi thường thỏa đáng cho MBKD nếu bị thu hồi	
13	Việc cung cấp thông tin dữ liệu về đất đai thuận lợi, nhanh chóng	
14	Sự thay đổi khung giá đất của địa phương phù hợp với sự thay đổi của giá thị trường	
15	Giá thuê mặt bằng sản xuất kinh doanh tăng nhanh trong năm 2022	
16	Doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc tiếp cận hoặc mở rộng mặt bằng sản xuất kinh doanh	
17	Doanh nghiệp gặp khó khăn khi thực hiện thủ tục hành chính về đất đai tại các cơ quan Nhà nước của địa phương	
18	Cán bộ gây khó khăn, nhũng nhiễu cho doanh nghiệp khi tiếp cận và thực hiện thủ tục hành chính về đất đai	
19	Thời hạn giải quyết hồ sơ đất đai dài hơn so với thời hạn được niêm yết hoặc văn bản quy định	
20	Khi có tranh chấp, khiếu nại về đất đai, chính quyền giải quyết nhanh chóng, triệt để cho doanh nghiệp	
21	Có hiện tượng doanh nghiệp bị thu hồi đất đai (mặt bằng dự án đầu tư) không thỏa đáng	
22	Chính quyền công khai, minh bạch lấy ý kiến đóng góp của doanh nghiệp về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương	
23	DN được cơ quan địa phương hướng dẫn có hiệu quả quá trình chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật	
24	Công tác phối hợp giữa phòng TN&MT và Văn phòng Đăng ký đất đai tại địa phương nhanh chóng, hiệu quả tạo điều kiện thuận lợi cho DN	

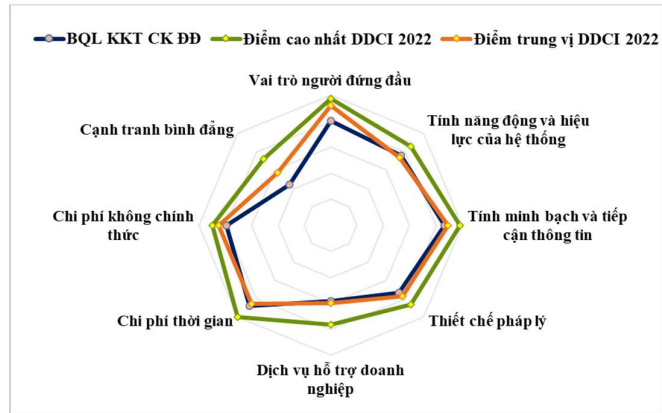
Phụ lục 2: 08 chỉ số thành phần của khối Sở, ban, ngành và Địa phương

*** Khối Sở, ban, ngành**

Bảo hiểm xã hội



Ban quản lý KKT Cửa khẩu Đồng Đăng



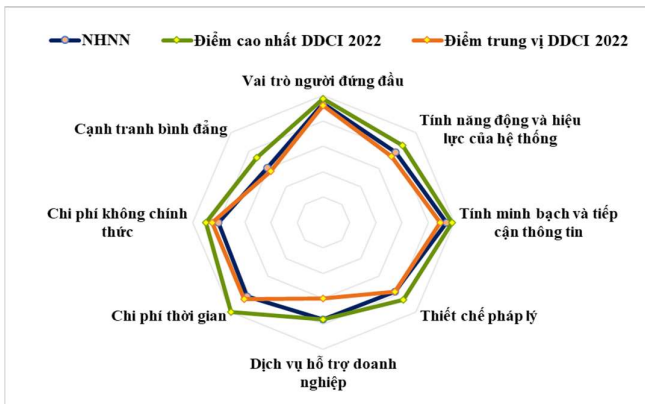
Công an tỉnh



Cục hải quan



Ngân hàng Nhà nước



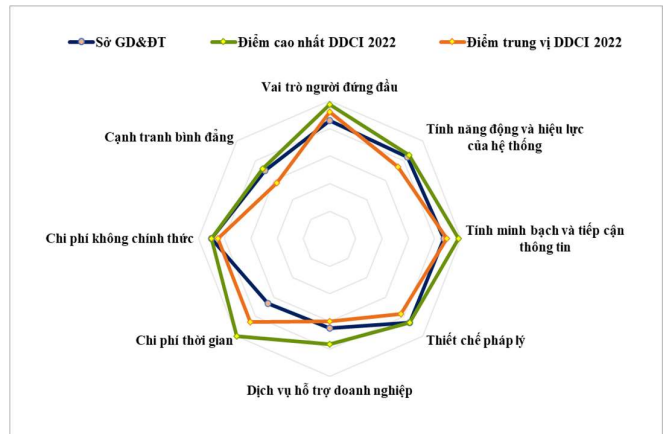
Cục Thuế



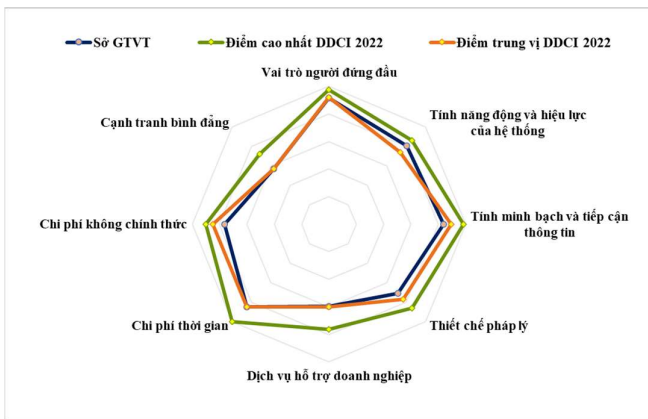
Sở Công thương



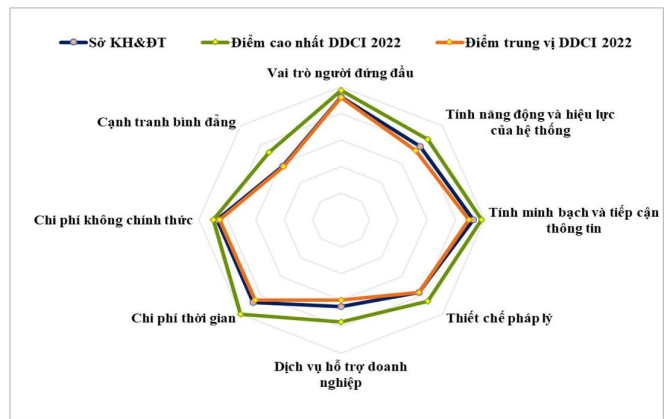
Sở GD&ĐT



Sở Giao thông vận tải



Sở Kế hoạch & Đầu tư



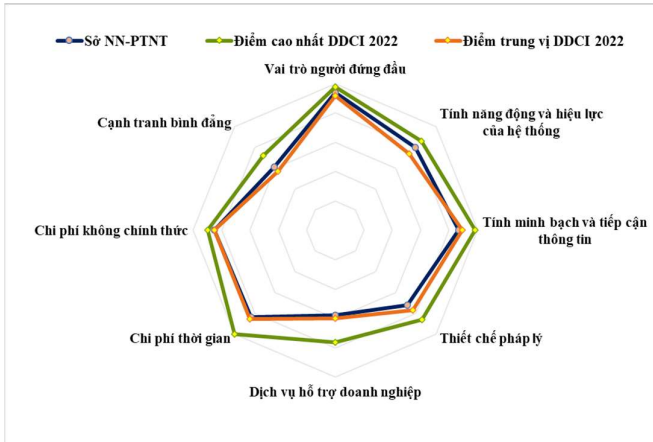
Sở Khoa học Công nghệ



Sở LĐ, TB&XH



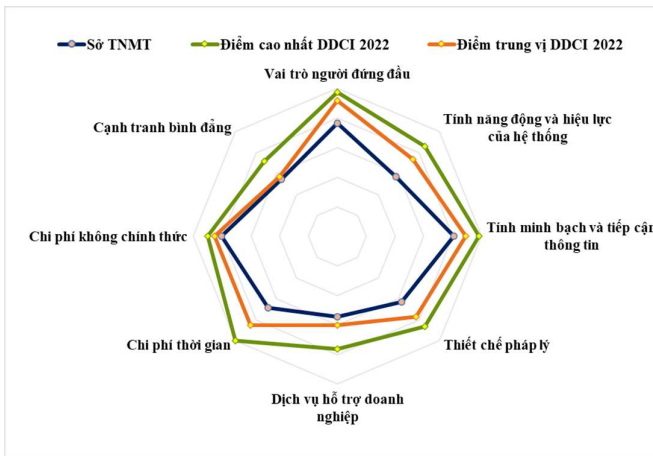
Sở NN&PTNT



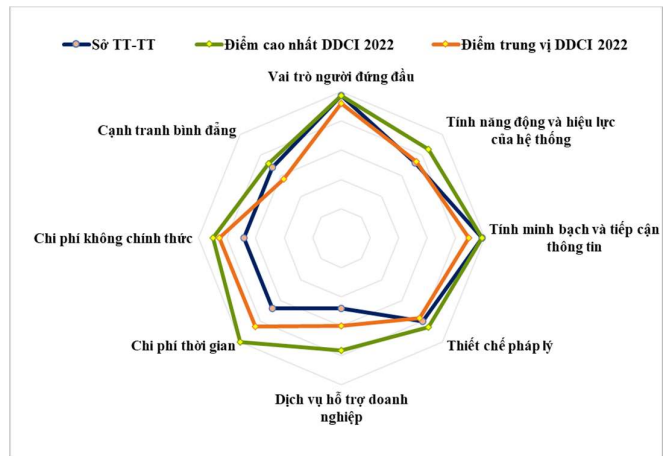
Sở Tài chính



Sở Tài nguyên Môi trường



Sở Thông tin & Truyền thông



Sở Tư pháp



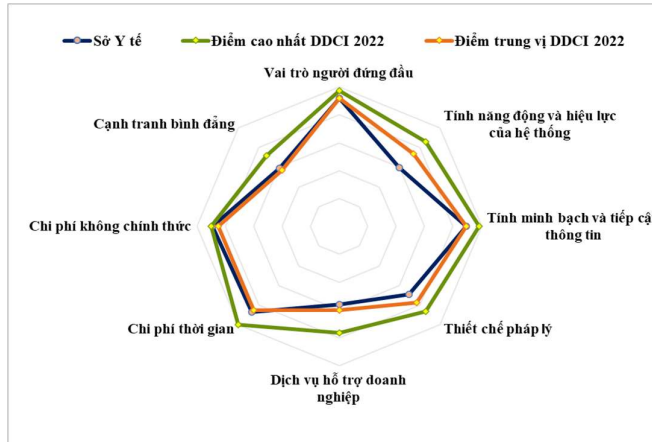
Sở Văn hóa, Thể thao – Du lịch



Sở Xây dựng



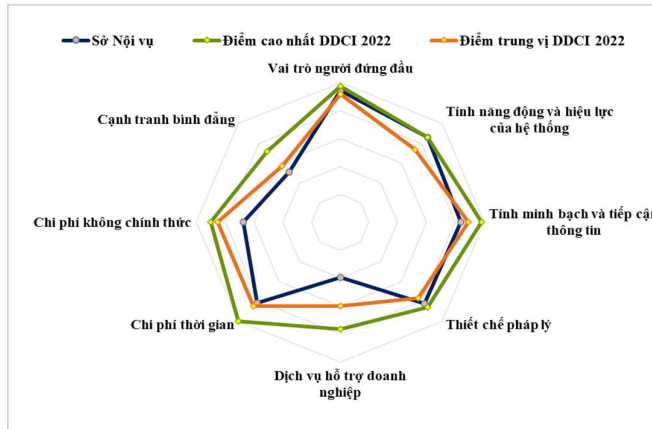
Sở Y tế



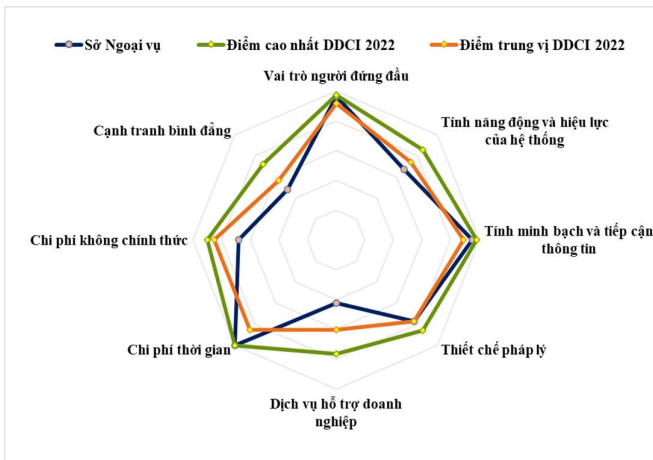
Thanh tra tỉnh



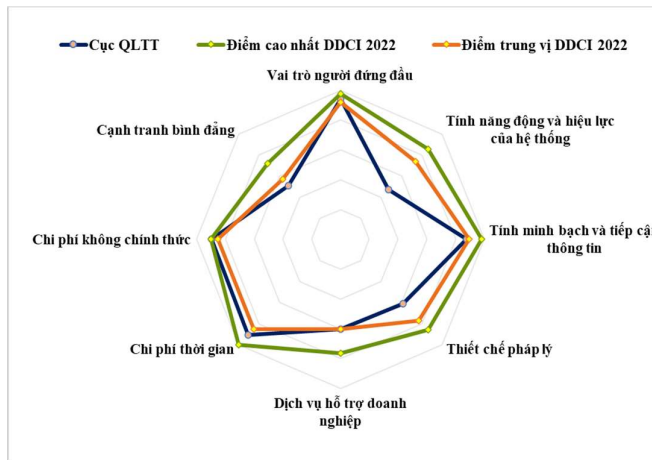
Sở Nội vụ



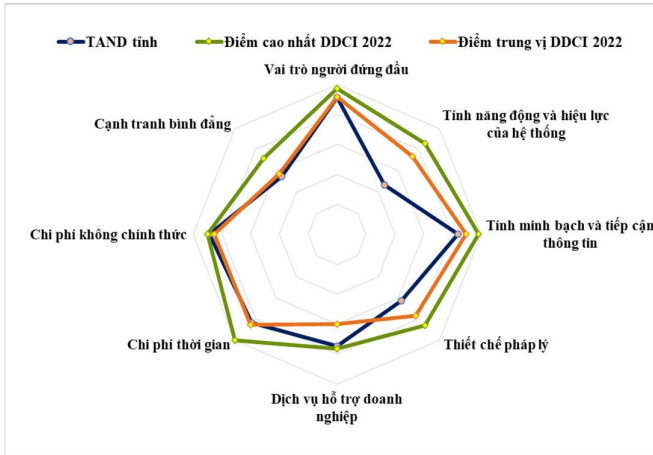
Sở Ngoại vụ



Cục Quản lý thị trường

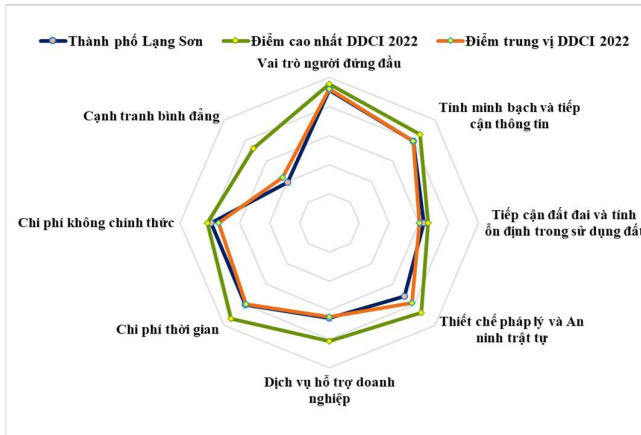


Tòa án Nhân dân tỉnh



*** Khối Địa phương**

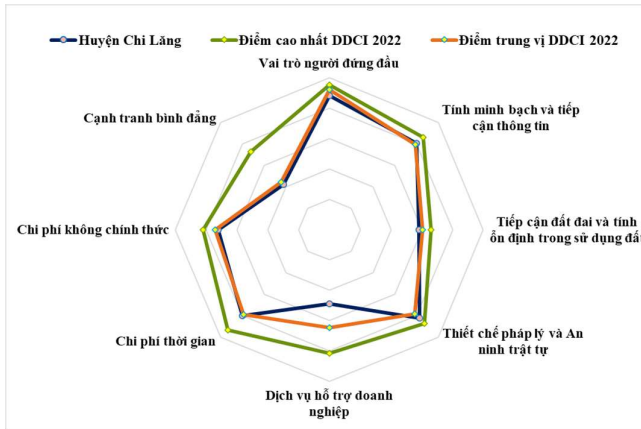
TP. Lạng Sơn



Huyện Hữu Lũng



Huyện Chi Lăng



Huyện Cao Lộc



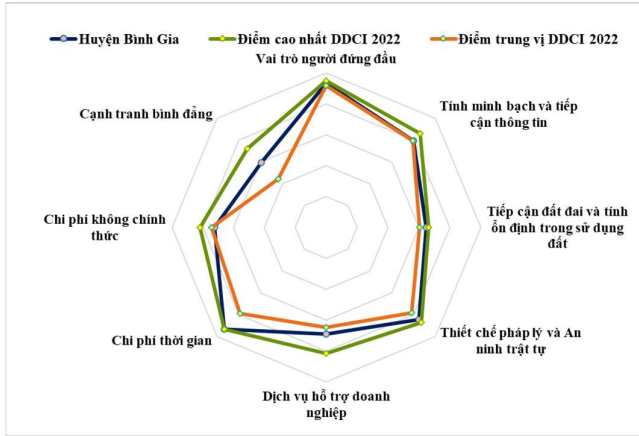
Huyện Lộc Bình



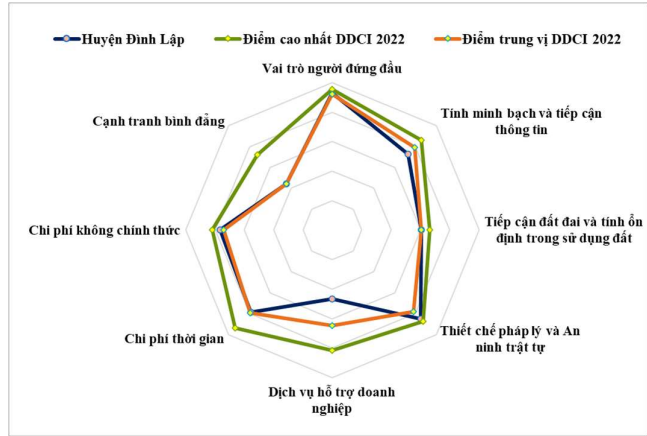
Huyện Văn Lãng



Huyện Bình Gia



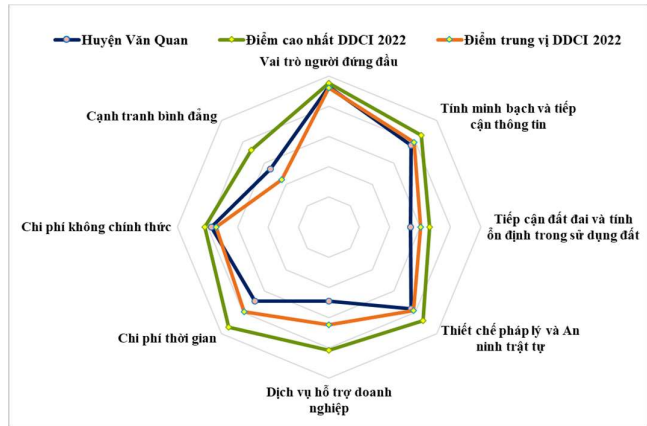
Huyện Đình Lập



Huyện Tràng Định



Huyện Văn Quan



Huyện Bắc Sơn



Phụ lục 3: Tổng hợp các chỉ số thành phần DDCI 2022 khối Sở, ban, ngành

STT	Sở, ban, ngành	Tính minh bạch	Chi phí thời gian	Chi phí không chính thức	Cạnh tranh bình đẳng	Dịch vụ hỗ trợ DN	Thiết chế pháp lý	Vai trò người đứng đầu	Tính năng động	DDCI 2022	DDCI 2021	DDCI 2020	DDCI 2019	DDCI 2018	DDCI 2017
1	BHXXH	9.25	8.97	8.68	5.52	6.61	8.09	9.40	7.96	80.60	76.90	74.37	74.54	67.61	*
2	NHNN	9.40	8.25	8.00	6.06	7.65	7.70	9.38	7.82	80.32	71.70	76.21	65.11	65.00	50.95
3	Cục Thuế	9.33	8.88	8.61	5.61	6.37	7.72	9.33	7.97	79.78	75.87	75.21	76.86	70.68	75.23
4	Sở KHĐT	9.28	8.76	8.68	5.75	6.51	7.71	9.26	7.81	79.70	69.63	71.07	62.22	63.12	58.86
5	Sở GDĐT	8.69	6.66	8.98	6.98	6.48	8.60	8.58	8.36	79.19	67.76	62.40	49.59	47.31	*
6	Sở Tài chính	8.74	8.39	8.42	6.21	6.43	8.17	9.05	7.85	79.09	68.43	62.92	61.98	60.22	*
7	Sở LĐ, TB-XH	8.49	8.85	8.78	5.90	6.17	7.94	8.90	7.38	78.01	69.26	69.02	61.73	70.11	57.64
8	Thanh tra tỉnh	8.81	8.66	8.23	7.19	4.89	7.83	9.36	7.34	77.87	73.15	65.95	53.54	55.49	53.13
9	Sở KHCN	8.50	9.14	8.59	5.75	5.11	7.91	9.70	7.50	77.76	55.38	63.80	60.48	63.47	*
10	Sở NN-PTNT	8.69	8.36	8.51	6.08	5.78	7.19	9.39	7.96	77.44	69.13	61.38	58.50	56.38	50.06
11	Sở Tư pháp	9.09	8.23	8.69	5.64	6.22	7.21	9.08	7.02	76.47	74.14	66.70	60.60	69.12	55.01
12	Cục Hải quan	9.42	8.79	7.35	5.01	6.70	7.32	8.54	7.99	76.41	66.83	67.83	61.49	70.32	60.83
13	Công an tỉnh	8.98	9.03	8.57	5.57	6.28	6.87	9.19	6.31	75.99	78.43	57.27	60.45	56.47	59.60
14	Sở GTVT	8.39	8.51	7.65	5.69	5.95	7.13	9.15	8.01	75.60	67.58	73.15	61.65	52.88	51.02
15	Sở Công thương	9.26	7.74	8.56	6.17	5.49	7.60	8.34	7.01	75.21	76.86	69.79	67.96	63.24	58.46
16	Sở VH, TT-DL	8.98	7.76	7.38	5.69	6.20	7.99	9.16	6.98	75.19	65.25	62.45	60.84	55.23	*
17	Sở Y tế	8.93	8.71	8.90	5.90	5.60	6.93	9.18	5.96	75.13	70.20	67.06	55.72	60.31	*
18	Sở TT-TT	9.82	6.79	6.79	6.85	4.81	8.01	9.75	7.28	75.12	68.55	67.45	60.21	64.84	55.59
19	Sở Xây dựng	9.26	8.15	7.97	5.40	5.97	7.55	8.81	6.81	74.89	66.14	57.04	56.13	51.08	32.43
20	Sở Ngoại vụ	9.52	10.00	6.80	4.80	4.24	7.71	9.64	6.69	74.27	66.83	57.63	50.03	**	*
21	Sở Nội vụ	8.37	8.19	6.75	5.06	3.94	8.26	9.43	8.59	73.24	66.43	61.69	56.56	**	*
22	TAND tỉnh	8.38	8.38	8.84	5.43	7.45	6.29	9.14	4.64	73.18	*****	****	***	**	*
23	BQL KKT CK Đồng Đăng	8.63	8.75	7.94	4.42	5.85	7.33	8.04	7.58	73.17	54.65	55.02	55.68	54.00	38.07
24	Cục QLTT	8.76	9.10	8.94	5.10	6.01	6.13	9.43	4.73	72.75	67.83	52.76	***	**	*

25	Sở TNMT	8.05	6.81	8.05	5.48	5.46	6.27	7.67	5.71	66.93	62.19	58.45	55.03	55.35	46.45
----	---------	------	------	------	------	------	------	------	------	-------	-------	-------	-------	-------	-------

Phụ lục 4: Tỷ lệ (%) doanh nghiệp tham gia khảo sát DDCI 2022 cho rằng "Sở, ban, ngành cần thay đổi lãnh đạo mới trong năm 2023"

STT	Sở, ban, ngành	Tỷ lệ (%) doanh nghiệp cho rằng "Sở, ban, ngành cần thay đổi lãnh đạo mới trong năm 2023" *
1	Sở GDĐT	0.00
2	Sở KHCN	0.00
3	Sở Tư pháp	0.00
4	Sở Nội vụ	0.00
5	Sở Ngoại vụ	0.00
6	Sở LĐ, TB-XH	0.95
7	Cục Hải quan	1.16
8	Sở KHĐT	1.42
9	Cục QLTT	1.45
10	Công an tỉnh	1.60
11	Sở Tài chính	1.64
12	Cục Thuế	1.92
13	Sở Y tế	2.00
14	BHXH	2.09
15	NHNN	2.13
16	Sở NN-PTNN	2.63
17	Sở VH, TT-DL	3.23
18	Sở Xây dựng	3.23
19	Sở GTVT	3.70
20	Thanh tra tỉnh	3.70
21	Sở Công thương	5.56
22	Sở TT-TT	6.25
23	Sở TNMT	6.36
24	BQL KKT CK Đồng Đăng	6.82
25	TAND tỉnh	8.33

*Chú thích: * Đây là chỉ tiêu thông tin đánh giá nghịch (giá trị càng cao thì càng tiêu cực và thứ hạng càng không tốt).*

Phụ lục 5: Tổng hợp các chỉ số thành phần DDCI 2022 khối Địa phương

STT	Địa phương	Tính minh bạch và tiếp cận thông tin	Chi phí thời gian	Chi phí không chính thức	Cạnh tranh bình đẳng	Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp	Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự	Người đứng đầu Sở, Ban, Ngành	Tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất	DDCI 2022	DDCI 2021	DDCI 2020	DDCI 2019	DDCI 2018	DDCI 2017
1	Huyện Bắc Sơn	8.59	7.91	6.90	5.67	7.56	8.73	9.21	6.62	80.79	75.82	76.60	64.90	68.61	*
2	Huyện Hữu Lũng	8.25	7.87	7.86	3.64	8.16	8.03	9.52	6.32	79.92	78.47	71.74	64.59	61.33	57.77
3	Huyện Bình Gia	7.96	9.36	7.25	5.93	6.91	8.46	9.34	6.47	79.28	68.15	62.81	62.06	67.74	*
4	Huyện Tràng Định	8.44	7.59	8.19	7.23	7.02	6.91	8.72	5.69	77.98	72.97	66.8	64.72	58.97	*
5	TP. Lạng Sơn	7.92	8.01	7.92	3.95	6.57	7.14	9.1	6.31	75.87	75.94	72.49	66.14	62.07	51.13
6	Huyện Lộc Bình	7.75	7.95	7.42	4.18	5.81	7.77	9.14	6.04	74.65	70.6	66.01	56.19	56.34	47.5
7	Huyện Văn Lãng	7.82	7.42	6.94	5	5.89	7.83	9.23	5.51	74.31	77.24	68.39	54.66	64.39	57.15
8	Huyện Chi Lăng	8.03	8.01	7.21	4.21	4.88	8.26	8.84	5.81	74.03	70.92	71.64	58.88	64.94	58.35
9	Huyện Đình Lập	7.26	7.85	7.67	4.43	4.67	8.5	9.3	6.08	73.45	68.92	66.32	60.76	65.14	*
10	Huyện Văn Quan	7.64	6.92	7.73	5.45	4.92	7.64	9.29	5.36	73.32	72.54	60.24	59.48	65.09	*
11	Huyện Cao Lộc	7.62	8.22	7.29	3.01	6.47	6.54	8.75	4.69	70.96	72.43	70.98	64.79	63.05	50.33

Phụ lục 6: Tỷ lệ (%) doanh nghiệp tham gia khảo sát DDCI 2022 cho rằng “Chính quyền địa phương cần thay đổi lãnh đạo mới trong năm 2023”

STT	Địa phương	Tỷ lệ (%) doanh nghiệp cho rằng “Chính quyền địa phương cần thay đổi lãnh đạo mới trong năm 2023” *
1	Huyện Hữu Lũng	0.00
2	Huyện Đình Lập	4.23
3	TP. Lạng Sơn	8.74
4	Huyện Văn Lãng	9.09
5	Huyện Cao Lộc	9.57
6	Huyện Văn Quan	10.45
7	Huyện Tràng Định	12.73
8	Huyện Bắc Sơn	12.90
9	Huyện Chi Lăng	14.13
10	Huyện Bình Gia	14.29
11	Huyện Lộc Bình	16.22

Chú thích: * Đây là chỉ tiêu thông tin đánh giá nghịch (giá trị càng cao thì càng tiêu cực và thứ hạng càng không tốt).

Phụ lục 7: Các chỉ tiêu đánh giá An ninh trật tự tại 11 Địa phương thuộc tỉnh Lạng Sơn

STT	Địa phương	DN phải bỏ nhiều chi phí thuê, hợp đồng các dịch vụ bảo vệ, an ninh để bảo vệ tài sản của DN	Cơ quan công an và chính quyền ĐP giải quyết có hiệu quả các vụ việc mất cắp, thiệt hại tài sản của DN trên địa bàn.	Cơ quan công an và chính quyền ĐP tạo cảm giác an toàn cho người lao động của DN sinh hoạt và lao động trên địa bàn.	DN phải trả chi phí cho các hoạt động bảo kê hoặc hỗ trợ xã hội phi chính thức để được yên ổn SXKD	Hiện tượng trả chi phí cho các hoạt động bảo kê hoặc hỗ trợ xã hội phi chính thức để được yên ổn SXKD trên địa bàn là phổ biến	Chỉ số "An ninh trật tự" năm 2022	Chỉ số "An ninh trật tự" năm 2021	Chỉ số "An ninh trật tự" năm 2020	Chỉ số "An ninh trật tự" năm 2019	Chỉ số "An ninh trật tự" năm 2018
1	Huyện Đình Lập	9.73	9.19	9.28	10.00	10.00	9.64	7.30	7.58	7.74	8.49
2	Huyện Văn Quan	9.71	8.78	9.24	10.00	9.57	9.46	8.09	7.90	7.48	6.41
3	Huyện Cao Lộc	9.49	9.07	9.13	9.73	9.76	9.44	8.57	7.66	4.47	5.19
4	Huyện Lộc Bình	7.85	9.62	10.00	10.00	9.61	9.42	9.37	5.60	2.57	4.17
5	Huyện Chi Lăng	9.77	9.02	8.80	9.62	9.66	9.37	9.30	8.16	5.91	7.80
6	Huyện Tràng Định	10.00	8.00	8.12	10.00	10.00	9.22	8.61	8.53	8.06	8.22
7	Huyện Bình Gia	5.91	10.00	10.00	9.58	9.63	9.02	9.60	8.83	8.53	7.22
8	TP. Lạng Sơn	6.31	8.95	9.03	8.93	9.18	8.48	7.66	8.46	6.27	5.16
9	Huyện Hữu Lũng	7.79	8.95	6.12	9.41	10.00	8.45	8.43	7.43	9.61	5.67
10	Huyện Bắc Sơn	6.94	9.53	8.24	8.89	8.52	8.43	8.62	7.91	8.01	5.06
11	Huyện Văn Lãng	2.64	8.68	7.52	10.00	10.00	7.77	9.44	7.26	5.85	3.10